

làng văn

248

4. 2004



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

/Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lầu hai, phòng 04
(s 30) Tél: (514) 849-1038

Luật-sư
XUÂN NGHĨA

Chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

7812 Westminister Blvd.
Westminister
California 92683
Tel: (714) 892-2628
Fax: (714) 892-2518

Hình luật
Luật gia-đình
Thương-mại
Tai-nạn
Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS WWW.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

**Mỗi gia-đình
hải-ngoại,
Một tủ sách
Việt-văn**

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Rue de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: (514) 767-2874

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

5482 Victoria Ave., Montréal, Québec H3W 2P8
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-0883

Courtier immobilier agréé franchisé indépendant et autonome
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2

NGUYỄN CÔNG SINH



Chuyên-viên Địa Ốc

Bur: (514) 382-0940

Nhận message 24/24, trả lời ngay

Cell (514) 887-4141

pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-đáo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương
về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa-ốc

NƯỚC MẮT ĐỎ! Cuốn sách
có sức tác-động với mọi người.
Một món ăn cho tinh-thần,
một lò sưởi cho tình-cảm.

Hãy đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
của một người chưa từng viết văn
nhưng đã làm nhiều người
ngạc-nhiên.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một câu chuyện độc-đáo,
những dòng chữ xuất-phát từ
tình-thương và lòng can-đảm.

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để thấy mình còn hạnh-phúc.

NƯỚC MẮT ĐỎ
không chỉ là một quyển sách,
NƯỚC MẮT ĐỎ
còn là một lá thư dài,
tìm kiếm, gom-póp yêu-thương.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Một câu chuyện thật thương tâm,
đã xảy đến với một đứa trẻ, hậu-
quả của tội-lỗi, kéo dài hơn bốn
mươi năm vẫn chưa có kết-cuộc.

NƯỚC MẮT ĐỎ

Từ Nhiên Hương

TỪ NHIÊN HƯƠNG XUẤT BẢN

Những đại-lý ngoài US
muốn phát-hành, xin liên-lạc:

TỪ NHIÊN HƯƠNG
P.O. Box 155
Morongo Valley, CA 92256
U.S.A.

Toll Free: (888) 363-7301
hoặc (760) 861-5797 cell.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Nói lên hết tất cả
cảnh sống trong xã-hội,
từ quê-hương Việt-nam
đến đất Mỹ.

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để mở lòng mình
mà nhận-thức rằng
trong đời sống không phải
chỉ cần cơm no, áo ấm,
nhà lầu, xe hơi,..

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ!**
Để nhận ra rằng
tài sản quý-giá nhất
mà chúng ta muốn để lại cho
con cháu hay xã-hội,
không phải là tiền-tài
hay vật-chất.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một cuốn sách
không thể bỏ qua.
Kính mời tất cả đồng bào
người Việt hãy đọc
NƯỚC MẮT ĐỎ!

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	15
Ngoài xã.....	20
Tin Việt-nam.....	26
Chuyện người chuyện ta:	
Cộng đồng ta, cộng-đồng người, Sơn Tùng.....	30
Cái chết khác thường, Nguyễn Văn Thông.....	35
Mối bất-hoà Pháp-Mỹ, Minh Đạo.....	39
Mảnh trấu lớn bằng chiếc thuyền, Nguyễn Xuân Hiến.....	43
Cha đẻ nhạc điện thanh VN, Trần Quang Hải.....	48
Tử sĩ, thơ Phan Thịnh.....	51
Khóc mướn, truyện ngắn Phùng Nhân.....	53
Soi gương, thơ Bùi Hữu Trí.....	56
Cha con, truyện ngắn Hoàng Nga.....	59
Tỏ tình, thơ Nguyễn Văn Cường.....	65
Đêm trắng, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	66
Tháng tư niềm nhớ bồi bồi, thơ Tuệ Nga.....	69
Tháng tư năm đó, thơ Phan Long Yên.....	70
Bao lần tháng tư, thơ Ý Nga.....	70
Vết hằn 30.4, thơ Trần Minh Hải.....	71
Hai đám tang cho những người đã chết,	
truyện ngắn Nguyễn Trung Tây.....	72
Gió đưa cây cải, thơ Vân Nương.....	77
Giấc mơ, truyện ngắn Ngọc Anh.....	79
Cạn, thơ Vạn Giả.....	85
Mù sương ướt đẫm một bài thơ, thơ Trương Nghĩa Kỳ.....	86
Quê hương mờ trong khói súng, truyện vừa Xuân Vũ.....	87
Luật giang-hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	90
Độc-giả thắc-mắc, Bút Chì.....	96
Nhận được giới-thiệu.....	101
Tài-liệu: Từ hội-nghị La Cell-Saint Cloud đến những	
ngày VNCH hấp-hối, Lâm Lễ Trinh.....	103
Cảm-quan buổi chiều, thơ Việt Thao.....	109
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	110
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mô Làng Văn - Ngô Nguyễn Dũng
Nguyễn Hương - Nguyễn Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhân Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiềm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Vạn Giả - Vân Nương
Việt Chì - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc
Đỗ Quang Vinh - Hải Ngự - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Khải Chính - Lan Cao - Lăng Nhân
Lâm Thúy - Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mường Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phú Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu
Hàng Phan Thịnh - Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trình
Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng - Phạm Thành Châu
Phùng - Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực
Trần Mộng Lâm - Trần Ngọc - Trần Minh Hải
Trần Ngân Tiêu - Trương Sĩ Lương
Trương Xuân Triệu - TT Mây Trên Ngàn - Tuệ Anh
Vạn Lam - Vi Vi - Việt Liễu - Việt Phương
Vinh Hoà Hiệp - Vinh Thao
Vy Khâm - Võ Phiến - Ý Nga

Tranh: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang, Đan Quế,
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tấn Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo,
Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba,
Nguyễn Xuân Lê, Vũ Kiện, Quý Hương,
E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoàn, Xuân Vũ

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2004)

Gia-nữ-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim; Úc: 8 úc-kim; Bắc Âu: 70 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn:

xem Lệ Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

. PENNSYLVANIA:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Bà Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

. NORTH CAROLINA:

Vũ Quang Nhật

ĐT: 704-342-5874

. MICHIGAN:

Lưu Xuân Bảo

ĐT: 586-726-6826

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

ngovd@compuserve.de

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tạ

ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Tin khủng bố

Đại sứ Mỹ tại Venezuela, Charles Shapiro, tuyên bố hiện nay hầu hết các tổ chức khủng bố gốc Hồi Giáo đều có mặt ở nước này, như tổ chức của Osama bin Laden Al Qaeda, Jeemah Islamiyah, Hamas và Islamic Jihad.

Theo tin tức của tổ chức tình báo tư G2 giải đoán, nguồn kinh tài cho các tổ chức khủng bố này dưới hình thức gọi là từ thiện Hồi giáo tại các nước càng ngày càng bị kiểm soát và chịu áp lực mạnh nên không thể giúp đỡ các tổ chức khủng bố như trước nữa. Đa số các tổ chức khủng bố phải chuyển vùng xuống phía Nam bán cầu, nằm lại để bảo toàn lực lượng, chờ ngày thuận tiện tái hoạt động. Địa chỉ thường đến của

những cán bộ khủng bố ấy là Châu Mỹ La-tinh.

Chúng giả dạng thường dân, mở tiệm nhỏ buôn bán, cho vay, buôn lậu, và làm đủ mọi nghề vừa để che giấu tung tích, vừa để thu góp tiền đỡ đầu của những người Hồi Giáo lương thiện. Đặc biệt tại vùng ba biên giới của Á Căn Đình, Paraguay và Ba Tây, được gọi là khu tam giác Hồi Giáo, người ta thấy xuất hiện nhiều tổ chức đầu mối kiểm soát các đường giây khủng bố tại hầu hết các nước ở Châu Mỹ La-tinh. Tại đây, chúng tổ chức đường dây buôn lậu ma túy và chuyển người lậu vào Mỹ.

Theo nguồn tin của tình báo Nga các tổ chức khủng bố này cũng dùng khu tam giác Hồi giáo như Bộ Chỉ Huy để chỉ đạo các tiểu tổ khủng bố ở Trung Đông, ở Nam Á và các nước nhiều người Hồi giáo thuộc Liên xô cũ.

Tình báo Âu châu đã theo dõi và cảnh báo nhau về số thương vụ càng ngày càng lớn giữa các tổ chức khủng bố giả dạng thường dân ở Châu Mỹ La-tinh. Các chuyên viên chống khủng bố đặc biệt lưu tâm đến các tội phạm có tổ chức trong vùng, xem đó là phương cách trả thù người không đóng góp cho kinh tài khủng bố, hay những kẻ phản bội tổ chức.



Vùng tái-phối-trí, dưỡng-quân
và huấn-luyện của các tổ-chức
Khủng-bố quốc-tế

Tại Tây-ban-nha, bom khủng bố làm rung chuyển 3 nhà ga xe điện tại thủ đô Madrid vào giờ cao điểm buổi sáng. Hai quả bom nổ lúc 7 giờ rưỡi sáng trên đoàn tàu đang tiến vào ga Atocha, nơi tiếp nhận xe điện ngầm nội ô và các đoàn xe lửa đường dài. Bom nổ rung chuyển 2 nhà ga khác trên đường sắt nối liền với ga lớn Atocha. Tổng cộng 10 quả bom đã nổ trong vòng 15 phút đồng hồ, giết hại ít nhất 201 người, khoảng 1500 người bị thương. Vụ nổ xảy ra đúng 3 ngày trước cuộc tổng tuyển cử.

Sau đó cảnh sát Tây Ban Nha đã tìm thấy một xe van ở phố Alcada de Henares, điểm khởi đầu của một trong các chuyến xe lửa bị bom, trên xe có 7 ngòi bom và một băng thu kinh Coran. Chiếc xe này vốn bị trộm tại Madrid hôm 28-2.

Tổ chức Hồi giáo cực đoan mang tên Lữ Đoàn Abu Hafs al-Masri có liên hệ với Al Qaeda lên tiếng nhận trách nhiệm qua một email gửi đến báo Ả Rập Al-Quds al-Arabi có văn phòng tại London, Anh quốc. Bản Email này nói là "biệt đội tử thần" đã đánh tận "một trong các cột trụ của liên minh thập tự chinh, Tây Ban Nha. Đây là một phần để giải

quyết ân oán cũ với Tây Ban Nha, nước thập tự chinh và là đồng minh với Mỹ trong cuộc chiến chống lại Hồi Giáo".

Thêm nhiều dấu hiệu cho thấy mức độ phức tạp của vụ khủng bố xe lửa làm chết 201 người ở Tây Ban Nha. Các ba lô đeo lưng chất đầy bom dùng trong vụ khủng bố xe lửa ở Madrid đã được kích nổ bằng điện thoại di động và gài với các ngòi nổ đồng.

Nhà cầm quyền Morocco đã xác nhận lý lịch 3 nghi can bị bắt về các vụ đánh bom hệ thống thiết lộ ở thủ đô Tây Ban Nha. Không có dấu hiệu nào chỉ ra rằng 3 người này có quan hệ với khủng bố Hồi Giáo. Phát ngôn viên chính phủ cho biết 3 nghi can bị bắt có sinh quán thuộc các thành phố miền bắc, Tangiers và Tetouan, tuổi từ 30 đến 34, gồm 1 nhân viên hành chánh, 1 thợ máy và 1 công nhân hãng xưởng.

Đảng Xã Hội của phe đối lập đã thắng lớn trong cuộc bầu cử hôm 14.30, chấm dứt 8 năm cầm quyền của đảng Bình Dân. Sau vụ nổ bom trên xe lửa của khủng bố Hồi giáo al-Qaeda, dân Tây Ban Nha sợ đến mất cả lý trí. Họ đổ lỗi cho chính phủ vì ủng hộ cuộc chiến của Mỹ tại Iraq mà biến Tây Ban Nha thành mục tiêu cho al-

Qaeda trả thù.

Thủ Tướng tương lai Jose Luis Rodriguez Zapatero cam kết sẽ rút về nước 1300 lính Tây Ban Nha đang đóng ở Iraq vào cuối tháng 6 này, đồng thời tìm cách liên-lạc để thương-thuyết với Al Qaeda.

Dân-tộc Tây-ban-nha từng kiểm-soát cả một phần Đại-tây-dương và Thái-bình-dương, cai-trị phần lớn đại-lục Nam Mỹ, mang hải-quân tấn công cả nước Việt hồi thế-kỷ 19, từng công-khai đánh nhau với Anh-quốc mới đây (vụ Falkland). Một dân-tộc từng thiện-chiến và dũng-cảm.



Tân Thủ-tướng Tây-ban-nha Jose Luis Rodriguez Zapatero, nhờ Al Qaeda mà lên

Tại Phi-luật-tân, Lục quân Hoa Kỳ sẽ huấn luyện kỹ thật hành quân đặc biệt cho binh lính Phi Luật Tân chống khủng bố, bắt đầu vào tháng 6. Khoảng 300 binh sĩ Hoa Kỳ còn lưu lại trên đảo Mindanao, nơi có 5 triệu tín đồ Hồi Giáo và 4 nhóm loạn quân Hồi Giáo.

Thủ lãnh Galib Andang còn được gọi là Tư Lệnh Robot, chỉ huy loạn quân Hồi Giáo bị bắt, cho biết lực lượng Abu Sayyaf quân số ước chừng 300 người có liên lạc và nhận tài trợ từ du kích ngoại quốc.



Kinh-kệ nào nhân-danh "bác-ái", khuyến-khích sát-hại thường dân vô-tội?

Andang, 37 tuổi, bị bắt trên đảo Jolo trong tháng 12-2003. Hoa Kỳ treo giải thưởng 10.000 mỹ kim để bắt y. Theo khai báo của Andang, người chỉ huy hiện nay của 300 quân du kích Hồi Giáo là Jumdail Gumbahali, tự xưng là Dr. Abu. Đã có 2 ngoại kiều nói 5, 6 thứ ngoại ngữ đến Jolo để nghị dạy loạn quân Hồi Giáo kỹ thuật phá hoại, nhưng Tư Lệnh Gumbahali không nhận nên họ ra đi. Gumbahali lo ngại sự hiện diện của du kích ngoại quốc sẽ làm bùng nổ giao tranh với quân chính phủ được Hoa Kỳ huấn luyện.

Nếu bị kết tội về các vụ bắt cóc 21 du khách Tây Phương và công nhân du lịch Mã từ 1 đảo của Mã Lai trong năm 2000, Andang có thể bị kết án tử hình.

Lực lượng Hoa Kỳ điều động quân số nhiều hơn ở miền đông và miền Nam A Phú Hãn, đồng thời tổ chức các cuộc tuần tiễu dài thời gian hơn ở các vùng nông thôn để thu thập tin tức về al-Qaeda và Taleban.

Lực lượng Mỹ chuyển hướng chiến thuật để tiếp xúc



Thủ lĩnh Galib Andang còn được gọi là Comrobot

với dân Afghanistan nhiều hơn trong lúc Pakistan gia tăng các nỗ lực quân sự trong vùng bộ tộc dọc biên giới, và đang có tâm lý tin tưởng trong lực lượng Mỹ rằng họ đang xiết vòng vây quanh trùm khủng bố Bin Laden.

Các viên chức Hoa Kỳ cho biết 11 đoàn tái thiết quân chính khắp Afghanistan đã tỏ ra hữu ích trong việc thu thập tin tình báo, đang có kế hoạch thành lập thêm các đoàn tương tự.

3 tay súng bắn, ném lựu đạn và sau cùng kích hỏa bom tự sát giữa đám đông người hành hương ở thị trấn Quetta (Pakistan) giữa ngày cao điểm lễ Ashoura của hệ phái Shi'ite - ít nhất 41 người chết (gồm 2 thủ phạm) và trên 150 người bị thương.

Vụ tấn công tín đồ hệ phái Shi'ite tại Pakistan xảy ra vài giờ sau các vụ nổ hàng loạt ở Baghdad và Kerbala (Iraq) chết ít nhất 143 người.

Sau vụ này, Quetta được ban hành lệnh thiết quân luật để trấn áp làn sóng bạo lực. Ở Para China, một thị trấn bộ tộc hẻo lánh, 13 người khác thiệt mạng trong lúc đập lên nhau mà chạy. Binh lính đi tuần qua khu vực xảy ra vụ nổ súng và ném lựu đạn để lại cảnh đổ nát với trên 100 cửa hàng bị cháy đen vì người hành hương nổi giận đốt phá.

Tại thành phố Multan thuộc miền trung, tín đồ Shi'ite xung đột với cảnh sát trong cuộc biểu tình phản đối vụ tàn sát. Cảnh sát phải dùng hơi cay và gậy để giải tán, trên 20 người bị bắt. Các nhà lãnh đạo Shi'ite ngờ rằng vụ tấn công tàn sát ở Quetta là việc làm của nhóm

Lashkar-e-Jhangvi thuộc hệ phái Sunni có quan hệ với al-Qaeda.

Theo giới phân tích chính trị, trận tấn công Quetta có thể nhằm buộc TT Musharraf lời lỏng các hoạt động truy diệt al-Qaeda ở biên giới.

Các bộ lão bộ tộc vùng biên giới cam kết với chính phủ Pakistan rằng các nhóm vũ trang của bộ tộc sẽ giúp tìm bắt Taleban và al-Qaeda. Jirga, tức Hội Đồng bộ tộc, đã quyết định huy động 2000 tay súng.

Từ tháng qua, khoản 6000 binh sĩ chính phủ được triển khai trong tỉnh South Waziristan, đặt bộ chỉ huy tại Wana, để áp lực các bộ tộc giải giao các du kích Taleban và al-Qaeda.

Giữa tháng 3.2004, 70.000 lính Hồi đã hành-quân qui-mô dọc theo biên-giới A-phú-hãn, trong khi liên-quân Mỹ và A-phú-hãn chặn bít bên kia biên-giới, quyết bắt cho bằng được Osama bin Laden trước ngày bầu-cử tổng-thống Mỹ. Hôm 18.3, Hồi-quốc cho biết đã vây chặt cánh quân của Alzawahiri, nhân-vật số 2 của al Qaeda, sau bin Laden.



Ayman al-Zawahiri, Al Qaeda số 2 đang bị bao vây

Thứ Trưởng Bộ vận tải Gennady Moshkov cho biết

Nga chống lại kế hoạch của Hoa Kỳ gài nhân viên an ninh vũ trang trên các chuyến bay thương mại, Nga đã thử và thấy kết quả là không lợi, theo tường thuật của thông tấn RIA.

Chính phủ Mỹ đã ra lệnh cho các công ty hàng không gài an ninh chìm trên một số chuyến bay tuyến lửa như là biện pháp để phòng ngừa bố cướp phi cơ để tấn công. Thứ Trưởng Moshkov nhắc lại rằng nhà chức trách Nga đã đặt an ninh chìm trên phi cơ thương mại trong thập niên 1970 - ông kể lại vụ 1 phản lực cơ Tu-104 bị không tặc, nhân viên an ninh bắn trúng 1 bộ phận dễ nổ, gây ra thảm họa.

Các công ty hàng không của Áo và Đức từng dùng an ninh chìm, nhưng phản đối kế hoạch của Washington.

Tại Yemen, các viên chức Yemen giấu tên cho biết 1 thủ lĩnh Al-Qaeda vừa bị bắt ở miền Nam Yemen.

Abdul Raouf Naseeb là 1 trong trên 12 du kích bị bắt ở vùng núi trong tỉnh Abyan, cách thủ đô San'a 292 dặm. Tên này là đối tượng truy nã của cảnh sát Yemen. Các viên chức Hoa Kỳ tin rằng y đã thoát hiểm trong vụ xạ kích của phi cơ không người lái của Hoa Kỳ hồi tháng 11-2002, hạ thủ lĩnh al-Qaeda ở Yemen là al-Harethi. Naseeb cũng là người tổ chức cuộc vượt ngục từ nhà tù Aden trong tháng 4-2003 của 10 du kích can dự vụ đánh chất nổ khu trục hạm USS Cole.

Theo viên chức Hồi Giáo tại London tên al-Sirry, Yemen đã giải giao cựu thủ lĩnh al-Sherif và 5 du kích Ai Cập sau

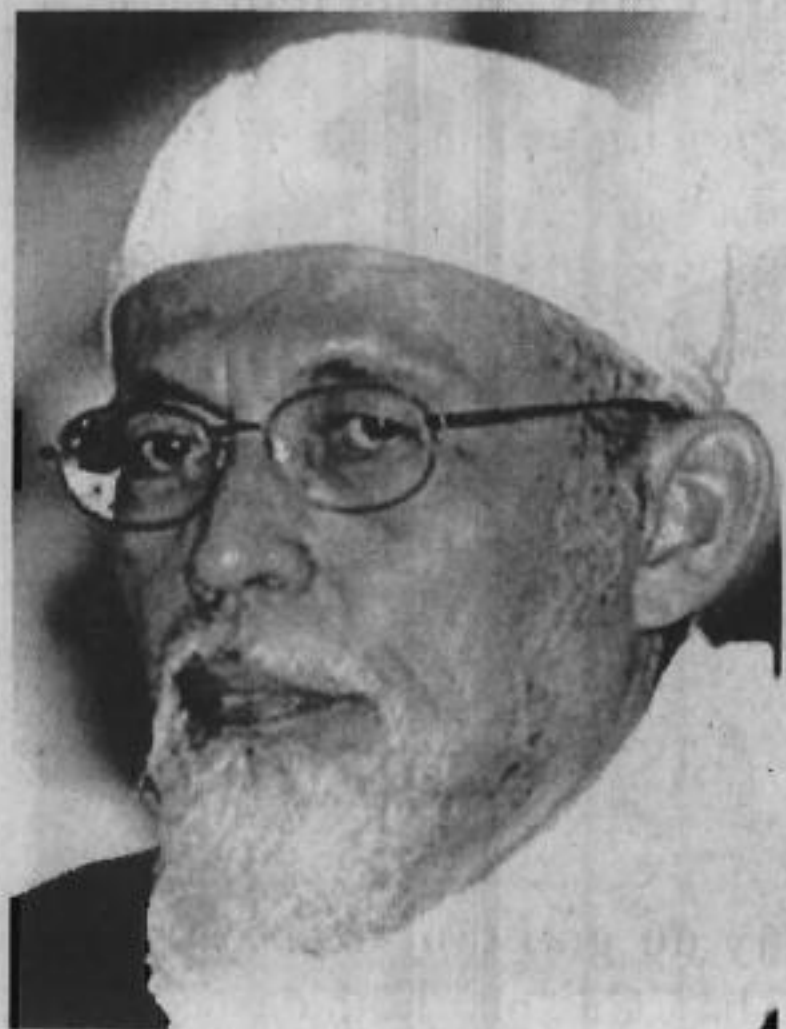
hơn 2 năm giam giữ, để đổi lấy các nhân vật đối lập Yemen.

Ông al-Sirri, người điều hành nhóm theo dõi nhân quyền Observations Center, nói 6 người bị dẫn độ trong Tháng 2, theo kết quả dàn xếp kín giữa 2 nước.

Sherif là bác sĩ giải phẫu, tuổi ngũ tuần, đi Afghanistan đầu thập niên 1980 giúp quân kháng chiến đánh Liên Xô - vài năm sau, Sherif tham gia Hội lưỡi liềm đỏ ở Peshawar (Pakistan). Rời nhóm Jihad năm 1993, ông Sherif tái định cư tại Yemen.

Tại Nam-dương, nghi can khủng bố Hồi giáo Dahlan vừa bị bắt ở miền trung Nam Dương vì tình nghi can dự vụ tấn công thuộc nổ khách sạn Marriott tại thủ đô Jakarta ngày 5-8 năm ngoái. Trước đây, chính quyền Nam Dương đã quy trách nhiệm này cho nhóm cực đoan Jemaah Islamiyah, cánh tay nối dài của Al-Qaeda ở Đông Nam Á.

Giáo sĩ Abu Bakar Bashir, đầu não nhóm khủng bố Jemaah Islamiyah, thủ phạm vụ khủng



Giáo sĩ Abu Bakar Bashir

bổ Bali (Tháng 10-2002) và vụ Marriott (đầu Tháng 8-2003), sắp được trả tự do vào ngày 19 hoặc 20 tháng 4, tháng bầu cử Quốc Hội Nam Dương, bất kể sự phản đối của Mỹ. Một số nhà phân tích đoán rằng Nam Dương ngại hành động mạnh vì theo các nhà chuyên môn về an ninh, nhóm Jemaah Islamiyah có thể phá bầu cử.

Mỹ đã chế ra vũ khí đặc biệt, có công dụng hết như môn võ công Sư Tử Hống trong truyện võ hiệp: ai nghe sẽ điếc tai, bỏ chạy.

Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đến Iraq tháng này sẽ được trang bị một vũ khí hoàn toàn mới để chống biểu tình, bạo loạn. Đây là một máy khuếch âm cực mạnh, nhỏ như cái đĩa thu tín hiệu vệ tinh loại nhỏ nhưng tiếng động phát ra sẽ làm điếc tai, đình óc tạm thời hay vĩnh viễn.

Máy sẽ phát ra lời kêu gọi bằng tiếng Ả rập yêu cầu giải tán hay cảnh cáo người biểu tình. Tiếng động phát ra từ máy này làm người biểu tình cảm thấy lỗ tai mình như bị xé, màng nhĩ có thể bị rách, sinh nhức đầu không thể chịu nổi, chỉ có việc bịt hai lỗ tai lại, ôm đầu chạy dài, chứ không thể hò



LRAD-Long Range Acoustic Device, "máy la" của Mỹ

hét, giờ tay múa chân, liệng đá, liệng gạch gì nữa.

American Technology là cơ quan sản xuất ra máy khuếch âm cực mạnh để chống biểu tình, bạo loạn giao cho TQLC Mỹ xài thử lần đầu tiên ở Iraq. Máy LRAD (Long Range Acoustic Device) này không bị coi là vũ khí sử dụng âm học. Trái lại phương tiện này giúp tiết kiệm sinh mạng một số người liều lĩnh bạo loạn tấn công chống lại cảnh sát và quân đội một cách trực tiếp khiến công lực phải sử dụng vũ khí để tự vệ.

Máy sử dụng ở Iraq chỉ được phát ra âm thanh mạnh đến 145 decibels có thể gây tổn thương cho con người dù đứng cách xa 300 yards mà thôi. Máy này cũng có thể sử dụng khi hành quân, dùng để kêu gọi địch quân ẩn trốn trong các hầm bí mật hay các hang động nằm sâu dưới lòng đất và kẹt núi không vào được. Người trốn bên trong không thể chịu thấu âm thanh chất chứa, điếc tai đình óc của lời kêu gọi, dù dùng những dụng cụ nhét lỗ tai của công nhân.

Ủy Ban Đối Ngoại của Quốc Hội Mỹ nhận định, việc sử dụng máy này sẽ giúp cho thời hậu chiến Iraq rất nhiều, trong việc truy lùng, gọi hàng tàn quân tàn đảng Hussein, quân khủng bố, và những người bị xúi giục biểu tình bạo loạn làm mất an ninh trật tự. Ủy ban cũng xem đó là một phương tiện "thuyết phục" có tính tâm lý để giải tán biểu tình, hơn là một vũ khí giết người.

Dân biểu Cộng Hoà đơn vị New York, Peter King, qua buổi ra mắt cuốn sách của ông

viết về cuộc khủng bố 9-11 tấn công Trung Tâm Thương Mại thế giới, đã lên truyền hình tố cáo rằng 85% các lãnh tụ Hồi Giáo ở New York có những tay vào cuộc khủng bố kinh thiên động địa ở đơn vị mình.

Các đền Hồi Giáo trong vùng Long Island đã phủ nhận lời tố buộc này, tuyên bố ông Dân biểu khai thác thời kỳ thị Hồi Giáo để bán sách.

King trả đũa, nói các lãnh tụ Hồi Giáo trong vùng kích động lòng căm thù chống người Do thái và không hợp tác với nhà cầm quyền để chống khủng bố. Ông cũng tuyên bố ủng hộ những bích chương tranh cử TT Bush dùng hình ảnh vùng Ground Zero.

Năm rồi các thương thuyền đã bị hải tặc cướp 45 vụ và giết 21 người, biển đường hàng hải lâm nguy hơn bao giờ hết. Đó là báo cáo của Cơ quan Quốc tế Hàng Hải. Điều cơ quan này nhấn mạnh là các vụ cướp biển năm 2003 xảy ra hải tặc thường



Hình-ảnh John Kerry sợ nhất:
TT Bush tại Ground Zero

dùng súng đại liên, và càng ngày số vụ cướp ngày càng gia tăng. Nghiệp đoàn Hàng Hải Thương Thuyền Anh, ông Numast, cảnh giác các thương thuyền Anh là mục tiêu chính và dễ bị hải tặc tấn công nhất. Con số báo cáo cho thấy năm 2003 thương thuyền Anh hứng chịu 50% các cuộc tấn công bằng đại liên và thủy thủ đoàn Anh có 644 lần là nạn nhân của các vụ bạo hành khiến 21 người chết, cao gấp hai lần năm 2002.

Nghiệp đoàn này yêu cầu nhà cầm quyền Anh bố trí cảnh sát hàng hải đi cùng thương thuyền để bảo vệ qua những đường biển dễ bị tấn công, chẳng hạn như qua các vùng biển Nam dương, Bangladesh và Nigeria. Cơ quan Quốc tế Hàng Hải cũng xác nhận thương thuyền của Anh là thành phần đáng ưu tư đặc biệt vì 95% ngoại thương của Anh được chuyên chở bằng tàu và có khi chở những món hàng nếu hải tặc cướp được sẽ tạo thành mối đe dọa lớn cho an ninh thế giới.

Tiếng kêu của giới thương thuyền Anh được Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc Phòng Anh lưu tâm đặc biệt vì kỹ nghệ thương thuyền Anh đem lại 300 triệu bảng Anh mỗi tuần. Đồng thời Hải Quân Anh tuyên bố quyết tâm bảo vệ thương thuyền Anh chống mọi cuộc đánh phá dưới mọi hình thức, cướp của hay khủng bố. Hải quân Anh sẽ tung ra canh phòng đường biển và trấn giữ các yếu điểm trên đường hàng hải quốc tế.

Mặt trận Iraq:

Vào tối thứ tư 17.3, một xe bom với 1000 pounds chất nổ,

đã tiêu-hủy một khách-sạn ở trung-tâm Baghdad, giết chết 30 người và gây thương-tích cho hơn 50 người khác, đa-số nạn-nhân là thường-dân Iraq.

Theo báo *The New York Times* đưa tin: trong vài năm cầm quyền sau cùng, chính phủ Saddam Hussein đã lấy có hệ thống hàng tỉ mỹ kim tiền hối lộ của các công ty ngoại quốc, trá hình là "đền ơn".

Các quỹ đen của nhà độc tài Saddam Hussein thu gom từng va-li tiền giấy mà các nhà buôn dâng nộp tại các Bộ. Những nguồn tiền ấy được chuyển vào một hệ thống trương mục ngân hàng ngoại quốc, vi phạm lệnh phong tỏa của LHQ.

Dẫn lời các viên chức phụ trách, tờ *Times* cho biết chính quyền Baghdad có thể đã thu góp 2 tỉ 300 triệu mỹ kim kể từ giữa năm 2000.

Các nhà cung cấp trang cụ và mua bán dầu hoả làm ăn với Baghdad đến từ Nga, các nước Ả Rập, 1 số nhà sản xuất Âu Châu, các công ty quốc doanh Trung Quốc - Iraq từ chối mua hàng trực tiếp từ các công ty Hoa Kỳ.

Viên chức ẩn danh của liên quân tại Iraq cho biết: các nhà lãnh đạo Iraq, thành viên HĐ thảo hiến, không làm xong kịp kỳ hạn. Tuy nhiên, một bản hiến pháp tạm đã được công bố để hướng dẫn tiến trình chính trị từ nay đến ngày tổng tuyển cử. Văn bản này được ký vào ngày 3-3.

Nguyên nhân chậm trễ do tranh cãi về sự phân chia quyền lực giữa các nhóm tôn giáo, giữ thăng bằng giữa đạo Hồi và thế quyền. Các vấn đề

khó giải quyết gồm: dành 40% chức vụ chính quyền cho phái nữ trong chính phủ mới, đòi hỏi tự trị của người Kurd thiểu số ở miền Bắc, và mô hình Tổng Thống Chế mà một số thủ lĩnh đề nghị thay bằng tam đầu chế.

Các viên chức Iraq cho biết hiến pháp tạm công nhận đạo Hồi là quốc giáo nhưng không là nguyên tắc ưu tiên của luật pháp như đòi hỏi của đa số tín đồ Shi'ite chiếm 60% dân số.

Hiến pháp tạm dự kiến tổ chức bầu Quốc Hội chuyển tiếp trước cuối năm 2004 hay trước ngày 31-1-2005 là muộn nhất. Quốc Hội chuyển tiếp có nhiệm vụ thảo hiến pháp và tổ chức tổng tuyển cử trước cuối năm 2005.

Người đại diện sắc tộc Kurd cho biết hiến pháp tạm đáp ứng các yêu cầu cho phép dân quân Kurd tồn tại như là vệ binh quốc gia tại vùng Kurd tự trị, không là một thành phần của quân đội liên bang.

Lễ ký đã bị hoãn hai lần - lần đầu là do các vụ đánh bom đồng loạt nhắm tín đồ Shi'ite khiến chết 181 người, và lần sau là do nhóm 5 nhân sĩ của hệ phái Shi'ite, vào phút chót.

Các đại diện của 5 nhân sĩ Shi'ite hoãn ký đã lưu lại Najaf 2 ngày cuối tuần để thuyết phục trưởng giáo al-Sistani.

Theo lộ đồ chính trị của



5 nhân-sĩ Shi'ite Iraq

Hoa Kỳ, 1 chính quyền Iraq sẽ nhận bàn giao chủ quyền ngày 30-6 và bầu QH lâm thời sẽ tổ chức trước cuối tháng 1-2005. Điểm có thể gây trở ngại là câu văn cho phép người Kurd thiểu số quyền phủ quyết Hiến Pháp thường trực nếu người Kurd không được tự trị ở 3 tỉnh miền bắc.

Bản văn có 64 điều khoản, chia thành 9 chương, sẽ hiệu lực sau khi Mỹ giao chủ quyền vào ngày 30-6 sắp tới. Bản hiến pháp tạm áp dụng từ ngày 1-7-2004 cho tới khi có bản hiến pháp chính thức soạn ra do một quốc hội, bầu trực tiếp bởi dân Iraq trước khi hết tháng 1-2005. Hội Đồng ca ngợi hiến pháp tạm như bảo đảm các tự do căn bản và nhân quyền cho dân Iraq.

Các nhà cấp viện đã thỏa thuận đưa 1 tỉ mỹ kim viện trợ tái thiết Iraq vào một quỹ do Nhật giám sát để trấn an rằng tiền của họ sẽ được sử dụng hợp lý.

Các thành viên Uỷ Ban gồm có Hoa Kỳ, Anh, Liên Hiệp Âu Châu, Canada, Tây Ban Nha, Úc, Ấn Độ, Ấn-độ, Qatar, Kuwait, Na Uy, Thụy Điển và Nam Hàn.

Ông Mehdi Hafeedh, Bộ Trưởng kế hoạch của Iraq, đã trình hội nghị danh sách 700 dự án về giáo dục, y tế, công sở, phục hồi các dịch vụ điện/nước, các chương trình nhân đạo, bảo vệ môi sinh và hồi hương người di tản.

Bộ Trưởng nội vụ Nouri Badran hi vọng rằng tình hình an ninh sẽ cải thiện khi Iraq có thêm tiền - ông nói "chúng tôi cần 5, 6 tỉ mỹ kim để củng cố an ninh."

Hàng loạt vụ đánh bom có phối hợp nhằm đánh các đền Hồi Giáo hệ phái Shi'ite tại Baghdad và Karbala gây thiệt mạng ít nhất gần 200 người, trong ngày cao điểm của lễ Ashoura kéo dài 10 ngày, đánh dấu thời kỳ quan trọng của đạo hệ phái Shi'ite Hồi Giáo thu hút hàng trăm ngàn khách hành hương từ ngoài nước.

Các nhà lãnh đạo hệ phái Shi'ite kêu gọi tin đồ giữ bình tĩnh, đừng để bị khiêu khích biến thành nội chiến. Trưởng giáo al-Muddaresi tuyên bố rằng các hành động đánh bom là mưu toan của các phần tử cực đoan Sunni muốn châm ngòi nội chiến giữa 2 hệ phái.

Tướng John Abizaid, Tư Lệnh của Bộ chỉ huy trung tâm, điều trần tại một ủy ban Quốc Hội, báo cáo thiệt hại nhân mạng trong các vụ nổ đồng loạt ở Baghdad và Kerbala là trên 180 người chết, trên 500 người bị thương.

Theo Tướng Abizaid, mật thư của thủ lĩnh khủng bố gốc Jordan là al-Zarqawi cho thấy có âm mưu tấn công tin đồ Shi'ite hầu gây nội chiến ở Iraq. Liên quân treo giải 10 triệu mỹ kim để bắt Zarqawi. Quản trị viên Paul Bremer thông báo rằng Washington sẽ chi 60 triệu mỹ kim để củng cố an ninh ở các đường biên giới của Iraq.

Tin quân sự Hoa Kỳ cho biết trong 14 người tình nghi bị bắt, có Thủ lĩnh Sami Ahmed - cựu sĩ quan tình báo chế độ Saddam - người cầm đầu tổ khủng bố gồm các phần tử cực đoan của chi phái Wahhabi thuộc hệ phái Sunni.

Trong 1 cuộc phỏng vấn dành cho báo Asharq al-Awsat, Ngoại trưởng Hoshiyar Zebari của Iraq cho biết giới lãnh đạo Iraq dự định xét xử cựu lãnh tụ Saddam Hussein tại tòa án trong nước, mặc dù theo quy chế tù binh, ông Saddam là đối tượng xét xử của tòa quốc tế, theo công ước Geneva.

Ông Zebari nói rõ "Sau tiến trình bàn giao chủ quyền, chúng tôi sẽ yêu cầu chính quyền liên quân xét lại sự phân loại ông Saddam là tù binh để giải giao cho chính phủ Iraq".

Hội Lúa Gạo Hoa Kỳ cáo-giác Hà Nội phá giá gạo để tranh giành thị-trường. Họ đang mở một cuộc vận động mạnh đối với chính quyền Mỹ về việc dùng tiền thuế của dân để mua gạo của CSVN để cứu trợ cho Iraq.

Lập luận viện dẫn, CSVN không phải là nước đồng minh của Mỹ trong Chiến tranh Iraq, mà lại được hưởng lợi nhờ chiến tranh ấy, trái với quyết định của chính quyền Bush trước đây đã từ chối các nước không tham chiến tham gia công cuộc tái thiết Iraq. Vận động của Hiệp Hội Lúa Gạo Mỹ tăng cường độ chống lại CSVN khi Chương trình Thực phẩm của Mỹ có kế hoạch sẽ mua 152 ngàn tấn gạo nữa để cứu trợ Iraq.

Gạo là thực phẩm căn bản hàng ngày của người Iraq. Trong thời Hussein, Hà nội vẫn bán gạo cho Iraq. Sau Chiến tranh Iraq, CSVN bán cho Mỹ 70 ngàn tấn gạo để Mỹ cứu trợ Iraq. Các nhà trồng lúa Mỹ cho biết CSVN bán phá giá để giành thương vụ này, gạo VN phẩm chất thua xa gạo Mỹ.

Mặt trận Iran:

Tại Hội Đồng Thống Đốc của cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA), Nga và Trung Quốc về phe các nước không liên kết đã chống lại nghị quyết về Iran. 13 nước không liên kết muốn sửa đổi bản thảo nghị quyết tố cáo Iran không khai báo đầy đủ chương trình Uranium và dấu vết Plutonium ở hệ thống trang cụ tinh chế Uranium.

Nga đang giúp Iran xây dựng 1 nhà máy điện nguyên tử kinh phí 800 triệu MK. Ngoài ra, giới ngoại giao Tây Phương cho biết Pháp và Đức có thể thỏa thuận hầu hết các sửa đổi với dự thảo nghị quyết, nhưng Anh về phe Hoa Kỳ, không chịu.

Tại Hội Đồng Thống Đốc của cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA) 35 thành viên, Hoa Kỳ và các nước Âu Châu cố tìm cách khắc phục các bất đồng với phe bênh vực Iran về biện pháp đối xử với Iran về việc nước này không khai báo đầy đủ về các hoạt động nguyên tử.

Phe không liên kết đã bác dự thảo nghị quyết của Hoa Kỳ, Canada, các nước Âu Châu và Úc.

Phúc trình trong tháng qua của các nhà điều tra IAEA tố giác Iran giấu bằng chứng về các thí nghiệm nguyên tử, và có dấu vết của Plutonium, vật liệu cần thiết để làm bom hạt nhân. Phúc trình IAEA cũng nêu ra quan ngại về hệ thống ly tâm dùng trong việc sản xuất Uranium.

Tehran cả quyết rằng họ đã ngưng chương trình Uranium và chỉ chú tâm sản xuất điện.

Nhưng sau đó Iran lại loan báo phục hồi các hoạt động sản xuất Uranium như là để phản ứng lại ông TTK ElBaradei đồng thời hoãn vô thời hạn cuộc thanh sát của chuyên viên vũ khí của cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA).

Mặt trận

Do Thái - Palestine:

Các quốc gia Ả Rập đang xem xét 1 hòa ước không chính thức giữa Do Thái và Palestine đạt tới được trong năm qua ở Geneva. Tài liệu 4 trang của Liên Đoàn Ả Rập đã chỉ danh văn bản "Thỏa ước Geneva" đạt được giữa các nhà thương thuyết không chính thức họp tại Thụy Sĩ.

Văn kiện này sẽ được đưa ra thảo luận tại hội nghị thượng đỉnh Ả Rập, họp ngày 29 và 30-3 tại Tunis. Thỏa ước không chính thức nêu trên quy định biên giới giữa Do Thái và quốc gia Palestine tương lai, dàn xếp



*Do-thái muốn san phẳng
Dải Gaza trước khi triệt-thoái*

các khu định cư và chia nhau Jerusalem làm thủ đô. Các điều khác gồm đề nghị bồi thường dân tị nạn Palestine, nhưng phía Do Thái được phép quyết định số người hồi cư.

Theo tài liệu của LHQ, tính từ năm 1948, ước lượng 750,000 người Palestine di tản hoặc bị đuổi ra khỏi nhà - sau nhiều thập niên, dân số này đã sinh sản thành 5 triệu người.

Bạo động tiếp tục leo thang kể từ ngày Thủ tướng Ariel Sharon loan báo kế hoạch di tản dân định cư ở các vùng chiếm đóng thuộc dải Gaza. Thủ Tướng Sharon muốn dời khoảng 7500 dân định cư ở Gaza và vài khu định cư cô lập ở Tây Ngạn nếu ông kết luận rằng lộ đồ hòa bình do Hoa Kỳ bảo trợ không thực hiện được.

Trong suốt cuộc nổi dậy hơn 3 năm nay, tất cả quyết tử quân tấn công Do Thái xâm nhập từ Tây Ngạn; đây là lần đầu tiên 2 quyết tử quân Palestine xâm nhập lãnh thổ Do Thái từ phía Gaza có hàng rào an ninh phân cách, gây thiệt mạng 9 người khác, bị thương 18 người.

Để chuẩn bị trường hợp Do Thái đơn phương giải kết ở Gaza, phía Palestine đã bàn kế hoạch an ninh, cấm du kích công khai mang súng. Theo kế hoạch có ý kiến của các giới chức an ninh Ai Cập, ông Moussa (anh em họ của chủ tịch Arafat) sẽ chỉ huy lực lượng an ninh quân số 700 kiểm soát biên giới giữa Gaza và Ai Cập.

Tin Âu-châu:

Hoa Kỳ đã dành các ưu đãi về thuế cho các nhà xuất cảng.

Và Liên Hiệp Âu Châu tin rằng chính sách này đem lại ưu thế không công bằng cho các công ty Hoa Kỳ.

Tổ chức mậu dịch thế giới (WTO) cũng chia sẻ ý kiến đó. Năm qua, WTO phán rằng các giảm thuế mà các nhà xuất cảng Hoa Kỳ được ban cấp là trái luật, phía Liên Hiệp Âu Châu được phép cưỡng chế các khoản thuế trừng phạt tổng trị giá 4 tỉ mỹ kim, đối với nhiều mặt hàng, từ thịt, sữa cho đến sản phẩm dệt. Các sắc thuế này sẽ được áp dụng theo 1 thời biểu từ từ, đợt đầu là 200 triệu mỹ kim trong Tháng 3.

Hiển nhiên các sắc thuế trừng phạt sẽ làm nâng giá bán của hàng Mỹ ở châu Âu, ảnh hưởng đến các nhà xuất cảng, đồng thời gây thiệt hại người tiêu thụ và các ngành công nghiệp châu Âu cần mua hàng Mỹ.

Pháp đã ngỏ lời mời vị nguyên thủ Hoa Kỳ dự lễ kỷ niệm 60 năm cuộc đổ bộ Normandy được biết với tên D-day.

Cuộc đổ bộ Normandy ngày 6-6-1944 mở đầu chiến dịch phản công đánh lui quân Đức Quốc Xã tại lãnh thổ Pháp - mỗi bên chết hàng ngàn người, gồm các chiến sĩ đồng minh Anh, Mỹ và Canada.

Tổng thống Schroeder sẽ là nhà lãnh đạo đầu tiên của nước Đức dự lễ kỷ niệm D-day. Lần kỷ niệm năm thứ 50, Paris tránh mời Thủ tướng Đức đương thời là ông Helmut Kohl.

Phe bảo thủ tại Hi Lạp thắng lớn trong cuộc bầu cử ngày chủ nhật - với 98% phiếu đã kiểm, đảng Tân Dân Chủ

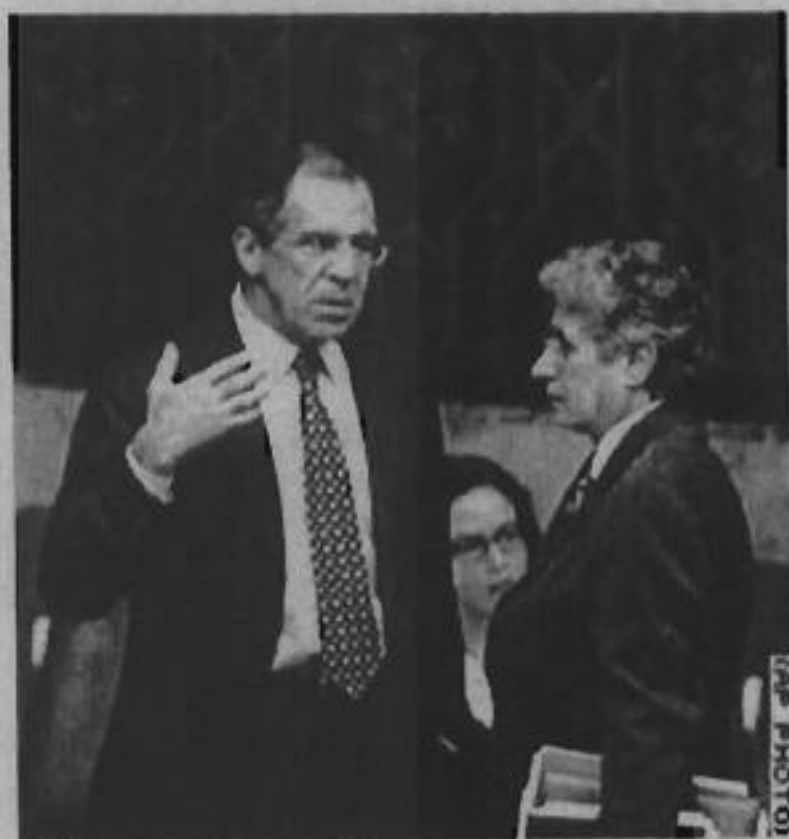
dẫn đầu với tỉ số phiếu 45.4%, đảng Xã Hội 40.6%.

Theo hệ thống chính trị của Hi Lạp, đảng thắng cử chiếm đa số tại QH 300 ghế trong 4 năm. Đảng CS và đảng Liên Minh Tả Phái cũng chiếm được một số ghế dân biểu.

Tổng thống Nga Vladimir Putin đã tái đắc cử với số phiếu vẻ vang. Tài chính trị của ông cứu giám đốc tình báo 51 tuổi đã giúp ông vượt xa 5 đối thủ, với những quyền hạn rộng lớn như Sa-hoàng xưa kia và được đông đảo thường dân tin vào lời hứa hẹn ổn định và phát triển của ông.

Putin cũng vừa hoàn tất chương trình cải tổ Nội Các với quyết định bổ nhiệm ông Sergey Lavrov vào chức Ngoại Trưởng - ông Lavrov đang là ĐS tại LHQ. Các thay đổi của TT Putin, giới hạn Nội Các từ 30 Bộ xuống 17 Bộ là nhằm củng cố hậu thuẫn trong dân chúng bằng cách chứng tỏ ý định giảm bớt các thủ tục hành chánh quan liêu.

TT Putin lưu nhiệm Bộ trưởng QP Sergei Ivanov, Bộ Trưởng tài chính Alexei Kudrin,



*Sergey Lavrov (trái)
tân Ngoại trưởng Nga*

Bộ trưởng kinh tế German Gref, Bộ Trưởng khẩn cấp Sergei Shoigu, và quyền Bộ Trưởng nội vụ Rashid Nurgaliyev trở thành Bộ Trưởng thực thụ. Nội các cải tổ chỉ còn 1 Thứ Trưởng, thay vì 6. TT Putin cũng bổ nhiệm phó văn phòng của Phủ TT vào ghế chánh văn phòng Thủ Tướng.

Tin Á-châu:

Có nên lập một quân đội cho toàn vùng ASEAN? Đó là đề tài trong nghị trình thảo luận của khối các nước Đông Nam Á họp tại Vịnh Hạ Long trong cuộc họp thường niên.

Bộ trưởng Ngoại giao của các nước thuộc Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á sẽ đặc biệt thảo luận về việc Nam Dương đề nghị thiết lập một dàn xếp an ninh cho khu vực, có thể có việc thành lập một lực lượng có khả năng can thiệp vào những vùng gặp rối ren trong khu vực.

Tương lai của Diễn Đàn ASEAN gồm 23 thành viên và diễn đàn chính cho các cuộc đối thoại về an ninh tại Á Châu cũng sẽ được mang ra duyệt xét, và cả thảo luận về việc Pakistan muốn gia nhập Diễn Đàn ASEAN trong khi Ấn Độ đã là một thành viên của Diễn Đàn này.

Theo các nhà ngoại giao, các Bộ trưởng của ASEAN cũng sẽ thảo luận về một vụ đối đầu giữa ASEAN và Liên Hiệp Âu Châu trong hội nghị Âu-Á dự trù diễn ra tại Hà nội tháng 10 này.

Mã Lai nên hành động phù hợp với công cuộc chung ngăn chặn buôn lậu vũ khí nguy

hiểm, bằng cách siết chặt các kiểm soát về xuất cảng. Đó là nội dung lời kêu gọi của sứ giả Hoa Kỳ John Stern Wolf, đứng đầu phòng ngăn phổ biến vũ khí tại Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, trong buổi họp với Phó Thủ Tướng Najib Razak và Ngoại Trưởng Syed Hamid Albar. Lý do kêu gọi là từ việc Mã từ chối bắt người môi giới mua bán thiết bị nguyên tử tên Tahir, doanh gia quốc tịch Tích Lan, có vợ người Ma, là viên chức tài vụ và phụ trách rửa tiền trong hệ thống chợ đen của khoa học gia nguyên tử Pakistan.

Ông Syed Hamid cho biết Mã Lai sẽ xem xét nhu cầu ký nghị định thư bổ túc hiệp ước cấm phổ biến vũ khí.

Nội Các Nhật đã chấp thuận hàng loạt đề nghị để sẵn sàng ứng phó một trận tấn công từ bên ngoài và các tình trạng khẩn cấp khác, bằng cách siết chặt các phối hợp với quân đội Hoa Kỳ, gia tăng sức mạnh của các lực lượng Nhật và khả năng di tản công dân.

Toàn bộ kế hoạch, nay chuyển qua Quốc Hội, là nối



*TT George W. Bush và
Thủ-tướng Nhật Koizumi*

tiếp đạo luật đã thông qua hồi tháng 6-2003, cho phép mở rộng khả năng quân sự để đánh trả nếu nước Nhật bị xâm lăng.

7 biện pháp được nội các Koizumi chấp thuận chỉ rõ sự tiếp trợ mà Nhật có thể cung cấp cho lực lượng Mỹ, như là đạn dược và sự sử dụng tài sản tư. Bộ luật này cũng cho phép các lực lượng quân sự Nhật và Hoa Kỳ sử dụng các hải cảng, phi trường, đường sá, làn sóng điện, và tài sản công để ứng phó tình hình khẩn cấp, và lính Nhật được quyền tấn công tàu thuyền khả nghi chở tiếp liệu quân sự của ngoại quốc.

Nhật đang mở chiến dịch quảng cáo để tuyển mộ tân binh. Quân đội Nhật hiện nay có danh xưng là Lực Lượng Phòng Vệ vì hiến pháp hòa bình không cho phép tác chiến.

Nhu cầu nhân đạo tại Iraq cho phép chính phủ Koizumi động binh lần đầu tiên kể từ thế chiến II, đưa 1000 quân tới miền nam Iraq đảm nhận các công việc chuyên chở cứu trợ, khám bệnh phát thuốc, kiến thiết trường học.

Tình trạng thiết quân luật tại 3 tỉnh cực nam Thái Lan, sát biên giới Mã Lai, tập trung hàng triệu tín đồ Hồi Giáo sẽ được nới lỏng. Phó Thủ Tướng Chavali Yongchaiyudh cho biết.

Các nhà lãnh đạo Hồi Giáo phản nản rằng thiết quân luật gây khó khăn cho việc làm trong vùng lệ thuộc nhiều vào nghề cạo mủ cao su, công nhân cần phải đi làm vào lúc sáng sớm. Ông Chavalit tuyên bố "Nếu muốn quân đội đi khỏi, giáo sĩ trong các tổ chức tôn giáo hãy nhận nhiệm vụ an ninh".

Hàng ngàn lính và cảnh sát tìm kiếm khoảng 100 khẩu súng M-16 bị cướp đã trở về tay không - mặt khác, trong 2 tháng qua, chính quyền ghi nhận 76 vụ tấn công viên chức ở miền Nam, đa số hung thủ cưỡi xe gắn máy, vũ trang súng hoặc mã tấu. 50 người gồm cả tín đồ Hồi Giáo và Phật tử thiệt mạng trong 3 tháng bạo động khiến cho người ta lo sợ tái diễn cuộc nổi dậy của du kích Hồi Giáo ly khai như trong các thập niên 1970 và 1980.

Phản ứng lại bản phúc trình về nhân quyền tại 191 quốc gia của Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, Trung Quốc đưa ra báo cáo nhân quyền dày 22 trang, chỉ trích Hoa Kỳ về mọi mặt, từ chiến tranh Iraq cho đến xung đột chủng tộc.

Đây là năm thứ 5 liên tiếp, Bắc Kinh ra báo cáo về nhân quyền tại Hoa Kỳ. Tài liệu 22 trang này đặt căn bản trên tin tức báo chí và các thống kê của chính phủ Hoa Kỳ, tóm tắt các tệ đoan xã hội tại Hoa Kỳ, từ các vụ giết người cho đến hiếp dâm, các vụ tai tiếng xấu, và cảnh sống của người vô gia cư.

Kinh tế Trung Quốc phát triển với tốc độ 9% hàng năm, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề nhức nhối khác: trên 120 triệu nông dân đổ xô vào thành phố tìm việc làm; khoảng 20 triệu người thất nghiệp và 30 triệu người sống nghèo khó, chênh lệch giàu nghèo ngày càng tăng. Theo kết quả khảo sát gần đây nhất, lợi tức trung bình của dân thành thị cao hơn gấp ba lần dân nông thôn.

Trung Quốc thi hành án tử hình nhiều tù nhân hơn cả thế

giới cộng lại: khoảng 5000 người trong năm qua. Trên 300 tòa tại Trung Quốc có thể kết án tử hình.

Báo chí nhà nước đưa tin Bắc Kinh sẽ tước quyền kết án tử hình của tòa cấp dưới, dành quyền chấp thuận án tử hình cho Tối Cao Pháp Viện.

Vụ tổ chức Olympics 2008 tại Bắc Kinh đã khiến 1 triệu người bị đuổi dân khỏi nơi chôn nhau cắt rốn để chính phủ lấy "mặt bằng" xây cơ ngơi "thi đấu."

Ngoài ra, nhà cầm quyền còn phải đối phó với vấn đề lưu thông vì đường sá Bắc Kinh xưa hẹp và vấn đề vệ sinh cho một khối lượng người quá lớn đột xuất gia tăng.

Nhiều người đặt câu hỏi liệu trong trường hợp đó, thành phố Bắc Kinh có bị tê liệt và tàn tạ mất đi vẻ cổ kính hàng ngàn năm hay không. Chủ tịch TP tuyên bố sẽ xây thêm nhiều thành phố vệ tinh ngoài ngoại ô Bắc Kinh. Và điều này sẽ dẫn đến việc trưng dụng nhiều nhà cửa ruộng vườn của nhân dân ngoại ô.

Theo tin phân tích của *Los Angeles Times*, vấn đề trưng dụng đất đai và di dời nhà cửa nhân dân đã bị chống đối mạnh từ khi TC mở cửa cho đầu tư ngược ngoài vào. Nhân dân được bồi thường không đúng giá, lại bị đảng bộ và nhà cầm quyền địa phương ăn chặn, có khi trưng dụng nhiều đất hơn nhu cầu để chia nhau bán lại với giá cao, khiến nhân dân chống đối và nổi dậy tại nhiều tỉnh. Người dân bị đuổi ra khỏi nơi sinh sống hàng nhiều đời, không có căn bản pháp lý để tranh đấu vì trong chế độ CS đất đai thuộc quyền sở hữu của

đảng và nhà cầm quyền địa phương, nhân dân chỉ có quyền sử dụng, do vậy việc trưng dụng rất dễ dàng và bất lợi luôn luôn về phía người dân. Họ chỉ còn cách chống đối bằng biểu tình và bạo động. Và nhà cầm quyền địa phương chỉ chờ có thể để biến việc cướp đất của dân thành cuộc chống đối chính trị và rối loạn nội an để thắng tay trường trị và báo cáo lên trên hầu che giấu những lạm dụng vì quyền lợi cá nhân của những đảng viên có chức, có quyền sở tại.

Trong khóa họp thường niên 10 ngày, Quốc Hội sẽ bàn về các tu chính hiến pháp, trong đó có sự bảo vệ quyền sở hữu tư nhân, sửa một mệnh đề về nhân quyền trong hiến pháp, và đưa vào chủ thuyết nhà nước "Lý Thuyết Tam Đại Biểu" của cựu chủ tịch Giang Trạch Dân, trong đó chấp nhận vai trò doanh gia trong đảng.

Một đề tài quan trọng khác của khóa họp là ngân sách quốc phòng, tăng 11.6% trong nỗ lực hiện đại hóa quân đội với vũ khí tối tân. Bắc Kinh từng đe dọa dùng sức mạnh quân sự để thống nhất Đài Loan.

Đảng đối lập Đài Loan bắt đầu cuộc vận động tẩy chay trưng cầu dân ý đồng thời với cuộc bầu cử tổng thống ngày 20-3. Nội dung lá phiếu trưng cầu dân ý hỏi rằng có nên tăng phòng thủ chống phi đạn hay không, và nên mở đàm phán với Bắc Kinh hay không.

Cuộc thăm dò dư luận của báo *China Times* cho thấy 37.6% cử tri không ủng hộ trưng cầu dân ý.

Tân Đảng dù chỉ có 1 ghế

tại Quốc Hội Đài Loan, vẫn chủ trương tái thống nhất với lục địa. Là ngôi sao đang lên trên chính trường Đài Loan và có tiếng là "sạch", vào lúc thịnh thời, đảng này giành được 14% phiếu trong cuộc bầu cử QH năm 1995.

Ông Yok Yu-ming, chủ tịch Tân Đảng, nói "chúng tôi chống độc lập, độc lập có nghĩa là chiến tranh".

Các vị sư Tây Tạng tham dự Cuộc Diễn Hành Tự Do tại Tân Đề-li hôm 9-3-2004. Tổ chức Nghị Hội Thanh Niên Tây Tạng đã tổ chức cuộc diễn hành dài 535 kilômét, bắt đầu ngày 11-2-2004, từ bản doanh lưu vong của Đức Đạt Lai Lạt Ma ở Dharamsala tới Tân Đề-li, để nêu lên tình hình đàn áp dữ dội nhân quyền và tự do của Bắc Kinh đối với dân Tây Tạng. Ngày 10-3 này là kỷ niệm năm thứ 45 cuộc nổi dậy của Tây Tạng năm 1959, năm đó sau khi thất bại, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã vượt núi Hy Mã Lạp Sơn để trốn qua Ấn Độ lưu vong.

Các nhân viên điều tra của LHQ ngày càng tin rằng một số viên chức cao cấp Pakistan biết khoa học gia nguyên tử Abdul Qadeer Khan bán kỹ thuật và thiết kế nguyên tử cho ngoại quốc, đặc biệt là Bắc Hàn. Giới ngoại giao tại bản doanh Vienna của cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA) sợ rằng quân khủng bố cũng có thể đã mua kỹ thuật hay vật liệu để làm vũ khí hạt nhân. Hiện nay cuộc điều tra của IAEA đang mở rộng quá phạm vi 3 nước Iran, Libya và Bắc Hàn.

Các nhà điều tra ngờ rằng

hệ thống của khoa học gia Pakistan có thể trải rộng từ Dubai, Mã Lai, Nam Hàn, Nhật, cho tới Đức, Thụy Sĩ, Anh và Hòa Lan, ngoài khả năng có nối kết với Syria, Thổ Nhĩ Kỳ và Tây Ban Nha.

Trong tháng qua, Pakistan bắn thử thành công lần đầu tiên hỏa tiễn 2 tầng Shaheen có khả năng mang đầu đạn nguyên tử đi xa 2500 cây số, bắn tới bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Ấn Độ. Như vậy, phi đạn mới có tầm bắn xa hơn hẳn thế hệ phi đạn Gauri (1500 cây số) mà giới chuyên môn nói là có sự giúp đỡ kỹ thuật của Bắc Hàn.

Hội nghị 6 Phe về hồ sơ nguyên tử Bắc Hàn vừa kết thúc tại Bắc Kinh nhưng không đưa đến tiến triển nào sẽ dẫn tới hậu quả là tình hình bán đảo Hàn trở nên tồi tệ, sau cùng đưa đến sự can thiệp bằng quân sự. Đó là nhận xét của Trưởng đoàn Nga Alexander Losyukov.

Các phe thỏa thuận sẽ họp lại vào tháng 7 và tổ chức 1 cơ chế thường trực để duy trì các tham khảo. Phát ngôn viên Bộ ngoại giao Bắc Hàn tuyên bố rằng muốn có kết quả, Washington cần thay đổi chính sách, buộc Bắc Hàn từ bỏ hoàn toàn chương trình nguyên tử theo cách kiểm chứng được và không thể lật ngược là "không thực tế".

Chính quyền Nam Hàn đòi Bắc Hàn dẹp bỏ không riêng chương trình vũ khí nguyên tử, mà cả các lò phản ứng nguyên tử phát điện. Ngoại Trưởng Ban Ki-moon nói rõ: trở ngại chính của hội nghị 6 Phe là Bắc Hàn khẳng định đòi giữ lại chương trình nguyên tử phục vụ

mục tiêu hòa bình là sản xuất điện.

Quốc hội Nam Hàn đã quyết định luận tội bãi nhiệm TT Roh Moo-huyn về gây quỹ tranh cử trái phép và bất lực, tước các quyền hiến định trong 1 cuộc biểu quyết chưa từng có sau nhiều giờ tranh cãi. Thủ Tướng được giao các nhiệm vụ của TT, gồm vai trò Tổng Tư Lệnh quân đội. Quyết nghị luận tội TT Roh đã được biểu quyết với tỉ số phiếu 193/2, cao hơn tấc số cần thiết là 180 phiếu. QH Nam Hàn gồm 273 dân biểu, để luận tội, phải có đa số 2/3.

Các cộng sự viên thân cận của TT Roh và phe đối lập bị tố giác thu góp tài trợ tranh cử trái phép từ các doanh nghiệp vào thời gian bầu cử TT 2002. Theo tin tức báo chí, các đồng minh của TT Roh đã thu góp 9.4 triệu MK, và đảng Quốc Đại 72 triệu mỹ kim, từ các đại công ty Samsung, Korean Air, SK Group và 1 số doanh nghiệp khác.

Nay đến lượt Tòa bảo hiến chuẩn nhận việc truất phế - trong hạn 180 ngày, tòa này sẽ ra quyết định TT Roh phải từ chức vĩnh viễn hay không.



TT Roh Moo-huyn bị Quốc-hội Nam Hàn bỏ phiếu truất-phế

Tại Đài-loan, TT Trần Thủy Biển đã thắng phiếu khi tái ứng-cử trong hoàn-cảnh rất gay-go. Hôm 20.3, liên-danh Trần Thủy Biển chiếm được 50,1% tổng-số phiếu hợp-lệ, thắng khít-khảo liên-danh Lien Chan (49,9%). Tuy-nhiên, ông Lien Chan tuyên-bố sẽ khiếu-nại trước toà và đòi đếm lại. Ông Chan đã yêu-cầu Hội-đồng Tuyển-cử trung-ương niêm-phong 10.000 thùng phiếu, chờ kiểm lại theo lệnh toà.

Lý-do ông Chan nêu ra là liên-danh Trần Thủy Biển chỉ hơn 30.000 phiếu trong khi có 300.000 phiếu bất-hợp-lệ. Ông đòi đếm lại các phiếu hợp-lệ, đồng-thời xét xem 300.000 phiếu kia có thực-sự bất-hợp-lệ không.

Trước khi bỏ phiếu đúng 1 ngày, TT Trần Thủy Biển đã bị ám-sát hụt. Hung-thủ đã bắn xuyên thủng kính chiếc xe mui trần ông và ứng-cử-viên Phó Tổng-thống đang đứng. Viên đạn sau khi xuyên kính xe đã chui vào bụng ông Trần và nằm đó. Ông đã được đưa vào bệnh-viện mổ lấy đạn ra. Hôm sau, ông đã đi bỏ phiếu với vẻ mặt xanh-xao vì bị mất khá nhiều máu.

Trở lại với hai ứng-cử-viên tổng-thống Đài-loan kỳ này. Đương-kim tổng-thống Trần Thủy Biển, 54 tuổi, Chủ-tịch



TT Đài-loan Trần Thủy Biển trúng đạn, bị thương

đảng Cấp-tiến; ứng-cử-viên phó tổng-thống là bà Annette Lữ Tú Liên, đương-kim phó tổng-thống. Bà Lữ từng bị 5 năm tù chính-trị dưới triều-đại Quốc-Dân Đảng..

Cũng trong kỳ bầu cử này, TT Trần Thủy Biển cho trưng-cầu ý về việc hoặc là tăng-cường phòng-thủ chống Trung Cộng, hoặc bắt đầu đàm-phán với Bắc-kinh để tiến tới thống-nhất lãnh-thổ với Hoa-lục. Số phiếu trưng-cầu dân ý không hội đủ 50%, nên dân ý bị coi như "chưa quyết-định." Đảng Dân-chủ Cấp-tiến của Trần Thủy Biển chống lại chủ-trương "một quốc-gia, hai hệ-thống" và muốn Đài-loan tuyên-bố độc-lập.

Ứng-cử-viên đối-lập là Liên Chiến, 67 tuổi, đứng đầu Quốc-dân-đảng, kết-hợp với ứng-cử-viên phó tổng-thống James Tống, Chủ-tịch đảng Dân-vi-tiên.

Ông Liên Chiến xuất-thân giáo-sư đại-học, là một trong những người giàu nhất Đài-loan, đã được cựu Tổng-thống Lý Đăng Huy chọn ra ứng-cử tổng-thống 4 năm trước đây. Liên Chiến chủ-trương hoà-giải với Hoa-lục, và để các thế-hệ tương-lai quyết-định về việc tái-thống-nhất đất nước. Ông Liên tuyên bố, nếu đắc cử sẽ



Liên Chiến, Quốc Dân Đảng

về thăm Hoa-lục trước khi nhậm chức ngày 20.5.2004.

Sau đây là niên-biểu lịch-sử của Đài-loan:

- 1885, nhà Thanh nâng Đài-loan lên cấp tỉnh.

- 1895: Trung-hoa nhượng Đài-loan cho Nhật.

- 1945, sau 50 năm thuộc Nhật, Đài-loan trở về với Trung-hoa khi Nhật đầu hàng trong Thế-chiến thứ hai.

- 1949, Lãnh-tụ Quốc-dân-đảng bị Mao Trạch Đông đánh bại, đưa chính-phủ chạy ra Đài-loan cố-thủ.

- 1971, Liên-hiệp-quốc trục-xuất Đài-loan, nhận Trung Cộng vào thay-thế.

- 1979, Mỹ thừa nhận Trung Cộng. Quốc-hội Mỹ thông qua Đạo-luật liên-hệ với Đài-loan, hứa hẹn giúp Đài-loan phòng-thủ.

- 2000, Trần Thủy Biển đắc-cử tổng-thống, chấm dứt 50 năm liên-tục cầm quyền của Quốc Dân Đảng tại Đài-loan.



PTT Annette Lu

Tin Trung Mỹ:

336 người Haiti bị chặn giữa biển vài ngày qua đã bị cưỡng bách hồi hương. Lực lượng Duyên Phòng Hoa kỳ cho biết đã có tổng cộng 867 người Haiti bị trả về bản quốc.

HĐ Bảo An LHQ đã biểu quyết cho phép đưa 1 lực lượng quốc tế gồm quân của Canada, Pháp và các nước vùng Caribbean đến Haiti tái lập trật tự trong 3 tháng. Nhiệm vụ của lực lượng này cũng bao gồm công tác phân phối viện trợ nhân đạo, và trợ giúp cảnh sát Haiti.

Chánh án Tối Cao Pháp Viện Boniface Alexandre sẽ tạm thời nhậm chức tổng thống thay thế TT Aristide theo quy định của hiến pháp.

Thủ lãnh Philippe của loạn quân đồng ý buông súng, để cho TQLC Mỹ làm nhiệm vụ trị an. Biến chuyển này báo hiệu sự kết thúc cuộc nổi dậy 1 tháng, gây thiệt mạng khoảng 400 người.

Tại thủ đô nước cộng hòa Trung Phi, ông Aristide tuyên bố "Tôi là TT dân cử hợp pháp và vẫn là như thế. Tôi đòi tái



Boniface Alexandre,
Chánh án Tối Cao Pháp Viện
tổng-thống lâm-thời Haiti

lập dân chủ ở Haiti - tôi kêu gọi kháng cự ôn hòa".

Các chính khách đối lập đả kích ông Aristide là không giữ lời hứa diệt tham nhũng và giúp người nghèo trong khi yểm trợ các vụ tấn công người đối lập của các hung đồ có súng.

Trong khi đó các nhà lãnh đạo vùng Caribbean đòi tổ chức điều tra độc lập về sự ra đi của TT Aristide và ám chỉ rằng họ sẽ không đóng góp quân cho lực lượng gìn giữ hòa bình LHQ. Lên tiếng đại diện Cộng Đồng Caribbean 15 nước, Thủ Tướng Patterson của Jamaica tuyên bố rằng "sự ra đi bị ép buộc của TT Aristide là một tiền lệ nguy hiểm đối với mọi nhà lãnh đạo dân cử".

Hội Đồng cố vấn Haiti đã chọn Thủ Tướng lâm thời để dọn đường cho bầu cử, trong khi TQLC Mỹ sẵn sàng tiếp sức cảnh sát bản xứ tước vũ khí trong dân chúng.

Sau 5 ngày họp, HĐ chọn ông Gerard Latortue, cựu viên chức LHQ và cựu Ngoại Trưởng (năm 1988). Ông Latortue, đang ở Florida, đã nhận lời qua điện thoại và báo tin sẽ về nước.

Tại Pháp, các luật sư đại diện ông Aristide cho biết vụ kiện Hoa Kỳ và Pháp bắt cóc ông TT dân cử đang được chuẩn bị.

Ông Aristide tin rằng ông vẫn là TT hợp pháp và sẽ tranh đấu pháp lý để về nước.

Nhiệm vụ rất gay go chờ đợi tân Thủ Tướng Gerard Latortue là tái lập trật tự đảo quốc khủng hoảng đã trải qua 1 tháng bạo loạn, loạn quân chiếm một nửa lãnh thổ, gây ra bạo động và cướp phá. Trên 400 người chết trong giao tranh

và các vụ trả thù.

Tin Hoa-kỳ:

Năm nay, Iowa và 13 tiểu bang khác sẽ tìm cách sửa hiến pháp tiểu bang để cấm hôn nhân đồng tính. Sửa hiến pháp liên bang hay để không hợp thức hóa hôn nhân đồng tính là đề tài gây tranh cãi khắp nước. Ý kiến này có lẽ sau cùng sẽ do các cơ quan Lập pháp tiểu bang ở ít nhất 38 tiểu bang - 4 tiểu bang trong số này đã tu chính hiến pháp, định nghĩa hôn nhân là kết hợp 2 người khác phái.

Nhưng các biến chuyển ở Massachusetts, nơi tòa tối cao phán rằng hiến pháp tiểu bang đòi công nhận hôn nhân đồng tính, và việc tòa thị chính San Francisco kiện tiểu bang, đã đưa vấn đề lên một tầm cao mới.

Các khảo sát của thám xa Opportunity thăm dò mặt Hỏa tinh cung cấp bằng chứng cho hiểu rằng 4 tỉ năm trước, bạn có thể bơi trên Hỏa Tinh - và có thể có cá nữa. Các khoa học gia của NASA kết luận rằng đá sao Hỏa từng có thời gian thấm dầm nước.

Thám xa Opportunity cũng tìm thấy muối sulfur và khoáng chất màu vàng tên Jasosite. Loại này chỉ thành hình trong điều kiện có nước. Khoa học gia Squyres nói "chưa thấy bằng chứng có người Hỏa Tinh, nhưng nơi nào có nước như ở địa cầu thì có sự sống."

Càng ngày càng có nhiều việc làm bị đưa ra nước ngoài, trong đó có nhiều việc đòi hỏi khả năng chuyên môn cao.

Việc các công ty ở Hoa Kỳ

đưa việc làm ra nước ngoài góp phần làm cho thị trường việc làm trở nên khó khăn nhất kể từ sau thế chiến thứ II đến nay, khiến hàng triệu nhân công Hoa Kỳ lo lắng. Nhiều bản dự thảo đã được đề ra để tìm cách tốt nhất can thiệp vào vấn đề này.

Vào tháng Giêng, Quốc Hội đã đề ra một đạo luật nêu rõ rằng những công trình của chính phủ bắt buộc phải giao cho các công ty nhận thầu ở Hoa Kỳ.

Những viên chức chống lại việc đưa việc làm ra nước ngoài cũng chủ trương phải giảm bớt hay làm chậm lại việc cấp giấy nhập cảnh cho các nhân công nước ngoài vào làm việc ở Hoa Kỳ. Những viên chức này cho rằng không những các nhân công nước ngoài nhập vào Hoa Kỳ sẽ lấy đi việc làm của nhân công trong nước, mà còn làm cho việc đưa việc làm ra nước ngoài của các công ty ở Hoa Kỳ dễ dàng hơn vì họ sẽ trở thành những trạm liên lạc sau khi họ về nước.

Trong khi đó, những người ủng hộ việc người nước ngoài đến làm việc ở Mỹ thì cho rằng những người nước ngoài này sẽ ở lại Mỹ và sẽ đem đến nhiều kỹ thuật mới lạ có thể tạo ra thêm việc làm mới cho nền kỹ nghệ ở Mỹ, đồng thời có thể giúp cho các công ty Mỹ tìm ra thị trường tiêu thụ mới.

Tin Canada:

Vào Chủ Nhật ngày 25 tháng Tư năm 2004, đức Đạt-Lai Lạt-Ma sẽ có một buổi thuyết giảng cho cộng đồng về đề tài Năng Lực Từ Bi tại SkyDome. Trong nghi thức khai

mạc, ông Justin Trudeau, con trai của cựu Thủ-tướng Gia-Nã-Đại Pierre Trudeau, sẽ ngỏ lời chào mừng và giới thiệu đức Đạt-Lai Lạt-Ma. Viện Nghệ Thuật Trình Diễn Tây-Tạng (Tibetan Institute of Performing Arts), với trọng trách bảo tồn và phát huy nghệ thuật trình diễn cổ truyền Tây Tạng sẽ hiện diện.

Vé tham dự có thể được đặt mua trên trang nhà internet www.ticketmaster.ca hoặc gọi điện thoại số (416) 872-1111.

Đức Đạt-Lai Lạt-Ma sẽ có mặt tại Toronto từ ngày 25 tháng 4 cho đến hết ngày 5 tháng 5 theo lời thỉnh cầu của Cộng Đồng Tây Tạng Tại Gia-Nã-Đại (Canadian Tibetan Association). Đức Đạt-Lai Lạt-Ma sẽ thuyết giảng về pháp môn Kalachakra (Luân-Xa Thời-Gian) và cử hành đại lễ quán đảnh Kalachakra. Đối với người Phật-tử Tây Tạng, Kalachakra là một giáo pháp tâm linh cực kỳ quan trọng và thâm diệu được chính đức Phật truyền thừa.

Muốn biết thêm chi tiết về chương trình hoằng pháp của đức Đạt-Lai Lạt-Ma tại Toronto, xin vào xem trang nhà tại www.kalachakra2004.com.

Giới Thiệu Về Pháp Môn Kalachakra (Luân-Xa Thời-Gian): Đây là một hệ thống hướng dẫn về tâm linh và tu tập phát xuất từ chính giáo pháp đã được đức Phật Thích Ca giảng dạy từ hơn 2500 năm trước. Pháp môn Kalachakra liên hệ rất nhiều đến một cảnh giới thần kỳ có tên gọi Shambala (Shambala chính là nguồn cảm hứng sáng tạo ra 'Shangrila' - một loại 'thiên đàng hạ giới' của giới văn sĩ lãng mạn Tây

Phương). Từ gần một ngàn năm nay, pháp môn Kalachakra đã luôn luôn là một phần rất quan trọng trong truyền thống tu học của Phật Giáo Tây Tạng.

Kalachakra có nghĩa đen là 'Luân-Xa Thời-Gian,' và nền tảng của pháp môn này dựa trên Tứ Diệu Đế (bốn Sự Thật nhiệm mầu), là giáo lý căn bản của đạo Phật. Sau khi nhận lễ quán đảnh Kalachakra, hành giả sẽ được cho phép bắt đầu tìm hiểu và thực hành pháp môn này. Khi thực hành, nếu phát khởi tâm nguyện muốn giải thoát tất cả muôn người muôn loài khỏi biển khổ, và nếu đủ nhân duyên trợ lực bên trong cũng như bên ngoài, chắc chắn sẽ chứng nghiệm được con đường đưa đến giác ngộ.

Mặc dù pháp môn Kalachakra thuộc về Mật Giáo, nhưng lâu nay những buổi trình diễn cho công chúng trong nghi lễ Kalachakra đã trở thành những diễn đạt vô cùng sống động để nói lên lòng tìm cầu đạo pháp chí thành của người Tây Tạng. Khi tham dự đại lễ quán đảnh Kalachakra, nếu chúng ta hết lòng phát khởi và nuôi dưỡng một trạng thái tâm thật tốt đẹp - chẳng hạn như tâm từ bi muốn đem lại an vui, lợi lạc cho muôn người muôn loài - thì sẽ nhận được rất nhiều ơn phước để vun trồng hạt giống tâm linh, giúp ta ngày càng chuyển hoá. Đối với Phật-tử Tây Tạng, tham dự đại lễ quán đảnh Kalachakra mang một ý nghĩa tâm linh vô cùng sâu sắc, và người Phật-tử Tây Tạng nào cũng đều có ước nguyện được tham dự đại lễ Kalachakra ít nhất là một lần trong đời.

Tin Y-tế:

Vi khuẩn lành thường có trong cơ thể người có khả năng trì hoãn sự phát triển của bệnh AIDS - tiến sĩ Jack Stapleton và các đồng nghiệp tại trường đại học Iowa nhận thấy rằng những người bị truyền nhiễm siêu khuẩn HIV mà không còn vi khuẩn lành tên hiệu GBV-C trong 5 đến 6 năm chết nhanh gấp 3 lần người có GBV-C. Khi GBV-C biến mất, HIV tấn công với sức mạnh mới.

Công trình nghiên cứu tại trường đại học Iowa cho thấy tỉ lệ sống sót 10 năm là 75% ở thành phần có vi khuẩn lành GBV-C; từ 1 đến 5 năm, và chỉ là 16% ở các bệnh nhân đã hết sạch GBV-C. Nhưng, vi khuẩn lành GBV-C không giúp cơ thể tránh được HIV.

Ông Stapleton và các đồng nghiệp dự định thử điều trị các trường hợp HIV bằng máu lấy từ người có vi khuẩn lành GBV-C.

Các nhà khoa học Hy Lạp vừa cho biết đã tìm ra cách làm cho các tế bào ung thư không cưỡng lại được thuốc chữa trị. Phương pháp này là bước đầu để chặn đứng bệnh ung thư đang giết 6 triệu người mỗi năm.

Việc chữa trị theo phương pháp này chính yếu là làm yếu đi sức đề kháng của các tế bào bị ung thư trước thuốc trị ung thư (gọi là hoá trị, chemotherapy). Các nhà khoa học thấy chất protein ApoJ trong tế bào ung thư có khả năng chống lại các thứ thuốc trị bệnh ung thư. Do vậy họ dùng kỹ thuật RNA để làm yếu hay bất động chất này để chất hoá học của thuốc trị ung thư phát

huy tác dụng hữu hiệu.

Sau khi làm yếu chất đề kháng ApoJ, kết quả của việc hoá trị sẽ tăng hiệu năng rất cao đối nên người bị ung thư chỉ cần dùng 1 phần 10 thuốc mà kết quả trị bệnh vẫn cao như khi dùng 10 lần nhiều hơn. Các phản ứng phụ như tóc rụng, mất máu, ói mửa sẽ không còn.

Uống cà-phê 10 ly hay nhiều hơn mỗi ngày làm giảm cơ nguy bị bệnh tiểu đường. Đó là kết quả nghiên cứu mới tại Phần Lan.

Cuộc khảo sát với 14.000 người thấy rằng phụ nữ uống cà-phê 10 ly hay nhiều hơn mỗi ngày làm giảm cơ nguy bị bệnh tiểu đường 80%. Với đàn ông, tỉ lệ này là 55%.

từ thành đến tỉnh



Oscar

Tài tử Sean Penn và nữ tài tử Charlize Theron cầm tượng Oscar trong Lễ Trao Giải Điện Ảnh Oscar tại Hollywood, California ngày 29-2-2004. Penn thắng giải nam tài tử xuất sắc nhất nhờ phim *Mystic River* và Theron giải nữ tài tử xuất sắc nhất nhờ đóng trong phim *Monster*.

Nhờ internet mà biết vợ ngoại tình

Trong lúc xem một website khiêu dâm trên Internet, một người đàn ông Hy Lạp đã tình cờ nhìn thấy vợ mình đang làm tình với người yêu.

Cảnh sát cho biết website này được thành lập cách đây sáu tháng và hoạt động như một câu lạc bộ với khoảng 5000 hội viên miễn phí. Và mỗi ngày website này tiếp nhận trung bình 30.000 người vào thăm. Người đàn ông cho biết đã tình cờ tìm thấy website này trong khi cố tìm hiểu lý do tại sao người vợ 25 tuổi dành quá nhiều thì giờ cho Internet trên chiếc máy điện toán ở nhà.

TiVi giúp khỉ "suy tư"

Ban giám đốc Sở thú Mạc Tư Khoa sẽ gắn các máy truyền hình chiếu phim về loài khỉ và các con đười ươi sống trong hoang dã trong chuồng khỉ đột để khuyến khích chúng "suy tư nhiều hơn".

Giám đốc Vladimir Spitsyn nói rằng: "Chúng tôi muốn chúng có nhiều thời gian để suy ngẫm về cuộc đời thay vì chỉ giở trò khỉ với nhau suốt ngày."



Tài tử Sean Penn và nữ tài tử Charlize Theron, Oscar 2004

Sản xuất CD lậu trong tù

Cảnh sát Nga vừa khám phá một xưởng sản xuất CD lậu ngay trong nhà tù Novosibirsk, tịch thu được 170.000 CD và các cuốn băng nhựa. Tù nhân thay ca làm việc trong suốt ba năm qua. Các viên chức nhà tù có biết về nhà máy này nhưng "không biết nó hoạt động bất hợp pháp".

Nhà tù này có hợp đồng với một công ty trả lương cho các công nhân, cung cấp cho họ máy móc, các cuốn băng nhựa và CD trống. Các nhà điều tra tin rằng những người buôn lậu đã quyết định thành lập cơ xưởng này bên trong nhà tù để tránh sự chú ý của nhà chức trách. Một số tù nhân bị kết tội và tăng án tù lên tới 5 năm.

Hồ Chí ...Má Má

Bạn muốn chọc giận đảng CSVN? Hãy bóp méo tên ông Hồ, và quảng cáo âm ỉ lên các mạng lưới Internet quốc tế. Chuyện tưởng giỡn mà lại có thiệt, vấn đề là những người trong bản tin này không cố ý chọc quê họ Hồ.

Một phụ nữ Á Châu ngực bự, ăn mặc hở hang, nói tiếng Anh bập bẹ đã biến một cửa tiệm vùng SoHo thành chiến trường của quyền tự do phát ngôn. Tiệm này có tên là Saigoniste, chuyên bán vật dụng trong nhà đất tiền nhập cảng từ VN. Một số người Mỹ gốc Việt đang phản đối chiến dịch quảng cáo của tiệm này, trọng tâm là một phụ nữ có tên là Ho Chi Mama (có nghĩa là: Má của Hồ Chí, hay là Bà Má Ho Chi, hay là họ Hồ và tên là Chi Mama) quảng cáo các đĩa và tô kiểu bằng các tiếng Mỹ bồi. Đáp lại, các chủ tiệm biện hộ cho cô

Mama xem như là tiếng nói thời thượng của nước VN đương đại đang giúp họ bán chạy.

Xe hybrid

Các kiểu xe mới đang trưng bày ở Geneva, trong đó các kiểu xe đa hệ đang được mau chóng đón nhận, bất kể kỹ thuật chưa thử nghiệm và giá cao hơn xe thường. Các xe đa hệ này gọi là hybrid, chạy bằng máy phát điện cùng với bộ máy chạy xăng tiêu chuẩn, cho nên không khói độc và êm vắng, nếu chạy chậm ở thành phố. Kiểu xe hai hệ Prius của hãng Toyota trong kế hoạch là sẽ làm 90.000 chiếc, nhưng hãng đã quyết định tăng tới 120.000 chiếc năm nay vì nhu cầu đang lên.

Xe bay lội nước

Một chiếc xe hơi có thể chạy trên mặt đất, lội dưới nước và bay trên không sẽ được cho ra mắt vào tháng tới. Chiếc xe hai ghế ngồi "Splash" của nhà họa kiểu Thụy Sĩ Frank Rinderknecht sẽ được trưng bày tại một Motor Show ở Geneva. Chiếc xe hơi này có thể chạy dưới nước với tốc độ 30 dặm/giờ, trên bộ 124 dặm/giờ và có thể bay 50 dặm/giờ.

Cầu nguyện sai nơi

Một gia đình người Ý được



Xe hơi bay lội nước "Splash" của Frank Rinderknecht

đề nghị bồi thường một mảnh đất trong nghĩa địa sau khi biết họ đã cầu nguyện tại một ngôi mộ không đúng trong suốt 15 năm trời. Gia đình này chỉ đã biết được sự lầm lẫn này sau khi các viên chức tại nghĩa địa Belforte khai quật ngôi mộ vì một vấn đề luật pháp. Họ khám phá tấm bia trên ngôi mộ này đã bị lộn với ngôi mộ bên cạnh.

Hiệu trưởng bắn chết học sinh vì tội gian lận

Ông Harnek Singh, Hiệu trưởng của một trường trung học công lập ở Chhajjalwadi thuộc miền bắc Ấn Độ đã bắn chết một học sinh vì tội mang tài liệu phân phát cho các bạn học sao chép trong khi làm bài thi. Trước đó Harnek đã cảnh cáo nhóm học sinh này nhưng họ bất tuân. Học sinh 20 tuổi này bị đạn bắn vào ngực và chết khi được đưa vào bệnh viện.

Ông Hiệu trưởng chơi súng sau đó bỏ trường trốn mất.

Trộm cầu

Một chiếc cầu sắt dài 11 mét bắc qua con sông Svalyavka đã bị tháo gỡ và lấy trộm ở miền tây Ukraine. Ăn trộm sắt thép là một vấn đề lớn tại vùng này, nơi mà người dân thường lấy cắp các bức tượng, dây điện và ngay cả các nắp cống để bán sắt vụn.

Cảnh sát đang lục soát tất cả các bãi sắt vụn trong khu vực để tìm kiếm những phần còn lại của chiếc cầu thép nặng hàng chục tấn này.

Trong khi đó, cư dân của một số ngôi làng dọc theo con sông này phải tìm kiếm một phương cách khác để đi đến tỉnh lân cận.

Dịch vụ thả tro hoả táng vào không gian

Công ty Eternal Ascent Society Inc cho biết sẽ đặt tro hoả táng vào trong một chiếc bong bóng thật lớn và thả nó lên không gian, giúp các gia đình "đưa tiễn người thân của họ về miền vĩnh cửu".

Bà Celeste Ready, một người rất hâm mộ bộ phim Star Trek, là thân chủ đầu tiên của công ty này khi bà đặt tro hoả táng của người mẹ vào một chiếc bong bóng màu vàng có đường kính hơn 1,5 mét và thả nó tại một công viên.

Bà Joan West, chủ nhân của Eternal Ascent Society, cho biết quả bóng bằng chất latex sẽ bị tan vỡ khi bay lên cao khoảng 10 cây số. Tại một độ cao khoảng 30,000 bộ, nhiệt độ xuống tới 40 độ âm, quả bóng bị đông lạnh, rồi bị rạn nứt, rải tro hoả táng vào các cơn gió mạnh toả khắp không gian. Trong khi đó, Celstis, một công ty ở Texas, quảng cáo bán tro hoả táng vào không gian bằng các hoả tiễn thương mại từ Hoa Kỳ và Nga.

Ông Robert Tysor, giám đốc Celstis, cho biết tro hoả táng được đặt trong một chiếc ống nhôm với kích thước bằng một thỏi son môi (lipstick). Trong khi ông Jack Springer, giám đốc công ty hoả táng North America, cho biết tro hoả táng của một người chết nặng khoảng 8 pounds, chỉ 6 grams có thể đặt vào quả bóng.

Cầm tiền triệu đi WalMart

Bà Alice Pike, 35 tuổi, tìm cách dùng tờ giấy bạc giả 1 triệu mỹ kim để mua các món hàng trị giá 1675 mỹ kim tại một cửa hàng Wal-Mart ở

Georgia, và giải thích rằng bà nghĩ rằng tờ tiền giấy ấy là thật. Ngân khố Hoa Kỳ không hề phát hành tờ tiền 1 triệu MK!

Tại nhà giam, bà Pike nói "làm sao theo kịp Bộ Ngân khố", và cho biết bà có tờ giấy 1 triệu mỹ kim từ chồng cũ là một nhà sưu tập tiền. Theo lời bà, ban đầu bà định mua hàng bằng 2 thẻ quà tặng của Wal-Mart phát hành, nhưng người thu ngân cho biết 2 thẻ ấy chỉ có giá trị 2,32 mỹ kim nên bà rút ra tờ giấy 1 triệu. Bà nói với người bán hàng "Đây là tất cả những gì tôi có".

Theo biên bản của cảnh sát, bà Pike muốn mua hàng bằng tờ tiền giả, thậm chí còn đòi tiền thối. Tiền đâu mà cô thu ngân có tới cả 998.325 đô la để thối?

Văn phòng nhiều vi trùng hơn cầu tiêu

Các bàn phím keyboard, các con chuột điện toán và loại điện thoại bấm nút chứa nhiều vi trùng hơn bàn cầu nhà vệ sinh, theo bản nghiên cứu của Đại Học Arizona. Bản văn kêu gọi nên thường xuyên thanh trùng các bàn điện toán vì trung bình các nơi này có 400 lần vi trùng nhiều hơn bàn cầu nhà vệ sinh. Điện thoại có



Giấy ... 1 triệu mỹ-kim

trung bình 25.127 vi trùng mỗi inch vuông, bàn phím 3.295 vi trùng, chuột điện toán 1676 vi trùng. Văn phòng có trung bình 20.961 vi trùng.

Voi Thái có nguy cơ tuyệt chủng

Các đàn voi Thái Lan, mới vài năm trước có tới 150.000 con voi, bây giờ chẳng còn bao nhiêu. Chỉ còn 2257 con voi trong rừng hoang và khoảng 150 con voi chết mỗi năm, theo lời báo nguy của Tổ Chức Kỹ Nghệ Rừng.

Bí quyết trường thọ: mỗi ngày 1 ly bia!

Không cần phải ăn táo mỗi ngày, mà uống một ly bia mỗi tối sẽ giúp bạn sống lâu 100 tuổi. Đó là lời khuyên của ông cụ Roy Fox đến dự Đại hội Quốc tế về sự Trường thọ. Ông Fox là một trong những người Úc sống trên trăm tuổi, cố vấn các khoa học gia và các chuyên gia y tế phương cách làm thế nào để duy trì sức khoẻ tốt và sống lâu hơn.

Đại hội kéo dài ba ngày tại Darling Harbour lần đầu tiên tổ chức ở Úc, đã thu hút nhiều nhân vật nổi tiếng trong ngành y tế và lãnh vực người già ở khắp thế giới như Bác sĩ David Suzuki và chuyên gia y tế Patch Adams. Lời khuyên của các cụ sống lâu trăm tuổi tập trung vào việc giữ cho đời sống bận rộn, không hút thuốc lá, duy trì sự liên hệ với cộng đồng, tập thể dục thường xuyên, và dĩ nhiên uống một ly bia mỗi ngày.

Cụ Fox cho biết việc uống một ly bia mỗi ngày đã trở thành một nghi thức không thể thiếu trong đời cụ nhiều chục

năm qua. Nếu có một suối nước trường sinh ở đâu đó, cụ Fox chắc chắn đã tìm ra nó. Người cựu chiến binh Đệ nhị Thế chiến này có lẽ là người lớn tuổi nhất còn giữ được bằng lái xe ở tiểu bang NSW. Ông cụ xứng hô rất tình tứ với người vợ yêu dấu, bà cụ Ivy Reynolds 80 tuổi, và chở cụ bà đi chơi khắp tỉnh Bateau Bay trong chiếc xe Laser 1991. Cụ Fox cười khúc khích khi nói đến chuyện người con trai cả, tuổi xấp xỉ 80, mới đây đã bị thu bằng lái bởi vì "quá già".

Cụ Fox cho biết thêm rằng "nhai thức ăn thật chậm" là lời khuyên tốt nhất cho bất cứ ai muốn sống lâu. Ông cũng ủng hộ ý tưởng làm việc khi quá tuổi về hưu, bởi vì duy trì một cuộc sống bận rộn là điều rất quan trọng. Cụ Fox là hội viên của câu lạc bộ trượt sóng Wamberal Surf Club trong hơn 50 năm qua. Và theo cụ Bill Wills, 102 tuổi, một cựu giám đốc của 26 công ty và là cha của bốn người con, bí quyết trường thọ rất đơn giản. Cụ cho biết một trong những bí quyết là ăn nhiều trái cây và giữ cuộc sống luôn bận rộn, làm bất cứ những thứ gì mà bạn ưa thích.

Bị còng vẫn lấy được xe cảnh sát

Hai nhân viên cảnh sát Philadelphia đã bị mất chiếc xe bởi một phụ nữ bị tình nghi là gái mại dâm, người mà họ mới bắt giữ và còng tay. Các cảnh sát viên này đẩy người phụ nữ vào ghế sau của chiếc minivan, nhưng khi họ đi vòng sau xe ra phía trước, cô gái này leo vào ghế tài xế, choàng hai cánh tay qua đầu, cầm lấy vô-lăng và lái chiếc xe chạy mất. Chiếc xe

van đã được tìm thấy sau này. Cảnh sát đang tìm kiếm một phụ nữ da trắng, cao khoảng 5,6 feet, và có thể vẫn còn mang chiếc còng ở cổ tay.

Đánh cuộc nuốt bạc cắc!

Một người đàn ông Lỗ Ma Ni đã phải vào bệnh viện sau khi đánh cá có thể nuốt nhiều đồng bạc cắc hơn một người Pháp đã làm. Gigi Florin, 27 tuổi, đã cố nuốt 120 đồng bạc cắc với rượu vang đỏ sau khi đánh cuộc với người bạn tại một quán rượu. Anh ta cho biết rượu vang sẽ làm ấm bao tử và làm nó thư giãn, do đó các đồng bạc cắc có thể trôi dễ dàng. Nhưng không bao lâu sau đó Florin đã ngất xỉu và nhân viên quán rượu đã cấp tốc gọi xe cứu thương.

Bác sĩ Mircea Coadă cho biết: "Khi chụp hình quang tuyến cho bệnh nhân chúng tôi nhìn thấy một đồng rất lớn các đồng bạc cắc trong bao tử. Tôi đã cố đếm thử số tiền này nhưng không làm được vì quá nhiều." Bác sĩ Coadă nói thêm rằng "bệnh nhân như một chiếc hộp đựng tiền biết đi và chúng tôi đã giải phẫu cho anh ta ngay lập tức."

Xe cứu thương hỏi bệnh nhân đường đến bệnh viện

Một nạn nhân tai nạn xe hơi đã phải chỉ đường cho xe cứu thương đến bệnh viện sau khi nó chạy lộn đường đến 90 cây số. Cô Rosalind Stillwell đã được trao cho một bản đồ và yêu cầu giúp tìm bệnh viện mà họ đang tìm mãi không ra. Phụ nữ 24 tuổi này bị gãy tám chiếc xương sườn và xương cổ trong một tai nạn xe hơi và đang được chuyển từ Royal United

Hospital tới một bệnh viện gần nhà hơn.

Bệnh nhân ngủ vùi trong suốt đoạn đầu của chuyến di chuyển tới Shoreham-by-Sea, ở West Sussex, Anh quốc. Nhưng khi tỉnh dậy cô được các nhân viên cứu thương cho biết họ đã gần đến Shoreham, ở Kent. Cô Rosalind kể rằng: Các nhân viên cứu thương trấn an 'đừng lo, chỉ còn 10 phút nữa là đến nơi.' Tôi cảm thấy lo âu vì biết họ đã đi lộn đường. Và rồi họ ngừng xe, trao cho tôi một bản đồ và hỏi tôi đường đi đến đó. Thật buồn cười, nhưng hết sức phi lý. Tôi đang rất đau đớn và không cần có thêm bất cứ điều gì trục trặc nào khác nữa." Cuối cùng chiếc xe cứu thương đã đến bệnh viện Southlands Hospital, trễ mất hai tiếng.

Sách hình các loại dương vật

Một chuyên gia về tình dục học người Na Uy đang biên soạn một cuốn sách để trình bày nhiều hình dạng dương vật của những người đàn ông đồng hương. Ông Esben Esther Pirelli Benestad đã chụp hình hàng chục người đàn ông ở Oslo

(thủ-đô Na-uy) và Grimstad để minh họa cho cuốn sách độc nhất vô nhị của mình. Ông Benestad, một bác sĩ và là người đàn ông mặc quần áo phụ nữ (transvestite), cho biết cuốn sách này sẽ có từ 80 đến 100 tấm hình của các loại dương vật. Ông hy vọng hầu hết những người đàn ông sẽ có thể tìm thấy một hình dạng tương tự của mình trong cuốn sách. Ông nói rằng: "Trong suốt 18 năm là một chuyên viên tình dục học, tôi đã trả lời tất cả những câu hỏi liên quan đến dương vật. Nhiều người cho rằng của họ quá nhỏ hoặc quá ốm nhưng thực tế là có rất nhiều hình dạng khác nhau".

Thật là một "kỳ" công của các nhà khoa-học thuộc xã-hội dư thừa!

400.000 người Mỹ chết vì ăn tạp

Bạn nên ăn uống lành mạnh hơn, và phải tập thể dục nhiều hơn - nếu không, cũng sẽ dễ chết như người hút thuốc lá, theo một bản nghiên cứu chính phủ.

Năm 2000, các món ăn không tốt, cộng với nạn mập phì và ít thể dục đã làm cho

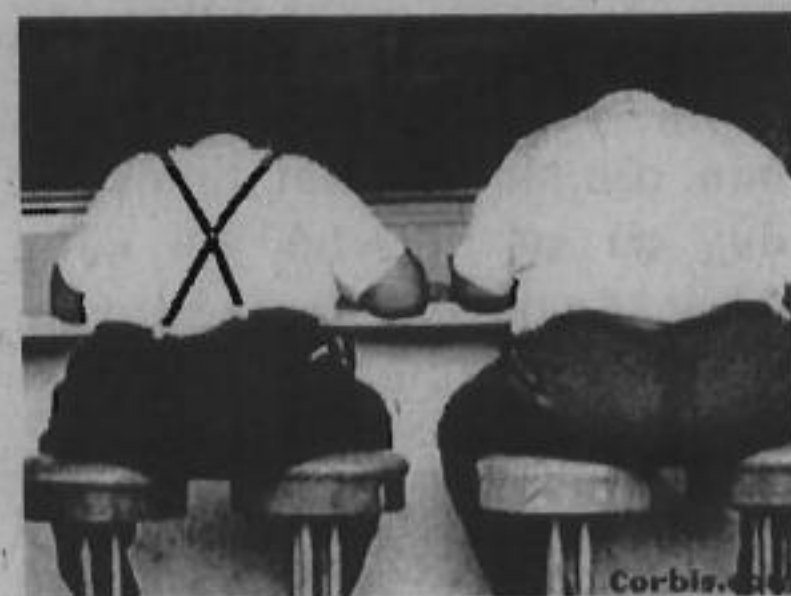
400.000 người Mỹ chết - hơn 16% tổng số người chết ở Mỹ và là lý do thứ nhì làm chết người. Trong khi đó, 435.000 người chết vì thuốc lá, tức 18%, là nguyên nhân số một giết người.

Cũng hết như thuốc lá, mập phì và ít vận động tăng cơ nguy cho 3 sát thủ: bệnh tim, ung thư và bệnh cerebrovascular (mạch não) trong đó có stroke (tai biến mạch máu não). Mập phì và ít vận động cũng tăng cơ nguy bệnh tiểu đường, nguyên nhân thứ 6 làm chết người.

Sắp hết dầu!

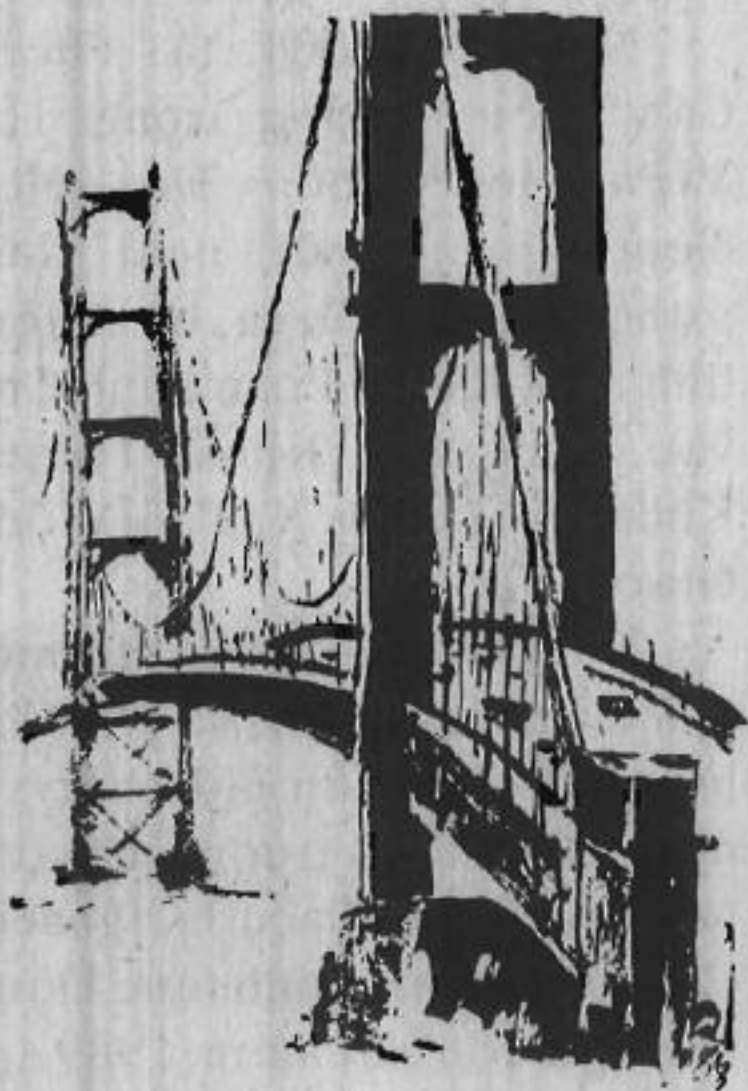
Các vỉa dầu ở Saudi Arabia, trữ lượng lớn nhất thế giới, sau 60 năm khai thác sắp cạn, có thể đưa đến cuộc khủng hoảng xăng dầu thế giới.

Một viên chức hàng đầu của cơ quan nghiên cứu Center for Strategic and International Studies (CSIS) của Mỹ cho biết, các mỏ dầu thô khai thác từ 1940 và trữ lượng tìm ra sau cùng hồi năm 1967, của Ả rập Saudi, đã khai thác sắp cạn. Nhưng thế giới chưa có Kế hoạch B, chưa có nguồn dầu thay thế, chưa có năng lượng thay thế cho dầu mỏ. Một cuộc khủng hoảng xăng dầu có thể xảy ra trong những tháng ngày có thể đếm được!



Người Mỹ càng ngày càng mập vì ăn tạp, xem ti-vi và chơi game điện-tử quá lâu, hoặc làm việc bằng computer và không chịu đi bộ, tập thể-dục, bớt ăn. Di-dân Mỹ thế-hệ thứ hai cũng bắt đầu mập.

ngoài xã



Việt, Mỹ biểu tình chống John Kerry

Tổ chức "Liên Minh Vạch Trần Tội Ác Của John Kerry" (gồm Cộng Đồng VN Tỵ nạn CS tại HK phối hợp cùng Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ) đã tổ chức một cuộc biểu tình vạch trần những việc làm bị xem là "phản bội" của Thượng Nghị Sĩ John Kerry (đảng Dân Chủ, Massachusetts), ứng cử viên Tổng Thống HK, trước văn phòng vận động tranh cử của ông vào trưa ngày 28 tháng 2, 2004 ở New York.

Nhiều phái đoàn ở xa như



Như cô đào phản-quốc Jane Fonda, bị dân Mỹ gọi là Hanoi Jane, John Kerry cũng bị gọi là Hanoi John

phái đoàn ở Pháp, phái đoàn Cali, Michigan... đã đáp phi cơ về New York ngày hôm trước để hội họp, thảo luận kế hoạch. Từ 9 giờ 30 sáng nhiều người đã tập họp ở địa điểm biểu tình để treo nhiều bích chương dọc theo đường Park Avenue. Tới 10 giờ thì nhiều đoàn xe bus, xe van từ các tiểu bang như Ohio, Connecticut, New Jersey, Philadelphia, Washington DC đến. Có khoảng 600 người tham dự cuộc biểu tình này, một phần ba là các Cựu Quân Nhân HK và khoảng bốn trăm đồng hương Việt-Nam.

Về phía các Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ thì cuộc biểu tình này do ông Jerry Kiley điều động. Phía VN thì có các ông Nguyễn Trung Châu, Chủ Tịch CDVN ở New York, Nguyễn Văn Tánh, Nguyễn Hữu Long, Hà Văn Hải (MA), Ý Như (Penn) và Nguyễn Văn Long (NY) phụ trách phần trả lời những thắc mắc của báo chí.

Cả một rừng cờ rực rỡ, cờ xanh trắng đỏ của HK, bên cạnh cờ Vàng VNCH xen lẫn những cờ đen MIA - POWs. Các biểu ngữ được viết bằng Anh Ngữ và Việt Ngữ như "Human Right for VietNam", "Democracy for VietNam", "Freedom for VietNam"...Park



Cựu chiến-binh VNCH biểu-tình chống John Kerry ở New York

Avenue là một đường phố có nhiều xe cộ qua lại tấp nập, nên biểu tình trên đường này đã gây được nhiều sự chú ý của hàng ngàn người qua lại.

Theo Liên Minh chống John Kerry thì trong quá khứ, sau khi từ chiến trường VN về, John Kerry đã trở thành kẻ phản bội, là lãnh tụ của phong trào phản chiến. Ông cùng Jane Fonda trắng trợn công khai ủng hộ CS. Trong nghị trường ông gọi những đồng đội chiến đấu ở VN là những tội phạm chiến tranh, giết hại đàn bà, trẻ con. Hiện nay John Kerry vẫn tiếp tục làm tay sai cho CSVN bằng cách ém nhem những tin tức về MIA - POWs, tiếp tay nuôi dưỡng chế độ CSVN bằng cách ủng hộ các ngân khoản viện trợ cho CSVN mà không kèm theo những điều kiện ràng buộc về Nhân Quyền. Điều đặc biệt đáng quan tâm, ông là thủ phạm



Bích-chương của cựu chiến-binh Mỹ chống John Kerry

ngăn chặn Dự Luật Nhân Quyền Cho VN (HR 2833) đã được 410/1 Dân Biểu Hạ Viện thông qua. John Kerry đã giấu kín, không đưa dự luật này ra nghị trường Thượng Viện biểu quyết.... John Kerry đã phản bội xương máu của 58 ngàn tử sĩ HK và hàng triệu tử sĩ đồng minh đã hy sinh trên chiến trường VN để bảo vệ Tự Do và Dân Chủ. Vậy nếu John Kerry được bầu cử làm Tổng Thống sẽ nguy hại cho HK và tiến trình đấu tranh đòi Tự Do Tôn Giáo, Dân Chủ, Nhân Quyền cho VN sẽ như thế nào?

Chính vì những lý do trên mà Liên Minh chống John Kerry “được thành lập để vạch trần cho Đảng Dân Chủ và cử tri trên toàn quốc HK biết nhiều về sự phản bội Tổ Quốc của ông ta”.

BTC ở New York cho biết sau cuộc biểu tình này họ sẽ liên lạc với các hội đoàn và các Hội Cựu Chiến Binh HK ở các tiểu bang khác để cùng nhau tổ chức những cuộc biểu tình “tố cáo tội ác của John Kerry như vậy, liên tục từ nay cho đến ngày bầu cử Tổng Thống HK vào tháng mười một tới đây... BTC rất mong mỗi đồng hương ý thức về sự đoàn kết để tạo một cộng đồng mạnh, hăng hái ghi danh và dùng lá phiếu của mình như một phương tiện hữu hiệu để tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho VN.”

Nông Đức Mạnh đi Berlin vận động tài trợ, bị biểu-tình phản-đối

Tổng Bí thư đảng Cộng-sản Việt-nam, Nông Đức Mạnh đã sang Đức tìm tài trợ để xây

dựng một hệ thống xe điện ngầm tại thành phố Sài Gòn trong chuyến đi 5 ngày, theo lời mời của Tổng thống Gerhard Schroeder.

CS Việt Nam dự tính trước tiên xây dựng 2 đường rầy xe điện ngầm mỗi đường dài 21 kilomet trước năm 2007 để giải quyết tình trạng kẹt xe tại thành phố Sài Gòn. Sau đó sẽ xây thêm 4 đường nữa. Nhà cầm quyền VN cho biết sẽ tài trợ 30% dự án, ước tính tổn phí là 876 triệu mỹ-kim, và đi tìm nguồn tài trợ từ các nước cấp viện cho phần còn lại.

Theo báo chí Đức, chuyến đi này bao gồm ba chủ đề chính: hợp tác-đầu tư, vận động đàm phán WTO cho Việt Nam và tổ chức Hội nghị Á-Âu lần 5 tại Việt Nam. Hai bên cũng ký kết một thỏa thuận giúp Việt Nam xây dựng khu Hội trường Ba Đình mới, sẽ có tên là Trung tâm Hội nghị Quốc tế.

Hiện nay tại Đức có khoảng gần 150 ngàn người Việt Nam sinh sống, trong đó khoảng 30 ngàn đang chờ quy chế tỵ nạn.

Được tin hết sức bất-ngờ về sự hiện-diện của Mạnh, khoảng một trăm người Việt đã tụ tập trước cửa Dinh Thủ tướng ở Berlin, hô khẩu-hiệu phản đối CSVN chà đạp tự-do tôn-giáo, đàn-áp nhân-quyền, và tẩy-chay họ Nông.



Biểu-tình chống Nông Đức Mạnh

1 LM Việt làm Khoa Trưởng Đại học

Ngày 3/3/2004, tại Phòng Các Viện Trưởng trong Thư Viện Healy của Đại Học Georgetown, một nghi thức trọng thể đã diễn ra, bổ nhiệm linh mục Phêrô Phan Đình Cho vào chức vụ Khoa Trưởng Khoa Tư Tưởng Xã Hội Công Giáo.

Đây là phân khoa do một nhà hảo tâm tài trợ, và cha Cho là người đầu tiên giữ chức vụ này. Ghế khoa trưởng này có tên là Ignacio Ellacuria. Ignacio Ellacuria là một linh mục Dòng tên bị thẩm sát năm 1989 tại San Salvador cùng với 5 linh mục Dòng Tên khác của Đại Học Công Giáo Simeon Canas Central America (UCA): Segundo Montes, Ignacio Martin-Baro, Joaquin Lopez y Lopez, Juan Ramon Moreno, và Amado Lopez. Cha Ellacuria đã bỏ mình tại đây vì chống lại những sự thay đổi do chính phủ El Salvador ép đặt cho quốc gia này. Ngoài 6 linh mục còn có người đầu bếp Elba Ramos, và đứa con Celia Marisela Ramos cũng bị quân chính phủ bắn chết. Cha Ellacuria đã làm Viện Trưởng của UCA trên 10 năm; ngài cũng là một thần học gia và triết gia tận hiến cho vấn đề nhân quyền.

Gia đình Reynolds với trên 25 năm phục vụ cho Đại Học Georgetown đã dâng cúng cho đại học rất nhiều món quà quảng đại, như cư xá sinh viên Tây Nam mới được xây, và ghế khoa trưởng Ignacio Ellacuria này. Khoa Tư Tưởng Xã Hội Công Giáo là một phân khoa tương đối mới tại các đại học Công Giáo Hoa Kỳ.

Dưới đây là tóm lược tiểu sử của Linh mục Cho: LM được Dòng Don Bosco gửi đi Hồng Kông học đại học từ năm 15 tuổi. Tốt nghiệp đại học năm 18 tuổi, ngài đã khởi sự nghề giảng dạy ngay từ đó.

LM Phan Đình Cho thuộc Địa Phận Dallas di cư đến Hoa Kỳ năm 1975. Cha giảng dạy tại Đại Học Dallas với chức vụ Khoa Trưởng Khoa Thần Học. Năm 1988, Cha đổi sang Đại Học Công Giáo Hoa Kỳ, ở đây cha trở thành Khoa Trưởng Phân Khoa Thần Học và giữ chức vụ Warren-Blanding về Tôn Giáo và Văn Hóa trong Phân Khoa Tôn Giáo và Giáo Lý.

Theo quá trình học tập và chú trọng đến việc khảo cứu, Cha Cho là một thần học gia có hệ thống với ba bằng Tiến Sĩ thủ đắc. Bằng Tiến Sĩ đầu tiên (S.T.D.) đào tạo về thần học Cơ Đốc Đông Phương, đặc biệt là thần học về các ảnh tượng thánh như đã được thần học gia Nga Sô Paul Evdokimov trình bày. Bằng Tiến Sĩ thứ hai (Ph.D.) nghiên cứu về triết lý siêu nghiệm và thần học của Karl Rahner. Bằng thứ ba là bằng Tiến Sĩ thần linh (D.D.), được gọi là “Bằng Tiến Sĩ Cao Cấp” và chỉ được Đại Học Luân Đôn cấp cho những học giả đã xuất bản các công trình được một Ủy Ban duyệt xét công nhận có tầm vóc nổi tiếng quốc tế và đã đóng góp đáng kể trong lãnh vực chuyên môn. Nói theo các Nho gia ngày xưa thì LM Cho đúng là một Lương Quốc Trạng Nguyên.

LM Cho đã viết và xuất bản rất nhiều công trình về phương pháp thần học, truyền

giáo học, hội nhập văn hóa, giải phóng, và đối thoại liên tôn. Ngoài ra, Cha đã xuất bản về thần học giáo phụ và về các chủ đề thần học khác trong một phạm vi rộng lớn, đặc biệt là về cánh chung học, giáo hội học, và phụng vụ. Cha là tác giả của 10 cuốn sách, biên khảo 20 cuốn sách khác, và xuất bản trên 250 bài biên khảo cho các báo chí đại học và phổ thông. Nhiều tác phẩm của Cha đã được cấp nhiều giải thưởng chuyên khoa như “Cuốn Sách Giá Trị Nhất Trong Năm” (Book of the Year). Cha hiện đang soạn thảo một cẩm nang về Thần Học Công Giáo cho Nhà Xuất Bản Westminster/John Knox, và là nhà biên khảo chính cho một loạt tài liệu với 15 tập về những người Công giáo Hoa Kỳ gốc thiểu số cho nhà xuất bản Paulist Press (các tài liệu này trình bày về các giáo hội Công Giáo di cư mới đây tại Hoa Kỳ), và một loạt 25 tập về “Thần Học trong Viễn Cảnh Hoàn Vũ” cho nhà xuất bản Orbis Book (các tài liệu này tìm kiếm một nền thần học trong bối cảnh liên văn hóa và liên tôn).

Về phương diện chuyên nghiệp, LM Cho là người đầu tiên không thuộc gốc Tây Âu được bầu lên làm Chủ Tịch của Hội Thần Học Gia Công Giáo Hoa Kỳ, một tổ chức có 1.400 thần học gia Bắc Mỹ. LM cũng là một thành viên của Hội Thần Học Gia Hoa Kỳ và là sáng lập viên của Viện Triết Đạo. Viện Triết Đạo Việt Nam được cha thành lập năm 1998 với mục đích nghiên cứu, phát triển và phổ biến các truyền thống triết học và đạo giáo Việt Nam.

Lưỡng Viện Quốc-Hội Mỹ xét Nghị Quyết Đòi Trả Linh Mục Lý

Trong buổi họp báo ngày 4 tháng 3, Freedom-Now, một tổ chức nhân quyền có trụ sở tại Hoa Thịnh Đốn, đã chính thức thông báo 3 tin quan trọng liên quan đến vấn đề cha Lý và tình hình vi phạm tự do và nhân quyền tại Việt Nam. Đó là:

1) Quyết định của Nhóm Đặc Nhiệm Liên Hiệp Quốc về Vấn Đề Tù Nhân Bị Giám Cầm Một Cách Độc Đoán, (The UN Working Group on Arbitrary Detention), lên án chính quyền Việt Nam đã lộ rõ bản chất độc tài chuyên quyền bất chấp luật pháp và hiến pháp của Việt Nam cũng như luật pháp quốc tế trong việc bắt giữ và giam cầm linh mục Nguyễn Văn Lý. Trong một bản hồ sơ gồm 21 điều khoản trình bày trường hợp cha Lý những tuyên bố và giải thích từ phía chính quyền Việt Nam, nhóm Đặc Nhiệm LHQ đã chứng minh về sự bất hợp pháp trong việc bắt giữ và giam cầm cha Lý.

2) Nghị quyết Đòi Trả Tự Do cho Cha Lý được giới thiệu tại Hạ Viện Hoa Kỳ do Dân biểu Chris Smith (New Jersey) bảo trợ.



LM Nguyễn Văn Lý bị chính
thuốc trở thành người mất trí

3) Nghị quyết này cũng được chính thức giới thiệu song song tại Thượng Viện Hoa Kỳ do TNS Brownback (Kansas) bảo trợ.

Sau đó, các diễn giả thuộc thành viên Quốc Hội cả hai đảng, đã cùng xác quyết tuyên bố quan điểm của họ đối với việc cha Lý bị giam cầm một cách bất công.

Freedom-Now là một tổ chức tuy còn non trẻ so với các tổ chức hoạt động nhân quyền quốc tế khác nhưng với một thực lực hùng hậu gồm một đội ngũ luật sư danh tiếng và nhiều kinh nghiệm, quen thuộc trong việc vận động chính giới và truyền thông, đã hoạt động hữu hiệu bằng cách tập trung tài lực để giải cứu những tù nhân lương tâm. Trong quá trình hoạt động, Freedom-Now luôn tập trung mọi nỗ lực giải cứu và đấu tranh từng trường hợp một cho đến khi thành công.

Trong trường hợp Linh mục Nguyễn Văn Lý, qua sự vận động của Ủy-ban TDTG/VN, Freedom-Now đã đồng ý chính thức đứng ra đại diện tranh đấu cho linh mục. Được biết, cha Lý là đối-tượng thứ 5 của họ. Các tù nhân lương tâm khác đã được giúp đỡ cũng từ các quốc gia độc tài như Miến Điện, Hồi-quốc (Pakistan),... và 3 người trong số những người này đã được trao trả tự do.

Hội Nghệ Sĩ Ái Hữu Tương Tế Hải Ngoại

Sau gần một năm vận động, Hội Nghệ Sĩ Ái Hữu Tương Tế Hải Ngoại đã chính thức thành lập vào ngày 6 tháng 3 năm 2004 tại Nam California, Hoa

kỳ.

Mục đích của Hội không chỉ là thuần túy tương tế trong lãnh vực hậu sự mà còn có trách nhiệm phát triển, tìm kiếm những phương án tốt nhất cho các nghệ sĩ hiện nay và truyền thừa kinh nghiệm cho thế hệ đi sau.

Theo nghệ sĩ Thành Được cho biết, Hội Tương Tế Nghệ Sĩ Việt Nam hiện nay do nghệ sĩ Phùng Há coi sóc đang có một cơ sở tên là "Chùa Nghệ Sĩ" tại Gò Vấp. Nơi đây ngoài bà Phùng Há còn có ông Bầu Xuân, nguyên giám đốc đoàn Dạ Lý Hương cư trú. Phần lớn các nghệ sĩ quá cố được an táng nơi đây nhưng hiện nay đã bắt đầu có nhiều khó khăn về mặt tài chánh.

Cũng trong ngày đại hội này, để có ngân quỹ điều hành ban tổ chức đã vận động và được các mạnh thường quân đã đóng góp ngay tại chỗ một số tiền gần 10 ngàn mỹ kim chỉ chưa tới 1 giờ đồng hồ.

Ngoài ra ông Trần Dũ cũng hứa sẽ tặng cho Hội một khu đất dành làm nghĩa trang cho anh chị em nghệ sĩ và ông Nguyễn Minh Chiêu (Bánh cuốn Tây Hồ) thì hứa sẽ cho mượn một nơi làm "Hội Quán Nghệ Sĩ" và văn phòng điều hành.

Kết quả được cuộc bầu cử được ghi nhận như sau:

- Ban Giám Sát:

Soạn Giả Yên Lang, Nhà văn Lâm Tường Dũ và Luật sư Lâm Hoàng Dững

- Ban Chấp Hành:

Nghệ-sĩ Thành Được cùng các nghệ-sĩ Dững Thanh Lâm, Chí Tâm, Thúy Uyển, Mai Thế Hiệp, Phượng Liên, Trung Quân và Đỗ Thanh.

Nhà văn Lê Xuyên qua đời

Nhà văn Lê Xuyên vừa qua đời vào khuya ngày 2 tháng 3 năm 2004 tại tư gia ở đường Nguyễn Tri Phương Quận 10 Sài Gòn.

Ông tên thật là Lê Bình Tăng, sinh ngày 1 tháng 11 năm 1927 tại Cần Thơ, từng hoạt động cho Đại Việt Quốc Dân Đảng. Ông vào nghề báo qua sự giới thiệu của Vương Hữu Đức, Tổng Thư Ký tờ *Sài Gòn Mới* (1963) với trách nhiệm viết tiểu thuyết trường thiên. Trước đó ông chỉ làm thơ. Tác phẩm văn xuôi đầu tiên là *Chú Tư Cầu* xuất bản năm 1965, lập tức được đón nhận nồng nhiệt đến độ từ đó người ta gọi ông là: "Chú Tư Cầu Lê Xuyên". Ông còn là tác giả của các tác phẩm *Rặng Trâm Bàu*, *Vợ Thầy Hương* (1965), *Đêm Không Cùng* (1966), *Kinh Cầu Muống* (1968), *Vùng Bão Lửa* (1969), *Nguyệt Đồng Xoài* (1970)...v.v..

Trong thời gian từ năm 1963 tới 1975 ông đã giữ chức vụ Tổng Thư Ký cho các báo *Dân Ý*, *Thời Thế*, *Thân Phong*... và được xem là người rất tận tụy, có trách nhiệm với vai trò nặng nề của mình.

Sau biến cố năm 1975 ông



Nhà văn Lê Xuyên

đi tù. Sau khi được thả về, ông sinh sống bằng nghề bán thuốc lá lẻ trên đường Nguyễn Kim, Chợ Lớn hay bỏ bánh kẹo để sống qua ngày. Ông ra vào bệnh viện nhiều lần trong những năm gần đây và sống nhờ vào sự tiếp viện của bạn bè thân hữu. Ông nằm xuống, để lại 1 vợ 3 con trong cảnh nghèo túng. Tang lễ của ông được Văn Quang và bằng hữu lo chu tất và được an táng tại Bình Hưng Hòa.

Biểu-tình tẩy-chay văn-công VC và Elvis Phương

Hôm Thứ Bảy 13.3, khoảng 300 đồng-bào đã biểu-tình trước hà hàng Majestic ở Huntington Beach để phản đối và tẩy-chay buổi trình diễn của văn-công Trần Thu Hà và ca-sĩ Elvis Phương. Lý do phản đối Elvis Phương vì khi về nước trình diễn, anh ta đã có những lời phát biểu công-khai ủng hộ đảng Cộng Sản Việt Nam.

Phong-trào Hưng Ca VN sinh-hoạt tại Âu-châu

Bất-chấp phong-trào khủng-bố đang lên cao, khoảng 20 anh chị em thành-viên Hưng Ca đã bay sang Pháp, Thụy-sĩ và Bỉ sinh-hoạt và đầu tháng 4.2004.

Buổi sinh-hoạt tại Thụy-sĩ mang chủ-đề "Trở ta sông núi", ngày 3.4.2004 tại Genève, do Ủy Ban Thụy sĩ - Việt nam Cosunam phối-hợp tổ-chức, gồm:

- Chiến dịch Tưởng niệm 50 năm Hiệp định Genève (Ủy Ban Thụy-Sĩ Việt Nam COSUNAM).

- Chiến dịch Đấu tranh cho

quyền phụ nữ và trẻ em (Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường)

- Chiếu slide Đấu tranh tôn giáo (Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường).

- Văn-nghe "Trở ta sông núi" với Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Xuân Nghĩa, Trương Sĩ Lương, Lưu Xuân Bảo, Hồ Sĩ Thư Linh và các anh chị em Hưng Ca (chen vào các phần thuyết-trình).

- Nhà văn Đào Trường Phúc nói về cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp, dã tâm của Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản cướp công kháng chiến của toàn dân, tiêu diệt các đảng phái quốc gia và chia cắt đất nước qua Hiệp Định Genève.

- Trích đoạn cuốn phim "Chúng Tôi Muốn Sống", và LS Nguyễn Xuân Nghĩa đọc di-thư của cố đạo diễn Vĩnh Noãn.

- Nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa nói về Giai đoạn (1954-1975), Cộng sản Việt Nam vi phạm Hiệp Định Genève, phát động chiến tranh xâm lược và cuối-cùng chà đạp Hiệp-định Paris, chiếm luôn miền Nam.

- Diễn-giả khách, GS Lâm Lễ Trinh, nói về Cuộc chiến đấu bảo vệ tự do của quân dân Miền Nam Việt Nam.

- Nhạc-sĩ Việt Dzũng nói về cuộc đấu-tranh cho tự-do, dân-chủ và nhân-quyền từ 30.4.1975.

- Nhà báo Huỳnh Lương Thiện nói về cộng đồng tỵ nạn VN và cuộc tranh đấu giành lại quê hương.

- Diễn-giả khách, nhà văn Võ Văn Ái và nhà báo Ý Lan nói về Chính sách tiêu diệt tôn giáo của Cộng sản VN và cuộc tranh đấu cho Tự do tôn giáo

tại Việt-nam.

- Nhà báo Trương Sĩ Lương nói về việc Cộng sản VN cắt dâng lãnh thổ và lãnh hải cho Trung Cộng.

Ngày 4.4, Phong-trào Hưng Ca sinh-hoạt tại Paris, do Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia Tự-do tại Pháp tổ-chức.

Ngày 10.4, Hưng Ca sinh-hoạt tại Bruxelles, Thụy-sĩ, do Hội Cứu Quân-Nhân QL/VNCH tại Vương-quốc Bỉ tổ-chức.

Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Ontario ra mắt tân Ban Chấp-hành

Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Ontario, thuộc Tổng Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Hải-Ngoại, đã ra mắt tân Ban Chấp-hành nhiệm-khoá 2 vào hôm 28.2 vừa qua tại Ace Place Concert Hall, Toronto, trước 700 đồng bào và quan-khách.

Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Nghĩa, thay mặt Hội-đồng Giám-sát Trung-ương, giới-thiệu tân Ban Chấp-hành:

- Chủ-tịch: Cựu SVSQ Trần Ngọc Xương.

- Phó Chủ-tịch 1: Cựu SVSQ Phạm Văn Công.

- Phó Chủ-tịch 2: Cựu SVSQ Lê Văn Thuỷ.

- Tổng Thư-ký: Cựu SVSQ Bàng Hải Hoàng.

- Thủ-quỹ: Cựu SVSQ Mai Quốc Khanh.

- Bổ-túc Ban Giám-sát: Cựu SVSQ Sử Ngọc Châu.

Cựu SVSQ Trần Quang Thọ (khoá 2) đã đọc thư chúc mừng của Chủ-tịch Hội-đồng Chỉ-đạo trung-ương; và Cựu SVSQ Trầm Thiệu Xuyên (khoá 4) đọc thư chúc mừng của Tổng Hội Trưởng kiêm Chủ-tịch Hội-đồng điều-hành trung-ương. ●



tin việt-nam

Lập thành phố nổi giữa Biển Đông?

Sẽ có một thành phố trên biển giữa Hoàng Sa và Trường Sa? Đó là nhan đề một bản tin trên thông tấn nhà nước VietNamNet, nêu lên một đề nghị dự án gây quan tâm tới vấn đề lãnh hải Biển Đông.

Theo bản tin, có thể sẽ có một thành phố nổi trên biển giữa Hoàng Sa và Trường Sa mang tên Hoàng-Trường, nơi máy bay có thể hạ cánh, có cảng container cỡ lớn và tàu ngầm có thể lên xuống được. Tất cả những ý tưởng này không hoàn toàn viễn vông, mà là một kế hoạch làm kinh tế vĩ đại: khai thác dầu khí.

Tiến sĩ Trần Văn Khoát, Tổng giám đốc Keystone (Công ty Quản lý phát triển đá Đỉnh vòm) là một Việt Kiều lâu năm tại Mỹ, chuyên về thăm dò và khai thác dầu khí. Năm 1992, Trần Văn Khoát đã đệ trình nhà cầm quyền VNCS kế sách phát triển dầu khí, nhằm biến VN thành quốc gia khai thác dầu khí lớn trên thế giới; và sau đó, năm 1998 là Dự án

Biển nước sâu. Mới đây, ông lại đệ trình dự án xây dựng một thành phố giữa Biển Đông.

Trả lời phỏng vấn, ông Trần Văn Khoát cho biết: Muốn lập thành phố nổi, Việt-Nam phải mời các công ty nước ngoài vào đầu tư trên vùng Biển Đông. Tổ hợp Keystone (Hoa Kỳ) sẽ đứng ra đảm nhận trách nhiệm phát triển kinh tế ở hai quần đảo Hoàng, Trường dưới dạng một hợp đồng được ký với Petrovietnam chẳng hạn. Keystone sẽ đảm bảo an ninh lãnh hải và an toàn cho các công ty dầu khí vào khai thác ở vùng này trong suốt thời gian hoạt động.

Về kinh phí, VN sẽ không mất vốn (tổng vốn đầu tư ban đầu khoảng 150 tỷ mỹ kim do Keystone và các tổ hợp đầu tư khác đóng góp). Về lợi ích sẽ được rất nhiều. Đó là lợi ích quốc gia được tôn trọng, tài nguyên quốc gia được bảo vệ và khai thác. Về kinh tế, VN được thu các loại thuế như thuế tài nguyên, thuế doanh thu,... phát triển công nghệ dầu khí, hải sản và vận chuyển tàu. Ngành du lịch có một mô hình mới, du lịch biển. VN có một thành phố trị giá hơn 1500 tỷ mỹ kim. Về xã hội, một số

đông lao động tay nghề cao được huấn luyện và sử dụng, một lực lượng đông chuyên viên an ninh tầm cỡ quốc tế với phương tiện hiện đại đủ sức bảo vệ chủ quyền VN.

Tổ hợp Keystone xin chia lợi nhuận 50/50 với VN và xin không phải trả một thứ thuế nào.

Về chủ quyền của hai quần đảo, ông Khoát tin là thuộc về Việt-Nam, căn cứ theo tài liệu nói rằng, trong Hội nghị San Fransisco năm 1951, quốc tế đã bỏ phiếu xác nhận Hoàng Sa, Trường Sa là thuộc chủ quyền Việt-Nam. Liên Xô và Trung Quốc cũng có mặt trong hội nghị đó và không hề phản đối. Tuy-nhiên, năm 1956, Phạm Văn Đồng đã gửi thư xác-nhận quan-niệm lãnh-hải của Trung Cộng, tức xác-định cả Hoàng-sa lẫn Trường-sa đều thuộc Trung Cộng. Năm 1975, Trung Cộng tấn chiếm Hoàng-sa và Trường-sa, Hà-nội im lặng.

Phóng viên Đỗ Diễm Huyền của thông tấn nhà nước khi thực hiện bản tin trên đã không ghi nhận phản ứng của các cơ quan nhà nước liên hệ.

Tóm lại, tất cả bản tin chỉ qui vào hai chữ "có thể", đưa toàn những sự kiện giả-định. Nhìn kỹ, việc loan tin sẽ "xây dựng và khai thác vùng lãnh hải giữa Biển Đông", cuối cùng chỉ nhằm tung hoả mù, cố hướng-dẫn dư-luận tin rằng "CSVN không bán nước"! Lại một trò bịp ngớ-ngẩn!

12 mục sư, nhà truyền đạo Tin Lành bị đàn áp thô bạo

Chiến dịch đàn áp Tin Lành đang tới giờ phút quyết

liệt nhất, theo lời báo động từ quốc nội.

Chiều ngày 2/3/2004, công an thành phố Hồ Chí Minh đã thất bại trong âm mưu xoá dấu vết hiện trường và giải thoát cho toán an ninh chìm chuyên theo dõi các Mục sư truyền đạo Tin Lành trước quyết tâm bảo vệ tang vật một cách quyết liệt của 12 Truyền đạo, chấp sự, Mục sư Tin Lành (phái Mennonite). Hàng trăm công an, an ninh đô thị, cảnh sát 113, xã hội đen đã dùng vũ lực để giải quyết sự việc khi chúng tấn công tới tập vào các Truyền đạo, Mục sư đang bảo vệ hiện trường để cướp tang vật. Sau đó chúng bắt cóc nhân sự Nguyễn Hiếu Nghĩa đem về công an phường Bình Khánh tra tấn thật dã man.

Các Truyền đạo Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Thành Nhân (em ruột chấp sự Nghĩa) đến phường Bình Khánh để yêu cầu công an ngưng đánh đập chấp sự Nghĩa. Nhưng đáp ứng lại yêu cầu ôn hoà này Thầy Thạch và hai nhà Truyền đạo Nhân, Phương bị đâm đá đến



Hình ảnh đàn áp tôn giáo tại Việt-nam

bất tỉnh.

Để hợp pháp hoá hành động gian ác và giấu giếm vết thương của những trận đòn trả thù trên thân thể các Truyền đạo, công an ký lệnh giam tất cả 4 người với tội danh “chống người thi hành công vụ” vào ngục tối tại quận 2.

Ngoài ra, trong cùng một tháng tại vùng cao nguyên, lực lượng Công An đã đến một làng dân tộc Bana dưới chân núi Chưpao tỉnh Kontum lục soát, khủng bố nhà chấp sự Athê là nhân sự đặc lực của Mục sư Chính, cũng là Hội Thánh Tin Lành Mennonite với hàng trăm tín đồ tại nơi đây; ngăn cản tín đồ Tin Lành đắp bờ ao cá và nâng đường đi đã bị thủy triều làm sạt lở; bắt dân chúng (cả tín đồ) sắc tộc Bana lên xã Vinh Quang ký vào biên bản tố cáo bôi xấu Mục sư Chính...

Ban Tôn Giáo Tỉnh họp với Tổng giáo Phận Huế

Theo bản tin gửi từ Huế, ngày 20.2.04 đã có buổi gặp gỡ giữa Ban Tôn giáo tỉnh Thừa Thiên-Huế với Tổng giáo phận Huế tại tòa giám mục Huế.

Thành phần tham dự:

- Ban Tôn giáo tỉnh: 5 cán bộ do ông Dương Viết Hồng, trưởng ban hướng dẫn. Bốn vị kia là các ông Lễ, Lộc, Toàn, Hảo (không rõ họ).

- Tổng giáo phận Huế : Đức TGM Têphanô Nguyễn Như Thế, Linh mục Tổng đại diện, 5 Linh mục Hạt trưởng, Giám đốc Đại chủng Viện Huế, Đan viện phụ Thiên An, Bề trên dòng Chúa Cứu Thế, Bề trên dòng Thánh Tâm, Bề trên 5 dòng nữ (Cát minh, Con

Đức Mẹ Vô Nhiễm, Đức Bà Đi Viếng, Mến Thánh Giá, Phaolô), Linh mục thành viên Hội đồng Nhân dân, hai giáo dân hạt thành phố Huế.

Mục đích cuộc gặp gỡ: Đây là sáng kiến của Ban Tôn giáo, muốn có cuộc mạn đàm đôi bên để trao đổi những vướng mắc hầu đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh giải quyết, cũng như để trình bày đường lối chính sách tôn giáo của Nhà nước CS.

Tiếp đến là phát biểu của các tham dự viên: tu sĩ, giáo dân, linh mục, cán bộ tôn giáo. Các vấn đề nêu ra là: Không cho du học, gặp nhiều khó khăn trong việc nhận thuốc từ ngoại quốc gửi về để dùng trong trạm xá phục vụ nhân dân; trường sở, nhà dòng, nghĩa trang, viện dục anh bị tịch thu dùng vào nhiều mục đích khác. Vấn đề hộ khẩu quá khó khăn, ngăn trở các linh mục, nữ tu đến làm việc.

Sau khi lắng nghe mọi ý kiến, ông Trưởng ban Tôn giáo trả lời: “Trong những vấn đề Quý vị vừa nêu, có cái đúng, cái chưa đúng, cái còn chờ; có những vấn đề vĩ mô thuộc chủ trương chính sách, có những vấn đề vướng mắc cụ thể, liên quan đến nhiều cơ quan, muốn giải quyết phải cần nhiều thời gian. Vả lại dân chủ có nhiều cách, nhiều nghĩa...” (!?!)

Rốt cuộc, buổi họp không đi đến một kết quả cụ thể nào.

Báo Mỹ: CSVN tăng thuế, xua đuổi đầu tư quốc tế

Chính phủ Hà Nội đang muốn xua đuổi đầu tư quốc tế. Đó là nội dung bài viết trên tờ *Wall Street Journal*, nhật báo

chuyên về tài chánh lớn nhất Hoa Kỳ.

Bài viết nhan đề "No Investors Need Apply" (Giới Đầu Tư, Đứng Vào) trong phần quan điểm chính thức của báo WSJ.

Nếu VN đang muốn gây kinh hoàng và xua đuổi các nhà đầu tư ngoại quốc mới, thì họ đã có một kế hoạch bảo đảm thành công: tăng thuế.

Việc Hà Nội mới đây tăng thuế công ty tiêu chuẩn cho các hãng nước ngoài, từ 25% lên 28%, đang gây khó dễ cho các hãng ngoại quốc ở nước CS này. Thuế cao sẽ áp đặt cho các đầu tư mới và đánh vào các nhà đầu tư đương hữu sau khi giấy phép của họ hết hạn, hay là trên các dự án mới. Cho nên các nhà đầu tư từng bơm tiền vào VN dựa theo tính toán trước đó về chi phí có thể thấy dự án của họ không còn tính cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

Một ảnh hưởng của việc tăng thuế này, nguyên hiệu lực từ ngày 1-1, sẽ là xua đuổi các hãng ngoại trước đó tính vào VN nhưng bây giờ lại thấy bất lợi về thuế so với các hãng đối thủ vẫn còn đang trả mức thuế thấp hơn.

Nhưng một thông điệp rất lớn thấy rõ qua việc này: sau nhiều năm âm ỉ về chính sách mở cửa và ưu đãi đầu tư, Hà Nội hiện cho thấy VN không còn là môi trường đầu tư an toàn nữa.

Richard Irwin, một đối tác trong PricewaterhouseCoopers ở Sài Gòn, nói, "Người ta đang dòm ngó dấu hiệu từ chính phủ. Đây không phải dấu hiệu tích cực." Hà Nội lý luận rằng thuế mới nhằm "dọn bằng sân

chơi" giữa các hãng ngoại và nội. Trước đây, các hãng ngoại được ưu đãi thuế so với các hãng nội. Nên với thuế mới, chính phủ đưa thuế công ty hãng nội từ 32% xuống còn 28%.

Nếu chính phủ muốn tăng trưởng thực sự, lý ra phải tìm cách nâng tầm hãng nội lên ngang hãng ngoại, chứ đừng nâng thuế hãng ngoại gây bất lợi cho người mới vào thị trường.

Tiến trình VN hội nhập thị trường thế giới còn xa mới xong, nên lần nữa lại thấy câu hỏi là vì sao CSVN tìm cách ngăn chặn nó? Chính phủ có thể muốn thuế mới sẽ giúp hãng nội thêm sức cạnh tranh quốc tế. Nhưng thuế cao này sẽ xua đuổi những nhà đầu tư mới đang muốn vào VN, và làm khó hơn cho các hãng nội đang cần đầu tư ngoại để lên hàng công ty cạnh tranh cấp quốc tế.

Liên Quân VN-Lào giết hàng trăm du kích Hmong

Theo bản tin của hãng thông tấn US Newswire, một cuộc hành quân kéo dài 2 tuần lễ của liên quân Việt-Lào nhằm vào các nhóm dân thiểu số chống đối đã làm cho hàng trăm người Hmong và thường dân Lào chết và bị thương. Hàng trăm người Lào và Hmong khác bị bắt hay đầu hàng liên quân sau thời gian chịu liên tục tấn công bằng không quân và bộ binh, cũng như đã chịu nhiều tháng đói ăn vì chiến dịch triệt hạ nguồn lương thực tàn bạo của 2 chính phủ làm nhiều thường dân chết, kể cả hàng trăm phụ nữ và trẻ em.

Theo Philip Smith, Giám Đốc Điều Hành của Center for Public Policy Analysis (bản doanh ở Washington) và là Giám Đốc Lao Veterans of America, Inc., tổ chức cứu chiến binh Lào và Hmong lớn nhất Hoa Kỳ, "Hàng trăm người Lào, Hmong, trong đó nhiều thường dân, đã bị săn diệt và sát hại trong cuộc hành quân mới đây. Liên quân Việt Lào đã xử tử, cướp gà vịt và tài sản cá nhân, tra tấn, hiếp dâm, đốt nhà dân và làng xóm, bắt cóc và giết trẻ em cũng như chặt đứt xác chết để trả thù. Nhiều nạn nhân Hmong đã bị tra tấn, hay bị gom lại để xử bắn ở tầm gần."

Đấu giá trên Ebay: 3 phụ nữ Việt-Nam

Trên trang web Ebay, một địa điểm đấu giá các loại mặt hàng trên khắp thế giới, vào ngày 2/3/2004, 3 phụ nữ Việt Nam đã bị xem như một "món hàng" đem ra ngã giá mua bán, với giá 180,500 đô la Đài Loan (tương đương khoảng US\$5,400).

Trong khi đó vào ngày 23/1/2004 đài truyền hình NBC đã trình chiếu trên hệ thống truyền hình toàn nước Mỹ một phóng sự về tệ nạn buôn bán trẻ em Việt Nam trong các ổ mại dâm



Buôn phụ-nữ Việt trên E-bay

tại Cam Bốt, mà có em chỉ mới 5 tuổi, đã làm chấn động dư luận và các giới thẩm quyền trong guồng máy Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Trước tình trạng đau lòng đó, Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt-Nam Lên Đường vừa phát động chiến dịch "Xin Cứu Phụ Nữ và Trẻ Em Việt Nam Đang Bị Buôn Bán". Anh Nguyễn Hoàng-Thanh Tâm, tổng thư ký của Mạng Lưới, kêu gọi mọi người cùng góp tay trong chiến dịch, đảm nhận một số công việc trong những ngày tháng sắp tới. Theo anh, một khi đã có những dữ kiện cụ thể, những bằng chứng xác thực thì chúng ta sẽ dễ dàng vận động các tổ chức thiện nguyện, phi chính phủ, cũng như các cơ quan công quyền của một số quốc gia trên thế giới quan tâm đến vấn đề phụ nữ và trẻ em. Qua họ, chúng ta có thể tạo áp lực đến chính quyền các quốc gia Á Châu đang dung dưỡng chuyện này, cũng như tạo áp lực đến nhà cầm quyền CSVN phải có những nỗ lực và biện pháp cụ thể hơn để giải quyết vấn đề này.

Song song, Mạng Lưới sẽ phát động một chiến dịch Kháng Thư trên toàn thế giới, vận động đồng bào khắp nơi cùng lên tiếng ký vào bản Kháng Thư này và gửi đến các chính quyền các quốc gia như Cam Bốt, Đài Loan là những nơi mà tệ nạn này đang xảy ra một cách rất trầm trọng. Kháng thư cũng đồng thời được gửi đến Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, các cơ chế chính phủ của Úc, Hoa Kỳ và Liên Hiệp Âu Châu để qua họ, tạo áp lực lên giới cầm quyền Việt

Nam và các quốc gia tại Á Châu, bắt họ giải quyết chuyện này một cách tốt ráo hơn.

Muốn hỗ trợ và tham gia, xin quý vị vào trang web ở địa chỉ <http://www.lenduong.net> để tìm hiểu thêm.

Việt, Miên, Lào, Thái bị khủng hoảng nước

Theo bản tin của báo *The Nation*, Thái Lan, hàng triệu cư dân ở các nước hạ lưu sông Mekong (Cửu Long) như Thái Lan, Lào, Cam Bốt và Việt Nam sẽ bị khủng hoảng thiếu nước và lương thực vì môi sinh xuống cấp, cũng như dân số tăng vọt, theo các nhà khoa học Ủy Ban Sông Mekong (MRC) cảnh báo.

Nông dân dọc dòng sông cần nước để làm ruộng, ngư dân dựa vào chu kỳ thủy triều hàng năm để mưu sinh. Mâu thuẫn về dùng nước có dị biệt giữa nhiều người dùng - đặc biệt giữa nông dân và ngư dân - sẽ tăng nhiều. Các vùng nông nghiệp sẽ phải mở rộng để sản xuất đủ gạo cho một dân số tăng từ 30% tới 50% trước năm 2025, theo lời ủy ban. Hơn 41% đất hạ lưu Mekong dùng cho nông nghiệp. Trên toàn vùng Mekong, nông nghiệp chiếm 90% lượng nước dùng, chủ yếu trồng lúa với mức nhiều tới 5,000 lít nước để sản xuất 1 kí gạo.

Cư dân vùng Mekong ở Việt Nam đang thiếu nước trầm trọng trong các tháng khô nhất từ tháng 2 tới tháng 5, một phần vì nước mặn tràn vào. Hoàn cảnh sẽ tệ hơn khi thượng nguồn dùng nước tăng.

Hạn hán vùng Mekong trong năm 2003 đã gây thảm

bại cho mùa lưới cá ở Cam Bốt năm nay, theo MRC. Trong tháng 2, cuối mùa cao điểm về đánh cá, lượng cá lưới được chỉ 1/7 mức lưới năm trước.

Cùng với Bộ Tài Nguyên & Môi Sinh Thái Lan, MRC sẽ khởi động 8 dự án của chương trình nhằm nghiên cứu về các vấn đề như năng suất nông nghiệp và việc dùng nước hiệu quả ở vùng Mekong.

3 dân làng bị kết tội phóng thanh chống Đảng

Tin của AP cho biết 3 dân làng tại Việt Nam đã bị kết án 6 năm tù về tội phá hủy những loa phóng thanh dùng trong công tác tuyên truyền và thiết lập những buổi phóng thanh của riêng họ để chống chính phủ.

Tại Việt Nam, loa phóng thanh được dùng để quảng bá các chính sách của đảng Cộng Sản, và được phóng thanh hàng ngày tại hầu như mọi làng mạc trong nước.

Ông Trần Văn Dân, 47 tuổi, bị án tù 6 năm, trong khi hai người cháu của ông bị án tù 3 năm, về tội phá hủy những vật dụng có giá trị an ninh quốc gia quan trọng.

Khi hội đồng xã gửi chuyên viên tới sửa hệ thống loa phóng thanh trong xã, ông Dân và những người ủng hộ ông ngăn không cho các chuyên viên làm việc, đồng thời thiết lập một hệ thống loa phóng thanh riêng để chống lại những lời tuyên truyền của chính phủ cộng sản. Sau đó, ông Dân ra lệnh cho hai người cháu đập nát các loa phóng thanh của xã khiến công việc phóng thanh bị gián đoạn trong vài ngày. ●



Cộng Đồng Ta, Cộng Đồng Người

Sơn Tùng

Trái với thông lệ, bài này xin được viết về chuyện ta trước, rồi tới chuyện người sau.

Một cách tình cờ, tôi vừa được đọc cuốn *Nếu đi hết biển* của Trần Văn Thủy do "Chương trình nghiên cứu" của Đại Học Massachusetts ấn hành dưới tên nhà xuất bản Thời Văn.

Cuốn sách nhỏ chưa đầy 200 trang nhưng được nói về nhiều chuyện lớn: chiến tranh, hòa bình, hận thù, hòa hợp hoà giải, và trọng tâm là nhắm vào cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Ngoài bìa sách, tên tác giả (Trần Văn Thủy) được ghi lớn, lớn gấp đôi tên sách nhưng bên trong ghi thêm Trần Văn Thủy chỉ là người "thực hiện" vì đây là một cuộc phỏng vấn một số nhà văn hầu hết là người Việt ở hải ngoại mà bút hiệu được in ngoài bìa theo thứ tự: Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nhật Tiến, Cao Xuân Huy, Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Khởi Phong, Trương Vũ, Wayne Karlin, Tuyết và Chris.

Những ông bà nhà văn này được Kevin Bowen, Giám đốc Trung tâm William Joiner, giới thiệu (qua lời dịch trong sách) là "những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính". Còn người thực hiện Trần Văn Thủy

thì tự giới thiệu là một "thằng Việt Cộng... đã lờ theo cái nghiệp, cái cách làm phim tài liệu và chỉ có cái góc nhìn rất hạn hẹp, rất mộc mạc của một người làm phim tài liệu", một kẻ "không có khả năng tranh cãi với ai, tự biết đã là hèn lắm rồi".

Cuốn sách này sở dĩ có được là do Trung tâm William Joiner, đã đài thọ cho chuyến đi Mỹ của Trần Văn Thủy, và chi tiền cho việc thực hiện cuốn sách, và hẳn nhiên cũng là cố vấn chỉ đạo cho Trần Văn Thủy. "Thằng Việt Cộng" chỉ làm thuê cho "thằng Mỹ phản chiến", giống như những "thằng Việt Cộng" đã làm thuê cho Kevin Bowen trong cuộc "nghiên cứu" về tiến trình tái tạo diện mạo và căn cước của người Việt ly hương – đang bị kiện vì gian dối.

Sự gian dối và vu khống của Kevin Bowen một lần nữa lại nổi cộm trong cuốn *Nếu đi hết biển* mà ông ta giới thiệu (cũng qua lời dịch trong sách) là "những tiếng nói đa dạng và phong phú... đã trình bày một cách thẳng thắn và công khai về một số đề tài cấm kỵ (ta-bu) trong sinh hoạt chính trị ở hải ngoại cũng như Việt Nam" qua lời những người mà ông ta gọi là "những cá nhân đã dũng cảm

đứng đầu gió để tham dự vào những cuộc đối thoại này".

Sự thật, đọc tên những người trả lời phỏng vấn (được gọi sai là cuộc đối thoại) và đọc qua những phát biểu của họ trong cuốn sách, ai cũng có thể nhận ra đây chỉ là ý kiến đồng điệu của một nhóm nhỏ những người Việt ở hải ngoại chủ trương "hòa hợp hòa giải" theo kiểu quy hàng Việt Cộng. Không có ý kiến nào của những thành phần khác, đông hơn nhiều, trong giới cầm bút ở hải ngoại. Thậm chí, theo sự tìm hiểu của kẻ viết bài này, một vài người đã được chọn lọc và phỏng vấn nhưng sau đó đã bị loại bỏ khỏi cuốn sách vì "phát biểu lẩn tránh". Gọi cuốn sách này là "những tiếng nói đa dạng và phong phú" là gian dối, là hăm hiếp sự thật.

Những đề tài được nói đến trong cuốn *Nếu đi hết biển* mà Kevin Bowen gọi là "một số đề tài cấm kỵ (ta-bu) trong sinh hoạt chính trị ở hải ngoại cũng như Việt Nam", thật ra đã được công khai tranh cãi từ nhiều năm nay ở hải ngoại. Những lời phát biểu của các ông bà nhà văn qua những bài phỏng vấn của Trần Văn Thủy chỉ là những ý kiến đã được họ nói, họ viết từ nhiều năm nay. Không có gì mới lạ, và không có điều gì

“cấm kỵ”. Nhật Tiến, Trương Vũ, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Thị Hoàng Bắc,... chỉ lặp lại những gì họ đã phát biểu một cách bình an và thoải mái, đôi khi khiêu khích, từ hàng chục năm qua. Không có ai cấm họ nói và viết, mà cũng không ai “đụng đến lông chân” của họ. Giọng điệu của Kevin Bowen mang tính chất vu khống cộng đồng người Việt ở hải ngoại là quá khích, cực đoan, hay bạo động. Cộng đồng ấy chỉ là những người tị nạn, không có quyền lực pháp lý gì để áp đặt sự cấm đoán lên ai, hay hạn chế quyền tự do phát biểu của ai, họ chỉ muốn quyền tự do phát biểu của họ được tôn trọng. Sự thật, những phát biểu trong cuốn *Nếu đi hết biển* chỉ là của một thiểu số cá nhân, không được đa số người tị nạn tán đồng, và họ đã tự cô lập trong những cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Kevin Bowen chỉ nói có một điều đúng: nếu những cá nhân ấy phát biểu như vậy ở Việt Nam thì họ đã bị công an văn hóa “làm việc”, bị quấy nhiễu, bị đe dọa, hay bị đi học tập cải tạo. Nhưng, Bowen không có ý lên án Việt Cộng. Ông ta viết như vậy chỉ với mục đích vu khống cộng đồng người Việt tị nạn cũng quá khích và độc đoán không khác gì Việt Cộng. Ta không nên quên rằng cuốn *Nếu đi hết biển* chỉ được phát hành ở hải ngoại, nhắm vào người đọc ở hải ngoại để bán một mũi tên tẩm thuốc độc nhân danh “hòa giải”.

Như vậy, lời ca tụng của Kevin Bowen “tri ân sâu sắc với những cá nhân đã dũng cảm đứng đầu gió để tham dự vào những cuộc đối thoại” trong cuốn *Nếu đi hết biển* mang tính

chất hài hước hơn là tô đậm thêm một sự vu cáo.

Nhưng, *Nếu đi hết biển* là gì, và “những cá nhân dũng cảm” của Kevin Bowen đã phát biểu những gì?

Nói về ý nghĩa của cái nhan đề cuốn sách, Trần Văn Thủy đã cà kê đề ngỗng kể chuyện ấu thời, có một bà thím mù chữ mà ông ta gọi là “người thầy đầu tiên của tôi”, người đã dạy ông ta rằng “*nếu đi hết biển, qua các đại dương và các châu lục, đi mãi, đi mãi thì cuối cùng lại trở về quê mình, làng mình...*” Đó là lời nhắn nhủ của “thằng Việt Cộng” Trần Văn Thủy gửi cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

“Người thầy mù chữ” ở làng quê của ông Trần Văn Thủy đáng là thầy của tất cả các “thằng Việt Cộng” vì bà ta đã nói con người đi mãi rồi cuối cùng cũng “trở lại quê mình, làng mình”, chứ không phải là trở về với Việt Cộng và đầu hàng Việt Cộng. Những “thằng Việt Cộng” không nên lầm lẫn cái “khác nhau nhỏ” ấy. Nhưng, “thằng Mỹ phản chiến” bỏ tiền thuê “thằng Việt Cộng” làm cuốn *Nếu đi hết biển* nhằm mục đích gì?

Đọc hết cuốn sách mà Kevin Bowen gọi là những tiếng nói “đa dạng và phong phú”, không ai không thấy “những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính,... những cá nhân đã dũng cảm đứng đầu gió”, ngoài những câu chuyện cà kê đề ngỗng, đã được “thằng Việt Cộng” Trần Văn Thủy đưa hơi để thay phiên nhau tấn công, bôi bác, thóa mạ các cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Nói có sách mách có chứng. Dưới đây là những trích dẫn từ cuốn *Nếu đi hết biển*.

Với Nhật Tiến

TVT (Trần Văn Thủy): Rõ ràng hòa hợp, hòa giải là cần, là “sinh lộ” cho dân tộc ta như anh nói, nhưng tôi không nghĩ nó là thần dược chữa bách bệnh như mất dân chủ, nghèo nàn, chậm tiến, tham nhũng, bất công như anh hy vọng đâu. Nhưng trên tiến trình hòa hợp hòa giải đó, anh nghĩ sao về những khuynh hướng cực đoan trong cộng đồng VN ở hải ngoại đại để những chủ trương không du lịch về VN, không gửi tiền về trợ giúp thân nhân cũng như các công tác từ thiện ở VN, không tiêu thụ những sản phẩm sản xuất từ trong nước, và cả việc tẩy chay, gây rối khi những ca sĩ từ trong nước qua đây trình diễn?

NT (Nhật Tiến): Tôi cảm thông tâm trạng của những con người còn duy trì những chủ trương cứng rắn đó, nhưng con đường cứu nước của họ chỉ là một thứ đường mòn vô dụng không đem lại một lợi ích nào cho dân tộc nếu không muốn nói là làm cản trở bước tiến của dân tộc. Tôi thường nghe rất nhiều lần người ta nhân danh quyền lợi của trên 80 triệu đồng bào ở trong nước để phát động những cuộc đấu tranh theo kiểu như trên, nhưng hầu như họ chẳng hiểu gì về tâm tư hay nguyện vọng đồng bào ở quê nhà...

TVT: Ở Mỹ, người cầm bút có đủ tự do để viết tất cả những gì mình muốn viết chứ?

NT: Về đại thể thì ai cũng cho là như thế, nhưng thu hẹp vào những cộng đồng nhỏ nhoi thì vấn đề có khác, nhất là cái cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại vốn đã từng có nhiều năm chất ngất hận thù đến độ không chấp nhận một sự suy tư nào khác hơn

là sự suy tư đã đông đá trong đầu óc của họ.

TVT: Nhưng giới trẻ trong cộng đồng thì phải khác chứ, họ không bị ràng buộc gì với quá khứ và đa số, tại thời điểm năm 2003 này, nhiều thành phần trẻ không hề biết cuộc chiến tranh ở Việt Nam là cái gì.

NT: Đồng ý là như thế, nhưng họ vẫn được dạy dỗ để tiếp tục nuôi dưỡng hận thù. Phong trào tuổi trẻ "Nổi bước cha anh" là một ví dụ cụ thể. Kiến thức về cộng sản VN đối với họ là kiến thức của những thập niên từ 50 đến 80 do cha ông truyền lại.

Với Nguyễn Mộng Giác

TVT: Văn chương, báo chí... nói chung là giới truyền thông, có thể làm cho các khối nhỏ người Việt ấy gần gũi với nhau hơn không, kể cả sự cảm thông giữa người Việt trong và ngoài nước?

NMG: Tôi nghĩ: có và không.

Xin nói đến cái "không" trước.

Báo chí cả trong lẫn ngoài nước, trong tình trạng hiện nay, muốn tồn tại thì phải tùy thuộc vào quyền lực chính trị. Trong nước, là chính quyền. Ngoài nước, là các đoàn thể chính trị tuy không có khả năng pháp quyền nhưng lại có khả năng kích động dư luận để phá hủy uy tín hay ngay cả sự sống của một cơ quan truyền thông. Báo chí trong nước không có tự do đã đành, mà báo chí ở hải ngoại cũng không có tự do như báo chí Mỹ, Anh, Pháp, Úc... được hưởng. Vũ khí các hội đoàn hay báo chí ở hải ngoại thường dùng để phá nhau, suốt 28 năm nay, là chụp mũ cộng sản. Do đó, dù

không bị áp lực nào từ phía chính quyền, báo nào cũng phải thường xuyên cảnh giác, biểu diễn lập trường chống cộng trong cách dùng chữ, cách loan tin... để tự vệ. Nguồn tin quê nhà báo chí hải ngoại đang dùng phần lớn lấy từ báo chí trong nước và các bài trên các website trong nước. Ban biên tập các báo lựa các tin xấu như nạn tham nhũng, mãi dâm, kinh tế trì trệ, nạn của quyền lợi hành... viết lại theo cách hành văn "quốc gia" rồi in lên báo. Những chữ trong nước dùng nhưng không thông dụng ở Miền Nam trước 1975 thì sửa lại cho đúng với lập trường. Kết quả là những tin tức được chính trị hóa cẩn thận. Mức độ chính trị hóa thay đổi nhiều ít theo uy thế chính trị của từng tờ báo, cơ quan truyền thông nào uy thế vững thì nhu cầu biểu diễn lập trường càng ít, và ngược lại.

Với Nguyễn Thị Hoàng Bắc

TVT: Bây giờ, nếu có thể được, ta nói chuyện một chút về Cộng đồng người Việt ở Mỹ, thí dụ, chị có thể phác họa vài nét về cộng đồng người Việt ở Mỹ, thí dụ chị có tham gia các Hội Đoàn, các sinh hoạt có tổ chức của người Việt trong vùng chị ở, Virginia, hay trên nước Mỹ không? Chị thấy các sinh hoạt đó như thế nào? Đối với thế hệ chị và đối với thế hệ con em chị ở hải ngoại?

HB (Nguyễn Thị Hoàng Bắc): Tôi đề nghị anh đọc *Unbearable Lightness of Being* của Milan Kundera (mà một người bạn của tôi là Trịnh Y Thư đã chuyển ngữ rất hay, sách vừa do NXB Văn Nghệ California phát hành dưới cái tên "Đời Nhẹ Khôn Kham") để anh dễ thâm

nhập và nhận diện bộ mặt của cộng đồng Việt ở hải ngoại. Kundera viết quyển này lấy bối cảnh biến cố Mùa Xuân Praha năm 1968 và các nhóm di dân Tiệp vào thời điểm đó. Đến nay, trải qua mấy chục năm rồi, giọng điệu, ngôn ngữ, suy tư của đám di dân Tiệp vẫn còn có thể dùng để mô tả được chính xác hình ảnh các hội đoàn chống Cộng của người Việt rải rác và đầy rẫy ở các nước Mỹ, Pháp, Úc, Canada... Lâu lâu lại phải đọc tuyên cáo này, lên án bọn cộng sản trong nước và tay sai ngoài nước. Lâu lâu lại có vụ đốt một quyển sách hay hăm dọa một nhà xuất bản nào đó đã dám bày bán quyển sách thiên cộng kia, biểu tình mấy chục ngàn người để chống một tên tâm trí bất bình thường không đủ tiền và đủ sức để kinh doanh nghiêm chỉnh nên chơi nổi treo hình Bác Hồ và cờ Việt Cộng, lâu lâu lại có biểu tình lết đệt vài người hay tự thiêu, ủi xe tăng vào sứ quán Việt Cộng...

Đối với những vụ này, tôi chia sẻ với suy nghĩ của nhân vật Sabina trong tiểu thuyết của Kundera:

"...Cái yếu tính cốt lõi để trở thành người Tiệp tán biến vào hư không mất rồi... Hay vì những bậc vĩ nhân, Jan Hus? Không ai trong căn phòng đó từng đọc một dòng chữ nào của ông. Họ chỉ có thể hiểu được ngọn lửa, niềm vinh quang của ngọn lửa khi ông bị hỏa thiêu, niềm vinh quang của tro tàn, và do đó, với họ, yếu tính để thành người Tiệp là đám tro tàn và chỉ có thể thôi. Điều duy nhất giữ họ lại là sự chiến bại và những lời khiển trách lẫn nhau.."

Nên tôi không mấy ngạc nhiên khi đọc các diễn văn,

tuyên ngôn, tuyên cáo cùng các bài báo ở các loại báo biểu lá cải, các nhân vật cộng đồng tố cáo, mạ lỵ, chụp mũ từng bừng lẫn nhau, người oan, kẻ ứng cá mè một lứa. Trung tâm William Joiner tặng cái grant anh Thủy đang làm đó cũng gây ra một vụ kiện, đang đưa ra ba tòa quan lớn Mỹ đấy, chắc anh có nghe rồi! Tôi cũng nghe, nhưng nghe qua rồi bỏ. Anh có nhận xét gì không?

Trần Văn Thủy đã khôn ngoan tránh né không trả lời và khuyến khích cho Nguyễn Thị Hoàng Bắc tiếp tục bôi bác, thoá mạ cộng đồng người Việt hải ngoại thay cho “thằng Việt Cộng”.

Trong *Nếu đi hết biển*, Nguyễn Thị Hoàng Bắc là người đã “dũng cảm” tấn công cộng đồng người Việt chống cộng ở hải ngoại hung hãn nhất. Có lẽ vì vậy mà tên bà đã được đứng đầu trong danh sách những người được phỏng vấn in ngoài bìa, và đã được ông Công tử Hà Đông, một nhà văn lão thành từng khốn khổ vì Việt Cộng, đáp lễ kỹ nhất và nặng nhất trong mấy bài ông viết về cuốn

Nếu đi hết biển.

Công tử Hà Đông viết rằng những nhà văn “dũng cảm” bạn của “thằng Việt Cộng” Trần Văn Thủy chỉ là loài “phi cầm phi thú”, dơi không ra dơi, chuột không ra chuột. Ông kể lại những ngày sau 30/4/1975, những nhà văn miền Nam phải miễn cưỡng tới sinh hoạt ở Hội Văn nghệ Thành phố (HCM) với hy vọng tránh được sự quấy rầy của công an phường khóm. Ông viết: “Trong những buổi gọi là sinh hoạt như thế, bọn văn nghệ sĩ Sài Gòn ngồi một bên, bọn gọi là văn nghệ Giải phóng ngồi một bên, hai phe đối diện nhau. Hai anh Phạm Trọng Cầu, Trịnh Công Sơn không muốn ngồi cùng bọn văn nghệ sĩ Sài Gòn chúng tôi, chắc hai anh khinh chúng tôi hay hai anh cảm thấy ánh mắt của chúng tôi khinh bỉ hai anh, nhưng hai anh không thể ngồi cùng hàng với bọn văn nghệ Giải phóng, chúng không cho hai anh ngồi với chúng, hai anh tìm hai cái ghế ngồi riêng ở một bên cạnh. Trong một lần nhìn thấy hai anh Phạm Trọng Cầu, Trịnh Công Sơn ngồi bên cạnh như thế, tôi

nhớ đến câu ‘phi cầm, phi thú’ và tôi nghĩ: ‘Hai anh kia là hai anh phi cầm, phi thú.’

“Hôm nay, một ngày tháng hai năm 2004, năm người tôi vừa kể chuyện: Chu Tử, Nguyễn Hoạt, Từ Chung, Phạm Trọng Cầu, Trịnh Công Sơn đều không còn ở cõi đời này.. 1980 ở Sài Gòn, 2004 ở Mỹ.. Sau 24 năm, hôm nay tôi lại thấy ở Mỹ có những anh, những chị văn nghệ phi cầm, phi thú. Những anh, những chị phi cầm, phi thú ấy giống chúng tôi vì họ cũng từng là văn nghệ sĩ Sài Gòn như chúng tôi, họ cũng sống ở Mỹ như chúng tôi nhưng họ lại thân mật với bọn Cộng sản trong nước. Không biết họ có biết chỉ vì chúng tôi chống cộng nên bọn Cộng sản mới làm thân với họ, mới o bế họ, chỉ vì tất cả anh em chúng tôi chống cộng nên bọn Cộng mới bóc họ là ‘những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc, những người dũng cảm’.. Họ được bọn Cộng sản bóc như thế vì họ sống ở Mỹ, nếu họ sống ở Sài Gòn bọn Cộng sản coi họ không bằng cục cứt. Cũng có thể dù họ sống ở Mỹ, bọn Cộng sản cũng coi họ không bằng cục cứt nhưng chúng cứ bóc họ như thế vì chúng thấy chúng có thể dùng họ trong việc làm lợi cho chúng.”

Ông Công tử Hà Đông cho rằng làm bạn với bọn “văn nghệ Bắc Cộng” cũng chẳng có gì vinh dự, vì họ không khác nào lũ chó bị “rọ mõm” mà đã bị chính Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh của họ trước đây phơi trần truồng khi anh ta tuyên bố “cởi trói cho văn nghệ sĩ”.

Công tử Hà Đông cũng phản bác việc so sánh cộng đồng người Việt tị nạn với cộng đồng người Tiệp. Ông viết:



Một cuộc biểu tình của những người “đầu đồng đá” trước sứ quán VC ở Paris

“Không thể đem bất cứ một cộng đồng tị nạn chính trị nào trên thế giới ra so sánh với cộng đồng dân Việt Nam tị nạn Cộng sản. Dân Hung, dân Tiệp là những người dân không chịu sống dưới sự cầm quyền độc ác của bọn Cộng sản tiếm quyền trong nước họ, họ chưa bao giờ cầm súng bắn nhau trên chiến trường với bọn Cộng sản, họ cũng không bị bọn Cộng sản bỏ tù ngày nào. Dân tị nạn Việt Nam là nhân dân một quốc gia bị bọn Cộng sản xâm chiếm, bị Cộng sản cướp hết của cải, nhà đất, dân tị nạn Việt Nam từng cầm súng bắn lại bọn Cộng sản trong hai mươi năm. Cuộc vượt biên bằng thuyền của dân Việt Nam là cuộc tị nạn lớn nhất trong lịch sử loài người.”

Rất tiếc là Công tử Hà Đông không được góp tiếng trong *Nếu đi hết biển* để cho cuốn sách đúng nghĩa “đa dạng và phong phú”, và có sự “đối thoại” thật sự, như lời giới thiệu của Kevin Bowen. Thiếu những tiếng nói đối lập, *Nếu đi hết biển* chỉ còn là một cuộc độc thoại buồn tẻ, là tiếng gáy của những con cu mỗi lạc lõng giữa những con chim xa xứ không cùng loại.

Những con chim xa xứ kiên trì chống cộng và những hoạt động chống cộng bị đem ra chế giễu, bị gọi là bọn “đầu đông đá”, “biểu diễn lập trường”, bọn “chiến bại” khiến trách lẫn nhau giống như cộng đồng người Tiệp chống cộng lưu vong vân vân. Nhưng những kẻ hãnh diện được làm thân cu mỗi, hoặc là ngu dốt hoặc là gian dối, đã không nói đến những người chống cộng Tiệp, Hung, Nga, Ba Lan... đã không còn là những kẻ “chiến bại” nữa và không còn lưu vong nữa. Chiến bại

cuối cùng chính là cộng sản.

Nhà văn Nga chống cộng Alexander Solzhenitsyn không bao giờ thỏa hiệp, hòa hợp hòa giải với Cộng sản, và cũng không trở về Nga với danh nghĩa “Nga kiều”. Ông đã vinh quang trở về nước Nga tự do trong lúc bọn Bôn-sê-vích bị đuổi ra khỏi chính quyền. Người Tiệp, người Hung, người Ba-lan, người Nam Tư, người Lỗ-ma-ni, người Bảo-gia-lợi, người Albani cũng đã trở về đất nước tự do của họ, trừ những người quyết định ở lại quê hương mới. Một số người chống cộng lưu vong đã trở về để góp phần xây dựng đất nước của họ, và giữ những vai trò quan trọng – kể cả làm thủ tướng, tổng thống. “Nếu đi hết biển”, cuối cùng Cộng sản sẽ thua, người Quốc gia sẽ trở về quê cũ, làng xưa của họ trong vinh quang.

Cũng lại nói có sách mách có chứng, đương kim tổng thống Lithuani là bà Valdas Adamkus, một công dân Mỹ gốc Lithuania. Sau khi Cộng sản sụp đổ, Liên bang Sô-viết tan rã, bà Adamkus đã trở về quê cũ, ra ứng cử tổng thống và đắc cử năm 1998.

Bà Lia Roberts, một người Lỗ-ma-ni lưu vong cũng vừa loan báo sẽ ra ứng cử tổng thống Lỗ. Bà Roberts, trở thành công dân Mỹ 25 năm trước đây, nay 54 tuổi, xuất hiện ở Bucarest trong bộ đồ trắng tượng trưng cho sự trong sạch, cam kết sẽ dẹp nạn tham ô trong chính quyền, chống nghèo đói và phát triển kinh tế nước Lỗ hậu cộng sản.

Lia Roberts hiện là chủ tịch Đảng Cộng Hòa ở Tiểu bang Nevada, trả lời một cuộc phỏng vấn qua điện thoại từ Bucarest

của hãng Reuters: “Nevada lớn bằng hai nước Romania và Bulgaria cộng lại. Nếu tôi đã thành công giữa những người ngoại quốc ở bên ấy, tôi sẽ đắc cử tại đây giữa nhân dân nước tôi.”

Armand Sacala, chủ tịch Nghị hội người Mỹ gốc Romania (Congress of Romanian American), có lẽ cũng giống như “Nghị hội” của người Việt ở Mỹ, nói rằng chẳng hay biết gì về quyết định của Bà Roberts cho đến khi xem truyền hình Romania phát đi từ Bucarest.

Bà Lia Roberts có thể ứng cử tổng thống Romani, dân số 25 triệu, vì hiến pháp nước này vừa được tu chính vào tháng 10 vừa qua cho phép những người Romania song tịch (mang hai quốc tịch) được ứng cử tổng thống. Kelly Shannon, phát ngôn viên Lãnh sự Vụ tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết luật pháp Mỹ không ngăn cấm công dân ra ứng cử những chức vụ ở một nước khác, nhưng một khi đắc cử, họ thường được nước ấy buộc phải từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ.

Bà Roberts đã thuê Dick Morris, cựu cố vấn của Bill Clinton, làm cố vấn chính trị cho cuộc vận động tranh cử mà bà dự trù sẽ phải tiêu từ 10 đến 15 triệu Mỹ kim. Thay vì được một đảng chính trị tại Romania đề cử, bà Lia Roberts sẽ phải thu thập được 300.000 chữ ký trong 30 ngày để có đủ điều kiện ra ứng cử với tư cách độc lập.

Ai dám nói trong 10 năm nữa, không có có một trong đám người Việt tị nạn “đầu đông đá” trở về một nước Việt Nam tự do để ra ứng cử tổng thống?

“*Nếu đi hết biển*” còn nhiều chuyện lạ. ●

Cái Chết Khác Thường

Nguyễn Văn Thông



Tài-tử Hollywood Mel Gibson bỏ 30 triệu vốn-liếng của mình ra để làm phim. Thời nay chuyện làm nghệ-thuật không thể đứng chơ-vơ một mình được, thế nào nó cũng phải gắn với chuyện làm ra tiền. Người ta đổ tiền ra làm những phim chắc-chắn thu được lời vì thoả-mãn được trí tưởng-tượng và thị-hiếu của quần-chúng, vừa nghệ-thuật, vừa kích-động tưởng-tượng, cảnh-trí hùng-vĩ, và tình-cảm rắc-rối lãng-mạn. Hollywood làm đủ loại phim thực, phim hoạt-họa và phim khoa-học giả-tưởng được tính-toán kĩ-lưỡng theo đường-lối ấy. Làm một công đôi việc, vừa có tiền, vừa nghệ-thuật. Thời bây-giờ trình-độ nghệ-thuật của quần-chúng ở thế-giới tự-do không phải tầm-thường. Nhưng khi làm phim *The Passion of the Christ* (Cuộc Tử-Nạn của Đấng Cứu-Thế) thì Mel Gibson bảo ông ta làm vì động-lực niềm tin.

Theo tôi thì ông ta không nói ngoa. Chỉ cần xét về con số các phim làm về cuộc đời Chúa Cứu-Thế và cuộc tử-nạn

của Ngài qua nhiều kiểu-cách, suy-diễn và tưởng-tượng, thánh-thiện và tục-hóa đều có cả, thì không biết phim mới của Gibson làm đứng ở chỗ nào. Khi biết ra thì phim của anh lại còn ngắn về thời-lượng lẫn sự-kiện, phim dài có hai tiếng, và chỉ diễn-tả mười hai tiếng đồng-hồ sau cùng của cuộc đời Chúa Cứu-Thế.

Trước khi chiếu tại các rạp, phim được chiếu trước cho một số khán-giả chọn-lựa, trong đó có đương-kim Giáo-hoàng Gioan Phaolo II, và cho một số nhà báo. Phim gây ra một cuộc tranh-cãi không đến nỗi gì gay-gắt nhưng rộng-lớn. Khoảng vài tháng trước khi công-chúng được coi thì đã phải nghe chuyện bình-luận trên truyền-thanh và truyền-hình. Ai chăm đọc báo thì đọc mệt nghỉ ở hầu-hết các báo trên nước Mỹ. Người không biết Chúa Cứu-Thế là ai thì dịp này cũng biết được lõm-bõm. Ngày trình chiếu đầu-tiên trên nước Mỹ, người ta chen nhau xếp hàng mua vé. Coi xong, ra về ai nấy còn đỏ mắt, đỏ mũi sục-sịt. Số tổng thu

là 83, 8 triệu trong cuối tuần đầu-tiên, và 212 triệu trong 12 ngày đầu.

Tôi biết về Chúa ở khoảng trung-bình, đang tính đi coi phim thì đình-hoãn vì khi càng đọc và càng nói chuyện, tôi lại càng không dám đi coi, vì một nỗi lo-lắng. Một hôm có chị bạn hỏi chúng tôi đi coi chưa, chị đi coi rồi. Chị bảo Chúa bị đánh dữ lắm, nhưng mà chuyện Chúa chết mình biết rồi nên chị vừa coi vừa ngủ, thỉnh-thoảng giật mình mở mắt thấy Chúa bị đánh rầm rầm thì lại nhắm-mắt thương Chúa rồi lại ngủ tiếp. Tôi đau thót ở trong lòng. Điều chị bạn nói đúng là điều tôi đang lo-lắng. Chúa đối với chúng tôi là chỗ quen biết mà, thương lắm, có gì đâu. Cảm ơn chị bạn của chúng tôi nói lên một điều rất chân-thành và có khi khá tiêu-biểu cho khá nhiều tâm-trạng của những người là con Chúa như chúng tôi.

Một lần kia, một bạn khác tâm-sự với tôi về chuyện gia-đình. Chuyện gia-đình của chúng tôi nói chung đều tầm-thường như nhau cả, nhiều khi

tầm-thường đến vô-lí hoặc nhỏ-nhất đến ti-tiện. Nhưng tôi chợt ưu-tư, vì anh.chị bạn của tôi là những người rất tốt và hi-sinh trong cộng-đoàn, chuyện đạo nào cũng có mặt, hội-đoàn nào cần đến tiền-bạc, công sức, anh chị đều đóng-góp. Nhiều khi anh chị phải bỏ việc nhà đến ba bốn ngày để đi phục-vụ cả ngày lẫn đêm ở những khóa huấn-luyện tu đức cao-độ mà chúng tôi cảm thấy mình chưa đủ sức tham-gia.

Nhưng thử đứng khách-quan một tí, chúng tôi tự hỏi, tại sao mình lại tầm-thường quá ở cách sống này, ở lối xử sự nọ. Chẳng phải chúng tôi đã cảm thấy sức nóng sống rộng-lượng, cao-thượng và bác-ái lan-tỏa ra trong những ngày tháng mới được huấn-luyện ấy hay sao? Chẳng phải những người sốt-sắng vẫn còn sốt-sắng phục-vụ đó là gì, nhưng tại sao sự tầm-thường và nhỏ-nhất của chúng tôi vẫn còn đó? Có phải chứng nhức đầu ngày trước chỉ cần uống aspirin đã hết, sau đó phải cần đến tylenon, rồi tăng dần đến anacin thứ mạnh tối-đa, rồi uống gấp đôi cũng không hết. Phải chăng nó đang đợi ngành dược-khoa bào-chế một thứ thuốc siêu mạnh khác? Phải chăng những người sốt-sắng như chúng tôi đang cần một hội-đoàn siêu đức-độ khác huấn-luyện? Tôi sợ đi coi phim *The Passion* mà lòng tôi vẫn trở ra như đá.

Khởi-đầu là tài-tử rồi trở-thành đạo-diễn phim ở Hollywood, Mel Gibson không thiếu một thứ danh-vọng nào: các giải-thưởng Oscar, tiền-bạc và được chọn là *The Sexiest Man Alive* (Người đàn ông hấp-dẫn nhất đương-thời). Trong

phim *We Were The Soldiers* anh đóng vai Trung-tá Hal Moore đánh trận địa-chiến đầu-tiên ở Việt Nam tại thung-lũng I-Drang với Sư-Đoàn Sao Vàng của tướng Việt-cộng Chu Huy Mân. Anh ở trong nhóm các tài-tử Mỹ tranh-đấu với Việt-cộng và bảo-trợ cho tài-tử Đơn Dương qua Mỹ. Gibson nói rằng, động-lực khiến anh làm phim *The Passion* này vì đời anh đã trải qua một cuộc khủng-hoảng đến vô-vọng, một sự phá-sản tinh-thần, một thử ung-thư tâm-hồn làm liệt-kháng con người anh. Rồi nhờ suy-gẫm về cuộc tử-nạn của Chúa đánh-động anh, biến-đổi anh dần-dần, vực anh dậy từ đáy thất-vọng. Anh nuôi-dưỡng ý-tưởng làm phim này từ 12 năm nay, mong diễn-đạt được những ấn-tượng anh cảm-nhận nơi tình-yêu Chúa qua cuộc tử-nạn của Ngài. Nghe những lời ấy từ miệng một tài-tử thượng-hạng của Hollywood có lạ không? Tôi còn thấy lạ hơn khi Gibson bảo Robyn vợ anh (mẹ của bảy con) là gương-mẫu thúc-đẩy anh trong cuộc hành-trình niềm tin này.

Chữ *Passion* không chỉ có nghĩa đơn-giản là sự tử-nạn. *Passion* là một thứ tình đam-mê, tình cuồng-si dẫn đến cái chết dù biết là chết đau-đớn đến mức cùng-cực. Thiên-Chúa hạ mình nhập thể là vì yêu con người, muốn chia-sẻ thân-phận với con người. Rồi cũng qua sự trở-thành con người, Thiên Chúa nâng cao phẩm-giá con người trong những hành-vi rất thường của con người. Nếu sự từ bỏ mình - bản-ngã - là một chuyện không dễ tí nào, thì hãy nghĩ đến ngôi-vị của Đấng Tạo-hóa toàn-năng và thiện-hảo từ bỏ

mình để trở-thành con người mang theo thân-phận và hệ-lụy của con người xem khó cỡ nào. Không có một phim nào không có hình-ảnh của người hùng. Người hùng trong phim *Passion* được diễn-tả trong một chiều-kích cao sâu như thế đó, nhưng không phải ai cũng thấy được.

Cái người ta dễ thấy là những gai nhọn của vòng gai đâm vào đầu Chúa, những vết máu phun ra thành tia, những tiếng roi xé gió cắt vào thịt, các đầu roi da móc văng ra từng miếng. Toàn thân Chúa chằng-chịt những vết thương, toàn máu là máu. Phim cấm trẻ vị thành-niên coi không có người lớn đi kèm vì bạo-lực quá. Một khán-giả chết khi coi phim vì quá xúc-động. Phải chăng Gibson cũng làm phim theo một chiều-hướng tưởng-tượng quá đáng nào đó không? Trong 12 năm qua, anh nghiên-cứu sách vở, anh đi gặp-gỡ và tìm-hiểu nơi hàng ngàn (không nói ngoa) các nhà sử-học, khảo-cổ học, và các nhà thần-học để tìm về khuôn mặt trung-thực của Chúa Cứu-Thế.

Máu-me và tàn-ác quá ư? Nên nhớ về nền văn-minh thời



Tài-tử kiêm đạo-diễn Mel Gibson

ấy của đế-quốc Roma, người ta không giải-trí bằng những cuộc tranh-tài thể-thao mà bằng những cuộc giác-đấu giữa các tù-nhân hoặc các nô-lệ ở các hí-trường, mà kẻ thua chắc-chắn bị đâm chết trước mắt và giữa tiếng hò la của khán-giả. Nếu là cuộc giao-đấu giữa người và ác-thú thì phần lớn người bị ác thú xé xác không được gọn-ghẽ và sạch máu như những miếng thịt bày bán ngoài chợ ngày nay. Người Roma không bỏ cái dã-tính của họ ở nhà khi đi đi xâm-lãng các xứ láng-giềng trong đó có xứ Judea. Nhưng ai trong chúng ta nghĩ rằng mình không có dã-tính như họ? Ngôn-sứ Isai từ lâu đã nói về khuôn mặt của Đấng Cứu-Thế khi chạm trán với dã-tính của con người: *"Người không còn hình-dạng, chẳng còn vẻ nào để chúng ta muốn nhìn; bị người đời khinh-dể như kẻ thấp-hèn nhất, như kẻ bệnh-hoạn, phong-cùi..."* (Is 53,2-3) Chúa đã sống cái chiều sâu nhất của hành-vi nhập thể trở-thành con người.

Cái dã-man nơi con người là hệ-quả của sự lạm-dụng

món quà tự-do và trí-tuệ Thiên Chúa trao-tặng khi dựng nên con người, nhưng con người đã dùng để chọn sự ác. Chúa xuống thế để chấp-nhận hệ-quả của những ác-tính, và để giải-phóng thiện-tính của con người.

Cái tính-chất dã-man nhất là con người hành-hạ Thiên Chúa của mình. Không phải tất cả những kỳ-mục Do-Thái chủ mưu loại trừ ông Giêsu hay những tên lính Roma hành-hạ Giêsu đều biết Giêsu là Con Thiên Chúa đâu. Họ làm vì nhiều động-lực khác nhau. Chỉ có những môn-đồ và một ít người khác biết Giêsu là Con Thiên Chúa. Nhưng Giêsu biết chính Ngài là Thiên Chúa và Ngài cam-nín chấp-nhận những hành-hạ của con người đem đến cho Ngài. Sự biết đó đủ nói lên nỗi đau-đớn rồi. Sự biết về phía con người nói lên mặt khác của sự hành-hạ.

Những môn-đồ của Giêsu biết thầy mình là Chúa, môn-đồ trưởng Phêrô đã nhiều lần xưng-tụng thầy mình là Con Thiên Chúa, và cam-kết sống chết làm chứng về thầy mình,

nhưng các ông đều bỏ Chúa hoặc chối Chúa hết cả. Niềm tin hoặc tình-yêu của họ đối với Chúa chưa đủ lớn. Đó cũng là biểu-tượng niềm tin chung của phần lớn nhân-loại. Cũng tin Chúa đấy, nhưng chỉ tin khi được ăn no, hay khi được nghe giảng hay hay về mình như bài giảng Tám Phúc mà điều nào cũng đúng với mình hết trơn, nghĩa là mình rất xứng-đáng được làm con Chúa và được hưởng phúc Nước Trời. Nhưng khi gặp khó-khăn và nhất là khi đụng-chạm đến quyền-lợi của mình thì để coi đã. Yêu có điều-kiện, yêu phải có lợi, yêu phải có trọng-tâm là mình, cho nên đã có lúc yêu da-diết mà cũng phản-bội cái một. Ai đã khổ vì tình-yêu bị phản-bội, hãy loại-suy một tí, có thể hiểu phần nào nỗi đau của Chúa Cứu-Thế đối với con người nhân-loại mà Chúa yêu. Con người và nhân-loại phản-bội tình-yêu của Thiên Chúa bằng nhiều cách và dưới nhiều hình-thức lắm.

Không biết bạn nghĩ sao chứ tôi muốn xếp cái tội thờ-ơ vào những tội phản-bội tình-yêu hàng đầu, bởi vì ít người nhận ra nó, tưởng nó là không có tội. Mình có làm gì sai đâu, ai sao tôi vậy, mình lẫn vào đám đông, trong cộng-đoàn, nhiều khi sốt-sắng là đảng khác. Đâu là đọc kinh, hội-họp, đâu là xem lễ đều-đặn, kể cả ngày thường nữa. Nhưng chẳng có gì đánh-động, lay-chuyển được lòng tôi. Nhà thờ Tin-Lành bị ứ sập, các mục-sư bị vây đánh giữa ban ngày, tín-đồ đại-hội cầu-nguyện trong rạp hát bị cúp điện, tắt máy thông hơi. Sân nhà thờ bị cướp để làm đường, cha xứ và con chiên bị



đánh-đập. Đan-viện bị cướp phá thô-bạo. Con gái Việt từ 10 tuổi bị bán vào các động mãi-dâm ở các nước láng-giềng hàng chục ngàn. Chỉ ở một nước Đài-Loan mà thôi đã có 65 ngàn con gái Việt trở thành "cô dâu" nô-lệ tình-dục và tội-đòi, chán rồi thì rao bán trên Ebay. Vài sự-kIỆN trong hàng trăm sự-kIỆN khác đâu có làm gì được tôi, tôi vẫn nhớn-nhờ, tôi vẫn "trao-phó hết cho Chúa". Tôi coi Chúa là cái bình-phong che-đậy, là kẻ chịu đòn an-toàn, vì "*Bị ngược-dãi, Ngài không hề mở miệng. Như con chiên bị đem đi giết, Ngài thinh-lặng chẳng hề hé môi.*" (Is 53, 7)

Tôi vì quyền-lợi, vì nổi cơn, vì chiếc ghế, hay vì ơn-huệ, sẽ không lên tiếng bênh-vực công-lí, không dám nói lên sự thực. Tôi hành-sử như Pilato sợ mất ngai tổng-trấn nên không thể bênh-vực cho Giêsu được, dù "*không thấy người này có gì đáng kết tội*" (Jn18, 38). Và khốn-nạn hơn nữa là tôi khoác lên sự im tiếng hèn-hạ của tôi

bằng lời rêu-rao rằng tôi noi-gương sự thinh-lặng chịu-đựng của Chúa. Thật là tuyệt-vời. Tôi còn nại đến sự tha-thứ để không nói lên sự thực của tội-ác. Sự tha-thứ của tôi có cùng bản-chất với sự để mặc cho sự ác hoành-hành trên thân-xác anh chị em tôi, đồng-bào tôi, quê-hương và dân-tộc tôi, tức là hoành-hành trên con người của Chúa. Lí-do sâu-xa nhất và khuôn mặt những kẻ sát-nhân giết Chúa nằm ở đó chứ không phải là người Do-Thái mà những kẻ xuyên-tạc cố tạo ra một cuộc tranh-luận nhưng không thuyết-phục được ai. Tôi cũng có phần xập-xí xập ngầu ở trong đó vì sự thờ-ơ của tôi. Sự gian-trá của tôi khá khéo-léo nhưng không gì che-đậy nổi vì nó không thuộc về chân-lí.

Chúa chết cho nhân-loại đã đành, nhưng đặc-biệt Chúa chết vì những người biết Chúa, làm con Chúa mà thờ-ơ rồi lại gian-trá. Chẳng có gì trên đời cao-quí bằng tình-yêu, nhưng lại cũng không có gì đau-đớn cùng-

cực và ê-chề cho bằng thứ tình-yêu bị quay ngược, và tình-yêu trở thành một thứ vô-khí. Vợ chồng bị phản-bội, cha con, mẹ con, anh chị em bị bạc tình, và bạn-hữu khi bị lừa-đảo cảm thấy thế nào? Chắc hẳn phải đau hơn cái tát hoặc phỉ-nhổ vào mặt của người lạ.

Trong khi vô-số những người được yêu trở thành kẻ bội-tình thì một kẻ xa-lạ, "vô loài" đi tìm một tình-yêu vững-bền, cao-cả là tài-tử điện-ảnh Mel Gibson ở giữa thời-đại tình-yêu bị phá-sản này. Cuộc hành-trình ngược dòng của anh đang đánh-động được hàng triệu tấm lòng đang khao-khát thứ tình-yêu trong chân-lí vĩnh-cửu.

Cám ơn anh - một kẻ "vô-loài" - đã làm được một công-tác lớn cho thời-đại mà những người con cái lớn của Chúa đã không làm dù ở bình-diện ơn gọi của họ. Cám ơn anh đã hết sức mình diễn-đạt chiều cao sâu của tình-yêu Chúa mà hi-vọng rằng, những con cái Chúa cũng được đánh-động. ●

Mái Ấm Thiên-Ân Cám Ơn

Tháng 2/2004 MATA nhận được quà của
ÔB Nguyễn Đăng Văn, Lancaster, PA 100.00 US\$

Thầy trò mù của MATA hết lòng ghi ơn sự thương-mến của quý cụ, ông bà, các anh chị, các cháu và anh chị toà báo Làng Văn trong việc chia-sẻ tinh-thần và vật-chất cho MATA. Xin Chúa trả công bằng nhiều ơn lành. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

- 1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.
- 2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

Mối Bất Hoà Pháp - Mỹ

Minh Đạo

theo Tony Judt, tuần báo Newsweek

“Nước Mỹ đã phát điên”, khi Jean Paul Sartre đưa ra lời “chẩn bệnh” đó vào tháng 12 năm 1952 trong lúc chủ nghĩa chống Cộng Maccarthysme lên cao điểm thì cũng có nhiều người tin. Mà chẳng cứ gì ở Paris! Lời mỉa mai cay độc này của Sartre đã ghi dấu ấn trong truyền thống khoa trương tinh thần “bài Mỹ” nảy sinh từ đầu thế kỷ 19, từ Joseph de Maistre, “nước Mỹ là một lệch lạc, biến tướng đáng tiếc”, cho đến Beaudelaire “Nước Mỹ là một thứ tiểu tư sản dung tục”. Ác

cảm này đã lớn lên gấp bội trong thời hậu chiến. Tinh thần bài Mỹ biểu lộ qua việc chống lại các loại nước giải khát có hơi: Coca-cola là một Dantzig¹ cho văn hóa Châu Âu. Người ta đã đọc được câu đó trên tờ *Le Monde* năm 1950.

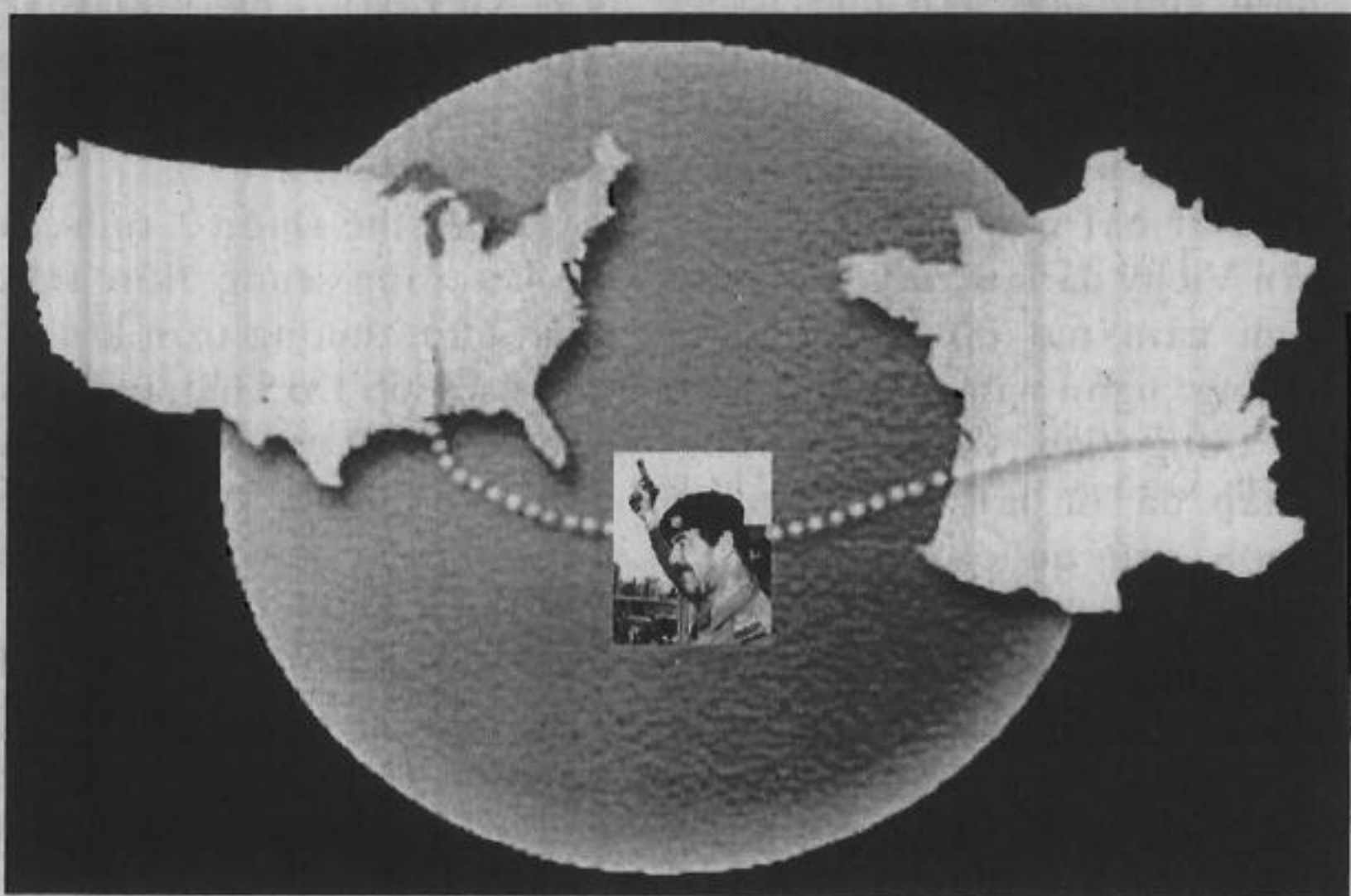
Nhưng chưa bao giờ mối bất hoà giữa hai nước lại tệ hại như trong thời gian gần đây. Những mâu thuẫn trong dư luận quốc tế, nhất là thái độ chống chiến tranh Irak trước Hội Đồng Bảo An LHQ của Pháp, đã làm dâng trào một

tình cảm căm ghét nước Pháp chưa từng có ở Mỹ. Những chuyên gia Mỹ cười khẩy “sự hèn nhát” của nước Pháp. Bộ trưởng ngoại giao Mỹ kể những chuyện phiếm về nước Pháp với các vị dân cử và quần chúng, trong những quán rượu, người ta đổi tên các món ăn mang tên Pháp ra tiếng Mỹ, (các loại French fries, french toast). Nhà viết thời luận có tầm cỡ như Thomas Frieman viết trên tờ *Nework Times* rằng “Nước Pháp là kẻ thù của chúng ta”.

Làm sao mà tình trạng lại đến nỗi như vậy? Điều gì đã xảy ra?

Tình trạng đáng buồn đã xảy ra giữa hai nước Pháp, Mỹ, vốn là hai nước trong lịch sử chưa bao giờ là kẻ thù của nhau. Chính nước Anh mới là “kẻ thù truyền kiếp” của Pháp. Cuộc chiến tranh Pháp Đức dưới thời Napoléon chỉ xảy ra nửa thế kỷ sau cuộc chiến Anh-Pháp. Mối hiềm khích giữa hai bờ biển Manche (cách chia Anh - Pháp) là một thực tế, có những mầm mống sâu xa. Trong khi, trái với người Anh, người Đức, Tây Ban Nha, Mễ Tây Cơ và Nga và nhiều nước khác, nước Pháp chưa từng xảy ra chiến tranh với Mỹ. Thực ra, Pháp là một đồng minh kỳ cựu nhất của nước Mỹ. Trong thực tế lịch sử, mối liên hệ Pháp-Mỹ được nuôi dưỡng bằng tính cạnh tranh nhiều hơn là lòng căm ghét.

Cộng Hoà Pháp và Hợp Chúng Quốc Hoa kỳ đều sinh ra vào cuối thế kỷ thứ 18. Ngoại trừ nước Anh, tổ chức chính trị dựa vào án lệ (*droit coutummier*) và các sự kiện



ngẫu nhiên, hai nước Pháp Mỹ là hai quốc gia dân chủ cổ nhất. Hiến pháp hai nước đều mang dấu ấn của Thế Kỷ Ánh Sáng, cùng biểu lộ niềm tin vững chắc vào nền pháp trị, các định chế và tính phổ quát của các quyền chính trị và dân sự của công dân. Bản Bill of Rights và bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Công Dân Quyền, cả hai đều được soạn thảo và ban hành năm 1789. Mặc dù hình thức và mục tiêu có đôi chút khác nhau nhưng cả hai bản văn rất giống nhau về tinh thần và cả lối hành văn. Chính tính gần gũi này có thể giải thích phần nào nguyên nhân dẫn đến hai đường lối đối kháng nhau của hai quốc gia bạn và làm nảy sinh mối bất hòa.

Từ khi Liên Xô sụp đổ, chỉ còn hai nước Pháp, Mỹ nuôi dưỡng tham vọng toàn cầu trong thế giới ngày nay. Đó là hai quốc gia “tân tông” (prosélyte) và mỗi bên đều muốn “xuất cảng” kiểu mẫu xã hội cũng như lối sống của mình. Nước Mỹ chính là “ngôi làng trên đỉnh đồi” của những di dân đầu tiên đắm mình trong niềm tin vào sự đúng đắn, vào đạo lý cùng những định chế chính trị và các quan điểm về quyền tự do cá nhân. Khi các chính khách Mỹ nói họ mang lại tự do, dân chủ và tinh thần sáng tạo cho phần còn lại của thế giới (như họ từng làm trong mấy thập kỷ qua) là họ đã đụng chạm tới “phần nhạy cảm” của quần chúng - phần lớn tổ tiên họ đã di cư sang Mỹ - rất tin vào những lời hứa này. Đối với nhiều người Mỹ, sự can thiệp vào phía bên kia Đại Tây Dương chỉ là để tỏ tình

thần rộng lượng, với thiện chí mang lại những lợi ích đặc biệt cho các đồng minh.

Nhưng nước Pháp cũng có một “kế hoạch”, dĩ nhiên không giống với nước Mỹ của đạo Tin Lành, của chủ nghĩa cá nhân và của “những người luôn đi tìm hạnh phúc” (một điệp khúc đặc biệt kiểu Mỹ trong thế kỷ 18), trong ý đồ hoàn thiện nhân loại nhưng lại chẳng bao giờ hấp dẫn được người Pháp.

Cái từ lâu người Pháp muốn xuất cảng là Văn minh. Chủ nghĩa Thực dân đã tự cho mình “sứ mệnh khai hóa”, “bảo hộ”, đặc biệt về văn hóa, không phải chỉ là việc trợ cấp cho các phim nghệ thuật và các tác phẩm đầu tay. Đó là phương cách duy nhất để gìn giữ di sản quốc gia và cho lợi ích của con người. Phần di sản này - ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật Pháp; nói chung là cái “tính chất Pháp” - trước hết thể hiện qua các phim ảnh và thời trang, đã từ lâu bị tấn công bởi các “kiểu Anh Mỹ” (Anglo-saxon: chữ dùng đặc biệt kiểu Pháp cho phép mở rộng lời dè bĩu đến tận gốc gác, đụng chạm đến đám con cháu hậu duệ hàng trăm năm của bọn “nham hiểm” bên kia bờ Đại Tây Dương)!

Sự suy đồi sức mạnh Pháp từ thất bại của Napoléon tới tận Vichy đã làm nảy sinh một tình cảm mơ hồ trong quần chúng: ngôn ngữ hiện đại hẳn là tiếng Anh, trong khi tiếng Pháp đã từ lâu được coi là ngôn ngữ quốc tế. (Tới tận năm 1924, viện đại học Oxford vẫn không dạy môn Pháp văn, coi như tất cả những người có văn hóa cao mặc nhiên phải nói được tiếng Pháp trôi chảy). Tính tân kỳ kiểu Mỹ tràn lan

trong mọi lãnh vực, từ đô thị, kỹ nghệ, thời trang... trong khi, tới tận giữa thế kỷ 20, nước Pháp vẫn còn loanh quanh chủ yếu trong lãnh vực nông nghiệp và thủ công.

Tóm lại: tân kỳ, hiện đại là Mỹ. Khi giới nghiên cứu Pháp tìm hiểu căn cứ tình trạng hiện tại của họ thì thấy ngay ra hiện tượng “Mỹ hóa” không sao tránh khỏi. Và họ không thích điều đó. Trước thế chiến thứ nhất khá lâu, Edmond de Goncourt than thở về một “Paris mới” của hầu tước Haussmann², và “điều này gợi lên trong tôi một Babylone kiểu Mỹ trong tương lai”. Sau khi thất trận, tương lai ấy còn đáng sợ hơn. Trong tình cảm day dứt của nước Pháp giữa hai cuộc thế chiến, tất cả những gì xấu xa của chủ nghĩa tư bản kỹ nghệ đều được dồn cho nước Mỹ.

Khi Siegfried xuất bản năm 1927 tập tiểu luận về nước Mỹ, ông ta bắt khoản trước tiên nếu nước Pháp chuyển biến thì chỉ làm sao cho giống với nước Mỹ hơn. Cần phải tranh đấu chống lại khuynh hướng này. Theo Siegfried: Mỗi chúng ta - dân Âu Châu - phải xua đuổi tất cả những gì kiểu Mỹ trong nhà, trong trang phục và cả trong tâm hồn”!

Trước thế chiến 2, tình cảm ấy lan rộng trước tiên trong cánh hữu, thường trộn lẫn với tinh thần bài Do Thái, tính hiện đại kiểu Mỹ và chủ nghĩa tư bản. Sau thế chiến 2, tình cảm này mở rộng sang cánh tả - như một thứ ám ảnh truyền thống - rằng thế giới này rồi ra sẽ bị “Mỹ hóa” mất! Tình cảm này lại được gắn ghép vào sự phân hóa trong thời chiến tranh lạnh. Nhiều trí thức thiên tả cũng có

cùng ý kiến với Sartre về mối đe dọa - ít ra cũng bằng mối đe dọa từ Liên Xô - chống lại “các giá trị Pháp”. Trong những năm 60, khi tổng thống De Gaulle tách ra và giữ một khoảng cách độc lập với nước Mỹ trong tổ chức OTAN, đã gây được nhiều thiện cảm ở cả hai phe tả và hữu ở Pháp.

Cũng may, dư luận quần chúng lại không đồng nhất. Ở Pháp, theo kết quả tất cả những cuộc nghiên cứu từ năm 1951, “tinh thần bài Mỹ” chỉ có trong một thiểu số, phần lớn trong giới trí thức Paris. Một phần lớn người Pháp, rất có cảm tình với nước Mỹ qua các hình ảnh về Liên Bang này. Ngược lại, ở Mỹ, trong giới tiêu biểu, không có nhiều hiểu biết về nước Pháp, coi nước Pháp là một quốc gia đang “suy đồi toàn diện”. Trong khi giới ưu tú ở phần phía Đông nước Mỹ, giới có nhiều ảnh hưởng trong việc hoạch định chính sách và tạo dư luận quần chúng, lại nói chút ít tiếng Pháp và cũng hơi yêu thích các tư tưởng Pháp, các sản phẩm và lối sống Pháp. Trong nhiều thập niên, họ vẫn cho rằng, theo cách nói của Oscar Wild, “một người Mỹ tốt, lúc lìa đời, thấy mình ở Paris”!

Ở Pháp, sự việc ít thay đổi hơn. Tinh thần bài Mỹ vẫn

luôn luôn là thiểu số, ngay cả khi chính sách đối ngoại của tổng thống G. Bush bị ghét cay ghét đắng. Nhiều tác giả Pháp (và cả các độc giả của họ) vẫn còn tin là họ đang bảo vệ cho một “giải pháp thay thế văn minh hơn” trước cái mà họ gọi là “kiểu tư bản Mỹ”: một xã hội trong đó nhà nước không ngăn ngại, nhân danh quyền lợi tập thể, can thiệp bằng cách đánh thuế lũy tiến để tái phân lợi tức và tài nguyên cho mọi người khi xã hội có những lo lắng công bằng xã hội bị đe dọa. Nước Pháp từ lâu có một nền kinh tế tư bản nhưng lại muốn theo một kiểu khác như, từ thời cách mạng 1789, họ đã muốn đề xướng cho thế giới một con đường khác.

Nước Mỹ đã thay đổi hoàn toàn từ đầu đến cuối: Giới chính trị ưu tú ngày nay căm ghét nước Pháp chỉ vì họ muốn tỏ lộ sự đối kháng, biểu hiện trong tân chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, điển hình là cuộc “chiến tranh phòng ngừa” ở Irak. Điều oái oăm nếu nước Pháp đã có thể đóng một vai trò nào đó trong cuộc chiến tranh này là do các nước đồng minh chiến thắng (Anh, Mỹ, Liên Xô) năm 1945, mỗi nước do quyền lợi riêng, đã quyết định giao cho nước Pháp một vị trí mà có lẽ nước Pháp không thể nào có được: Pháp trở thành hội viên thường trực của Hội Đồng Bảo An LHQ. Và nước Pháp có được một diễn đàn đặc biệt ưu đãi mà các đại diện của Pháp không ngần ngại sử dụng quyền phủ quyết chống lại các thỏa ước đã được đa số biểu quyết chấp thuận (cũng chẳng khác gì việc Mỹ sử dụng quyền phủ quyết chống

lại các nghị quyết về Irak, Israel và những nơi khác). Ảnh hưởng của Pháp đã vượt quá xa sức mạnh thực sự của mình. Nhưng nếu điều này làm cho phía Mỹ tức giận chỉ là vì chủ nghĩa xô-vanh nước lớn (Chauvinisme) trong vài giới chính trị gia Mỹ, đặc biệt trong nhóm Tân bảo thủ ở Bạch Ốc và Ngũ Giác Đài, vốn thiếu hiểu biết về lịch sử Pháp. Hình như họ đã quên rằng các tổng thống Mỹ Eisenhower, Lyndon Johnson cũng đã từng chịu sự chống đối của nước Pháp trong các chính sách chỉ huy tổ chức Bắc Đại Tây Dương, nhưng không đến độ dùng những lời lẽ mạ lỵ công khai hay đe dọa trừng phạt như bà Condoleesa Rice, cố vấn an ninh quốc gia của tổng thống Mỹ, đã từng làm.

Tình trạng cãi vã chủ yếu xảy ra trên báo chí và qua các lời tuyên bố chính thức như “nước Pháp thân Ả Rập”, “bài Do Thái”, “chiều theo ý bọn khủng bố”... Người ta cũng thấy xuất hiện các từ ngữ “Chủ nghĩa bài Do Thái cũ rích của Pháp” hay “thiếu tích cực trong việc chống lại bọn độc tài”. Nhà bình luận Charles Krauthammer của báo *Washington Post* viết “Người Pháp thích xếp hàng với bọn xấu. Họ đã từng có một quá trình lâu dài thỏa hiệp với phát-xít Đức”, cho rằng “nước Pháp là một quốc gia hèn nhát”. Tệ hơn nữa, “người Pháp muốn báo thù Do Thái, Mỹ và hầu như cả thế giới bằng những sai lầm của họ”!

Trong thực tế, những ồn ào ấy chỉ là những tranh cãi nội bộ Mỹ về vấn đề Do Thái, trong đó, nước Pháp bị cuốn



hút vào. Điều này giải thích vì sao khi họ nêu ra những lý do, một cách có hệ thống và không phải lúc nào cũng với thiện ý, sự hợp tác của nước Pháp trong vụ thảm sát người Do Thái (shoah) trong thế chiến 2.

Quan điểm chống chiến tranh (do Mỹ đơn phương khởi động) của tổng thống Pháp Jacques Chirac đã được nhiều thiện cảm của đa số rộng rãi, chẳng phải chỉ ở nước Pháp. Trong thực tế, còn lan rộng ra cả các nước Âu Châu, Á châu và Mỹ La Tinh. Những khó khăn nước Mỹ gặp phải ở Irak (sau chiến thắng quân sự mau lẹ) đã cho Pháp lý do nêu ra một “giải pháp thay thế quyền bá chủ của Mỹ”. Thật là một trở trêu của lịch sử: khi người ta nêu ra một kiểu mẫu xã hội Âu châu dành cho các nước đang phát triển hay hơn kiểu Mỹ, trong thực tế, lại chẳng kiếm đâu ra một “một xã hội đặc thù kiểu Pháp”! Điều tốt nhất nước Pháp có thể hy vọng là một vai trò “thông dịch” những mong muốn của cộng đồng quốc tế đang hoảng kinh và mất phương hướng trước một nước Mỹ hiện đại tự dành cho mình quyền “đơn phương hành động”. Đó là vai trò “toàn diện” mà người Pháp đã tìm kiếm từ lâu và điều này không làm cho giới quan sát chính trị ở Mỹ yếu mẩn Paris hơn.

Trong tình thế hiện nay, người ta chỉ có thể hy vọng tinh thần bài Pháp tự phát ở Washington và trong giới truyền thông biết tự chế, bớt cay cú, ồn ào đi. Ở Pháp, “tinh thần bài Mỹ” là một vấn đề cũ kỹ, mang tính cạnh tranh pha chút ít ghen ghét, có ảnh hưởng rất

hạn chế trong việc hoạch định chính sách quốc gia. Khi một trí thức Pháp như Emmanuel Todd buộc tội “đế quốc Mỹ” và tiên đoán “một sự sụp đổ sắp xảy ra”, trong thực tế, lời “tiên tri” ấy chỉ giới hạn trên một sân khấu địa phương. Ngoài vài sân khấu nhỏ ở Paris, chẳng có ai thèm nghe ông ta. Bộ trưởng ngoại giao Dominique de Villepin không chịu để cho chính sách ngoại giao của mình bị lôi cuốn, áp đặt bởi các con số sách in ra (có nội dung chống Mỹ) hay các bài viết trên các diễn đàn tự do trên các báo Paris. Dù sao, nước Pháp cũng là một đại cường khu vực có một tỉ lệ dân Hồi giáo không thể xem thường được. Nước Pháp đủ sức mạnh tự vệ và cũng chẳng cần sự bảo hộ của nước Mỹ để bảo vệ các quyền lợi của mình và muốn vượt qua những mối bất hoà (với Mỹ) hơn là gắn bó với cảm tính quần chúng bị kích động bởi các cây bút lành nghề, ở trong nước cũng như ở Âu Châu.

Nước Mỹ, cường quốc toàn cầu duy nhất, cũng không thể duy trì hoà bình một mình, không cần đến sự hỗ trợ quốc tế. Và Pháp vẫn luôn luôn là một đồng minh quan trọng hàng đầu. Người ta không thể quên nước Pháp là một cường quốc quan trọng nhất trong Cộng Đồng Âu Châu, một đồng minh mà Mỹ tuyệt đối không thể để cho các mối tương quan bị xấu đi. Các nhà lãnh đạo Mỹ cũng vậy, không thể để cho chính sách ngoại giao của mình gắn bó vào các tình cảm cuồng nộ trong quần chúng để chống lại một đồng minh tâm cỡ như vậy. Ấy vậy

mà tính cuồng nộ lại dễ phát sinh trong khoảng thời gian này sau cú xóc ngày 11.9, đã làm tổn hại không thể chối cãi đến nền tảng của cộng đồng thế giới.

Tệ hơn nữa, khi nước Mỹ làm giảm giá trị nước Pháp lại cũng là làm hại chính mình. Có thể nước Pháp sẽ không còn là “cái nôi của Âu Châu” như Arthur Koesler viết cách nay nửa thế kỷ. Nhưng lần đầu tiên, sau một thời gian dài, nước Pháp phục hồi vai trò “phát ngôn nhân” của một tập thể quốc gia, nhiều dân tộc, dù rất khác nhau. Khi nước Mỹ muốn theo đuổi một chính sách trả thù nước Pháp thì, trước mắt thế giới, không phải nước Pháp mà chính nước Mỹ đang “phát điên”. Thế là lại thêm một cơ để Jean Paul Sartre, dưới mồi cười, mỉa mai!

Chú thích:

1. Dantzig: tức Gransk, sau nhiều lần đổi chủ, thuộc Ba Lan ngày nay. Nguồn gốc tranh chấp giữa Đức và Ba Lan gây ra thế chiến 2 sau khi Hitler chiếm “hành lang Dantzik năm 1939 rồi sáp nhập vào Reich (9.1939), bị phá huỷ hoàn toàn, được Liên Xô giải phóng năm 1945 và tái sáp nhập vào Ba Lan.

2. Haussmann (Georges Eugène): Nam tước Pháp. Chính trị gia (1809-1891), có công mở rộng và chỉnh trang Paris, với mưu đồ chính trị, nhằm phá huỷ những khu phố Paris cổ, từ năm 1789, là nơi cư trú, tập hợp của các nhà cách mạng Pháp và để có thể di chuyển pháo binh và cảnh sát chống lại các vụ biểu tình. Ông ta buộc giới thợ thuyền phải dời ra vùng ngoại ô. Bị cách chức sau những vụ tai tiếng về tài chính bất minh.

Mảnh Trấu Lớn Bằng Chiếc Thuyền

Nguyễn Xuân Hiến

(tiếp theo kỳ trước và hết)

Họ ăn thử và thấy ngon lành hơn cả những thứ đã ăn từ trước tới nay, được ít lâu họ cũng thấy khoẻ hơn hẳn trước đây. Những hạt đó thực bổ dưỡng. Họ quay về chốn cũ, đem theo cả những hạt lúa đó để truyền cho bà con xóm làng cùng gieo và cùng ăn.

Vào thời đó, hạt lúa lớn hơn bây giờ nhiều, và cũng không cần trồng trọt, chăm sóc gì cả. Đến mùa, lúa chín sẽ tự lặn từ đồng về nhà. Nhưng nhà nhà phải quét dọn sạch sẽ, và phải giăng dây từ đồng về nhà để lúa biết đường đi, khởi lác.

Năm kia, có một bà lười không chịu quét dọn nhà trước nên lúc lúa lặn về, nhà bà còn bẩn vì bà đang quét dọn. Sẵn cây chổi trong tay, bà đập mạnh vào lúa và quát lớn: 'Sao mày không nán chờ tao quét xong hãy lặn về.' Hạt lúa tinh khiết gặp phải cây chổi dơ bẩn, vỡ tan thành hàng ngàn mảnh vụn nhỏ xíu. Từ ngày đó, người ta phải gieo trồng vất vả, đến mùa phải gặt hái, quạt đập sớm hôm. Gặp năm hạn hán, họ lại bị đói khổ như xưa.

Ngọc hoàng thương dân, lại

cho Thần Lúa xuống giúp dân. Thần Lúa dạy dân cách trồng lúa, cách giữ nước để có lúa ăn. Nhưng người dân cũng phải làm lụng vất vả sớm khuya mới có cái ăn.

Thần Lúa thường là một vị nữ thần nhưng ở đây, theo tên bài, thì lại là một nam thần; nhưng thực tế theo nội dung trong bài thì không biết rõ Thần là nam hay nữ!

2. Những niêu cơm không bao giờ hết. Từ motif "hạt lúa thần khổng lồ, tự về nhà và tự bù đắp không bao giờ hết" người Việt chúng ta đã phát triển thành motif "niêu cơm không bao giờ hết", tiêu biểu nhất là ở các truyện Nguyễn Minh Không, Thạch Sanh, bồ tát Chân Nhân.

2.a. Nguyễn Minh Không với niêu cơm không bao giờ hết. Truyện về các thiền sư Nguyễn Minh Không (1066-1141) và Từ Đạo Hạnh được chép lần đầu tiên trong *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, một sách chữ Hán được khắc và in mộc bản nhiều lần, nhưng chưa rõ tác giả. Nhiều người phỏng đoán là các thiền sư Thông Biện (? - 1134) và Biện Tài đã khởi thảo từ đời nhà Lý, sau đó được nhiều



người tục bổ, trùng bổ, tăng bổ, ... Sang đời Trần truyện về hai thiền sư trên được đưa vào *Lĩnh Nam chích quái*. Cả bản của Vũ Quỳnh lẫn bản của Kiều Phú đều có truyện này. Đến năm Kỷ mùi 1919, Tam Thanh quán đạo nhân Ngô Giáp Đậu mới trùng bổ vào *Việt điện u linh tập* dưới tên *Từ Đạo Hạnh đại thành sự tích thực lục*. Chắc chắn những lần thêm bớt này đều có gia giảm trong nội dung. Mặc dù còn nhiều nghi vấn quanh văn bản của cả ba sách trên nhưng sự hiện diện của truyện trong cả ba sách thuộc loại cổ nhất của nước ta chứng tỏ, truyện Nguyễn Minh Không khá phổ biến. Điều đáng chú ý ở đây là trong bản tục bổ, tăng bổ nào cũng có chi tiết "mời quan quân ăn một niêu cơm nhỏ, chúng ăn mãi không hết."

Chúng tôi chỉ nêu ở đây đoạn liên quan đến niêu cơm ở bản kể trong *Việt điện u linh tập* (coi là cổ nhất) và trong Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam (coi là bản mới và 'nghiêm

chính').

... Năm Bính thìn (1136), [Lý] Thần Tông đã 21 tuổi bỗng phát bệnh, mình mọc đầy lông biến hình như con hổ. Các danh sư trong nước đến chữa rất nhiều, bệnh vẫn [tr.78] không khỏi. Minh Không và Giác Hải nghe tin biết là đúng với lời trước, liền đặt ra câu ca dao cho trẻ con hát: Muốn chữa Lý cứu trùng, phải tìm Nguyễn Minh Không. Câu hát truyền đi, triều đình nghe được, mới sai sứ đến chùa Giao Thủy đón Minh Không về kinh đô chữa bệnh. Minh Không và Giác Hải thổi một niêu cơm rất nhỏ mời quan quân ăn. Quan quân rất đông người mà ăn mãi không sao hết.

Về số quan quân ăn không hết niêu cơm, *Lĩnh Nam chích quái* (bản A 33) ghi là "Thế mà bọn lính chèo thuyền hơn một trăm người cùng ăn cũng không sao hết..." Cũng *Lĩnh Nam chích quái* nhưng bản A.2107 lại ghi "Hàng mấy trăm lính chèo thuyền ăn không sao hết..."

Trong *Lĩnh Nam chích quái*, bản A 750 còn có thêm Minh Không biệt truyện với "...Thủy thủ 45 người ăn no mà không hết; mọi người đều lấy làm lạ."

Nam hải dị nhân liệt truyện của Phan Kế Bính viết chi tiết này như sau: "Minh Không mới sai dỡ cơm ra rá, thì càng dỡ càng nhiều, hàng mấy trăm người ăn mà vẫn không hết."

Trong *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* (tái bản lần thứ tám ở Hà Nội thành hai quyển) đoạn về niêu cơm đã được Nguyễn Đồng Chi (1914-1984) viết thành (tr. 834-835):

"... Khi quân sĩ tìm được

đến chùa thì Nguyễn Minh Không đang tụng kinh buổi trưa. Viên võ tướng mang quốc thư trình lên. Chàng đọc xong, quay lại nói với bọn họ:

- Bây giờ đã quá trưa, các vị đi đường chắc là đói bụng. Nhà chùa thanh đạm chẳng có gì nhưng cũng mời tất cả các vị dùng cơm chay một bữa rồi hẵng nhở sào cũng chưa muộn.

Mời đoàn, chàng giục một chú tiểu bắc nồi thổi cơm và làm thức ăn. Nhìn thấy chú tiểu bắc một chiếc nồi tỷ tẹo lên bếp, lại thấy hòa thượng giết thịt một con chim sẻ thì viên tướng không nhìn được cười:

- Bạch hòa thượng, chúng tôi đi đây có đến năm trăm quân sĩ. Nay hòa thượng cho ăn như thế chỉ sợ một người vẫn chưa thể nào thòm thềm, huống hồ là năm trăm người. Hiện nay lương thực còn ở dưới thuyền, xin để chúng tôi tự lo lấy cái ăn, khỏi phải làm phiền đến cửa Phật.

Nguyễn Minh Không đáp:

- Các vị chờ ngại, nhà chùa tuy nghèo nhưng không để các vị phải đói đâu.

Nói xong, quay ra đun nấu một tý rồi bảo quân sĩ sắp hàng theo từng đội ngũ, lần lượt vào nhận phần cơm. Quân sĩ lần lượt từng người đến trước hai nồi đất tỷ tẹo hơn xới cơm và gấp thịt chim sẻ vào bát. Không ai không ngạc nhiên vì từ hai cái nồi mẫu nhiệm ấy, bốc hết bao nhiêu lại đầy ùn lên bấy nhiêu. Nguyễn Minh Không luôn giục họ bốc cho thật đầy để ăn cho rõ no. Và rồi chỉ trong một lúc, năm trăm quân sĩ dự xong bữa tiệc của nhà chùa thết."

Ngoài mức độ văn nghệ

hóa, Nguyễn Đồng Chi còn dành cho chúng ta hai ngạc nhiên trong đoạn ngắn chỉ vài dòng trên: 1) để chỉ thiền sư Nguyễn Minh Không [lúc đó khoảng trên dưới 70 tuổi và rất nổi tiếng về đức hạnh, theo Minh Không biệt truyện], khi ông dùng từ *chàng*, khi ông dùng từ *hòa thượng*; 2) hòa thượng vừa mới mời các vị dùng cơm chay xong liền quay ngay ra giết thịt một con chim sẻ. Vị chân tu mà lại sát sinh? cơm chay mà lại có thịt chim sẻ?

2.b. *Thạch Sanh với niêu cơm không bao giờ hết*. Thạch Sanh là một trong những truyện dân gian rất phổ biến, truyện còn có cả ở dạng thơ Nôm khuyết danh (gồm 1812 câu lục bát với hai bài đề từ, một bằng chữ Hán, một bằng chữ Nôm, có thể mới được diễn Nôm [từ truyện dân gian] từ cuối thế kỷ 18 - đầu thế kỷ 19). Trần Thanh Mại (1911-1965) đã kể đoạn có niêu cơm như sau: "Thái tử mười tám nước chư hầu thấy thế kiếp sợ vội xin hàng. Thạch Sanh dọn một niêu cơm nhỏ cho chúng ăn, nhưng chúng ăn mãi không hết..."

Nguyễn Đồng Chi đã thêm thắt để đoạn có niêu cơm thành "... Thạch Sanh sai dọn cơm cho họ ăn. Cả mấy vạn quân sĩ thấy niêu cơm quá nhỏ, ai nấy bĩu môi không thèm cầm đũa. Biết ý, chàng đổ họ ăn hết được niêu cơm sẽ trọng thưởng. Quả nhiên chúng ra sức ăn mãi, ăn mãi nhưng ăn hết bao nhiêu cơm lại đầy bấy nhiêu..."

2.c. Chúng ta cũng thấy motif niêu cơm không bao giờ hết ở một truyện trong *Công dư*

tiếp ký do Vũ Phương Đề (1697- ?) viết năm 1755 nhưng từ nguyên bản của ông nhiều người đời sau đã thêm thắt, sửa chữa rất nhiều. Chúng tôi chưa có nguyên bản *Công dư tiếp ký* nên đành dẫn theo Nguyễn Đồng Chi (quyển 1, tr. 838):

“Bồ tát Chân Nhân ở làng Bối Khê, huyện Thanh Oai, Hà Đông thuê một trăm người thợ dựng ngôi chùa lớn ở núi Tiên Lữ. Mỗi bữa chỉ thổi một niêu cơm. Lúc đầu đám thợ trông thấy đều bật cười. Bồ tát bảo: ‘Khi cơm chín cứ bới ra rá để tôi còn về quê lấy tương cà làm thức ăn’. Thợ lại càng cười cho là nhà sư chỉ nói bỡn, vì quê của bồ tát cách đây gần một ngày đường. Nhưng chỉ trong nháy mắt, bồ tát Chân Nhân từ chùa núi Tiên Lữ sang chợ Bảo Đà làng Đan Vị lấy hai lọ tương, một lọ muối, rồi từ chợ lại trở về chùa. Lúc về cơm vừa chín tới. Bồ tát gọi thợ lại ăn nhưng họ ăn không hết một niêu cơm con, vì hễ bới lưng lại đây.”

Đáng lưu ý là ở những truyện dân gian rất phổ biến như truyện Bánh giầy bánh chưng, truyện Tấm Cám, cơm gạo vẫn là cơm gạo bình thường, không có sức kỳ diệu nào như tự bù đắp, tự bay về nhà, v.v. Huyền thoại không thâm nhập vào những truyện này.

3. Một biến thể của tính tự bù đắp của hạt lúa thần là tình trạng gặt phía trước, phía sau lúa lại trở, lại chín. Nguyễn Văn Cớ kể: “Một em bé mồ côi gieo một sào lúa, đến khi lúa chín, em gặt phía trước thì phía sau lúa lại trở, lại chín. Gặt mãi không xong, em khóc nức nở. Bụt hiện lên và bày cách

cho em làm cho lúa không ‘nảy chết’ như vậy được nữa: muốn cho lúa đã gặt không thể trở dòng và chín ngay thì hễ gặt được khóm nào, lấy ngay giấy bản nút đầu cọng lúa lại. Bụt cho em một xấp giấy bản để làm việc đó. Từ đấy loài người phải cấy hàng vụ, hàng năm chứ không còn chỉ gieo hạt một lần mà gặt ăn đời đời như trước kia nữa.”

III. Hạt lúa thần trong lễ thức dân gian

Ngoài huyền thoại và truyền thuyết, cũng còn thấy hạt lúa khổng lồ trong các bài cầu mùa, cầu mưa. Dân làng Quắc Thước, huyện Yên Lập, tỉnh Vĩnh Phú thường cầu như sau:

Cầu cho

Cây mạ làng ta tốt như dâu,

Lúa tốt bằng đầu,

Bông cái bằng bông lau,

Bông con bằng bông sậy,

...

Lời khẩn ở xã Tất Thắng, Phú Thọ có hơi khác chút ít, nhưng ước mong về hạt lúa khổng lồ vẫn như cũ:

Ló ở mừng Trời,

Lời mừng con kêu gọi,

Ló về mừng này làm giàu làm có,

Bao nhiêu khốn khó bay về mừng xa,

Hỡi ló nếp, ló tẻ nghe lời mừng ta kêu gọi,

Bông con vừa bằng vôi hái, Bông cái vừa bằng đuôi trâu,

Ló về đây làm giàu cho dân ta,

Ló về đây làm dân ta no lòng,

Ló ơi ló à á...

Nhiều lễ hội dân gian cũng phản ánh nguồn gốc của lúa

gạo trong đời sống vật chất xa xưa. Đáng chú ý nhất là làng Phú Lễ, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên có tục Gội gạo vào đêm 30 Tết. Đêm đó, trai đinh trong làng vác gậy gộc, giáo mác theo ông Tộc trưởng ra nằm ngoài cánh rừng. Nửa đêm ông Tộc trưởng cho nổ hai phát súng lệnh rồi kéo nhau đi vào làng. Trống mõ nổi lên, tù và rúc inh ỏi. Đến ngõ đầu tiên họ dừng lại, ông Tộc trưởng gọi chỗ vào nhà đầu tiên:

Gạo ơi, gạo ơi, gạo ơi,

Nắm cơm, bát nước, nấu xôi, gạo à!

Dứt câu gọi, đoàn trai đinh reo à à, trống mõ và tù và lại nổi lên. Trong nhà có người mở cổng, đem cho một bát gạo nếp trắng, thơm, ngon. Ông Tộc trưởng đỡ lấy bát gạo, đổ vào thúng rồi đi tiếp đến những nhà sau. Từng nhà cũng lặp lại đúng như vậy. Đến nhà cuối cùng thì trời vừa sáng. Cả đoàn lại kéo nhau ra cánh rừng ngoài làng nghỉ ngơi. Các cụ bà lúc đó mới từ trong làng ra thổi xôi, đem ra từng phần, để trên lá chuối cho từng người trong đoàn. Mọi người ăn xôi chấm muối trắng, chúc tụng nhau nhân Năm Mới. Sau đó, ai về nhà nấy vui Tết cùng gia đình.

IV. Từ huyền thoại trở về thực tế

Những huyền thoại và hội thức trên của người Kinh về Hạt lúa khổng lồ mọc tự nhiên, tự bù đắp và tự bay hay tự lăn về nhà có liên quan đến nhiều truyện và tập quán tương tự của các sắc dân thiểu số ở nước ta mà chúng tôi sẽ xin trình bày riêng trong một dịp khác.

Motif của chúng ta, theo chúng tôi, là xuất phát từ thực tế của nước ta. Trung Du, miền núi phía Bắc và Tây Bắc Việt Nam được Quỹ môi trường toàn cầu công nhận là một trong 10 trung tâm đa dạng sinh học về lúa (biodiversity of rice) thuộc loại phong phú nhất thế giới và cần được bảo vệ.

Ở nhiều nơi trên đất nước ta cho đến gần đây vẫn còn gặp nhiều loài lúa hoang dại. Truyền thuyết dân gian cũng nói đến những lúa này, chẳng hạn như:

Thời xưa, dân chỉ biết sống bằng thịt thú rừng và rễ cây, trái cây. Vua Hùng thấy đất bãi tốt mướt, lúa hoang mọc nhiều nên mới bảo dân hái hạt lúa, đem về gieo một nơi rồi khi cây lớn chừng hai gang tay, nhổ lên đem cấy ở ruộng có nước ngập. Vua xuống cấy cho dân xem để dân tin mà làm theo.

Trong sử sách cũng có nhiều bằng chứng liên quan. Châu Đạt-quan, sử thần nhà Nguyên, trong *Chân Lạp phong thổ ký* đã viết về lúa hoang dại ở vùng đất mà ngày nay là Đồng bằng sông Cửu Long: “lại có một loại lúa bãi không gieo mà tự mọc, nước cao đến một trượng thì lúa cũng cao cùng”. Ông đã thấy tận mắt loại lúa trên khi đến vùng đất này từ tháng bảy năm Bính thân 1296 đến tháng sáu năm Đinh dậu 1297.

Và lúa ma cũng đã được Trương Quốc Dụng (1801-1864) ghi trong quyển 8 ‘Vật loại’ của bộ *Thoái thực ký văn* (Công bộ ký văn): “Định Tường, An Giang và Chân Lạp có một giống lúa nước, tục gọi là lúa ma, sản sinh ở chỗ nhánh sông

chằm nước, tùy mực nước cao mà cây dài thêm, chẳng phải vãi cấy gì cả. Chỗ nước sâu, cây lúa có thứ dài đến 6, 7 thước. Hạt nhỏ mà dài, râu dài hơn một tấc. Vào khoảng thu đông thì chín, người ta chống thuyền con, dùng gậy đập vào bông lúa cho hạt rụng vào thuyền. Rồi đựng vào thúng ngâm xuống nước vài đêm, vớt lên, lại dùng gậy đập cho rụng râu đi, rồi mới phơi khô. Gạo đỏ, cơm hơi cứng. Dân nghèo vào những năm đói kém mới đi lấy nó. Những cây còn sót, hạt rụng xuống bùn, năm sau lại mọc.”

Sau đó *Đại Nam nhất thống chí* (tập V, tr. 240) cũng có ghi: “Gia định có ... lúa hoang mọc ở khe đầm, giống thân cây lúa mà [hạt] nhỏ dài, đầu hạt có râu dài chừng một tấc [khoảng 9 cm], vị thơm mà rắn [cứng cơm].”

Trên thực địa, ngày 14/1/1891 Balansa B. đã lấy được lúa dại *Oryza meyeriana* Baillon (= *O. granulata* Nee & Arn.) ở rừng tre quanh Ki Luon (Kỳ Lừa?) Bắc Kỳ, ngày 9/2/1922 ở Giang Che Nha Trang, ngày 19/10/1925 ở Cà Ná Phan Rang. Lúa dại *fatua* là tổ tiên trực tiếp của lúa trồng thì Poilane đã thấy ở Gia Ray Biên Hòa (14/2/1921), Điện Biên Lai Châu (24/8/1941),... Đến cuối những năm 70 chúng tôi vẫn còn gặp nhiều đám lúa dại ở trên kênh rạch hay trong đồng hoang ở Cần Thơ, An Giang, Sadec, Phan Rang, v.v.

Nhưng có một dạng lúa hoang gặp phổ biến hơn, đó là lúa Trời, lúa Ma. Khảo sát tại chỗ trong những năm cuối thập kỷ 70 thế kỷ trước, chúng tôi thấy ở vùng đồng Tháp Mười

và cả đôi nơi trong vùng Tứ giác Long Xuyên nay đôi khi vẫn còn gặp lúa Trời (lúa Ma). Trước đây còn cả những đám lúa Trời, có khi rộng đến cả nghìn hecta, trải ra trước mắt một màu xanh đậm bạt ngàn. Lúa Trời thường mọc lẫn với cỏ năn, cỏ lác và khi chưa trổ bông, rất dễ lẫn với cỏ. Lá lúa nhỏ, hẹp, ngắn, cứng và nhám sắc hơn lá lúa nổi, màu cũng xanh đậm hơn. Bông lúa ngắn, các gié phân tán khá xa nhau, rời rạc, mỗi gié chỉ có chừng ba bốn hạt. Hạt lúa nhỏ (chỉ bằng phần ba hạt lúa nổi bình thường) và có râu dài tới 8-10 cm. Hạt rất dễ rụng, thường chín đến đâu, rụng đến đấy. Vỏ trấu màu vàng nhạt, khá mỏng nên sau khi xay, gạo có thể chiếm trên 80% trọng lượng thóc. Khi chín, hạt rụng xuống nước, bị vùi dưới lớp bùn rồi nằm đó hàng tháng; khi nước rút hết vào mùa khô, hạt sẽ khô dần rồi đợi đến mùa mưa năm sau gặp nước, gặp ẩm sẽ lại nảy mộng, đâm rễ, ra lá, vượt lên khỏi nước. Cứ thế, hết mùa này sang mùa khác, lúa Trời cứ sinh sôi nảy nở ngày càng nhiều, tạo thành những đám lúa ngày càng dày, ngày càng rộng. Nhưng nếu sau khi chín, đập hạt rồi lại đem phơi (hạt không được ngâm nước như trong điều kiện tự nhiên) thì hạt sẽ nảy mộng luôn. Lúa Trời thường trổ bông vào tháng 8 và bắt đầu chín rải rác từ tháng 9.

Đồng bào đi ‘đập lúa Trời’ bằng xuống (không ai nói đi gặt hoặc thu hoạch lúa Trời). Khi lúa chín rộ, trên cánh đồng bạt ngàn, người ta tha hồ cho xuống đâm ngang, đâm dọc, ngược xuôi tùy theo yêu cầu

đập lúa. Ở giữa xuống, thẳng góc với đáy và dọc theo chiều dài có đặt một cái buồm thẳng đứng; buồm đan bằng lá đứng to bản hay lá dừa nước và cao hơn mặt xuống chừng 50 cm để hứng hạt. Mỗi xuống cần hai người. Một người đứng sau lái, dùng sào chống xuống từ từ lướt trên thảm lúa. Người kia ngồi hoặc đứng ở đầu xuống với tư thế vững vàng, hai tay cầm hai đoạn tầm vòng hoặc tre dài khoảng một sải liên tiếp đập lên trên những bông lúa trời phủ đầy hai bên be xuống; cũng có thể buộc hai đoạn tầm vòng đó tựa vào be xuống và đập hốt các bông lúa lên khi xuống từ từ di chuyển, hạt thóc trời sẽ rụng và bay vào xuống, cánh buồm chắn không cho hạt văng xa nên phải rơi vào lòng xuống. Hạt lúa Trời có râu nên mới thu hoạch được theo cách đập này và cũng do hạt rất dễ rụng nên cũng không còn cách

thu hoạch nào khác. Cho đến gần đây, hai người trên một xuống vẫn có thể đập được tới 50-60 kg thóc một đêm, có năm còn được nhiều hơn. Lúa Trời chín thường rụng mất khi có ánh mặt trời vào ban ngày, vì vậy bà con gọi là lúa Ma. Thường phải đi đập lúa Trời làm nhiều lần vì trên mỗi bông mỗi lần chỉ có 3-5 hạt chín.

Có khá nhiều giống lúa Trời. Có loại thóc cho gạo trắng nếu đập về xay liền nhưng nếu đập về còn đem ngâm nước cho rụng râu rồi mới phơi và xay thì gạo lại hơi đỏ. Gạo lúa này thường đỏ quạch nhưng cũng có loại màu nâu đen; có cả lúa Trời dạng nếp. Gạo lúa Trời thổi cơm thường thơm. Có loại gạo cho cơm khá dẻo, ăn khá ngon, bùi. Dùng bột gạo lúa này làm bánh đúc thì rất hợp. Ở một số nơi, có khi phải đổi 1,5 lít gạo thường lấy 1 lít gạo lúa Trời.

Nhìn rộng ra vùng Đông Nam Á chúng ta thấy các sắc tộc thuộc ngữ hệ Nam Á có phổ biến hai loại huyền thoại về nguồn gốc cây lúa: 1) cây [lúa] sinh ra từ xác người chết; 2) một anh hùng đánh cắp cây [lúa] từ Trời xuống. Riêng ở vùng gốc của cây lúa (Việt Nam ta nằm trong vùng này) lại có hai loại được phổ biến: a) Chó hay chuột đánh cắp lúa từ vùng đầm lầy và b) Hạt lúa khổng lồ tự bay hay lăn về nhà.

Ở Nam Dương, motif phổ biến nhất là Lúa gạo mọc lên từ thân xác nữ Thần Lúa Dewi Sri, gạo nếp từ đôi vú của Thần - nên đục như nước sữa, và gạo tẻ từ mắt Thần. Nhưng ở Phi luật tân và cả một số đảo thuộc Nam Dương thì motif Người [hay chó hay chuột] đánh cắp lúa từ nước Trời [hoặc vùng đầm lầy] lại phổ biến hơn.

Ở nhiều cư dân bản địa đông Nam Á, Thần Lúa được thể hiện qua hình tượng nữ tính. Mẹ Lúa có khi (như ở vài sắc tộc Cao Nguyên Trung phần) được hình dung dưới dạng một phụ nữ kính trọng trong tộc họ, buôn làng. Ở Thái Lan nữ Thần Lúa có tên địa phương là Mae Phosop (Mẹ Lúa), một phụ nữ trẻ, tóc dài chít khăn, mặc quần áo dân tộc sắc sỡ và rất e thẹn. Nhưng cũng có khi Thần Lúa lại là một thanh niên da đen (như ở Phi luật tân) hoặc ông Lúa bà Lúa (như mô tả của linh mục L. Cadière),

Tôn giáo và triết lý nhân sinh của từng tộc người là hai trong những yếu tố chính chi phối việc hình thành những motif trên. ●



Nguyễn Văn Tường, Cha Đẻ Nhạc Điện-Thanh Việt-Nam

Trần Quang Hải

Nói đến nhạc sĩ Nguyễn Văn Tường (1929-1996), chắc rất ít người Việt biết đến, ngoại trừ một số nhỏ những người trong nghề nhạc cận đại. Nói đến nhạc điện thanh (musique electro – acoustique / electro-acoustical music), người Việt mình lại còn mù mờ hơn nữa. Vì sao? Vì lẽ không có ai nghe nói tới loại nhạc cận đại này. Người mình chỉ thích nghe loại tân nhạc để nghe của Tây phương (musique de varietes – pop songs). Còn khi nghe nhạc cổ điển Tây phương thì chỉ thích nghe nhạc của Bach, Mozart, Beethoven, Chopin, và có giới lắm là nghe được nhạc của Debussy, Ravel hay Stravinsky. Tôi chưa dám nói là nghe được nhạc thập nhị bán cung (musique dodecaphonique) hay nhạc chuỗi (musique serielle) của Schonberg, Webern hay nhạc cận đại hơn của Messiaen, Xenakis, Boulez, v.v.

Nguyễn Văn Tường là ai? Đã làm gì cho nhạc Việt? Càng đặt nhiều câu hỏi, thì càng

không có câu trả lời. Đó là lý do chánh thúc đẩy tôi viết bài này để giới thiệu cùng độc giả Việt một tài năng âm nhạc Việt Nam đã đóng góp một cách âm thầm một số nhạc phẩm quan trọng về nhạc đương đại quốc tế và nhất là về nhạc điện thanh, một bộ môn âm nhạc hoàn toàn mới lạ đối với toàn thể dân tộc Việt. Anh cũng lặng lẽ ra đi vĩnh viễn vào năm 1996 tại Pháp sau nhiều năm chống chọi với bệnh ung thư gan.

Nguyễn Văn Tường sinh ngày 9 tháng 11, 1929 tại Saigon, là con trai thứ tư trong một gia đình năm con. Hồi nhỏ, cả nhà không có ai là nhạc sĩ cả. Vào khoảng 1940-45, trong nhà có người anh cả biết đàn mandoline (mãng cầm) nên anh Tường học lóm cây đàn này, biết đàn mà không biết đọc một nốt nhạc. Chỉ nghe bằng lỗ tai, rồi đàn những bài hát do Tino Rossi hát, hay các bản nhạc Việt nghe trong chiến khu.

Năm 1947, mẹ anh Tường từ trần, gây một vết thương tinh thần khá sâu đậm trong tim Anh. Anh cho là mất mẹ là mất tất cả. Nên anh quyết định ra đi lưu lạc giang hồ đó đây trong xứ. Trong thời gian này, anh tự học đàn lục huyền cầm (guitare espagnole / Spanish guitar) và hạ uy cầm (guitare hawaienne / Hawaiian guitar) với những người bạn của anh như Đan Phú, Nguyễn Ngọc. Đến năm 1949, anh quyết định sang Pháp, và nhờ người anh cả tài trợ cho một năm đầu. Ngày 24 tháng 2, 1949, anh lên tàu Marechal Joffre để đi sang Pháp. Tới Marseille ngày 18 tháng 3, 1949. Khi tới Pháp, công việc đầu tiên là ghi tên học về điện tử ở trường Radio-electricite. Đến cuối năm 1950, người anh cả viết thư sang gọi anh về vì không đủ tiền để nuôi anh tiếp tục ăn học ở Pháp.

Lúc đó, anh quyết chí tạo cho mình một tương lai nên từ chối không trở về Việt Nam. Hết tiền đi học, nên anh quay ra kiếm việc làm để tự nuôi thân. Lúc đó anh mới có 21 tuổi. Cái may mắn đầu tiên trong cuộc đời của anh là lúc đó có một ông già chuyên môn làm những màn giúp vui trong các rạp hát bóng. Nên nhờ lúc đó, trong các rạp hát thường hay có phụ diễn tân nhạc hay làm những màn ảo thuật giữa phim thời sự và tuồng hát chánh. Anh đàn guitare espagnole (tây ban cầm) để đệm cho ông già đó đàn hạ uy cầm. Tiền thù lao lúc đó là 1.000 quan cũ (khoảng 1,50 Euro). Vật giá lúc đó còn rẻ lắm. Với số tiền 5.000 quan cũ (khoảng 7,50 Euros), anh có

thể sống trong một tháng. Anh bỏ học điện và bắt đầu đi học solfege (ký âm pháp) ở Conservatoire National de la Musique de Paris (Trường Quốc gia âm nhạc Paris) với bà Marcelle Soulage từ năm 1951 tới năm 1954. Rồi anh học hòa âm (harmonie) với ông Georges Dandelot, học Fu-ga (fugue) với bà Simone Caussade và sáng tác (composition) với nhạc sư Darius Milhaud từ năm 1954 tới 1961.

Luật học nhạc ở Pháp là tuổi giới hạn để vào lớp composition (soạn nhạc, sáng tác) là 26-27 tuổi. Muốn vào trường quốc gia âm nhạc Paris thường rất khó, phải biết nhạc giỏi rồi mới thi vào. Chính ông Darius Milhaud thường nói rằng phải viết nhạc hàng tấn mới hy vọng đậu vào trường và nhất là được nhận vào lớp của ông. Bài nhạc đầu tiên của anh viết theo nhạc ngữ Tây phương cổ điển là bài *Les 4 Saisons* (Bốn mùa) dựa trên bài thơ của một thi sĩ Trung hoa, ông Yao Shin Hsien được bà Patricia

Guillermes dịch ra tiếng Pháp. Lúc này anh Tường chịu ảnh hưởng nhạc Nhật nên âm hưởng của thang nhạc Nhật toả khắp bản nhạc. Rồi anh thi đậu vào trường và học với ông Darius Milhaud (một nhạc sĩ trong nhóm 6 - Groupe des Six).

Từ năm 1950 tới năm 1956, để sinh sống, anh đàn tây ban cầm và hạ uy cầm trong các ban nhạc Pháp. Trong thời gian này anh có sáng tác một bản nhạc được nhà xuất bản Sallebert in ra. Đó là bài *Les Arbres*, lời của Claire Du Tranoy. Bài này không nổi tiếng nên bị chìm trong quên lãng.

Năm 1957 là năm quan trọng trong đời của anh Tường. Đó là năm anh cho ra một đĩa hát 45 vòng với 4 bản nhạc nổi tiếng thời đó và hoàn toàn do anh soạn hòa âm. Đó là đĩa *Je te promets* do Van Tuong and His South Sea Rhythms do hãng đĩa Cubannacan số DC 60.202 phát hành ở Pháp. Trong đĩa này anh Tường sử dụng cây hạ uy cầm. Năm 1957, cùng là

năm anh thành lập gia đình ở Pháp, và lại là năm anh bắt đầu xin vào làm việc ở đài phát thanh của Pháp (ORTF) (Office de la Radiodiffusion et Television française). Từ đó anh làm việc cho tới ngày hưu trí vào năm 1989.

Giai đoạn 1957-61 là giai đoạn khó khăn nhất trong cuộc đời của anh vì anh phải đi làm một ngày 8 tiếng, tối lại phải đi học nhạc ở trường quốc gia âm nhạc. Tuy thế anh là người Việt đầu tiên đã được nhiều bằng cấp về âm nhạc cho tới ngày hôm nay.

Tổng cộng bằng cấp về âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn văn Tường gồm có:

- Licence d'harmonie avec mention tres bien (chứng chỉ hòa âm, hạng ưu) của Ecole Normale de la Musique (Paris) năm 1955.

- Premier Prix về Fugue của Trường quốc gia âm nhạc Paris vào năm 1959

- Premier Prix về Contrepoint (Đối Điểm) của trường quốc gia âm nhạc Paris vào năm 1960.

- 2^{ème} accessit về composition (sáng tác) của trường quốc gia âm nhạc Paris vào năm 1960.

Trong suốt thời gian học nhạc anh đã sáng tác một số bài bản đáng kể như:

- *Sonate pour violon et piano* (1958)

- *Mouvement pour double orchestre a cordes* (1959) (điều cho 2 dàn nhạc dây)

- *Quatre pieces pour trio d'anches* (1960) (4 bài cho ba cây kèn)

- *Danse du Dragon* (1961) Long vũ - bài soạn nhạc để thi ra trường với 170 trang viết cho



10 nhạc khí.

Năm 1960 anh được đổi qua làm việc trong ban nghiên cứu âm nhạc của ông Pierre Schaeffer, người cha của nhạc điện tử Pháp. Nơi đây anh bắt đầu học hỏi thêm về nhạc điện tử và đã cộng tác với Groupe des Neuf (nhóm 9 nhạc sĩ) chuyên về nhạc điện tử để soạn một bản nhạc điện tử đầu tiên của Việt Nam vào năm 1962. Đó là bài *L'eventail* (Cây quạt) đã được trình bày tại Paris vào ngày 11 tháng 5.1962.

Từ năm 1963 tới năm 1971, vì mải lo làm việc trong ban nghiên cứu của ông Pierre Schaeffer, anh Tường không còn thì giờ để sáng tác. Cho tới một hôm, có một người bạn Pháp, ông Andre Gerard là nhạc trưởng đã nói với anh: "Tường, comment ca se fait que tu n'as rien écrit pour la musique? Tu as fait le Conservatoire. Et c'est un crime de ne pas composer. Tu dois écrire quelque chose pour la musique". (Tường, tại sao anh không viết gì hết cho âm nhạc? Anh đã học ở trường quốc gia âm nhạc. Và đó là một án mạng nếu không sáng tác. Anh phải viết một cái gì cho âm nhạc chứ). Thật sự là trong khoảng thời gian 8 năm qua, tuy anh không có sáng tác gì hết, nhưng anh đã có dịp nghe và gặp gỡ các nhạc sĩ Á châu rất thường xuyên. Anh đã thu thanh cho những chương trình nghiên cứu nhạc cổ truyền Á châu như là nhạc Ấn độ với Chatur Lal, Ram Narayan, với hai ông Dagar chuyên về hát Dhrupad của Ấn độ (1963), với hát Nô của Nhật (1964), với múa rối của Rajasthan, Ấn độ

(1965), và thường trao đổi kiến thức âm nhạc với GS Trần Văn Khê về các thang âm của nhạc Việt, về điệu thức, chuyển hệ. Anh lần lần thấm nhuần các điệu hát hò của nhạc cổ truyền Việt Nam.

Sau câu nói của người bạn Pháp, anh Tường đã suy nghĩ nhiều về vai trò của người sáng tác âm nhạc. Đã được đi học nhạc, đã có điểm phức hơn nhiều người Việt khác là được học với nhạc sư Marius Milhaud, thì không có lý do gì mà để ru ngủ nguồn sáng tác nhạc trong tiềm thức của mình. Anh bắt đầu viết ngay một tấu khúc tựa là *Occident-Orient* (Âu-Á) cho cây đàn ondes Martenot, piano, và nhạc gõ (percussions) vào năm 1971.

Sự thành công của tấu khúc *Occident-Orient* tại Paris đã tạo sự chú ý của bộ Văn Hóa Pháp. Năm 1972, anh được bộ Văn hóa Pháp nhờ anh viết một bài để trình diễn nhân dịp La Biennale de Paris. Bài đó tên là *Co-existence* (Cộng tồn) cho 24 cây đàn (violons, altos, violoncelles, contrebasses, percussions và ondes martenot). Tôi đã có dịp đi nghe bản nhạc này trình diễn lần đầu tiên tại La Cartoucherie, ở thành phố Vincennes, ngoại ô Paris vào năm 1972. Đây là lần đầu tiên anh Tường gạt bỏ ảnh hưởng Nhật và đã thả hồn mình vào thế giới nhạc Việt. Bài nhạc bắt đầu bằng ondes Martenot độc tấu với một làn điệu theo điệu Quảng rất là Tàu. Làn điện Tàu chỉ là một Leitmotiv cho bản nhạc này được viết bằng một nhạc ngữ mới nhưng nghe không chướng tai như đa số những bài nhạc đương đại

vào thời đó. Anh Tường như tìm được nguồn hứng, và một thích thú trong sáng tác.

Anh cũng đã sáng tác nhạc cho phim, hay viết những effets speciaux cho những phim về nghiên cứu nhưng chỉ là những đoạn nhạc ngắn mà thôi.

Năm sau, 1973, nhóm nghiên cứu nhạc (Groupe de recherche Musicale) của đài phát thanh Pháp đã nhờ anh viết một bài nhạc điện thanh dài độ 15 phút mà thôi. Lúc này anh Tường đã quen với tôi nhiều (10 năm trao đổi về âm nhạc mà chưa có dịp cộng tác từ năm 1963). Anh gặp tôi một hôm và đề nghị viết một bài "sur mesure" (đúng ni tắc) cho tôi vì anh nghĩ chỉ có tôi mới có đủ tài năng đóng vai trò độc tấu cho nhạc khúc của anh. Bài này anh đặt tên là *Retour aux Sources* (Về nguồn) cho bằng nhựa, đàn môi, đàn tranh, hát đồng song thanh, và muống. Khởi đầu từ năm 1973, anh Tường và tôi mỗi tuần gặp nhau một lần làm việc liên tục 10 tiếng đồng hồ trong phòng thu mà đài phát thanh cho mượn để tìm ý và thâu những âm thanh của từng cây đàn vào bằng nhựa. Từ đó mới chế biến qua hệ thống điện tử để làm mất hình dạng âm thanh của mỗi tiếng đàn. Thế rồi một năm qua, vẫn chưa xong, phải đợi tới cuối năm 1974 mới thành hình. Tổng cộng gần 2 năm làm việc. Gần 1.000 giờ trong phòng thu. Bản nhạc thay vì dài 15 phút như đã ấn định trở thành dài 70 phút. Hai anh em làm việc, bàn cãi, thảo luận hàng giờ để tìm một ý nhạc. Đây là một bản nhạc điện thanh Á châu nói chung và Việt Nam nói riêng, rất

quan trọng vì là lần đầu tiên vận dụng kỹ thuật tân kỳ về hiểu biết nhạc điện tử Âu châu để trở về nguồn (Á châu). Nhạc phẩm điện thanh đầu tiên của Việt Nam được viết cho một máy thu thanh 4 đường (pistes/ tracks) phát thanh ra 8 ống loa (haut parleurs / loud speakers) 100 watts mỗi ống loa, thêm vào đó 3 máy vi âm (microphones) cho tôi độc diễn cùng lúc trên sân khấu trên 3 hướng khác nhau. Đồng thời với cả một dàn máy chiếu hình

(diapositives /slides) chụp những phẩm chất hóa học đủ màu để tạo những màu sắc kỳ lạ trên sân khấu. Một phối hợp thính thị (audio-visuel) và một nghiên cứu không gian (recherche spatiale /space research). Phải nhớ đây là vào cuối năm 1974. Lúc đó chưa có ai nghĩ đến việc này. Trước cả Xenakis, và những nhà soạn nhạc cận đại Tây phương.

Buổi ra mắt đầu tiên của bản này được tổ chức tại Champigny, ngoại ô Paris, do

nhóm 2è2M của nhạc sĩ Paul Mefano tổ chức vào ngày 1 tháng 2.1975. Trong phòng diễn đầy cả người ngồi dưới đất. Anh Tường và tôi cùng những bạn lo về ánh sáng, dàn cảnh hồi hộp, không biết phản ứng của người nghe ra sao. Bài thì dài quá, 70 phút diễn không ngừng. Phải thuộc bài. Vừa nghe nhạc đã thu sẵn trong băng, phải đối thoại với nó và tùy hứng sáng tác tại chỗ với những nhạc khí như đàn môi, đàn tranh, muống, và hát đồng song thanh. Tôi sợ làm không nổi mặc dù đã tổng duyệt hai lần.

Sau khi hát xong nốt nhạc chót phải kéo dài 20 giây, tôi muốn xỉu trên sân khấu vì quá mệt. Những tràng pháo tay vang dậy khắp hội trường. Cả mọi người đứng dậy vỗ tay hàng 10 phút vừa khen tôi, vừa khen anh Tường. Thật là ngoài sức tưởng tượng của hai anh em. Một vinh dự cho nhạc Việt Nam. Một vinh hạnh cho người sáng tác và người trình diễn. Chúng tôi vô cùng cảm động và sung sướng. Chúng tôi đã ôm nhau, mắt rơi lệ, nghĩ rằng mình đã đi đúng đường phụng sự cho âm nhạc Việt. Hơn nữa, chúng tôi vừa vạch một lối đi cho nền nhạc Việt với một ngôn ngữ âm nhạc phù hợp với thế hệ điện tử của bán thế kỷ thứ 20.

Hai tháng sau, chúng tôi được mời diễn tại Musée Guimet, Paris quận 16 do cô Nicole Lachartre, hội trưởng của nhóm ACIC (Association des Compositeurs et Interprètes contemporains / Hội những nhà soạn nhạc và trình diễn đương đại). Lần này có ông Pierre Schaeffer, tất cả các nhà nghiên

tử sĩ

cho cháu N.Anh
và để tưởng nhớ những tử sĩ
đã nằm xuống trong các trại tù

*Ai xưa ngã xuống vùi oan khuất
Mồ mả đìu hiu đất khổ sai
Sương gổ lời kinh, sương bản bật
Khói ngợp hương trầm khói mù bay.*

*Nắm đất chơ vơ ghìm tiếng khóc
Tiễn nhau vào cuộc tử sinh này
Lời nguyện cầu trong từng tiếng nấc
Mắt trừng vuốt mắt, lạnh bàn tay.*

*Âm dương cùng chia manh chiếu rách
Tan tác bìa rừng chim mù bay
Run run vùi cạn người đã khuất
Ngửa mặt, hồn thiêng như dâu dây!*

*Thì thôi! Thân tàn xương cốt rụng
Nhân dáng ai, nay thuộc về ai?
Âm thầm cúi mặt bên gò đồng
Thì thôi, ai cũng cốt xương này!*

phan thịnh



cứu dân tộc nhạc học, các nhà soạn nhạc Pháp về nhạc cận đại đến nghe. Trên 400 người trong một phòng chỉ chứa có 350 chỗ. Sự thành công ngoài sức chờ đợi của hai anh em chúng tôi. Rồi bài này được trình diễn lần thứ ba cùng trong một năm tại nhà Văn hóa (Maison de la culture) ở Vichy vào ngày 6 tháng 9.1975 nhân dịp một hội nghị về múa quốc tế (Congrès de la danse internationale). Trong lịch sử âm nhạc điện thanh, chưa bao giờ có một bài nhạc được trình diễn ba lần trong một năm. Đó là chuyện hi hữu. Và đó cũng là niềm hãnh diện của hai anh em chúng tôi.

Cũng theo chiều hướng này, anh Nguyễn Văn Tường đã sáng tác năm 1977 một bản nhạc tựa là *Synthèse 1* (Tổng hợp 1) cho cây kèn saxo và băng nhựa. Anh Tường đã lấy đề tài nhạc Nô của Nhật rồi nhờ một anh nhạc sĩ Nhật thổi saxo tên là Ryo Noda tùy hứng thổi theo. Bài này được trình bày tại Musée Guimet lần đầu ở Paris. Sau đó được trình diễn ở Tokyo và Londres (Anh quốc).

Năm 1979, anh Tường sáng tác thêm một nhạc phẩm khác lấy tựa là *Synthèse 2* cho 4 cây đàn: ondes martenot, piano, percussions, và saxo cùng với băng nhựa. Bài này được trình bày ở Musée Guimet Paris. Tại Festival de Musique Vivante (Đại hội âm nhạc sống) ở Clichy, ngoại ô Paris, có một đêm dành cho những nhạc phẩm của Nguyễn Văn Tường. Tôi có dịp đi nghe buổi đó, và được dịp sống những giây phút cảm động qua những bài nhạc cận đại của anh Tường.

Từ năm 1980 trở đi, anh

Tường không còn sáng tác nữa. Tôi vẫn đến gặp anh luôn. Có một hôm tôi đặt vấn đề với anh về vai trò sáng tác nhạc của anh. Anh đâm ra bi quan, thối chí, không còn tha thiết gì với nhạc. Anh cho rằng ngày hôm nay anh sống ở Pháp, anh không được gần dân tộc của anh giống như cá thiếu nước, không thể lội được, không thể sống được. Anh tìm lối thoát bằng cách nghĩ rằng mình đã là công chức, lương bổng khá cao, không cần viết nhạc vẫn sống được. Từ đó sanh ra chểnh mảng trong công việc sáng tác. Anh nói với tôi rằng người nấu cháo ngon mà không có khách hàng để ăn thì nấu làm chi. Nếu một mai kia, anh có mất đi trước khi dân tộc cần đến anh thì anh chỉ là người lỡ thời, không được sanh đúng lúc. Anh buồn vì học nhạc mà không phụng sự âm nhạc như anh mong mỏi.

Sự bi quan của anh làm tôi phần uất. Tôi cho rằng khi dân Việt Nam chưa đủ trình độ hiểu biết nhạc cận đại, thì người viết nhạc vẫn phải tiếp tục sáng tác, không có lý do và cũng không có quyền ngưng sáng tác. Người sáng tác không thể ở trong tháp ngà của mình vì như thế là tự chôn vùi cuộc đời của mình trong quên lãng. Muốn giáo dục quần chúng về âm nhạc, dù rằng hôm nay dân Việt chưa hiểu nhạc của mình, có thể 20 năm, 50 năm, hay 100 năm sau dân tộc Việt sẽ hiểu nhạc của mình. Mình phải chứng tỏ cho dân tộc mình bằng những sáng tác được thế giới chú ý, tạo một thế đứng trong vườn nhạc quốc tế. Vì mình có nổi danh trên thế giới, dân mình mới bắt đầu chú ý tới

mình. Ngày xưa Van Gogh, hay Paul Gauguin thuộc phái hội họa ấn tượng (impressionnisme) phải sống trong nghèo đói vì nghệ thuật của hai ông này chưa được ai hiểu. Đến chừng họ chết đi, thế giới mới khám phá tài năng của họ.

Phải đợi tới năm 1984 tôi mới thuyết phục được anh Tường làm lại bài *Về Nguồn* với những kỹ thuật nhạc khí mà tôi phát triển nhiều hơn. Hai anh em làm việc với nhau trong một tháng. Và đứa con tinh thần đã được khoác lên một bộ áo mới, xinh đẹp hơn, mặn mà hơn. Từ năm 1984 tới 1986, hơn hai năm, tôi đã dần dần khuyên anh Tường hãy trở về với nhạc và nên sáng tác trở lại. Sáng tác cho anh trước, rồi hãy nghĩ cho dân tộc Việt, hay cho nhân loại sau. Sáng tác là cả một sự tập luyện trường kỳ. Có ý nhạc là một chuyện, nhưng phải ghi ý nhạc đó trên giấy để lưu lại một vết tích. Dù có cất trong hộp tủ, nhưng phải viết.

Năm 1989 anh Tường hứa với tôi sẽ sáng tác trở lại. Anh mua đàn synthe, máy vi tính, v.v., nhưng bệnh ung thư gan bột phát khiến anh phải vào nằm nhà thương, bị mổ mấy lần, khiến anh không còn hơi sức để sáng tác. Căn bệnh kéo dài mấy năm trời. Năm 1996 vào mùa xuân, anh nhắm mắt lìa đời, mang đi theo giấc mộng còn dang dở: giấc mộng được trở về quê hương và được giới thiệu nhạc của mình đến dân tộc Việt Nam. Anh không thực hiện được nhưng tôi sẽ làm cho giấc mơ của anh thành hình nếu hoàn cảnh cho phép tôi thực hiện điều đó trong tương lai.

Khóc Mướn

Phùng Nhân



Không biết cái nghề khóc mướn này nó có từ hồi nào và xuất phát từ đâu nhưng hôm nay thì nó đã có mặt ở cái thành phố Mỹ Tho này, nên hễ có người chết là lại có “cò khóc mướn” chạy xe Honda tới nhà báo tiếng. Nhờ đó mà mấy nhà giàu có họ cũng đỡ lo, khi cha mẹ già bệnh chết thì họ bỏ tiền ra mướn người khóc thế, để cho đám ma được ấm áp phần nào, bởi ở trong nhà có người chết mà thiếu tiếng khóc than, thì sợ miệng thế gian người ta chê trách.

Cũng trong khoảng thời gian này ở dưới xóm lười Chợ Cũ Mỹ

Tho có ông Tư Bang may mắn có tới hai đứa con gái làm tới Việt kiều Úc, đang sống ở tiểu bang New South Wales. Lâu lâu tụi nó rủ nhau bái tổ về làng, làm cả xóm lười phải xôn xao, khi thấy tụi nó dám bỏ tiền ra để làm một cái cầu tiêu máy tốn cả mười mấy triệu đồng (tiền Việt Nam), khiến cho chòm xóm nhìn vào mà tỏ ra tiếc rẻ.

Rồi ông Tư Bang cũng đâu có lộc vỏ sống đời, ông bị bệnh cao huyết áp liên miên, thành thử ra trong cuộc sống uống ăn rất là kiêng cử. Cho đến một ngày kia ông bị hôn mê, từ bệnh viện Mỹ Tho vợ ông phải bao xe

tức tốc chở ông đi lên bệnh viện Chợ Rẫy Sài Gòn để mong cứu chữa. Nhưng con người sống chết cũng có căn phần, chớ không phải hễ có tiền thì lộc vỏ sống trăm năm, nên ông Tư Bang cũng phải nhắm mắt xuôi tay, khi mạng căn của ông đã hết...

Gia đình ông bao được một chiếc xe Van đầu con cá mập của Đại Hàn, chở ông về tới nhà chưa được bao lâu thì cái đám cò đám ma không biết từ đâu chạy xe Honda tới xin nhận làm “trộn gói”. Từ việc cung cấp hàng rương, cho tới đạo tỳ tấn liệm, và còn bao luôn nhà đòn xe tang đưa linh cữu ra tới nghĩa trang, bất luận ở đâu, chỗ nào họ cũng đều đi tới. Nhưng vợ ông Tư Bang thì không chịu, vì bà đã có sắp đặt trước đó hết rồi. Bà nhờ đứa cháu là thằng Tư Đức chạy ra ngoài trại hòm Phước Thiện ở đường Đinh Bộ Lĩnh lựa mua, rồi đặt sát cho người ta có đạo tỳ, với xe tang đi vô đây tấn liệm dùm luôn thể. Nhưng khi Tư Đức vừa đạp chiếc Honda nổ máy, thì đã có người kêu lại dặn:

- Thằng Tư mầy đi ra ngoài nhớ thở than là ông Tư Bang này đi ghe lười nghèo lắm chớ không có khá giả gì đâu. Nhưng vì linh cữu phải di quan về quê ở tuốt dưới Giồng Cà huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre, xa xôi quá nên mới ráng lựa một cái hàng cây cho tốt, đặt phòng hờ nó xì hơi. Chớ thằng Tư mầy đừng để cho họ biết tầy là có con Việt kiều, thì họ đập mình sát ván mà lại còn nói thêm mấy lời nhân nghĩa...

Quả thật một cái đám ma ở trong xóm lao động thể hiện hết sức thân tình. Chòm xóm họ chạy lại lắng xăng, kể thì lo làm việc này người thì phụ việc kia,

chỗ không cần gì tới vợ ông Tư Bang nói năng chỉ biểu. Trong lúc đó thì có mấy bà khéo tay, họ liền xé vải tang ra may cho bà vợ ông Tư Bang một bộ đồ tang, cùng với thắt rế mỗi người một bộ. Bình thường loại vải tang là loại vải may mừng, nhưng khi may thành đồ tang, thì cái mặt vải này nhìn vô rất là lạnh lẽo.

Khi trong nhà chuẩn bị vừa xong, thì ông đi coi ngày chôn cất chạp xe Honda về tới. Cho biết rằng khi tới đó ông thấy Chính không có ở chùa, phải ngồi đợi hết một hơi thành ra mới về hơi trễ. Nói xong rồi ông ta móc trong túi ra miếng giấy, mà ở trong đó đã ghi rõ ngày giờ tẩn liệm, động quan, di quan, và giờ nhập huyệt...

Chừng một giờ đồng hồ sau thì trại hòm Phước Thiện cho xe ba bánh đẩy chiếc hàng cây sao vô, rồi ban đạo tỳ mặc áo quần màu đen có may nẹp trắng sọc chạy dài bắt đầu phạn sự. Họ làm công việc tẩn liệm rất quen tay, nên chỉ trong vòng chừng nửa giờ đồng hồ sau thì hoàn tất, giữa tiếng khóc than kể lể của gia đình trong cảnh tử biệt sanh ly, mà con người ở trên thế gian này không ai tránh khỏi.

Rồi một cái bàn thờ nhỏ được đặt ra trước đầu sãng, tẩm hình hình ông Tư Bang mặc áo sơ mi trắng với cái quần tây ủi thẳng ly láng bóng, được đặt lên trên với đèn nhang nghi ngút, cùng với một bình huệ trắng cũng được cắm lên để chờ ông thầy Chính đi lên làm lễ phát tang, cho nên bà con kẻ đi ra người đi vô dường như đang nóng lòng chờ đợi.

Trong lúc tang gia còn đang bối rối, thì có một ông khách đáng đáp từ phương xa cỡi xe

Honda xuống tới, làm cho bà vợ của ông Tư Bang khắp khởi mừng thầm, vì bà cứ tưởng rằng hai cô con gái ở bên Úc mua vé máy bay đi về không kịp, nên gửi tiền về trước để có làm đám ma chay. Nào ngờ khi bà lo lắng xăng rót nước trà ra mời, thì người khách nhìn bà rồi tự giới thiệu; ông ta là một người đại diện cho một ban nhạc "kèn Tây". Hôm nay vì muốn giúp cho gia chủ nên từ trên Sài Gòn đi xuống tới đây, để xin tình nguyện thổi kèn phúng điếu cho tang chủ.

Trước một câu nói quá ư đột ngột, làm cho bà vợ của ông Tư Bang cũng không biết tính sao; vì gia đình Việt kiều mà đám ma làm nhỏ quá sợ chòm xóm họ cười, còn làm lớn quá thì sợ thêm phần hao tốn. Trong lúc bà ta còn đang lưỡng lự, thì tay cô đám ma này lại để tiếp một câu:

- Đây là cái nghề của chúng tôi có tổ nghiệp đảng hoàng, cho nên chúng tôi không dám lấy mắc lăm đâu. Nếu chị Tư ưng thuận, thì chúng tôi xin tình nguyện lấy với cái giá tiền công hữu nghị mà thôi...

Bà Tư Bang suy nghĩ một hồi, rồi hỏi:

- Bao nhiêu. Chú nói cho rõ ra đừng tôi còn định liệu.

Tay cô đám ma này quả thật là cáo già, nên ông ta móc trong cái cặp lấy ra một cuốn Album đầy nhóc hình màu để lên bàn nói:

- Chúng tôi gồm có một ban kèn Tây. Một ban khốc hộ niệm để đưa vong linh người quá cố. Nếu đám ma này quàn xác lại ba ngày, ba đêm, mỗi ngày chúng tôi sẽ thổi kèn làm hai xuất, ban đêm một xuất, đều có tiếng khóc kèm theo, thì chúng tôi xin tổng cộng số tiền là 6

triệu...

Đang ở trong cái cảnh đám ma nhà héo, mà trả giá coi cũng kỳ. Nên bà vợ ông Tư Bang ngược qua nhìn Tư Đức, rồi nói:

- Đâu cái việc này nhờ chú Tư nó thương lượng dùm coi. Chỗ tới 6 triệu thì mắc quá làm sao mướn nổi. Bởi mình còn phải kêu thêm một giàn nhạc Ta ở đây nữa, để đánh trống thổi kèn lay tạ trả lễ với lối xóm bà con, cho nên chú Tư liệu coi bao nhiêu được thì nói, còn không thì thôi để mình còn lo bao nhiêu công chuyện khác.

Ông Tư Đức đưa tay lật rảng thêm cho hết cuốn Album, rồi chuyển tay qua cho mấy ông già ngồi kế đó để coi, vì ai này cũng đều nhìn thấy giàn kèn Tây này coi rất là lạ mắt. Suy nghĩ một hồi, rồi ông Tư Đức đại diện nói:

- Thôi 5 triệu chẵn đi ông ơi, nhưng ban kèn Tây của ông phải đi theo đưa linh cữu về tới huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre đảng hoàng, để thổi một bản cuối cùng trước khi hạ huyệt.

Tay cô đám ma suy nghĩ một hồi, rồi ngược lên nói nhỏ:

- Năm triệu thì cũng được. Nhưng phải nuôi cơm, và cho chúng tôi chỗ ngủ để cho khỏi phải tốn tiền thuê nhà trọ...

Ông Tư Đức mỉm cười, rồi nói:

- Cái việc cơm nước chỗ ngủ thì ông khỏi lo. Tôi còn đái ông nhậu đồ biếu cho tới quắc cần câu nữa là khác...

Trong lúc đó thì bà vợ ông Tư Bang mắc chạp vô buồng để nghe điện thoại từ bên Úc Đại Lợi của hai cô con gái gọi về, không biết hai cô con gái nói gì mà mặt mày của bà tươi rói. Đến khi bước ra ngoài thì thấy tay cô mời ngồi uống nước trà, bà vợ ông Tư Bang mới quay qua Tư

Đức hỏi:

- Sao mọi việc xong xuôi chưa vậy chú Tư?

Tư Đức ngó tay cò mỗi đám ma rồi nói nhỏ:

- Ông chịu bớt một triệu, chỉ lấy có năm triệu mà thôi. Nhưng phải lo cho mấy ông chỗ ngủ, với nuôi cơm tôi đã hứa rồi. Vì chỗ ngủ thì đi lại nhà tôi, còn cơm nước thì ăn ở đây bao nhiêu hồng được.

Bà Tư Bang day qua tay cò, hỏi nhỏ:

- Như vậy thì chừng nào bắt đầu đây?

Tay cò vén tay áo nhìn đồng hồ, rồi nói nhỏ:

- Bây giờ thì tôi phải lo đi về trên, đăng điều động ban kèn với ban khóc "hộ niệm" xuống đây. Nếu có trễ quá thì chúng tôi thôi bù, miễn tính làm sao cho tròn chín xuất thì được phải hôn...

Mọi người vui vẻ tiễn tay cò đám ra ra về, rồi quay trở vô để còn đôn đốc mấy đứa nhỏ lo đi mượn bàn mượn ghế. Còn ông Tư Đức thì lo đi thỉnh ban nhạc thầy Hai, nhưng phải dọn một chỗ cho ban nhạc nầy ngồi; vì nhạc Ta phải ngồi xếp bằng trên bộ ván. Dòm tới dòm lui một hồi, rồi ông Tư Đức mới hạ lệnh xuống cho mấy đứa thanh niên, biểu tụi nó cứ việc mở bung miếng vách cửa nầy ra, rồi chạy lại đằng nhà tao vài đứa phụ khiêng cái bộ đi-văng lại đây, để một lát ban nhạc họ ngồi, rồi đờn cò, đờn gáo họ kéo cho mà nghe. Còn thêm một giàn trống cơm với một cái bồng, họ vỗ "bùng bùng" tụi bây nghe chơi cho biết. Để rui mai mốt đi lười có chết bất đắc kỳ tử cũng được ấm lòng, vì đã có chứng kiến đầy đủ lễ nhạc đám ma, mà lâu lâu ở trong xóm nầy chỉ có gia

đình Việt kiều mới có...

Nói xong một câu khôi hài ý nhị, rồi ông Tư Đức đạp nổ chiếc Honda, sau khi lấy chum chồi thêm vài cái cho có trốn thì bóng dáng của ông ta đã mất hút trong đường hẻm. Còn lại mấy đứa thanh niên tụi nó cũng ra sức để phụ sự bất kể cực khổ gì, bởi nghĩa tử là nghĩa tận của một kiếp người, cho nên ai nấy cũng hỉ xả thứ tha với nhau, chớ họ cũng không còn nhớ tới những chuyện méch lòng khi ông Tư Bang còn sống.

Tư Đức chạy đi một lát, rồi lại chạy về cùng với ban nhạc thầy Hai kẻ thì xách đờn gáo, người thì xách đờn cò, bộ trống cơm, và còn thêm bộ chập chả coi rất là xôm tụ. Nhưng ngặt nỗi mấy tay đờn nầy có lẽ đã nhậu thối cây, nên đi tới đâu tụi chớ đánh hơi sữa vang trời tới đó.

Đợi cho tới 1 giờ chiều thì đã tới giờ làm lễ phát tang, ông thầy Chính gõ mõ tụng kinh nghe lóc cóc. Ban nhạc Ta phụ họa ò e, khi mãn một thời kinh thì ông thầy Chính tự tay bịt khăng tang cho gia chủ. Tới lúc nầy thì bà vợ ông Tư Bang, với thằng rể đã mặc xong một bộ đồ tang, còn cô con gái chắc là nữ sinh ngoại tộc cho nên chỉ có bịt một cái khăn mà thôi, nên người nào rành lẽ lộc đám ma thì nhìn vào cũng biết liền, ai là con dâu ai là con gái. Riêng vợ chồng ông Tư Bang vì không có con trai, nên phải đành cái cách để cho thằng rể mặc bộ đồ nầy để thế con trai mà lạy trả.

Tiếng mõ cầu kinh vang lên một điệu buồn buồn, dường như nó đau xót đến tận tâm can, khiến cho người sống nghe qua một hồi cũng đều rơi lệ. Rồi tiếng sục sùi, tiếng khóc kể lẽ thật thấm thương trước đầu sáng

khói nhang nghi ngút.

Cô bác chòm xóm từng cặp đi lại thấp nhang, tể lễ đúng theo bài bản. Có người thì lạy cung tay, có người thì lạy kiểu vòng rây trông rất đẹp. Mấy khi đó thì thằng rể lạy trả liên hồi, còn ban nhạc Ta thì cứ thổi ò e ò e thật đúng điệu đám ma nhà heo. Còn ông thầy Chính thì lại lên xe Honda chạy trở về chùa, khi nào tới giờ cúng thì thầy mới lên, bởi thời đại văn minh ngày nay cái gì người ta cũng tính theo khoa học.

Từng tốp bà con ở dưới Giồng Cà xã Thừa Đức huyện Bình Đại lũ lượt kéo lên. Họ còn xách theo nào nghêu, sò huyết, cua, cá để phụ sự cho đám tiệc. Phải nói cái tình lân lý ở nhà quê nó rất đậm nghĩa tình, họ không mặc cả hay so đo gì đâu, mà chỉ muốn bày tỏ tấm lòng mỗi khi trong gia đình có hữu sự.

Mãi tới 5 giờ chiều thì tốp kèn Tây, với tốp khóc hộ niệm đưa vong vừa xuống tới. Chòm xóm xôn xao bàn tán vì lần đầu được tận mắt nhìn thấy mấy ông kèn Tây nầy mặc toàn là một bộ đồ tây trắng toát. Nẹp tay nẹp chun có chạy viền vàng, còn trên đầu thì đội mũ kết-pi, nếu ở xa thì nhìn cũng giống mấy ông lính hải quân dữ lắm. Còn cái băng khóc mướn thì cũng mặc đồ tang, tóc tai xổ xuống đã dưới như là con cháu. Quả thật đồng tiền nó đẻ ra lễ nghĩa coi đã làm sao, nên mấy bà đang nấu nướng ở nhà dưới cũng chạy lên nhìn coi cho biết.

Lúc đó thì ban nhạc kèn Ta chịu lép một bề, vì kèn Ta của mình thì ngồi xếp bằng trên ván chè he, còn kèn Tây thì họ đứng trụ chun rồi phùng mang ra thổi. Ông cò đám ma nầy cũng là ông nhạc trưởng, cho nên ông ta cầm

gây chỉ huy, khi ông ta giơ cao lên thì điệu kèn cất lên cao vút, còn khi ông ta hạ xuống thì tiếng kèn trầm xuống rất nỉ non, để phụ họa với bốn người khóc mướn đang đứng choàng tay qua cái hàng mà rơi lệ.

Cái đám nầy họ khóc rất nhà nghề, rất ăn rơ. Mở đầu, họ đồng cất giọng cao lên kéo dài: *Cha ơi ngàn thu vĩnh biệt...* Rồi họ ngừng lại một hồi để cho nỗi buồn thấu ruột thấu gan, rồi họ mới cất giọng gào tiếp là: *Cha ơi sao nỡ đành bỏ tui con mà đi không trần trời!*

Phải nói những tiếng khóc nỉ non ai oán nầy chữ ít mà nghĩa nhiều, làm cho bà con xóm có người mũi lòng rơi lệ. Mọi người càng xót xa hơn, khi nghe mấy người khóc mướn gào lên: *Cha ơi nhớ lại hồi nào, nhà mình nghèo cha phải đi đánh lưới ngoài biển để nuôi con, bây giờ tui con đã lớn khôn rồi chưa kịp đền đáp, mà Cha đã cỡi hạc quy tiên bỏ tui con cỡi cút ở dưới dương trần. Cha ơi là Cha ơi ngàn năm vĩnh biệt...*

Trong lúc đó thì ban nhạc kèn Tây họ rất nhịp nhàng, có

lúc họ giơ cái ống toè loe kèn lên, có lúc thì họ chúc đầu xuống đất. Quả thật đây là một sự luyện tập dày công, để góp phần siêu độ vong linh người chết đi về miền cực lạc. Bất ngờ ở trong góc nhà có một người nào nói nhỏ:

- Thấy ông Tư Bang chết mà cũng bắt ham, phải chi tui mà chết được như vậy, thì tui cũng xin liều thân mà được chết...

Có tiếng người nào đó sụt nhỏ, rồi nói:

- Tới ông chết thì chỉ có Hà Bá khóc chớ ai, thấy vậy chớ đừng có ham ghen "Tám".

Từng tiếng bình phẩm của xóm chòm, khi đi lại chứng kiến cái cảnh mấy người khóc mướn mà nước mắt chảy chứa chan. Có người lại ngạc nhiên nói lớn:

- Mấy đứa khóc mướn nầy còn quá cải lương, nó khóc mà nước mắt nước mũi chảy chàm ngoàm, thiệt là dễ sợ...

Hết một màn kèn Tây rồi tới kèn Ta, cứ thế mà đồn trống trời lên không ngớt. Ông Tư Đức phải nói là dân điệu nghệ, nên ông ta lo chạy đôn chạy đáo lăng xăng, sau đó hồi mấy đứa

thanh niên dọn một bàn ra cho ban kèn Tây ăn nhậu. Tuy đồ ăn không có gì nhiều, chỉ có món ghêu luộc với sò huyết xào mỡ hành, còn cua thì xào dưa leo, củ hành tây rồi bỏ thêm chút dấm. Đối với dân Bình Đại hay ở xóm nầy thì mấy món nhậu đó đã quá quen, vì lội xuống ruộng một chút thì bữa nào mà không có. Nhưng đối với dân Sài Gòn quả thật là món cao sang, nên mấy tay kèn với mấy người khóc mướn nầy thật lòng lo ăn nhậu.

Sau khi làm sương qua quận đầu 5 bóng, ông Tư Đức mới nhìn ông cò mồi đám ma rồi hỏi nhỏ:

- Như mấy ông thổi kèn thì tập luyện chẳng nói làm chi. Còn mấy người khóc mướn, mà sao cũng có nước mắt chảy xuống ròng ròng như khóc thiệt vậy cha?

Dường như tay cò đám ma nầy chỉ mong có vậy, nên ông ta bưng ly rượu đế lên làm cái trót nghe muốn đã đời, để xuống nhìn Tư Đức rồi lấy giọng:

- Tại anh Tư ở đây nên không biết, chớ ở Sài Gòn bây giờ thì nghề khóc mướn đã trở thành một cái nghề rất hăn hoi. Cho nên ở trên đó đã có trường lớp đào tạo đàn hoàng, như phần đông trong băng tui tui đều tốt nghiệp đã mấy năm nay, nên khi khóc phải tạo ra thật nhiều cảm xúc, mà không tạo ra cảnh quá bi lụy thương tâm, cũng phải còn tùy thuộc vào tuổi tác của người chết mà khóc than kể lể làm sao cho thích hợp.

Ông Tư Đức nhậu vô cũng đà đà, rồi bưng ly rượu đế lên bắm xuống ngay chỗ vỏ dừa rồi nói lớn:

- Thôi bây giờ mình cạn 50% đi ghen, ai mà ăn gian thì kể như nút tay bà mẹ...

soi gương

*Soi gương thấy bóng thời-gian
Động trên khuôn mặt dọc ngang nét sầu
Ngắm mình cử tượng ai đâu
Cái tôi ngày tất cả vùi sâu chốn nào?
Tìm quanh mấy thuở chiêm bao
Chuỗi dài kỷ niệm nao nao gọi buồn
Gương nào soi được linh hồn?
Gương nào cho thấy gốc nguồn tử sinh?
Từng nghe lời giảng trong kinh
Trăm năm mình vẫn là mình u mê!
Trần gian chẳng phải là quê
Thì đâu là bến mai về bình an?*

b.h.t.



Cả bàn nhậu đều cười vang vui vẻ, dường như nơi đây là đám cưới hay đám giỗ cũng không bằng. Đợi cho tay cò mỗi đám ma nhai cho hết cục thịt cua, thì Tư Đức ngóng cổ lên hỏi nữa:

- Như nước mắt nước mũi đang khóc hồi nãy có thoa ớt thoa dầu gì hôn, mà tôi nhìn thấy người nào khóc cũng giống như cha chết vậy...

Tay cò rất là vui vẻ, mặc dầu câu nói đó cũng có dụng chạm đến tự ái ít nhiều. Nhưng ông ta bỏ ngoài tai, rồi điềm nhiên giải thích:

- Là trước khi tốt nghiệp sắp ra trường, tụi tôi phải đi thực tập các nơi, sau đó phải qua một màn biểu diễn để cho ban giám khảo người ta chấm điểm. Nên tụi tôi phải nắm vững nghệ thuật để tạo ra nước mắt rất tự nhiên, còn trong lúc khóc thì phải nhớ tới 10 điều cấm kỵ. Mà phải triệt để phát huy tối thiểu 12 kiểu khóc thông dụng mà thôi, phải tạo được gương mặt bi ai và tóc tai rũ rượi. Phải thật sự đóng vai con cháu trong nhà, tới lúc đó thì cứ xem người chết là cha, nên mới bật ra được những lời nỉ non ai oán chớ...

Mấy ông ngồi nhậu châu rìa bàn kể bên, có người ngửa miệng day qua nói:

- Nếu thấy cái nghề này làm ăn khấm khá, thì ông xuống đây mở trường dạy nghề khóc mướn đi ông. Tụi tôi sẽ ủng hộ nuôi cơm cho, đừng ngại. Miễn sau này tôi có chết, ông lựa cho hai bà thật chiến khóc kể vài lời, thì vong hồn của tôi cũng được siêu thăng, vì ở vá mấy năm nay vắng hơi đàn bà "vả" quá!

Tay cò khóc mướn day qua bà thợ khóc kể bên, rồi nói:

- Như bà này nè được hôn.

Nếu được thì tôi gửi bà ở đây xây dựng cơ sở hậu cần, tôi về trên lo in tài liệu bài vở rồi gửi xuống luôn...

Cả bàn nhậu đều cười lên nắc nẻ, trong khi đó thì ở ngoài bộ đi-văng ban kèn Ta đang thổi tháo mồ hôi. Vì vào giờ này chóm xóm đi lại phúng điếu chia buồn vậy thôi không ngớt. Thế mới biết ở xóm lao động có chết nó cũng vui, ngoài cái đám con nít chạy giỡn ra, lại còn có bà con lối xóm chạy tới chạy lui để lo hậu sự.

Rồi đúng như trong bản hợp đồng miệng của hai bên. Hết tới phiên thì ban kèn Tây mặc đồ đồng phục đội kết đứng ra để thổi, còn ban khóc mướn 4 người hai người đàn ông với hai người đàn bà cũng ngồi phủ phục hai bên nắp hàng. Từng tiếng khóc nỉ non ai oán lại trỗi lên, khiến cho bà Tư Bang cũng động lòng sụt sùi tuôn rơi hai giòng lệ.

Nhưng tới đêm nay là đêm thứ ba, bà thức cũng mỗi mồn để đợi tới 4 giờ khuya cho ông thầy Chính cầu kinh cúng thực, rồi đứng thức ăn cho vong hồn người chết được ăn no. Nhưng vì cảm xúc quá mà bà vợ ông Tư Bang nằm dựa trên nắp quan tài, làm cái móc quần bên hông bị vuột, để lộ ra một mảng thịt trắng ngần lấp lánh dưới bóng đèn đêm. Thấy vậy cô con gái mới nhìn bà rồi nhắc khéo:

- Má ơi là má ơi... Cha con đã chết mấy bữa rày, mà má còn bày biện mấy thứ đó ra làm chi, sao má không giữ gìn cho kín đáo...

Nhưng bà Tư Bang cứ ngỡ con mình xót của, khi thấy bưng mấy mâm đồ cúng đem lên, nên bà hỉ mũi rồi vừa khóc vừa kể:

- Con ơi là con ơi... Trước là má bày biện ra để cúng cha

mấy; sau nữa là để cho mấy ông kèn Tây này nhậu vui chơi một bữa. Dầu biết rằng đồ ở dưới thôn quê thì nó cũng chẳng cao sang, nhưng mà hề thiết tình với má thì má đây không tiếc...

Từng tiếng kèn ò e ò e lại trỗi lên từng chập, thì tay cò đám ma lại đọc câu thiệu lên nói rằng:

- Đòi nững (đứng nói). Đòi kê (để coi) nghen tụi bây, cứ việc khóc theo bài bản...

Rồi ban kèn Tây cũng chấm dứt sau khi thổi bản ò e. Ông Tư Đức đốc mấy đứa nhỏ dọn đồ lên nhậu tiếp, mọi người ngồi thức canh đợi cho tới 5 giờ khuya để đi quan cho kịp. Vì về tới Giồng Cà đường xá cũng hơi xa, nên mọi người đều tự động thức với nhau để lo hậu sự.

Từng đĩa ghêu luộc mập ú được dọn lên, mọi người ngồi ăn rất là vui vẻ. Nhưng vì lạ bụng, trong bụng khóc mướn có một bà bị đau bụng thành linh, nên phải nhờ một bà dẫn đi ra cầu cá tra, khi trở vô mà mặt bà ta còn tái mét. Thấy vậy ông Tư Đức hỏi:

- Sao đi cầu cá tra có đã hôn vậy chị?

Bà ta bẽn lễn trả lời:

- Cá gì mà hôn quá tay. Tui vừa trật quần ngồi xuống, thì tụi nhào lên muốn tấp...

Ông Tư Đức cười ngất, rồi nói:

- Tôi đổ chị. Tại sao cùng nuôi chung một ao, mà có con mập, con ốm vậy hả?

Bà khóc mướn suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Tại nó dành ăn không lại phải không anh...

Tư Đức bưng ly rượu lên làm cái trót, để xuống rồi vuốt mép nói:

- Con nào ốm là tại nó mắc ngó coi. Như hồi nãy lúc chị đi

cầu, nó thấy dân Sài Gòn hơi lạ nó coi còn dữ nữa...

Cả bàn nhậu lại cười lên hăng hắc, nhờ thế mà thời khắc trôi qua rất mau, trong khi đó thì gà trong xóm cũng bắt đầu gáy lên canh một, rồi canh hai. Sao mai đã ló mọc ở cuối chân trời, ông thầy Chính cũng chạy Honda vô tới. Rồi ban đạo tỳ ở trại hòm Phước Thiện cũng đi vô, nên ban nhạc kèn Tây rửa mặt thay đồ, vì đây là xuất chót để đưa linh cữu đi tới nơi an nghỉ.

Phải nói ban đạo tỳ ở chỗ Chợ Cũ này rất vang danh vì ông nào ông nấy cùng trang lứa; chiều cao lại một chàng với nhau, nên khi mặc đồng phục màu đen có viền nẹp trắng thì trông rất đẹp.

Khi ông thầy Chính vừa tụng dứt thời kinh siêu thoát, thì một đạo tỳ vẻ mặt "nha quan" tay cầm cây đuốc tẩm dầu đốt cháy phừng phừng, múa theo điệu võ để xua đuổi tà ma ám khí. Ông nha quan này nhào lộn giáp vòng, rồi cầm hai cây đuốc dẫn đường để cho đạo tỳ khiêng cây đòn lên vai, sau đó họ đi lần ra tới chỗ đường lớn rồi để chiếc quan tài lên chiếc xe tang chờ lịnh.

Trong lúc đó thì ông nha quan cũng múa liên hồi, để đợi lịnh ông thầy Chính thu dọn đồ đạc bước ra. Sau đó ông thầy phát tay cho chiếc xe tang trực chỉ dẫn đầu, rồi kéo theo sau một đoàn xe hơi đưa đám ma thêm 3 chiếc nữa.

Buổi sáng sớm trên đường còn vắng vẻ, nên đoàn xe tang chạy vù vù, cho kịp chuyển phà từ bên phía Tân Thạch mới cập qua, chớ còn để trễ thì đám ma cũng phải đợi rất ư là phiền phức.

Ông tài xế chiếc xe tang nhờ kinh nghiệm quá trời, nên ông ta một mạch chạy băng băng, khi trời vừa tỏ sáng thì đã tới bờ kinh An Hóa. Ở nơi đây mọi sự tấp nập cũng không còn, vì người ta đã bắt được một cây cầu xi măng, mỗi khi chiếc xe qua trạm trả tiền xong là chạy thẳng. Tội nghiệp cho dân chúng hai bên bờ kinh bây giờ không còn cái cảnh mua bán theo xe, nên họ đã đóng cửa ngủ im lìm không thức dậy.

Tới huyện Bình Đại thì mặt trời vừa mới mọc được vài sào, nhưng phải chạy thêm một đôi nữa tới xã Thừa Đức rồi mới quẹo mặt chạy lên Giồng Cà, tới đó mới là nơi an nghỉ của ông Tư Bang, mà chòm xóm đã tề tựu sẵn để chờ tiễn biệt.

Rồi mấy người đạo tỳ họ lại kê vai vô cây đòn, khiên cái hàng ra tới chỗ lỗ huyết mới xây kim tĩnh vừa xong, nên mấy ông thợ hồ cũng phải túc trực ở đó để chờ làm thêm phần mộ.

Tới đây có lẽ vì đường xa hơi mệt, nên ông thầy Chính với ban nhạc kèn Tây, kèn Ta đều uể oải. Tuy họ vẫn thổi giọng ò e nhưng không còn nỉ non ai oán như mấy bữa rày. Còn ông thầy Chính thì cũng tụng đến khan cả tiếng tằm, nên bữa sáng hôm nay mong tụng cho xong rồi nghỉ chớ không còn nói lối mấy câu đạo đầu, mà trong mấy đám khoẻ khoẻ rảnh rang, thấy thường nói lối dẫn đường để cho tang chủ động lòng thổn thức.

Từng nắm đất vùi nông xuống dưới mộ phần, thế là một đời người cũng vừa chấm dứt ở nơi đây, tội nghiệp cho băng khóc mướn cũng cố gắng gào lên tiếng khóc. Từng giọt nước mắt lăn dài xuống đôi gò má khóc mướn thương vay, để một

lát nữa họ trở lại Sài Gòn, lo đi kiếm mối khác khóc kiếm cơm theo nhịp sống.

Lúc đó thì có một bà già bước lại hỏi:

- Ừa bộ mấy cháu là con của thằng Tư đây hả. Nghe nói tụi con đang ở bên nước Úc Đại Lợi lận mà, sao về kịp để khóc báo hiếu cho cha con đây, thiệt là thằng Tư sống cũng như chết đều hưởng phước...

Thấy vậy ông Tư Đức mới mỉm cười, rồi nói nhỏ:

- Không phải vậy đâu bà ơi. Hai đứa con của ông ở bên Úc không về được, nên tụi nó mới gửi tiền về mướn người khóc thế để trả hiếu cho cha. Nếu mai một mà bà có chết, biểu con cháu đi lên Sài Gòn rước mấy người này xuống đây khóc cho cũng được.

Bà già ngoác miệng ra hỏi tiếp một hồi, đến chừng vỡ lẽ ra thì đây là mấy người khóc mướn, nên bà cảm cảnh thương tâm, bà bèn sai hai đứa con chạy rút về nhà xách ra mấy túi đệm nghêu, biểu mấy người khóc mướn bỏ lên xe đem về trển chia ra ăn lấy thảo.

Người dân nhà quê họ rất chơn chất thật thà, chuyện gì họ cũng động mỗi từ tâm, cho nên họ nhìn mấy người khóc mướn này mà ái ngại. Có người tự hỏi, như vậy rồi nó có "huông" hôn, khi chiếc áo tang đã mặc lên người, rồi làm sao để xả tang ra cho được! Họ đứng nhìn theo chiếc xe tang trở lại đường mòn, mà trong dạ của họ lại đau xót mông lung, khi thấy có một số người đang làm nghề khóc mướn vất vả lận lộn tới đây, không biết tiền công chia được bao nhiêu, mà họ khóc trông cũng hết dạ hết lòng, y hệt như là con cháu vậy.

Cha Con

Hoàng Nga



Vừa trực trực giấy tờ, vừa phải nắn nỉ hết nước miếng, mãi cho đến lúc bà cụ mất, anh mới đưa được ông cụ sang bên này. Anh không biết cha anh nghĩ sao, nhưng đối với anh, mọi việc, hoàn toàn giống như một giấc mơ. Nhiều người khen anh giỏi. Người khác hỏi, một mình, anh đã tính toán thế nào chưa về chuyện chăm sóc ông cụ:

Thật tình, thì anh cũng đâu có biết tính thế nào. Nên anh cười cười, trả lời một cách hết sức thành thật; rằng cứ để ông cụ sang đến bên này hẵng hay.

Hơn ai hết, anh biết chắc chắn đã và sẽ có vô số điều không ổn thỏa trong hoàn cảnh của mình; nhưng anh tin cha anh vẫn chưa bị kể là già, sức khỏe vẫn còn được kể là tốt, những chuyện cần phải làm, phải lo lắng, đến vài ba năm sau nữa cũng vẫn còn kịp để nghĩ ngợi đến.

Hẳn nhiên là anh rất hãnh diện, và vô cùng hài lòng vì đã thực hiện được một điều vượt lên trên khả năng của mình như vậy. Nên mặc dầu thỉnh thoảng vài ba cái cảm giác bất khoan khó tả bất chợt hiện lên trong lòng vẫn khiến anh hơi lao xao; chẳng hạn nỗi lo sợ khi nghĩ ngợi đến những ràng buộc cùng những đụng chạm chắc chắn không thể nào tránh khỏi, sẽ làm xáo trộn đời sống vốn được kể tự do khá lâu như vậy của anh; tuy nhiên cuối cùng, nhất là khi nhận được quyết định của chính phủ cho phép cha con anh đoàn tụ, anh lại tự trấn tĩnh mình, rằng cha anh là tốp người không bao giờ thích bó buộc, ép uổng con điều gì; nên khi sống chung với anh, những điều thiên hạ lo

lắng giùm cho anh, chắc có thể sẽ không xảy ra, hoặc nếu có xảy ra đi chẳng nữa, cũng không đến nỗi nào.

Anh không hiểu cha anh có hồi hộp lắm không với chuyến đi lớn nhất đầu tiên trong đời của mình như vậy; riêng anh, anh gần như chẳng làm được gì trước khi cha sang. Cách vài hôm ngày ra phi trường đón cha, anh đã lái xe đi một vòng, lục lọi khắp các tiệm tạp hóa Á châu thành phố anh cư ngụ, để mua cho ra một vài loại thức ăn mà anh nhớ cha anh rất thích, như kẹo đậu phộng, trà ướp sen. Nếp, thịt chà bông. Rồi bánh tráng phủ mè, thịt ba chỉ, rau sống. Anh nhớ cha anh thường nướng thứ bánh tráng này cho thật vàng, sau đó đem nhúng nước, để ráo, mới cuốn thịt và rau. Một kiểu ăn quê rích quê rang, có vẻ không mấy thanh tú, được cả giòng họ anh mang từ quê nhà vào miền Nam, và giờ anh “di tản” nó ra hải ngoại.

Nhà không than củi, bếp núc không quen, nên sau nhiều lần “thí nghiệm”, chắt vật lắm anh mới kiếm ra được một phương cách nướng bánh tráng ngon nhất, bằng cách cho vào microwave, một phút mặt này, một phút mặt kia, sau đó hí hửng mang ra ngồi ngắm “công trình” của mình, tự cho chất lượng bảo đảm không kém gì nướng than. Chỉ có thịt là anh sợ; vì anh biết cha anh hơi kén. Cha anh thường nói muốn ăn thịt cuốn bánh tráng phải mua thịt mới, chẳng nạc quá cũng chẳng mỡ quá; khi luộc, lại phải luộc vừa lửa, vừa chín, không được mềm, nhưng lại càng không dai mới ngon (thế mà anh, ở cái xứ công nghiệp

này, lấy đâu ra thịt mới nguyên, còn ầm như cha anh đã bảo, lại còn “trình độ” đâu để mà luộc được một miếng thịt đúng cách!). Vì vậy mà với một món ăn tương đối đơn giản như vậy, anh phải đánh vật từ trưa cho đến gần xế chiều mới xong một đĩa thịt luộc, một đĩa rau muống non, húng, kinh giới, ngò, răm, hành xắt lát, và “ghê gớm” hơn vậy nữa, là một tô nước chấm - cái thứ nước chấm nhiều kẻ phức tạp, vì chỉ là mắm nêm nhưng đòi hỏi phải thật là mắm ngon, để gần như không được pha chế, mà chỉ thêm một chút chanh cho dịu, một mớ tỏi giã dập bằng cối chày, và nhiều thật nhiều ớt hiểm!

Đêm trước ngày cha anh sang, anh lao xao cả đêm không ngủ được. Nằm nghĩ ngợi, mừng rỡ tưởng cha đã thay đổi như thế nào, nhưng không được, anh đâm ra lo lắng toàn những chuyện không đâu vào đâu. Đôi lúc anh lại có cảm giác như mình bị nhụt chí. Sợ...

Và mặc dù hai cha con có gửi cho nhau vài ba tấm hình, vậy mà câu đầu tiên khi trông thấy nhau ở phòng đợi trong phi trường, là cả đôi bên cùng chê nhau gầy. Cha anh già hơn anh tưởng rất nhiều. Ông ốm nhom. Cao nhòng đầu lưng đã hơi cong. Bộ đồ vest được may không mấy vừa vặn trên người, như chỉ làm tăng thêm vẻ luộm thuộm, khiến cha anh trông càng thảm nữa. Đã vậy, nước da ông lại đen tái tái, trên lưng bàn tay những lớp da gấp lại thành nhiều nếp, gân lớn, gân bé nổi lên hàng hàng.

Trước đây anh vẫn thường hay kể cho mọi người quen biết của mình nghe rằng cha

anh cao lớn và đẹp như tài tử. Phong cách thì nhanh nhẹn, gọn gàng như một thanh niên. Vì vậy lúc gặp cha, anh hơi bàng hoàng. Anh tự hỏi, không hiểu cái hình ảnh anh đã mang theo bên mình hai mươi mấy năm là có thật hay do anh tưởng tượng - chao ơi, mới đó mà đã hai mươi mấy năm, kể từ ngày cha anh đưa anh ra bến xe đò miền đông đạo ấy!

Chẳng hiểu được cha suy nghĩ như thế nào, anh, ngoại trừ nỗi vui mừng đoàn tụ, hạnh ngộ, cái cảm giác đầu tiên của anh khi đưa cha về đến nhà, lại là ngẩn ngai. Anh ngờ ngợ như ông cụ có điều gì đó muốn nói với anh, như đang quan sát tỉ mỉ, xét nét từng li từng tí về con người, về cuộc sống của anh... Nhất là khi cha anh hỏi:

- Con một mình như vậy từ hồi qua đây tới giờ hay sao?

Anh đã cười cười không trả lời. Không biết trả lời thế nào. Mãi một lúc sau đó mới nói, chớ cha nghĩ con mấy mình. Cha anh trầm ngâm một hồi:

- Không, ý cha hỏi con cứ ra vô cơm nước vậy thôi hả?

Anh ngó cha. Rồi trả lời bằng quơ một câu vô thưởng vô phạt, để ông cụ nghĩ sao cũng được, dầu thật lòng, anh không hiểu cha anh muốn ám chỉ đến việc vợ con trẻ nãi của anh, hay cha anh chê trách nhà cửa anh luộm thuộm, đời sống anh không nề nếp. Tự dưng anh cảm thấy hơi phật ý. Bởi đối với anh, trong một giới hạn nào đó, cả hai điều trên đều nào cũng trở thành khó chịu khi có người nhắc đến. Nó tương tự như một xúc phạm. Một sự chen chân vào đời sống riêng tây của anh.

Vì vậy, thay vì tìm thêm

một câu giải thích, anh lảng qua chuyện khác, rồi đưa cha vào phòng, chỉ cho ông cụ những việc lặt vặt, chỗ bật công tắc điện, cách kéo màn cửa sổ... Sau đó anh đưa ông cụ vào nhà tắm.

Giữa khoảng thời gian cha anh làm vệ sinh cá nhân, lẽ ra anh phải đi làm thức ăn, chuẩn bị bữa tối như đã định từ những ngày trước, anh lại ngồi thừ ra trên ghế. Cái cảm giác vừa bị "chạm" một chỗ nào đó khiến lòng anh xốn xang, dầu anh cũng chẳng biết mình đã bị "chạm" ở đâu, như thế nào. Anh bối rối như thể anh và cha anh là hai người xa lạ, chưa hề quen biết nhau, gặp gỡ nhau bao giờ. Nhưng đồng thời anh cũng thấy hụt hẫng, thất vọng vì cái cảm nhận, rằng cha anh đã không hiểu anh. Không thể hiểu nổi anh.

Lòng anh nhói nhói đau. Bỗng dưng anh nhớ tới người bạn chia phòng cùng anh ở trường nội trú, thời anh mới đến định cư đất nước này; anh tự hỏi, không lẽ rồi anh cũng phải dọ xét từng li từng tí, cũng phải thận trọng từng cử chỉ một với cha anh, như đối với người bạn ấy ngày xưa hay chăng.

Những ý nghĩ, có lẽ không xa xôi nữa đâu, là anh phải cực lòng trong việc chăm sóc, khó khăn trong việc chiều chuộng; hết như những người quen của anh từng "khuyến cáo" về tình trạng xung đột, bất hòa giữa hai thế hệ già trẻ, quan niệm đông tây trong nhiều gia đình đồng hương của anh tại quê người; khiến anh bỗng thấy khó thở. Anh chóng mặt nghĩ đến con đường không còn cách thối lui của mình. Tim anh đập mạnh lên mấy cái vội vã.

Mặt anh nóng bừng lên. Nhưng tức thì, đôi ba giây ngay sau đó, cái ý nghĩ mặc cảm tội lỗi hiện ra với anh. Anh thấy xấu hổ. Anh tự mắng mình hồ đồ, bất hiểu; rồi vội vã bỏ chỗ ngồi đứng dậy bày biện thức ăn ra bàn...

Sáng sớm hôm sau, anh bị đánh thức bởi tiếng ho khục khặc của cha anh ở phòng bên cạnh. Ban đầu, còn lơ mơ chưa tỉnh ngủ hẳn, anh hơi giật mình, nhưng sau định thần ra, anh nằm im vát tay lên trán, lắng tai nghe cha đang làm gì, cố xem ông cụ đã trở dậy hẳn chưa. Một lát sau, anh lại nghe tiếng ho của cha anh, lúc khao khao, lúc ngắt quãng. Rồi lúc lại hơi lớn; nhưng cũng có khi nhỏ dần. Thế như cha anh cũng rất cẩn thận để không phá giấc ngủ của anh. Anh nghe tiếng ông cụ trở mình rất khẽ. Sau đó có tiếng lục đục, chừng như ông cụ chờ dậy. Cách rón rén, nhẹ nhàng. Tuy nhiên rồi ông vẫn làm phát ra những âm thanh bất thường, tiếng chân va vào chiếc ghế, tiếng đằng hắng nghèn nghẹn trong cổ họng, tiếng ho từng tức vì bị nín lại giữa lưng chừng.

Bất chợt anh mở bừng hai mắt. Bần thần nhìn quanh, lòng ngổn ngang với ý nghĩ, như vậy là từ hôm nay, chỗ nằm này, chỗ anh thường chỉ để tiếp khách, bắt đầu trở thành phòng riêng của anh, một thứ phòng riêng bất đắc dĩ - làm việc, ăn uống, rồi ngủ nghỉ, hoàn toàn chỉ trong một phạm vi thật bé nhỏ, chật hẹp. Thật tù túng. Anh bàng hoàng nghĩ. Rồi mình sẽ vào ra với đôi chân như bị ràng buộc, rồi mình sẽ tới lui, di chuyển trong sự

ngắm nhìn kỹ lưỡng (anh không dám nghĩ đến những từ ngữ, dòm ngó, dò xét). Rồi mình sẽ...

Trong thoáng chốc, tình trạng ngây ngây, khó chịu ngày hôm qua bỗng như len lên trở lại trong anh. Bao nhiêu năm qua, trong đời sống tự do một mình, anh đã chẳng hề cần phải đổi thay một thứ tự, một nề nếp nào đó của mình. Bao nhiêu năm qua, những quan tâm lo lắng về các điều nhỏ nhặt hằng ngày, một cái khép cửa cẩn thận để khỏi làm giật mình người nào đó, một bước chân khe khẽ để không đánh thức ai lúc nửa đêm...; hoàn toàn chưa bao giờ hiện diện, có mặt trong căn nhà này. Cũng như chuyện bị quấy rầy, trở giấc vào một thời khắc trái khuấy, không bình thường, sớm hơn mọi ngày; như sáng nay. Như sáng nay... Anh nằm im. Như sáng nay... Sáng nay. Anh ngẫm nghĩ. Và anh giật mình. Nhưng mà sáng nay thì đâu đã có điều gì quá đáng xảy ra. Ngoại trừ vài ba tiếng động, tiếng ho. Anh tự hỏi, chẳng lẽ như vậy đã phiền toái lắm hay sao?

Anh không dám nghĩ tiếp. Cái bứt rứt tràn lên trên cái ngây ngây. Cái hối hận tràn lên cái khó chịu. Anh sức nhớ đến những tháng ngày hiu quạnh của cha anh ở quê nhà. Lòng anh bùng lên hình ảnh ngày ông cụ đưa anh ra bến xe đò trước lúc anh vượt biên. Bao nhiêu năm qua, trong tâm anh vẫn canh cánh dáng cha anh hao gầy, cam chịu, lẻ loi dưới cơn nắng nhiệt đới gắt gay, chờ chiếc xe đưa anh đi khuất dạng. Bao nhiêu năm qua, cái ánh mắt đau đớn, rút ruột nhìn

theo của cha anh vẫn làm anh ứa nước mắt lúc nhớ về.

Lòng anh như rơi rớt xuống. Anh thấy thương cha xa xót. Và thấy mình chưa gì đã kể thán kể ngày. Dụi mắt, anh bật ngồi dậy, hết như anh muốn đoạn tuyệt với cái ý nghĩ không hay ho đang lẫn quẩn trong trí mình. Khi cúi xuống tìm đôi dép mang trong nhà, anh mới sực nhớ đêm hôm qua anh đã quên không đưa cho cha một đôi, anh bước vội ra ngoài.

Tuy nhiên vừa ra khỏi hành lang nối phòng khách và phòng ngủ, anh bỗng chùng lại; ngừng chân nghe ngóng. Mãi một lúc không thấy động tĩnh gì, anh nghĩ hay là cha anh đã vào giường và đã ngủ lại nên đứng im năm ba giây. Nhưng trước khi định quay trở về sofa, anh chợt nhận ra cha anh cũng không khép cửa, nên đổi ý, nhẹ gót bước đến, ghé mắt nhìn.

Và trong nhiều phút đồng hồ liên, anh đã cứ đứng yên, không hề dám cử động, không xoay trở gì cả ở ngưỡng cửa. Cũng không biết nên có phản ứng gì. Vì trái với điều anh nghĩ, cha anh thật đã thức dậy hẳn, đang đứng nhìn ra ngoài rất lặng lẽ. Tấm màn cửa trước mặt ông hơi hé mở, chỉ vừa đủ một vệt sáng len vào, hắt quanh người ông. Cha anh gần như cũng hoàn toàn bất động. Chỗ anh ở, bình thường vốn đã tĩnh mịch, qua cái dáng cha anh tựa cửa, sự tĩnh mịch, yên ắng càng như tăng lên thêm. Anh tự hỏi, không biết cha anh đang nhìn gì ở bên ngoài. Quan sát đời sống mới, thu thập những dữ kiện mới để hòa nhập? hay cha anh đang buồn?

Anh nắm hai bàn tay lại.

Quyết định ho lên một tiếng nhỏ để báo cho cha anh biết anh đã thức giấc. Quả nhiên, ông cụ quay lại ngay. Vẻ vui mừng hiện thật rõ lên khuôn mặt cha anh khiến anh cảm động. Ông cụ hỏi sao anh dậy sớm. Anh không trả lời mà hỏi ngược lại:

- Cha ngủ ngon không?

Ông cụ cười, được con. Được. Cái tiếng “được” phát ra chắc chắn, nhưng anh nhận ra nó có vẻ không thật cho lắm. Có vẻ chỉ nói cho anh vui lòng. Anh nghĩ bụng, chắc thể nào cha anh cũng đã trằn trọc cả đêm; hay nhiều lắm là chỉ chợp mắt đi dăm ba mươi phút. Đường xá xa xôi, dẫu mỗi mệt, nhưng lạ giường, lạ cảnh, còn lạ cả giờ giấc, chắc hẳn, ông cụ cũng ngủ không yên.

Anh cười băng quơ. Bước thẳng vào trong phòng, nhẹ tay kéo rèm cửa dạt sang một bên. Căn phòng tràn ngập ánh sáng. Cha anh quay hẳn lại nhìn ra phía ngoài. Trông ông đã bớt dè dặt, nhưng hoàn toàn không có cái nộ nức của một người vừa được đi định cư thường thấy. Ông không khen, không chê, cũng không tỏ ra ngạc nhiên hay tò mò. Một thái độ thật khó có thể đoán được.

Anh ngược nhìn cha. Bỗng nhận ra lưng cha anh đã bắt đầu cong, vai bắt đầu hơi nhô cao. Ông hoàn toàn già đi rất nhiều so với sự tưởng tượng cho phép của anh. Tóc ông bạc trắng. Những sợi cứng, khô, bông lên ở đỉnh đầu. Anh chợt nhớ cha tóc anh thuở xưa đen nhánh, có những lọn cong, úp vào sau gáy trông rất nghệ sĩ. Đây chính là cái hình ảnh sáng rực, mà anh đã mang theo và hay khoe với mọi người về sắc

vóc của cha mình. Anh hoàn toàn không nghĩ cha anh đã đổi khác đến dường ấy.

Lòng anh quặn thắt lại. Anh tự hỏi, giá mà khoảng giữa hơn hai mươi năm vừa qua, hai cha con anh đã có dịp gặp nhau một lần, thì không hiểu cái cảm giác xốn xang, thương xót, có quấy lên trong anh nhiều đến vậy hay không...

Sang được vài hôm, cha anh nói không ngờ nơi đây im ắng đến độ như vậy. Trông ông có vẻ buồn với khung cảnh lặng lẽ và không gian tịch mịch ấy. Ông làm anh ngạc nhiên. Anh cứ tưởng tính cha anh trầm lặng, ít nói; lẽ ra một chốn như thế, phải hoàn toàn hợp với ông mới phải. Thỉnh thoảng, anh lại bắt gặp cha anh đứng bất động rất lâu cạnh cửa sổ trông ra ngoài vườn hết như hôm mới đến. Hoặc có khi ông ngồi rất lặng trên ghế bành trong phòng, nhìn vào một chỗ. Anh không biết ông cụ nghĩ gì, nhìn ngắm gì phía bên ngoài, ngó thấy gì phía bên trong phòng; nhưng anh không dám hỏi. Anh sợ phải nghe một “sự thật”, chẳng hạn ông cụ không bằng lòng một điều gì về anh, không thích một ứng xử nào đó của anh; nhưng đồng thời anh cũng rất muốn biết cái “sự thật” ấy để cha con không làm buồn lòng nhau.

Anh không hề nghĩ ra cái tĩnh mịch, cái yên ắng ở đây, hoàn toàn chẳng là cái tĩnh mịch, cái yên ắng ở quê nhà. Anh quên mất phố xá nơi quê hương anh, dẫu có im, có buồn bã thế nào đi chăng nữa, cũng không tĩnh đến lạnh người, cũng không im ắng đến nỗi lòng như xứ lạ; dẫu có sao đi

nữa, cũng vẫn còn một tiếng gà trưa xao xác, dăm ba tiếng chó sủa, đôi tiếng rao hàng. Hay thôn dã nơi xa xôi ấy, dẫu có quanh quẽ, đìu hiu ghê gớm lắm, cũng xào xạc một lũy tre, kéo kết một tiếng văng đưa, hắt sang từ nhà hàng xóm...

Hai mươi mấy năm xa quê, anh quên mất người già ở đất nước anh quen cái động hơn cái tĩnh; anh càng quên mất cha anh có thời cũng từng trẻ như anh, cũng bạn cũng bè, cũng câu đùa chén đầy. Sang đến nơi này, dẫu có đầy đủ hơn, gần con hơn, nhưng ông đang bị rơi hụt xuống một chốn không có tên, một nơi như không có sự sống.

Lúc nghe cha nhắc đến những điều ấy, anh mới giật mình. Anh nghĩ ngợi lung tung và cuối cùng anh bảo sẽ đi mua cho cha anh bụi tre trồng trong nhà cho vui. Anh nói:

- Tre cũng lớn như bên mình vậy, cha à. Thân cũng xanh ngắt, lá to mượt. Mừng năm, cha có thể hái xuống gói bánh ú tro được đó.

Cha anh nghe, mừng ra mặt. Cái từ ngữ, tre, bỗng như làm sống lên trong ông điều gì đó. Ông đòi anh đưa đi xem ngay. Nhưng anh bảo phải chờ đi hỏi mới biết người ta bán ở đâu. Cha anh gắng lại:

- Mà con thấy nó thiệt chưa? Hay chỉ nghe người ta nói? Vì hôm cha qua tới bây giờ, cha có thấy tre trúc gì ở gần nhà mình đâu.

Anh cam đoan đã thấy. Cha anh lại thắc mắc, trời lạnh quá, biết nó có sống nổi không. Anh không đáp, mà để chứng minh, tiện thể để hỏi xem người ta mua ở đâu, anh đưa cha anh đến ăn ở một quán Tàu. Nhưng

khi đến quán rồi, trông thấy bụi tre rồi - thật sự ra, đó chỉ là một khúc tre lớn, được bó cho ra rễ, sau đó mang trồng vào chậu kiểng, mà cả hai cha con, tuy không nói ra nhưng vẫn thống nhất gọi đấy là "bụi" - anh hỏi từ người hầu bàn đến chủ quán, thì ai cũng không biết tông tích chỗ bán nằm ở nơi nào. Người chủ cho anh biết, khi họ sang lại cái quán ấy, đã thấy nó có sẵn ở giữa nhà. Và cái bụi tre, không biết có được tính là một phần tài sản sang nhượng hay không, nhưng người chủ quán cam đoan với anh, giá của nó khá cao.

Anh dịch lại mọi điều cho cha nghe. Đến đoạn giá cả, ông ngần ngừ một lúc khá lâu rồi bảo anh, thôi đừng bận tâm nữa. Nhưng phần anh, sau khi ngắm nghía bụi tre kỹ lưỡng, xem xét từng nhánh lá, ước lượng chiều cao, đường kính thân tre; thì nghĩ thầm, nếu giá cả của nó có cao đến cỡ nào đi chăng nữa, chắc có lẽ cũng không đến nỗi mình với tay tới không được. Tre, chứ có phải vàng ngọc, kim cương gì. Anh lý luận. Và anh hăng hái nói:

- Để từ từ, thế nào rồi con cũng tìm ra manh mối chỗ bán, cha à.

Nói là làm. Tìm mãi, điện thoại hết chỗ nợ đến chỗ kia, cuối cùng rồi anh cũng biết ra được nơi chuyên bán loại cây cảnh nhiệt đới ấy. Sau đó, để tạo sự ngạc nhiên cho cha, một hôm, anh gọi điện thoại về dặn dò cha, sau giờ làm việc anh phải đi công chuyện cho hăng đến tối mới về. Và anh hăng hái vừa lái xe đi, vừa huýt gió một cách vui sướng như vừa có tình yêu mới. Suốt trên đoạn

đường ba mươi cây số ra khỏi thành phố ngay giờ tan tầm, xe chạy như con rùa bò trên đường, nhưng anh rất thơ thới, hân hỉ. Bởi chỉ cần mừng tượng ra khuôn mặt rạng rỡ của cha anh lúc trông thấy "quê nhà", là anh đã xúc động đến ứa nước mắt ra được.

Anh không hề nghĩ, không hề tưởng tượng nổi, một cái "bụi" tre, cụt ngắn, trơ trụi, trồng tạm trong chậu nhựa, chiều cao chỉ hơn một mét, thân màu xanh lục đậm tằm thường, cũng được chiết rễ y hệt như hai cha con anh đã nhìn thấy ở cái quán Tàu; mỗi mắt chỉ xoè ra dăm chiếc lá kha khá lớn, chắc chắn chẳng thể gói được cái chóp bánh ú, mà giá đã bằng một phần năm lương chưa tính thuế của anh. Tiến sâu hơn vào giữa "rừng" tre, những cây khác cao hơn, thân vàng óng, có sọc xanh, lá dài hơn mười phân, to ngang bằng hai ngón tay người lớn chập lại, đúng là loại có thể gói bánh ú, được trồng từ măng, có ngọn đang hoàng, trông "thật" hơn, thì rõ ràng là anh không thể nào với tay tới.

Anh bàng hoàng. Đi tới đi lui, đi ngang đi dọc giữa những chậu tre kiểng, dăm xào xạc lên đám lá khô rơi rụng, phơi mình trên lối, ngược nhìn lên những chóp lá xanh mượt, rồi gập người cúi xuống ngắm những búp măng mới nhú, mà lòng đau như cắt. Có vài chậu, anh chỉ dám ngó, không dám xem giá. Nhiều chậu, anh chỉ dám quay lưng lại, bước lướt qua.

Anh đi qua đi lại, rồi lặng lẽ ra về. Lặng người đến cả tuần lễ sau đó, bởi day dứt giữa cái ý nghĩ có nên hay

không nên bỏ ra một số tiền lớn như vậy để mua về cho cha một chậu tre, mà người bán hàng đã nói với anh rằng, tre là một loại vô cùng "empfindlich" khi đem đi trồng ở một xứ ôn đới như vậy. Hơn hai mươi năm sống ở đất nước này, ngày mỗi ngày phải sử dụng cái ngôn từ của người bản xứ đến quá bán thời gian hai mươi bốn tiếng đồng hồ, anh biết chắc trong tự điển, người ta dịch *empfindlich* có nghĩa mẫn cảm, nhạy cảm, dễ bị tổn thương, dễ bị xúc động... Nhưng đó hoàn toàn là những từ ngữ dành cho con người. Một nhánh tre, một khúc tre, một đoạn tre, hai ba cây tre ghép lại, đem trồng vào chậu kiểng, mang từ bên Tàu, bên Nhật sang đây, *empfindlich* chỉ có nghĩa là dễ héo, dễ khô. Dễ chết.

Bùi ngùi, anh nghĩ, ở quê anh, khi muốn ươm một bụi tre mới, chắc người ta chỉ cần vác cuốc ra xén một, hai mọt măng còn rễ, hay chạy sang nhà hàng xóm, bứng một cây tre non đem về đào hố chôn xuống ở một góc vườn nào đó. Chắc hẳn sẽ chẳng có ai cất công nghĩ đến chuyện chăm sóc, tưới tắm, hầu hạ chúng, như hầu hạ một đứa con nít. Chắc cũng chẳng có ai màng che chắn, quan tâm đến nhiệt độ bên trong bên ngoài nhà như thế nào. Rồi cũng chẳng sợ gió lùa, sợ nước nhiều làm úa lá. Đã vậy, càng không cần phải tỉa cành, cắt nhánh. Tre già măng mọc. Tự nhiên. Như định luật trời dành. Vậy thôi.

Anh cũng nhớ thêm nhà ông nội anh, ở tận mãi ngoài Trung, nơi đất cằn khô cỏ cháy, mỗi năm nước lụt dâng

lên một lần, vậy mà có bao giờ người ta lo sợ, để ý chăm sóc cho mấy bụi tre ngoài vườn. Nắng hạn chết lúa, chết bắp, nhưng kéo kệt phía trước ngõ vẫn là hàng tre xanh mượt lá, vẫn sum sê bóng mát tỏa xuống hiên nhà, và vẫn những thân xanh mượt như nhung hoặc vàng óng như tơ trời. Mỗi bận về quê thăm ông, anh vẫn thường hay ngồi trên thềm nhà đất nện, nhìn ra bóng lá lắt lay ngoài ngõ, nghe tiếng gió thổi và ngó theo những chiếc lá khô dòn rơi rụng hoặc những chiếc vùa vàng tới vẫn còn cố bám lấy thân cây.

Lòng anh tê tái. Ở quê nhà anh, chẳng bao giờ con người ta phải đắn đo suy nghĩ tới lui hằng chục lần, sờ sẫm, ve vuốt hằng trăm lần, âu yếm da diết như âu yếm da diết với người yêu, mà chỉ với một thân tre chiết nhánh. Chẳng bao giờ phải so sánh đồng tiền nằm trong túi, tiền lương hàng tháng của mình để mua một cây tre con.

Anh cay đắng. Không lẽ phải nghĩ, vì ở đó, người ta không bao giờ trồng tre trong chậu, không bao giờ xem nó là một thứ cây cảnh hay sao!

*

* *

Được vài tháng, cha anh quen dần cảnh ngày ngày vào ra dọn dẹp, làm chuyện nội trợ, cơm nước và chờ anh về. Trưa nghỉ giải lao, anh vẫn giữ luôn luôn lệ thường gọi về cho cha vào một giờ giấc tương đối nhất định. Có lần cha anh nói, đó là những giây phút hạnh phúc nhất trong ngày của ông. Nghe, anh thương cha vô cùng. Anh biết cha anh đã phải sống lẫn lộn, tú tưng không khác

gì bị giam lỏng giữa một vùng đất hoàn toàn tự do; đã phải chịu đựng tương tự như một người khiếm tật, mất thị giác, thính giác giữa lúc ông vẫn còn tỏ tường, minh mẫn.

Và anh đã cố gắng hết sức để quan hệ giữa hai cha con ngày càng tốt hơn. Nhưng một hôm, bỗng thật bất ngờ trong bữa ăn tối, cha anh chợt bảo, ông thấy cuộc sống mới quá khó khăn đối với mình, nên nếu được, anh có thể sắp xếp đưa ông về lại quê nhà thì tốt hơn cho ông.

Nghe xong anh phát ù tai. Anh cảm thấy mọi thứ chung quanh như đang sụp xuống với mình. Mọi cố gắng, nỗ lực của anh trong những ngày tháng qua, bỗng như bị chối bỏ cách tàn nhẫn. Anh đã ngồi lặng không nói với cha câu nào suốt cả tối. Người anh rũ ra. Anh vừa tê tái, vừa cay đắng biết cha anh đã không hiểu hết được, một người, dẫu sức dài vai rộng, thanh xuân tràn trề đến cách mấy đi chăng nữa, nhưng sống một mình, độc thân như anh, mà thực hiện được ngần ấy việc - có công ăn việc làm đàng hoàng, có nơi ăn chốn ở tử tế, để bảo lãnh được cả cha sang bên này như vậy - là hoàn toàn vượt lên trên sức của nhiều người. Anh biết cha anh mới sang, cha anh chưa nhìn thấy có biết bao nhiêu kẻ đồng trang lứa với anh, hoàn cảnh cũng tương tự như anh, nhưng đời sống họ luông tuông, bông lông, vô tích sự, hoàn toàn chẳng làm được gì cho bản thân mình, hướng gì cho người khác. Và cuối cùng, anh đau đớn nghĩ, chắc cha anh đã hy vọng ở anh nhiều hơn những gì ông có thể thấy được...

Anh chẳng biết tỏ bày như thế nào, giải thích làm sao cho cha hiểu và nhìn nhận ra vấn đề. Bởi lẽ cha anh cũng không hề than vãn, trách cứ hay để lộ một cử chỉ không bằng lòng nào trước anh. Ông chỉ như thất vọng. Chỉ như không thông cảm mà thôi.

Bầu không khí giữa hai cha con trở nên ngột ngạt. Nhiều lúc tan sở, anh bỗng không muốn về nhà, bỗng sợ phải ngồi vào bàn ăn chung với cha. Hai cha con vào ra gương gạo như đang chiến tranh lạnh. Anh khổ sở nhận ra, gia đình mình, bản thân mình, cuối cùng rồi cũng thật tằm thương. Như thiên hạ. Cũng quá thể là "người".

Nhưng may mắn cho anh, đang giữa lúc tình trạng căng thẳng, gần chuyển sang giai đoạn quyết liệt hơn, hai cha con anh bỗng được mời đi dự tiệc thôi nôi con của một người bạn anh. Và vì bạn anh đến tận nhà nài nỉ, cha anh không thể từ chối, và anh cũng không thể đi một mình, nên hai cha con có dịp ra đường, đến chỗ đông người chung với nhau. Anh

ngay ngáy sợ thế nào cha anh cũng nhân cơ hội đó mà đòi anh đưa ông về lại Việt Nam. Anh lại càng sợ ông cụ sẽ so sánh anh với những người đã ổn định hơn, yên bề gia thất...

Anh lao chao, không biết mình nên phản ứng như thế nào nếu chuyện sẽ xảy ra như vậy. Nhưng anh hoàn toàn không ngờ sau buổi trò chuyện, tiếp xúc với những người đồng trang lứa, nghe thiên hạ kể về chuyện gia đình, từ cái xấu đến cái tốt, về đến nhà, cha anh bỗng lại đổi thái độ. Ông có vẻ dễ chịu xuống. Và rồi ông thông cảm hẳn ra.

Vào hăng, anh kể lại cho bạn bè nghe, nhiều người khuyên anh nên thường xuyên đưa ông cụ đi thăm những gia đình ấy nhiều hơn, tạo điều kiện cho ông có dịp giải tỏa những uẩn ức trong người nhiều hơn. Và chính anh, đến lúc ấy, cũng mới bắt đầu nhận ra mình cũng đã đòi hỏi cha phải chấp nhận hoàn cảnh mới, đời sống mới một cách quá đơn giản; mà không hề để ý đến tâm tình, nỗi khổ tâm xa quê, lẫn sự cô đơn của ông hằng ngày.

Dần dà, quan hệ giữa hai cha anh trở nên nhẹ nhàng hơn. Càng ở lâu với khung cảnh mới, cha anh càng quen hơn, chịu đựng hơn sự điều hieu, quanh quẩn ở chung quanh. Hằng ngày ông lại vào ra cơm nước, đọc sách đọc báo, và chịu khó đi ra ngoài chút đỉnh. Sáng sáng, anh khuyến khích cha đi dạo một vòng, quanh nơi chúng cư gần nhà, bằng cách đi với cha một đoạn trước khi vòng về bãi đậu xe. Chiều chiều, sau bữa cơm tối, anh cũng lại đưa cha thả bộ xuống đường, đến một công viên gần nhà, nơi có nhiều hàng cây xanh lá, đông cũng như hạ. Lâu sau, anh mua về cho cha một mớ thổ lan; thêm một mớ húng, ớt, rau thơm cho ông cụ có cái vun quén, tưới tắm. Hành lang và cửa sổ nhà anh bừng lên sức sống mới. Ông cụ không còn chỉ ngồi nhà chờ anh gọi điện thoại về mỗi ngày. Thỉnh thoảng ông "báo cáo" với anh, đã tự đi được tàu điện, hoặc xe buýt đến nhà ông bạn già gần đó.

Cuối mùa xuân đầu tiên, lúc cha anh đã bắt đầu "ăn rẽ", anh mới đem chuyện mình đi mua bụi tre ra kể cho cha nghe. Cha anh cười hiền, bảo anh chờ ông đi cho biết. Hai cha con lần quần giữa rừng cây nhiệt đới gần một ngày. Cuối cùng đồng ý kiểu về một chậu trúc xanh, có thể sống được trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt, âm trên hai mươi độ.

Anh nói với cha, tiếng Hy Lạp, tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Hòa Lan..., đều gọi đó là cây tre; nhưng cha anh bảo, tiếng Việt, nó có cái tên hoàn toàn khác hẳn: trúc quân tử. ●

tỏ tình

Rủ em ta hái hoa yêu
kẻo mai một nọ lại nhiều bướm ong
nhụy tàn thì chẳng ai trông
trái đơm quả ngọt mát lòng, thiếu chi!
đẹp nào bằng đoá xuân thì
đất trời đâu cũng dịu kỳ xanh thương
hương hồng thơm cõi thiên đường
tim đôi hoà nhịp, đời thường mãi vui.
nguyễn văn cường



Đêm Trắng

Nguyễn Hoài Phương



Đã quá nửa đêm từ lâu nhưng Thu vẫn không sao ngủ nổi. Nàng trần trọc, xoay ngang, xoay dọc, thư giãn, tự kỷ ám thị, thậm chí đếm đến hàng chục nghìn... mà hai mắt vẫn cứ trơ trơ, đầu óc tỉnh như sáo.

Thu nhìn sang chồng. Hà về lúc hơn mười hai giờ. Anh chàng đã tắm rửa, gội đầu rất kỹ, thay quần áo ở quán, về nhà lại rửa ráy thêm một lần nữa, đổi bộ đồ ngủ khác... thế nhưng vẫn chẳng sao tẩy nổi cái mùi khét lẹt rất đặc trưng của quán Tàu thấm sâu vào da thịt từ bao giờ.

Từ trước Thu đã không sao chịu nổi cái mùi ấy. Mấy tháng nay, có nghén đưa thứ hai này thì nàng lại càng thấy khó chịu. Ngồi yên thì không sao nhưng cứ nhìn thấy mặt chồng là bụng dạ biểu tình, ậm ọe, buồn nôn. Đã mấy lần Thu thử nói với Hà, bảo đêm đêm ở lại quán mà ngủ, thỉnh thoảng hãy về kéo mệt... nhưng chàng không chịu, đã thế còn vùi rất mạnh cái đầu bù xù đầy những mùi hành, tỏi, dầu mỡ, gia vị vào lòng nàng, vừa dụi qua, dụi lại, vừa nũng nịu: "Chả! Người ta ứ chịu đâu..."

Thu co người lại thật nhỏ, nằm xuống tận phía cuối giường, cách thật xa chồng nhưng vẫn không sao tránh nổi mùi gây gây, hôi hôi... Nhất là vào lúc này, sau khi hùng hục làm xong một choác, Hà mệt mỏi lăn ra ngủ, mồ hôi, mồ kê rịn ra dưới các lỗ chân lông của chàng thì cái mùi nồng nồng ấy lại càng đậm đặc.

Hà nằm sấp, da dẻ bủng beo, nhợt nhạt trông chẳng khác gì một người chết trôi, chàng áp một bên má lên gối làm khuôn mặt bị biến dạng, méo xệch, há miệng ra thở phì phà, phì phò như kéo bể. Từ nơi mép chàng, một dòng nước dãi đùng đục to bằng cái kim đan nhều xuống đã tụ lại thành một đồng tướng trên tấm ga trải giường.

Đã quá quen với những cảnh

như thế, Thu lẳng lẳng bỏ dây, với cuốn giấy Toilette trên nóc tủ, lần ra một dây dài, cuộn lại thành một nắm bự rồi cẩn thận lau sạch... Hôm nay còn đơ đờ, Hà vẫn nằm nguyên một tư thế như vậy từ lúc ngủ, chứ nhiều tối khác chàng trần trở, tụt đầu khỏi gối, gục vào đồng nước dãi làm nhoe nhoét cả ra mắt ra mũi, ngoen tặn đến mang tai trông tởm lảm.

Thu cuộn nắm giấy bẩn, tuột khỏi giường, vừa định mang ra ném vào cái Toilette công cộng ở đầu cầu thang thì con bé đầu lòng từ chập tối vẫn ngủ say nơi đầu giường giờ tự nhiên lồm cồm bò dậy, hai mắt mở thao láo. Trông thấy mẹ, con bé cất tiếng tâm sự ngay, như sợ kéo quên mất điều mà nó ám ảnh từ bao giờ:

- Mẹ. Lúc chiều nay chú Hiền lại bảo bố già rồi.

Thu nói với con:

- Thì đúng là bố mình già thật rồi còn gì nữa... Thôi, nằm xuống ngủ lại đi.

Con bé không chịu nằm, vẫn ngồi yên vậy:

- Nhưng chú ấy còn bảo: Bố to đầu mà ngu như bò ấy.

Thu vừa đỡ con nằm lại xuống gối, vừa vỗ về an ủi:

- Kệ các chú ấy muốn nói gì thì nói. Ngủ đi không mệt, con.

Nhưng con bé vẫn còn chưa dứt được dòng suy nghĩ, nó liên tưởng đến mấy hôm trước:

- Mẹ. Hôm nọ bác Hòa với chú Hải cũng bảo với nhau là bố bị hâm.

Thu thấy hơi nóng nóng mặt, nàng gất:

- Ngủ đi! Kệ người ta.

Con bé vẫn không chịu. Nó phụng phịu, rơm rớm nước mắt:

- Sao mẹ cẩu với con...

Hôm nọ mẹ đã xin lỗi con rồi, đến bây giờ lại quên à?

Thu sợ con khóc, phải giảng hòa:

- Thôi mẹ lại xin lỗi lần nữa... Nhưng đêm lắm rồi. Ngủ đi! Có gì để mai nói.

Con bé tha lỗi cho mẹ. Mặc dầu vậy, trước khi nhắm mắt ngủ lại nó còn cố vớt vát:

- Chú Thịnh với cô Loan bảo là bố điên, còn bác Thiện với chú Long, chú Hải thì lại khen mẹ đẹp...

Thu vỗ về, dỗ dành con bé, hết hứa ngày mai sẽ mua thêm đồ chơi lại hẹn mấy hôm nữa sẽ cho ăn kem, vậy mà mãi nó mới chịu ngủ tiếp. Nàng vừa đắp lại chăn cho con xong, quay sang đã thấy Hà nhè ra giường một đồng bọ dãi nữa... lại phải lấy một nắm giấy khác lau sạch rồi mới đứng dậy được. Thấy có nằm thêm nữa cũng chẳng thể ngủ nghe gì, Thu cầm luôn cái túi đựng len đang đan dở dang, mở cửa bước ra ngoài, tìm chỗ ngồi đan nốt cái áo cho chồng.

Hơn ba mươi con người ty nạn, vừa có gia đình, vừa hầy còn độc thân cùng sống trong dãy nhà của Thu được quyền sở hữu chung một căn phòng rộng chừng bốn mươi mét vuông. Căn phòng ấy thật nhiều tác dụng, vừa dùng để làm nơi ăn uống, tiếp khách, vừa để làm phòng chơi cho trẻ con, vừa là chỗ để xe đạp, xe nô, lại cũng vừa là nơi phơi phóng quần áo... Thường ban ngày, ngoài giấc ngủ trưa hay phải đi đâu đó, trừ những người phải đi làm, thời gian còn lại, những ai còn ở nhà, cả người lớn lẫn trẻ con đều tập trung ở cái phòng công cộng này, không đánh bài, chơi cờ thì cũng pha ấm

chè nhặt rồi tùm tùm ngồi tán gẫu đủ thứ chuyện. Ban đêm, trừ bọn trẻ con bắt buộc phải ngủ trong nhà, còn người lớn, những ai không muốn ngủ, cũng không muốn lục lục làm mất giấc của người khác, thì cũng lại ra đây ngồi vặn ti-vi lên xem chờ đến sáng.

Thu quăng nắm giấy bẩn vào Toilette, giặt nước xong đi vào căn phòng chung đã thấy lố nhố ba bốn người. Đây là chú Long Voi ngồi trên ghế, gác chân lên một cái bàn ngay giữa phòng, ôm cây đàn ghi-ta, bập bùng hát một bài gì đó; cạnh đây là chú Học Đồng Cô đang uể oải ngồi gặm bánh mì khô với mấy lát Salami cứng quèo ở một bàn khác. Chú Chí Sắn khách của nhà cô Thoa Trứng Cá chẳng hiểu sao không ngủ với người yêu mà lại ra đây nằm gối đầu lên cánh tay, rất ngon giấc trên một cái ghế dài ở góc phòng. Trên chiếc ghế gần cửa sổ là chú Đạt Mốc, chồng của cô Hằng Yểng ngồi ôm chân, gục mặt xuống hai gối, chẳng biết thức hay ngủ mà thỉnh thoảng cứ thấy thở dài thườn thượt...

Thu lấy hai cái ghế, chỗ gần chú Học Đồng Cô, ngồi lên chiếc to, gác chân lên cái nhỏ, thật yên vị rồi mới vừa lúi mớ len trong túi ra đan, vừa hỏi tất cả:

- Sao mọi người hiền thế? Không bật Ti-vi lên mà xem? Giờ này chắc ở kênh RTL sắp có đám bốc đấy.

Hai người ngủ không nói gì, chú Long Voi có lẽ còn mê mải hát nên không nghe tiếng. Chỉ có Học Đồng Cô là thấy Thu mấp máy môi, nhưng vì hơi nghễnh ngãng nên chú ta phải lễ phép hỏi lại bằng một giọng

kim rất cao:

- Dạ! Chị bảo cái gì ạ?

Thu nói thật chậm:

- À, tôi hỏi sao mọi người không bật ti-vi lên mà xem cho đỡ buồn.

Học lắng tai, vừa nghe, vừa đoán, một lúc sau mới trả lời được:

- Dạ, em cũng không biết... Nhưng hình như là ti-vi bị hỏng hay sao ấy chị ạ.

Nhìn mấy lát bánh mì lỏng chống trên bàn, Thu hỏi:

- Sao chú không nấu cái gì mà ăn?

Học trả lời:

- Dạ, em có muốn ăn thế này đâu... Nhưng vừa nãy mở tủ lạnh ra thì có góc con gà với nửa mớ rau đã bay từ lúc nào rồi. Buổi trưa nay vẫn còn có người trông thấy, cả buổi chiều em ngồi ngoài này, vậy mà chẳng biết bị thằng nào lấy mất... Chị xem, thế có ức không chứ.

Thu tặc lưỡi... chẳng biết an ủi chú em như thế nào. Giá còn tí rau, tí thịt như mọi bữa, nàng đã bảo chú ta lấy ăn tạm, đằng này trong xoong chỉ còn tí chấy cơm nguội. Nàng lại cúi xuống lúi húi đan tiếp. Tiếng kéo gỗ khò khò của Chí Sần, tiếng thở dài thườn thượt của Đạt Mốc, tiếng nhai bánh mì sồn sột như mài răng vào vữa của Học Đồng Cô hòa với tiếng ghi-ta phùng phùng như bật bông của Long Voi rền rĩ đập vào tâm trí nàng.

Chẳng hiểu có ý gì không mà từ khi Thu bước vào phòng, Long Voi chuyển gam ê a hát sang một bài khác không biết do chú ta bịa ra hay là học mót được ở đâu:

Ngày không thấy mặt trời,
hề... đêm không thấy trăng sao

Chui rúc trong quán Tàu, hề...
mười bốn, mười lăm giờ

Quần áo, da thịt, hề... khét lẹt
mùi dầu mỡ

Đầu, tóc quăn tít, hề... chẳng
khác gì lông cừu...

Cứ sau mỗi tiếng "hề" là Long Voi lại lấy chân đạp lên mặt bàn đến phình một tiếng, tay gảy lia lịa phùng..., phùng..., phùng... Còn sau một khổ bốn câu là một tràng tám tiếng được chia ra làm hai nhịp mạnh mẽ tưởng chừng như chú ta muốn cấu đứt dây đàn:

Phùng phùng phùng phùng!..

Quanh năm suốt tháng, hề...
không đi đến đâu

Dầu tắt mặt tối, hề... trong
một xó bếp

Ai cũng chửi mắng được, hề...
khổ, nhục như chó

Dollar, D Mark, hề... nhiều
mà làm gì.

Phùng phùng phùng, phùng
phùng phùng phùng!..

Anh đã có thời, hề... hò hét ra
lửa

Đội trưởng, phiên dịch, hề...
chỉ năm ngón tay

Ăn trắng uống trong, hề...
quần áo thẳng nếp

Đời có ngờ đâu, hề... lại khốn
nạn thế này...

Phùng phùng phùng phùng!..

Hát hết một bài, Long Voi ngừng lại, đặt cây ghi ta xuống bàn nghỉ. Chú ta cúi xuống nhắc ở chân ghế lên một chai bia, ngửa cổ tu ừng ực... Bấy giờ Thu mới để ý thấy dưới sàn xung quanh chỗ Long Voi ngồi, ngổn ngang hàng chục cái vỏ chai, vỏ hộp bia các loại. Chắc là chú ta uống đã từ lâu và cũng đã say lắm.

Như chợt nhìn thấy Thu, Long Voi cất giọng khàn khàn chào, rồi hỏi:

- Chào bà chị. Bà chị không về ngủ đi cho em bé nó khoẻ?

Thu cười buồn:

- Chú thì biết cái gì mà khoẻ với yếu.

Long Voi không trả lời, nhấc cây đàn lên nhưng lần này không hát nữa mà chỉ dạo mấy nốt rồi đặt xuống. Chú ta lại vớ lấy chai bia, vừa uống vừa gọi Học Đồng Cô:

- Học! Đến đây anh bảo.

Học ngoan ngoãn đứng dậy thu dọn đồng vỏ bánh mì vắt vào sọt rác, rồi chạy ngay đến bên cạnh Long Voi, ỏn ẻn:

- Anh có việc gì bảo em ạ.

Long lấy một chai bia đưa cho chú ta, mời:

- Uống đi.

Học Đồng Cô loay hoay mãi, vừa mở xong nút chai bia, mới uống được mấy ngụm thì Long Voi đã hỏi:

- Em còn thuốc lá không?

Học lúng túng:

- Em hết rồi anh ạ.

Long rút ví, móc ra một đồng năm Mark dúi vào tay Học:

- Em chịu khó chạy ra cây xăng cấm cho anh một bao đi, về hai anh em mình hút.

Lúc Học uể oải đứng dậy, đặt dọ đi rồi, Long Voi uống thêm mấy ngụm bia nữa rồi lại nhấc cây ghi-ta lên. Lần này chú ta hát:

Tổng bà già vào viện dưỡng
lão

Kệ bà ta với cái xe đẩy

Để ta rảnh rang đi lang thang...

Là lá la, là là lá la...

Ta ngồi câu cá trên bờ sông

Nhìn những con tầu dập dềnh,
xuôi, ngược

Hoặc đi dạo trên bãi biển

Nhặt những vỏ sò, vỏ ốc xinh
xinh

Chơi ú tím với lũ còng gió...

Là lá la, là là lá la...

Ta muốn nhảy dây trên quảng
trường

Nhảy lò cò trong công viên

Chạy đuổi nhau trên các đường phố lớn

Chơi trốn tìm trong viện bảo tàng...

Là lá la, là là lá la...

Ta muốn chu du giữa các hành tinh

Lấy một ít đất, đá... từ sao Kim, sao Hỏa,

Bụi từ sao Thổ, rác rưởi trong vũ trụ... làm một bộ sưu tập

Là lá la, là lá lá la...

Ta muốn lấy một ít băng trên đỉnh Chô mô lung ma

Lấy một tí bùn dưới rốn sâu Thái Bình Dương

Muốn chui thật sâu vào lòng đất

Nằm ngủ trong các hang động cổ tích...

Là lá la, là lá lá la...

Ta muốn bay lên mặt trời, lên các vì sao...

Hút đầy phổi những nguyên tử Hydro

Hay vẫy vọc những vốc Plasma nóng bỏng

Là lá la, là lá lá la...

Ta muốn lấy chút mật hoa về giúp lũ ong dại

Chút bánh vụn, sâu, bọ cho bầy chim hoang

Muốn xây dựng một mái tổ ấm

Bằng cành, que, rác rưởi, giấy vụn...

Là lá la, là lá lá la...

Ta muốn thọc nách, cù kỳ, trêu cười bọn sư tử, hổ, báo... Lột áo khoác, mặt nạ... của chúng trong ngày hội giả trang

Quảng trước mặt lũ dê ngây thơ...

Là lá la, là lá lá la...

Ta muốn trèo me, trèo sấu...

Muốn bắt ve, bắt dế, bắt chuồn chuồn...

Uồn uồn uồn là uồn uồn uồn

Muốn thả bè cây chuối...

Uồi uồi uồi, là uồi uồi uồi...

Muốn nghịch nước dưới trời mưa...

Ừ ừ ừ, là ừ ừ ừ.

Thu đang nghĩ không biết rằng bài hát dài bất tận của cái

tháng tư niềm nhớ bởi bởi...

Đêm nay, ba mươi tháng Tư
Nỗi đau mất nước như vừa hôm qua
Lặng thầm, đối bóng hỏi ta
Việt Nam, thật đã cách xa muôn trùng
Mực nhoà, xốt chữ rưng rưng
Việt Nam tiếng gọi tận cùng đáy tim
Việt Nam tiếng gọi trong đêm
Ơi, hồn luân lạc ưu phiền mang mang

Việt Nam vẫn đó Việt Nam
Hai con giáp lẻ ngõ ngang niềm đau
Thương về đâu ! Nhớ về đâu !
Lại nghe bão nổi thành sầu ... đêm đen
Tháng Tư ai nhớ ai quên
Tưởng như tiếng quốc trong đêm ai hoài
Tháng Tư niềm nhớ bởi bởi ...

tuệ nga



chú Long Voi này còn tiếp tục đến khi nào thì tự nhiên thấy chú ta quảng cây đàn xuống đất, vớ chai bia nốc ừng ực xong ngửa cổ lên trời cười sằng sặc... đủ ba mươi sáu kiểu. Long Voi cười như thế một hồi lâu lắm, chán rồi gục mặt xuống bàn cất tiếng khóc, chú khóc rên rĩ, đủ các giọng, lúc hu hu, lúc hi hi, lúc rống lên hù hù, lại có lúc chỉ sịt sịt khe khẽ... Rồi chẳng biết vì đã hát, đã cười, đã khóc chán chê, hay là vì say, vì mệt... mà tiếng thút thít, thút thít của chú nhỏ dần, nhỏ dần, chuyển thành tiếng thở đều đều của một người ngủ rất mê mệt.

Quãng đường từ trại ty nạn đến trạm xăng gần nhất, dù có đi lối tắt cũng phải hơn bốn cây số. Học Đồng Cô vừa đi, vừa về... cấm được bao thuốc ở quầy bán hàng tự động mất đứt một giờ rưỡi. Chú ta về đến nhà, vừa ngồi xuống ghế móc

được điều thuốc ra đưa lên miệng, chưa kịp châm lửa, thì đã thấy ở bên chiếc ghế dài chú Chí Sần lom ngổm bò dậy.

- Anh Học ơi!

Chí Sần cất tiếng gọi, giọng rất nhẹ nhàng, cầu khẩn.

- Gì thế em?

Học trả lời lại ngay, còn nhẹ nhàng hơn gấp mấy lần.

- Anh về lấy cho em mượn cái chăn... Em lạnh quá. - Chí Sần nói.

- Sao vậy? Sao không về phòng cái Thoa mà ngủ?

- Chuyện dài lắm. Thôi anh đừng hỏi nữa. Làm ơn về lấy cho em mượn cái chăn đi.

Lúc đầu Học có vẻ ngại ngại, nhưng chú kia cũng khéo nài nỉ, nịnh nọt nên dần dần chú ta cũng chuyển. Chú đứng dậy giật một cái vỏ chăn của ai đó đang phơi trên dây quảng cho chú kia:

- Thôi em chịu khó lấy cái này mà đắp tạm vậy. Sáng mai

phơi lên trả cho người ta.

Chiếc vỏ chăn hãy còn hơi man mát, ở những đường khâu sờ vào còn thấy ướt tay, nhưng chú này tặc lưỡi cho qua, vẫn chui vào trùm kín đầu.

Chẳng biết Chí Sần có ngủ lại được hay không. Học ngồi im như tượng một lúc lâu nữa rồi mới lấy thuốc ra hút tiếp. Trước khi châm lửa, chú ta còn lịch sự hỏi Thu:

- Em hút thế này có ảnh hưởng gì không, chị?

- Không, chẳng việc gì đâu.

Thu trả lời rồi hỏi lại:

- Gần sáng rồi, sao chú không về mà ngủ. Định thức hết đêm à?

- Mấy thằng cùng phòng em có khách. Chúng nó chia nhau, đôi nào vào đôi ấy, chiếm cả giường của em rồi.

Học trả lời vậy, xong uể oải gục mặt xuống hai cánh tay khoanh lại đặt trên bàn. Điều thuốc vừa đốt xong rơi bộp xuống sàn tự cháy thêm một hồi nữa rồi tắt ngấm.

Thu mãi miết đan hai cái tay áo, nhưng đến lúc gần xong đem ra so thì thấy chiếc to, chiếc nhỏ, cái này dài hơn cái kia đến gần gang tay, màu sắc pha trộn cũng lung tung, chẳng biết nhầm từ chỗ nào nên đành phải tháo ra đan lại.

Nàng đang lần len cuộn

vào đầu gối thì cánh cửa phòng lại xịch mở. Cô Hằng Yểng vợ chú Đạt Mốc bước vào. Cô này nhoẻn miệng cười, gật đầu chào Thu rồi bước về phía chồng, lay lay vai, gọi rất nhẹ nhàng:

- Về ngủ đi, gần sáng rồi.

Đạt Mốc hất tay vợ ra khỏi vai mình, đẩy ra, giọng vẫn còn ầm ức:

- Không!

Hằng Yểng đổi giọng, gắt:

- Tại sao không?

Chồng cô cũng dứt khoát:

- Không là không! Hỏi như cứt ấy.

Cô Hằng Yểng cúi:

- Không này!

Rồi hai tay xốc nách chồng, dựng đứng lên lôi xềnh xệch ra ngoài.

Thu vừa cuộn len vừa cười một mình. Đứng la tốt mái hại trống. Cái nhà chú Đạt này đến khổ với vợ. Người, ngòm cứ

tháng tư năm đó

Đôi mắt ướt nhìn khung trời vội vã
Thấp đèn khuya, ngồi kể chuyện con nghe
Đêm ba mươi, cha biên biệt không về
Tháng Tư đó, quê-hương một tan tác!

Tháng Tư đó, non sông như ngộ độc
Thây phơi đầy đất, xác nổi biển, sông, hồ
Sự sống còn trong kẽ tóc đường tơ
Sân nghiệp mất vào tay quân cướp nước.

Thê thảm lắm! Con ơi, không tả được!
Cảnh núi rừng man rợ diễn hàng ngày
Đói lâu năm, được no ảm quá mê say
Bất chấp cả đến luân thường đạo lý
Miệng vị tha; lòng gươm đao, ích kỷ

Vết vợ đầy túi vô sản tham lam
Chẳng bao lâu cuộc sống nước Việt-Nam
Thấp dưới mức dân Phi châu cùng khổ!

Cán bộ kếp sù thành tư bản Đỏ
Xã hội giờ băng hoại đến bùn đen
Kể đến đây, mẹ tôi vội tắt đèn
Chỉ đêm tối, con ơi, tìm lối sống!
Dù đêm nay có ba đào biển động
Con hãy đi, để mẹ ở yên lòng
Con hãy đi, nuôi mộng cứu non sông
Mẹ nhắm mắt mới thoả lòng nơi chín suối!

phan long yên

bao lần tháng tư

Tháng Tư thấy bé gầy còm
Ước mơ có được chén cơm vĩa hè
Thấy em quần áo... không che
Bán thân nuôi miệng, mắt nhoe trong sương
Bé gầy, em chia chút thương
Chị than thân lạnh đứng đường vì đâu?
Hai chị em xanh mái đầu
Đã lê la những gặm cầu bao năm
Vui xuân, tương tá về thăm
Thăm ai? Có thấy tím bầm nổi đau?
Mẹ bán máu, trẻ kêu gào
Mua dăm hạt gạo, nuôi nào con thơ!
Tháng nào đảng cũng ơ hờ
Năm nào đảng cũng trơ trơ nụ cười
Đỏ khẩu hiệu, chúng ăn chơi
Lấy ai tội nghiệp dân tôi cho cùng!

ý nga

rom lại như con mèo hen. Lại sợ nước, chẳng dám tắm rửa gì, mốc meo cả lên. Suốt ngày đi tìm đồ biển tôm, cua, mực meo, nghêu, sò, ốc, hến... về ăn cho có chất tanh tào, lấy sức để phục vụ vợ nhưng vẫn không thấm vào đâu.

Nàng nhìn sang cái ghế dài trong góc phòng. Chí Sần trùm húp trong tấm chăn đơn ngủ say sưa. Cái chú này cũng khổ như vậy. Lâu lâu mới đến thăm người yêu một lần, nhưng chỉ được đêm hôm trước, hôm sau, nếu không muốn khổ sở với nhà cô Thoa trứng cá kia thì phải trốn ra đây mà nằm.

vết hằn 30.4

*Tôi ghi dấu tên tôi
Đây không phải tên người.
Tên của loài chim biển
Trong mưa bão ngàn khơi*

*Tôi ghi tuổi cho tôi
Đây không phải tuổi đời.
Tuổi ghi từng viên đá
Chồng chất trên lưng tôi.*

*Tôi ghi tuổi cho tôi
Trong bóng tối cuộc đời
Tuổi ghi từng vết hằn
Bầm tím trên thân tôi.*

*Tôi quên hết tên tôi
Khi bóng nắng qua rồi
Rơi bên ngoài song sắt
Tàn tạ chết theo tôi*

*Tôi quên hết tên tôi
Tôi quên cả tuổi đời.
Nhưng tôi còn nhớ mãi
Vết hằn trên lưng tôi.*

trần minh hải

Lúc Thu tháo và cuộn xong mấy nắm len từ hai ống tay áo thì đã tám giờ sáng. Ông chủ cai quản căn nhà dành cho dân tỵ nạn này vừa đến. Ngó vào căn phòng công cộng, chỉ cần nhìn thấy có người, chưa kịp nhận ra ai, ông đã vỗ vỗ tay kêu âm lên:

- Dậy đi, chúng mày! Dậy dọn dẹp, lau chùi thật sạch giúp tao cái... Hôm nay có đoàn kiểm tra vệ sinh từ trên sở y tế đến đấy.

Học Đồng Cô định đánh thức Long Voi và Chí Sần dậy, nhưng Thu gạt đi:

- Để các chú ấy ngủ thêm một lúc nữa. Chỗ này chỉ cần hai chị em mình dọn dẹp một tí là xong thôi.

Nói rồi nàng để tam túi len lên bệ cửa sổ rồi bắt tay vào dọn.

Đầu tiên, Thu phải chuyển số vỏ chai bia ở gầm bàn, gầm ghế chỗ Long Voi nằm... Chú ta vẫn ngủ say, một chân vẫn gác trên bàn, một chân thả xuống đất, đạp lên mấy cái vỏ chai không, hơi thở sặc mùi bia.

Để lấy được mấy cái vỏ chai không, Thu phải bê chân Long Voi đặt sang chỗ khác. Chân chú này nặng chình chịch làm Thu liên tưởng đến mấy cái cẳng chân lẻo khoẻo như cẳng cò hương của Hà. Và nàng hơi đỏ mặt lên, như một con bé bị người ta bắt quả tang lúc vừa có ý định ăn cắp, khi chợt có ý nghĩ trong đầu:

- Cái chú Long Voi này chắc là khỏe lắm...

Trong một giây lát, Thu cảm thấy chán ông chồng chưa già mấy nhưng đã hom hem, yếu như sậy của mình quá. Được mỗi cái đức tham công, tiếc việc, hám tiền... Nhưng

tiền nhiều mà làm gì!

Ở mấy cái vỏ chai còn sót lại một ít bia, Học Đồng Cô định dốc đổ hết xuống bồn rửa nhưng Thu ngăn lại:

- Đừng! Phí! Đổ ra một cái bát để tí nữa chị mua dạ dày về luộc, mấy chị em mình ăn.

Nói thế, nhưng lúc chú ta vừa quay đi, nàng đã đóng ngay cửa bếp lại, dốc cả bát bia thừa để đến gần nửa lít vào miệng, làm một hơi dài... Chẳng biết là tại bia hay là vì những phân tử nước bọt của long Voi mà Thu thấy ngon quá. Còn mấy giọt trong bát nàng cũng thè lưỡi liếm hết sạch.

Thế rồi, cũng chẳng biết là vì bia hay vì thức trắng đêm mà Thu thấy buồn ngủ quá. Hai mắt nàng díp lại. Thu lão đảo cầm túi len bước về phòng mình. Con bé đã dậy từ lúc nào, đang chơi với đồng cóc, nhái, voi, ngựa, hà mã... dưới sàn nhà. Hà vẫn ngủ say, mặt úp lên đồng nước dãi.

Sắp đến giờ chồng đi làm. Giá như mọi hôm, Thu đã gọi Hà dậy để rửa ráy, tắm rửa, thay, giặt quần áo, chăn, ga... Nhưng sáng nay, vì cảm thấy mệt mỏi quá, cái chính là buồn ngủ rã rời, thêm một tí chán chường nữa, nên nàng mặc kệ chàng.

Thu ôm gối ngồi bệt xuống sàn, dựa lưng vào một xó giữa tủ và tường. Ngồi như vậy vừa được một lúc nàng đã nhắm mắt ngủ ngay được. Lúc Hà dậy thì trời đã trưa. Chàng chẳng thèm để ý xem vợ nằm ngồi ở đâu, vội vội, vàng vàng phóng ra ngoài, mặt mày đầy những dãi dột chưa rửa, nhưng chỉ sợ chậm mất buổi làm, ông bà chủ lại cần nhân, tức lên đuổi cổ thì khổ. ●

Hai Đám Tang Cho Những Người Đã Chết

Nguyễn Trung Tây



Từ Trung Tâm Y Tế về tới nhà, Tâm mệt mỏi trong người, bụng ẽ ảm nhói đau. Mất máu nhưng được vô nước biển liên tục, thêm nữa tuổi ba mươi tràn đầy sinh lực, Tâm nghỉ thêm mấy ngày nữa rồi đi làm lại. Chiều, nàng vẫn đi học. Hơn một tháng nữa, lớp Toán Điện cho chương trình Master sẽ chấm dứt. Ngày từng ngày trôi qua. Gần một tháng.

Tối hôm đó, tối Chúa Nhật, hài nhi hiện ra. Đứa bé khóc. Tiếng khóc đói sữa của trẻ sơ sinh bật sáng đêm đen. Tiếng khóc nỉ non gọi mẹ xé tan bóng tối dày đặc của một buổi tối tháng Năm. Tiếng khóc vang vọng xô đẩy vành tai, xoáy tròn đâm thốc màng nhĩ. Tâm ngồi bật dậy, hốt hoảng nhìn quanh. Đầu giường, khuôn mặt đứa bé nhập nhoè trong bóng tối. Nàng ngại ngùng bước tới. Nàng cầm bình sữa nóng ngập ngừng trao cho đứa nhỏ. Đứa bé cầm lấy, ngơ ngác nhìn, ném thẳng bình sữa vào mặt nàng. Nàng nghiêng mình né. Bình sữa xoáy tròn trên không trung, đập mạnh vào bức tường, vụn tan thành từng mảnh thủy tinh nho nhỏ sắc nhọn. Sữa trắng đổ mồ hôi loang lổ lẩn dài những dòng máu đỏ. Máu đỏ tươi chảy xuống ngập tràn màu thảm xanh rêu. Máu đỏ đậm thè lưỡi liếm mép vải trải giường trắng toát. Máu đỏ đặc dâng cao, dâng cao, dâng cao ngất. Tâm nằm trên giường ngập ngụa trong biển máu. Máu đỏ ối ngập tới miệng. Tâm hét lên!

Nàng choàng dậy, mồ hôi đầm đìa, bụng phía dưới đau nhói. Nàng trần trọc cả đêm.

Sáng, 9 giờ, Tâm bước vô văn phòng sau một đêm chập

chờn với cơn mộng. Nàng dí dỏm trả lời điện thoại, sắc giọng đưa ra những nhận xét trong buổi họp đầu tuần. Nhưng, tới giờ ăn trưa, nàng kiêu, nói hơi no, không đi ăn với đồng nghiệp. Chui ra xe, nàng ngủ một giấc. Tỉnh dậy, Tâm cảm thấy khoẻ hơn. Trước khi bước ra khỏi xe, nàng soi mặt trong gương. Nàng lau khô hai dòng nước chảy dài bên khoé miệng. Nàng tô lại đôi môi nhợt nhạt màu son. Nàng xoa phấn hồng chung quanh quầng mắt thâm đen. Nhìn lại khuôn mặt một lần nữa, nàng yên tâm bước vào văn phòng. Chiều, 6 giờ, Tâm về tới nhà. Một nhồi, nhưng nàng vẫn cố gắng lái xe tới trường. Lớp học khá dài với những mạch điện chằng chịt rối tung. Tối, 10 giờ, Tâm về tới nhà. Nàng ăn một tô mì cay Nongshim. Ăn mì xong, không đánh răng, không xúc miệng, không bôi kem dưỡng da, nàng ngã người xuống mặt giường. Nàng chìm vào giấc ngủ, giấc ngủ cọ xát thớ thịt cần cổ, mở rộng đôi môi, đóng chặt mi mắt. Nàng nghe tiếng ngáy ròn tan, tiếng thở ồ ồ nơi cuống họng.

Tối hôm sau, tối thứ Ba, ác mộng lại đến. Đứa bé lần này ngồi khóc ở đầu giường lâu hơn, hình như là một bé trai. Đứa nhỏ đứng dậy lần bước về phía nàng. Từng bước, từng bước đứa nhỏ bám mép giường lồm chồm đi tới, cánh tay ngắn ngủi mập mạp no căng sữa đập vào đùi, miệng cười toe toét thích thú. Bất ngờ đứa bé nhảy lên giường, phóng thẳng vào bụng Tâm.

Tâm hốt hoảng ngồi bật dậy nhìn xung quanh. Lưỡi khô ran, cổ đắng nghét. Bóng đêm

bao phủ căn phòng. Nàng sờ soạng tìm kiếm ngọn đèn ngủ. Nàng nặng nhọc lê gót về nhà bếp, bụng nhói đau. Mở tủ lạnh tìm ly nước, ngồi xuống bàn ăn, nhìn về phía đầu giường, Tâm nhớ lại từng chi tiết của cơn ác mộng. Nàng nhìn ra ngoài, trời tối đen, đêm đen dày đặc, đêm đen mịt mờ, đêm đen ma quái, đêm đen đe dọa. Bỏ ly nước trên bàn, nàng chui vào mền. Thò tay ra vặn tắt ngọn đèn, nàng bắt đầu đếm từ một. Giấc ngủ nặng nề kéo đến.

Tối hôm sau, tối thứ Tư, Tâm nhận ra hình dạng của hài nhi, một bé trai với mái tóc cắt ngắn sát gáy, bộ áo thun nhỏ màu xanh đậm điểm chấm chữ thọ màu vàng phủ gần kín chân. Đứa bé đứng dậy, lồm chồm bám mép giường đi tới. Cặp mắt to tròn, má phúng phính đỏ au, đứa bé ngược lên nhìn Tâm u ơ hóng chuyện.

Tâm mở mắt ra. Mặt cô đầm nước mắt.

Nguyên một tuần lễ đêm đen nặng nề bao phủ với hài nhi hiện ra đều đặn trong giấc ngủ của Tâm.

Chiều thứ Sáu từ văn phòng Tâm lái xe thẳng về nhà mẹ. Bà Thế đang ngồi coi phim chương với mấy đứa cháu ngoại. Thấy nàng, mấy đứa nhỏ lơ đãng giơ tay chào. Bà Thế đứng dậy,

- Lâu quá sao không thấy ghé về nhà, cũng không gọi điện thoại. Mặt mày sao nhìn bơ phờ xanh lét vậy? Ăn cơm chưa? Mẹ hâm nóng thức ăn cho.

- Con no rồi mẹ. Mẹ ơi, chị Hoa đâu rồi?

- Nó ở ngoài vườn, không biết đang làm gì.

Trên sân vườn lấm chấm màu xanh của những cây cải, Hoa đang thay đất mới cho những chậu hoa lan. Thấy nàng, Hoa ngừng tay, nghiêng đầu nhìn Tâm quan sát, hai mắt nhú lại,

- Mày sao nhìn bơ phờ vậy? Mới đi làm về hả? Hôm qua mẹ lại nhắc đến mày. Mẹ hỏi tại sao kỳ này không thấy con Tâm ghé về nhà.

- Chị, em có chuyện muốn nói.

Nàng kéo Hoa vô phòng. Hoa nhìn Tâm khoá trái cửa, thắc mắc,

- Mày làm gì như bị ma nhập vậy?

Tâm buông mình xuống ghế. Nàng vén tóc. Nàng thở dài. Nàng kể chuyện. Hoa ngồi trên giường, há hốc mồm, ngơ ngẩn nhìn em,

- My gosh! Bây giờ... bây giờ tính sao?

Tâm lắc đầu,

- Em không biết.

Hoa đứng dậy, hít một hơi dài, giận dữ,

- Thằng sở Khanh đều giả!

Tâm nhăn mặt,

- Chị lại nói cái gì rồi.

- Tao chửi nó, chửi thằng Dave chứ còn nói cái gì.

Tâm ngược nhìn Hoa, nghiêm mặt,

- Chị Hoa! Chuyện này chỉ có giữa em và chị. Đừng nói cho mẹ và anh Dương biết.

- Mày khỏi dặn...

Hoa dừng lại,

- Đừng có lo. Chị biết mà. Chị đang lo cái vụ thằng nhỏ kia kìa. Vậy là mày gặp nó hơn một tuần lễ rồi hả?

- Dạ, gần một tuần rồi.

Hoa xoa xoa trán,

- Gần một tuần? Chết mày rồi! Thằng nhỏ dám thành ma

rồi đó. Tao sợ... tao sợ nó sẽ còn theo phá mây dài dài.

Hoa chống tay lên cằm, gãi gãi má, thì thào,

- Tao không biết mây nghĩ sao, chứ theo như tao, tao nghĩ ...tao nghĩ ... chắc mây phải cứng cho thẳng nhỏ rồi đó. Thẳng nhỏ mấy tháng rồi? Mây nói nó được hơn một tháng, phải không? Như vậy, mình lấy sữa cứng cho nó đi!

Hoa dừng lại,

- Nhưng mà khoan, khoan, tao nghĩ ra rồi. Hay nhất là mây với chị đi lên chùa Quan Thế Âm xin mấy thầy làm lễ cầu siêu cho nó.

Tâm nhăn mặt,

- Chị, vớ vẩn. Thời buổi này mà còn tin vào những chuyện nhảm nhí, tào lao.

- Mây báng bổ thần thánh có bữa bị ông bà vật cho đáng đời. Có kiêng thì mới có lành chứ. Biết đâu sau khi tụng kinh cầu siêu cho đứa bé, hồn nó tiêu tan. Nó không theo phá mây nữa.

Thấy Tâm không phản ứng, Hoa hỏi,

- Bây giờ mây tính sao?

- Em không biết.

Cả hai chị em lại yên lặng, không ai nhìn ai. Hoa lên tiếng,

- Tao đã nói với mây bao nhiêu lần rồi. Thằng Dave nhìn mặt nó đều giả vô cùng. Tao nói nhưng mà mây có nghe đâu. Nó quen mây biết bao lâu rồi nhưng có bao giờ thèm ghé về nhà mình một lần...

Tâm cúi mặt xuống, bộ mặt kiên nhẫn chịu đựng. Nàng ngẩng mặt lên, tay xoa bụng,

- Nhà còn gì ăn không? Em đói bụng. Từ hăng về thẳng đây, chưa ăn gì hết.

- Còn, còn nhiều lắm. Có thịt kho với trứng, canh rau

đay. Vào đây, vào trong bếp với chị.

Hoa đi vô nhà bếp. Tâm bước theo. Tâm nhìn đĩa thịt kho tàu,

- Chị kho thịt heo toàn là mỡ. Cứ ăn như vậy, cholesterol chết ráng chịu.

- Anh ấy thích ăn thịt nạc có chút mỡ. Mẹ cũng vậy. Tao với mấy đứa nhỏ thì không. Hôm nọ mẹ và anh ấy đi khám bác sĩ. Họ nói lượng cholesterol của cả hai bình thường. Anh ấy ngày nào cũng chạy bộ rồi mới đi làm. Mẹ cũng chạy máy treadmill, một ngày mấy lần. Tao thì không dám ăn da gà, thịt mỡ, trứng. Nhưng có tin nổi không, bác sĩ nói lượng cholesterol của tao cao, bắt uống thuốc. Ông ấy còn bắt tao phải tập thể dục thường xuyên. Hơn một tháng rồi, ngày nào cũng cố gắng chạy bộ với anh Dương. Hồi đầu thở như con trâu. Riết rồi cũng quen. Mây thấy bụng tao nhỏ lại không? Mấy cái quần mây mua cho chị hôm Giáng Sinh năm ngoái, giờ phải bó bụng lại.

Tâm nhìn bụng chị. Hoa nhìn bụng em, tò mò ngắm nghía.

Ông bà Thế có ba người con. Chết giữa một người con trai. Nhà còn hai chị em. Ông Thế chết khi Tâm được một tuổi, Hoa hơn bảy. Tâm, sáu tuổi, qua Mỹ trước với chú. Hai mươi năm sau Tâm bảo lãnh gia đình qua. Thời gian đầu tiên Tâm ở chung với mẹ, vợ chồng Hoa, và các cháu. Sau khi được thăng chức trong hãng, Tâm dọn ra ở riêng một mình, nhưng vẫn thường xuyên ghé về nhà chơi.

- Tối nay ở lại đây chơi đi. Ngủ lại đây với chị.

Tâm ngừng đưa miếng cà pháo lên miệng, suy nghĩ, rồi gật đầu,

- Cũng được. Tối nay em ở lại đây. Em ngủ với chị. Nhưng... nhưng rồi anh Dương ngủ ở đâu?

- Cho ra ngoài ngủ phòng khách.

Tâm nhếch mép cười,

- Chị dám?

- Dám chứ sao không.

Nửa đêm về sáng, Hoa lay gọi Tâm. Vẫn như tuần trước, đứa bé hiện ra, vẫn ngồi ở đầu giường khóc tỉ tê, vẫn với tiếng khóc của đứa con nít khát sữa, đứa nhỏ cổ còi nơ, khuôn mặt tròn, má đỏ au, nhạt nhoè nước mắt nước mũi. Nhận ra Tâm, đứa con trai giơ hai tay ra. Tâm cúi xuống, bế đứa nhỏ vào lòng. Đứa con dựa đầu vào vai Tâm tiếp tục khóc. Tâm bế con đi tới đi lui, tay vỗ nhẹ vào lưng đứa bé. Tiếng khóc nhỏ dần nhỏ dần. Cúi xuống nhìn, nàng nhận ra mình ôm gọn trong lòng một bộ xương đang rửa thịt. Mũi hôi thối xông thẳng vào mũi. Tâm nghẹt thở. Nàng hét lên...

- Tâm! Tâm! Mây làm sao vậy?

Tâm mở mắt ra, ngồi bật dậy. Cổ họng khô ran. Nàng lần bước đi xuống nhà bếp. Mở cửa tủ lạnh, Tâm rót ly nước. Hoa đi tới ngồi cạnh, khuôn mặt ngái ngủ, tóc dài quăn rối tung. Hoa hỏi, giọng e dè,

- Nó... đứa nhỏ... đứa nhỏ lại hiện ra hả?

Tâm thở dài nhìn đồng hồ, 2:30 sáng. Tâm nhìn chị. Hoa ngái ngủ, ngáp ngắn ngáp dài.

- Chị đi ngủ đi.

Hoa đứng dậy, che miệng ngáp,

- Tao vô phòng trước. Mày ngồi đó rồi cũng đi ngủ đi.

Còn lại một mình, Tâm tỉnh ngủ. Nàng nhớ lại khuôn mặt của đứa bé trong giấc mơ, khuôn mặt đó hình như của Dave, bố đứa nhỏ...

Tâm quen Dave gần hai năm. Dave, ba mươi tuổi, Mỹ gốc Do Thái, tóc đen mắt nâu, thấp, mặt xương, miệng móm xòm, khuôn mặt nghiêng về nét Á Đông. Ông bà nội Dave chết mất xác trong trại tập trung của Phát-Xít Đức trong Thế Chiến thứ Hai. Bố Dave kể lại, khi đó ông hơn mười tuổi đang ngáp dài đợi chờ thần chết. Nếu quân đội Hoa Kỳ tới trễ, có lẽ Dave đã không xuất hiện góp mặt với cuộc đời. Cô ruột của bố Dave, sau khi nhận được mảnh giấy nhàu nát từ bên Đức, làm giấy bảo lãnh thẳng cháu qua Hoa Kỳ. Nạn nhân Phát Xít Đức lên những bước chân về khu Do Thái của thành phố New York. Bà cô goá phụ gầy đét như chổi quét nhà nuôi thẳng cháu mồ côi lên người. Bố Dave lấy vợ. Bố, Do Thái, gần chết đói trong trại tập trung; mẹ, Trung Hoa, con cái dân làm đường rầy xe lửa. Dave sinh ra, lớn lên trong khu Do Thái ẩm thấp nghèo nàn. Mười tám tuổi Mỹ con dọn nhà lên Boston, ở riêng một mình. Dave gặp Tâm trong chương trình văn nghệ Tết do sinh viên Việt Nam đại học MIT tổ chức. Dave mặc khăn đóng áo dài Việt Nam. Dave khéo nói, ngọt ngào, cười tươi, tán nàng. Tâm thoát tiên khó chịu, nhưng cuối cùng mềm lòng.

Dave thông minh nhưng lười. Lương ba cọc ba đồng.

Khi làm ở Best Buy. Có lúc chạy bàn trong tiệm McDonald. Một năm nhảy hai ba hãng. Thay đổi công việc như thay áo. Tâm mang Dave vào trong hãng làm Tester cho phân khu của nàng, sau khi bắt Dave ghi danh đi học một lớp điện. Dave thông minh. Chỉ đâu biết đấy. Nhưng lười biếng. Hứng lên là nghỉ. Tối, thức khuya coi football, nhậu nhẹt với bạn bè. Xỉn, ngủ trễ. Sáng hôm sau gọi vào, đau. Trời mùa thu, buồn, gọi vào báo xếp Tammy, cúm, cảm. Cuối cùng chính tay Tâm phải sa thải nhân viên Dave. Mất việc, Dave không buồn cũng không giận xếp Tammy. Dave xin vô làm trong tiệm xăng Amaco, ca chiều, sáng đi học. Dave sống nhớn nhơ vô tư, nhún vai, bĩu môi nói,

- Anh người Do Thái. Em có biết đoạn văn trong sách Giảng Viên hay không? "Mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời. Một thời để sinh ra và một thời để chết đi". Ai cũng chỉ sinh ra một lần, rồi chết. Anh đâu phải tín hữu Phật tử như em để mà tin vào thuyết Luân Hồi. Anh là con cháu của Sadducee. Cưng biết người Do Thái Sadducee không? Họ không tin vào hỏa ngục hay thiên đàng. Họ cũng chẳng tin tưởng vào những cái ý nghĩa cao đẹp của cuộc sống. Họ tin vào Chúa, nhưng Chúa không có dính dáng dự phần vào đời sống của con người. Chúa sinh ra mình để mình ăn chơi sung sướng, hưởng thụ cuộc đời. Tội gì phải hành hạ thân xác giống như mấy người đồng hương Do Thái của anh. Cả đời chất bóp tiền bạc, ăn chẳng dám ăn, xài không dám xài, cho vay cắt cổ, cuối cùng giống như ông nội

của anh đó, chết mất xác trong lò thiêu.

Tâm nhìn Dave muốn nói không tính toán rồi lấy tiền đâu mà trả tiền nhà. Lần sau có kẹt tiền, đừng chạy tới mượn em. Tâm muốn nói anh tán phét như một tên luật sư Harvard thứ thật. Trường Harvard gần nhà đó, cách đây mấy con phố thôi, sao không ghi danh học luật sư đi? Nhưng nhìn khuôn mặt với nụ cười móm xòm của Dave, Tâm yên lặng. Nàng đứng dậy, ngồi sát cạnh Dave,

- Em gặp bác sĩ ngày hôm qua. Bà ta nói em có thai, hơn một tháng rồi.

Dave khựng lại, nhìn Tâm nghi ngờ,

- Em giỡn chơi với anh, phải không?

Tâm lắc đầu,

- Không, em không nói giỡn.

Mồ hôi toát ra trên khuôn mặt xanh lét của Dave,

- Mấy tháng rồi?

- Hơn một tháng.

- Giờ... giờ tính sao? Giờ em tính sao?

Tâm cười,

- Còn tính gì nữa. Anh nói rồi đó. Mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời. Một thời để sinh ra, và một thời để chết đi. Một thời để ...để bồ bịch với nhau, và một thời để lấy nhau. Chắc hai đứa mình phải làm đám cưới rồi. Em tính làm một đám cưới đơn giản thôi.

Dave ơ hờ nghe người tình tính toán cho đám cưới tương lai. Gãi gãi tóc, chàng thanh niên nói,

- Anh không biết. Nhưng... nhưng... cũng biết rồi đó, anh không có tiền. Anh vẫn còn đang đi học, phải tới sang năm

mới ra trường. Anh nghĩ khi có việc, đi làm, mình mới làm đám cưới. Như vậy tiện hơn. Cứ nghĩ coi bây giờ làm đám cưới, cũng phải bỏ tiền ra. Một mình em chịu hết.

Tâm tái mặt,

- Anh không nghe em nói gì sao? Em đã nói tiền bạc cho đám cưới không phải là một vấn đề đối với em. Một mình em chịu. Anh chỉ việc đi tới tòa ký giấy với em. Hôm đám cưới, hai đứa mời họ hàng bạn bè ra nhà hàng Tàu... Em đâu có đòi anh phải đóng góp tiền bạc gì đâu. Sau đám cưới, anh bỏ căn chung cư của anh đi. Hai vợ chồng mình sống ở căn nhà của em. Nhà này cũng là nhà của anh vậy.

Nhìn Dave, Tâm nổi nóng, nhưng kềm lại, chờ đợi. Dave vẫn không nói gì cũng không phản ứng. Nuốt nước miếng, ngăn lại giọt nước mắt, người con gái đứng dậy, quay đi,

- Em hẹn cho anh ba ngày. Anh về nhà suy nghĩ kỹ đi.

Ba ngày sau Tâm gọi lại lúc khuya. Giờ này Dave chắc đang ngồi coi TV, trằn bóng rổ. Điện thoại reng ba tiếng. Không ai trả lời ngoại trừ tiếng nói dịu ngọt của Dave văng vẳng qua lời nhắn. Có lẽ Dave đang mắc kẹt trong nhà tắm. Đợi thêm 15 phút, Tâm gọi lại một lần nữa. Dave vẫn lặng câm im lìm. Thêm 30 phút nữa, Tâm hờ hững gác điện thoại. Nàng vô nhà tắm rửa mặt với nước lạnh. Nhìn khuôn mặt trong gương, Tâm xoa nắn những nét nhăn mờ mờ bắt đầu xuất hiện dưới khóe mắt. Tâm buồn thiu. Nàng khóc. Nước mắt ngấn dài chảy xuống gò má. Nàng xoa nhẹ nhẹ lên bụng, ba mươi tuổi rồi.

Khi biết mình có thai, nàng lắc đầu không tin. Về tới nhà, Tâm lo lắng, trách mình không cẩn thận. Nàng thần thờ suy nghĩ mông lung về tương lai và bào thai đang cuộn tròn trong bụng. Nhấc điện thoại, Tâm muốn gọi Dave, nhưng lắc đầu. Nghĩ tới mấy con nhỏ bạn, nàng thở dài. Nhớ tới Hoa, nàng muốn lái xe sang nhà mẹ. Nghĩ tới mẹ, Tâm ngẩn ngai.

Nàng không hiểu bà Thế sẽ phản ứng ra sao khi thấy bụng cô con gái út ngày càng to ra. Nhờ Tâm, cả gia đình sang được vùng đất mới. Thấy Tâm tự tin, thành công với đời sống, bà Thế lại càng hãnh diện, thương, và nể cô con út nhiều hơn. Gặp những người bạn, Tâm là nhân vật đầu tiên bà mang ra bắt đầu cho những câu chuyện nhà tôi, ông ấy mất sớm, nhưng nhờ Trời Phật phù hộ, tôi có cháu Tâm làm Kỹ Sư Trưởng trong hãng điện tử đỡ dần lo toan mọi chuyện. Hoa, thoát đầu khó chịu, buồn, và ghen tị với em. Nhưng thương em xa nhà từ nhỏ, một mình lo toan gánh vác chuyện gia đình, Hoa dần dần bớt đi những mặc cảm thua kém.

Tâm cũng tế nhị và biết. Hồi còn nhỏ, xa nhà, nàng sống với gia đình chú Hòa; tối nào Tâm cũng khóc. Giờ này hạnh phúc có lại trong tay, Tâm thương mẹ, thương chị, trọng anh rể, chiều các cháu. Đời sống hạnh phúc của Tâm chỉ hơi xáo động khi Dave gõ cửa.

Nàng vẫn cứ thắc mắc không hiểu tại sao mình lại yêu Dave. Dave nhìn cũng bình thường như bao nhiêu người thanh niên khác, nhiều khi còn tệ hơn. Nàng biết rõ

Dave là một người tin và sống với chủ thuyết lè phè, làm ngày nào xài ngày đó, không lo xa, không tính toán. Nhưng Tâm lại yêu người con trai mê mê y như bị bỏ bùa. Bỏ bùa? Tâm cười, nói không biết người Do Thái có nuôi ngải như người Miên hay người Việt Nam hay không?

Tâm nhớ lại có một thời gian nàng bị sa sút tinh thần trầm trọng. Sau khi làm trong hãng Intel được hơn một năm, tự nhiên nàng mất ngủ, tối trằn trọc. Không hiểu chuyện gì xảy ra, Tâm gặp bác sĩ gia đình. Người bác sĩ nói nàng bình thường, không có gì. Tuy nhiên bà đề nghị Tâm nên gặp bác sĩ tâm thần.

Sau hơn một tuần lễ suy nghĩ, nàng quyết định gặp chuyên gia về tâm lý. Bà ta hỏi, nàng ngẩn ngai trả lời, rồi nói hết, nói tất cả những điều Tâm chưa bao giờ nói với ai, kể cả chính mình. Nàng nói hồi còn nhỏ lần đầu tiên hỏi mẹ, mẹ ơi, sao con không thấy bố? Chỉ vào tấm hình màu của ông Thế đội khăn đóng áo dài, mặt xương xương đang mỉm cười, nụ cười móm xòm, bà Thế nói với cô con gái út là bố bay lên trời rồi. Để làm gì? Ở trên đó vui hơn. Tâm nhăn mặt không hiểu. Bố của bạn Tâm mua cho nó con búp-bê mắt nhắm mắt mở. Tâm về nhà đòi mẹ mua búp-bê. Bà Thế lấy con búp bê của Hoa, vứt bỏ trong tủ nhỏ bằng hai ngón tay đưa cho Tâm. Tâm cầm búp bê ném thẳng vào góc nhà, ngồi khóc, đòi bố.

Bà Thế một hôm ôm nàng vào lòng nói ngày mai cho Tâm đi sang Mỹ với chú Hòa. Nàng không chịu, đòi ở nhà

với mẹ. Bà Thế nói ở bên Mỹ có nhiều búp bê mắt nhắm mắt mở, tóc vàng óng như tơ; bên Mỹ cũng có nhiều kẹo, có nhiều đồ chơi tha hồ cho con bán hàng trước sân nhà. Mẹ ơi, vậy mẹ có đi với con không? Mẹ... Mẹ sẽ qua Mỹ với con sau; bây giờ con đi với chú Hòa trước. Mẹ ơi, khi mẹ sang Mỹ, mẹ mang chị Hoa sang với con luôn nhé. Ủ! Mẹ ơi, mẹ nhớ sang Mỹ lè lẹ lên.

Mấy ngày hôm sau bà Thế mang bé Tâm giao cho người em ruột của ông Thế ở dưới Rạch Giá. Tâm ở với chú một tuần, rồi lên tàu. Bé Tâm lớn lên với chú, đợi chờ mãi, nhưng mẹ và chị Hoa không qua.

Chú Hòa của Tâm sống trên vùng đất lạ tự nhiên trở nên một người đàn ông mất tiếng nói. Chú nói tiếng Anh

nghe như cộp nhai bắp rang. Chú xin đi làm ở tiệm ăn McDonald, không ai nhận. Chú ở nhà trông con cho vợ, nấu cơm, quét dọn nhà cửa. Thím Hòa, từ một người nội trợ biến thành người chủ gia đình. Thím đi làm. Thím ghi danh đi học tiếng Anh. Thím trở thành một người thiếu phụ ăn nói mặn mà duyên dáng. Đàn ông độc thân bám theo thím như đĩa. Thím ít khi có mặt ở nhà. Cả hai người chú và thím đều lột xác. Thím càng lịch lãm giao thiệp rộng bao nhiêu, chú càng ảm ở cô đơn bấy nhiêu. Hai năm sau ngày đặt chân lên vùng đất mới, chú Hòa bị ung thư phổi, chết đi để lại hai đứa con và một đứa cháu.

Thời gian đầu tiên, có chú, những lúc bé Tâm khóc đòi về Việt Nam với mẹ, chú ngọt ngào dỗ dành. Chú nheo mắt

chọc cô cháu gái là con mèo mít ướt. Chú mất đi, Tâm không khóc nữa. Đi học về, Tâm nhốt mình trong phòng học bài. Càng lớn Tâm càng ít nói. Càng lớn Tâm càng học nhiều hơn. Cuối năm trung học, Tâm nhận được học bổng của trường đại học MIT. Tâm rời nhà của thím, mang theo tấm hình của chú Hòa chụp hôm đám cưới; chú, áo vét đen, cổ cài nơ, miệng móm tươi cười bên cạnh ông Thế.

Bác sĩ đề nghị Tâm viết nhật ký. Hồi tưởng lại những chuyện của quá khứ, nàng nước mắt ngấn dài dựng lại cả một khoảng thời gian từ ngày rời đất mẹ. Viết được gần một trăm trang giấy đánh máy, Tâm in ra đọc lại. Nàng ra sân nhà, đặt những trang giấy vào bếp than nổi lửa đốt cháy. Hình ảnh của ông Thế, chú Hòa nhập nhoè trong ngọn lửa; ông Thế đầu đội khăn đóng mặc áo thụng xanh mẫm cười với Tâm; chú Hòa cổ cài nơ nheo nheo mắt với cháu gái. Trong ngọn lửa Tâm thấy thấp thoáng hình ảnh cô bé gầy còm đen thui ngồi khóc một mình bên bờ biển Galang. Ngọn lửa cháy bùng lên thiêu đốt thối khô những giọt nước mắt của người con gái.

Cầm ly nước lạnh, Tâm uống một ngụm dài. Đứng dậy, nàng tắt đèn nhà bếp, chui vào nằm cạnh Hoa.

Mặt trời bình minh chiếu xiên xiên qua khung cửa đánh thức Tâm dậy. Nàng bước ra ngoài nhà bếp,

- Chị làm cà-phê cho ai vậy? Anh Dương hả? Cho em một ly cà-phê đen được không?
- Mà mới dậy hả? Ăn

gió đưa cây cải

*Qua bao triều hưng phế
Qua bao nhiêu thăng trầm
Người Việt ta vẫn thế
Theo hình thức nội tâm.*

*Tôi vẫn tôi thuở ấy
Từ lòng mẹ bước ra
Mẹ dạy tôi giữ lấy
Những nền xưa nếp nhà.*

*Tiếng mẹ ru văng mãi
Của một thuở nằm nôi
"Ngọn gió đưa cây cải
Về chốn nào xa xôi."*



*Ngọn gió đưa cây cải
Về chốn này mẹ ơi
Cây cải bay xa mãi
Xa tít tận phương trời.*

vân nường

sáng trước hay uống cà-phê trước?

Nhìn quanh, Tâm nói khẽ,

- Cho em một ly cà-phê rồi em với chị đi lên chùa.

Hoa dừng tay, quay một vòng, trợn mắt nhìn Tâm. Tâm nhìn chị, chờ đợi, mặt buồn thiu. Hoa mở miệng tính nói, nhưng dừng lại. Hoa đi tới, đưa ly cà-phê cho Tâm, tay kia vuốt tóc em gái,

- Ngồi đợi chị một chút. Uống cà-phê đi. Chị vô phòng thay áo dài.

Tâm đứng nhanh lên, lắc đầu, bỏ lại ly cà-phê trên bàn,

- Mang ly cà-phê theo. Em cũng thay áo. Chị cho em mượn áo dài của chị được không?

Tâm dừng lại, ngần ngừ,

- Chị... Chị có miếng vải... vải trắng không?

- Để làm gì?

Trên chùa Quan Thế Âm, Tâm xin sư trụ trì làm một lễ giải oan cho đứa con chưa chào đời của nàng.

Quỳ trước điện Phật thơm ngát hương trầm, Tâm đầu quần khăn tang trắng nhạt nhoà nước mắt nói với đứa con nàng chưa hề thấy mặt. Tâm nói không phải mẹ muốn bỏ con, con trai của mẹ. Mẹ muốn gồng mình chịu đau mang con ra đời. Mẹ muốn con đỏ hoe khóc oe oe trong vòng tay mẹ. Mẹ muốn bế con trong tay. Mẹ nựng. Mẹ hôn. Mẹ bẹo đôi má mập mạp ửng đỏ sữa thơm. Mẹ muốn con khóc đòi mẹ những khi tròn miệng ngáp ngáp dài sau một giấc ngủ say. Mẹ muốn con khóc đòi thay tã mới. Mẹ muốn con mọc răng, ồm ồm nóng sốt; mẹ bồng con lên, mẹ bế trong lòng, đầu con gục vào vai mẹ, nước mắt nước

mũi của con vương vãi trên cổ trên lưng áo của mẹ. Mẹ muốn con cười móm mém hở lợi u ơ nói chuyện. Mẹ muốn con bám ghế, bám giường lấm chắm đi, vừa đi con vừa toét miệng cười, bàn tay mập mạp ngăn ngùn đập đập đôi chân cong vòng mừng vui thích thú. Mẹ muốn con mặc áo thun xanh, đầu đội khăn đóng khi con lên sáu, mẹ dẫn con đi chúc tuổi bà ngoại. Mẹ muốn con khoác áo vét, thất nơ khi con lên mười, mẹ chở con tới nhà hàng ăn tiệc cưới. Mẹ muốn nhìn thấy con vươn cao từng phân. Mẹ muốn ngắm nhìn con râu mọc lưa thưa trên mép bước vào đời. Mẹ muốn trong nhà nhộn nhịp tiếng chuông điện thoại của bạn con, bạn trai bạn gái. Mẹ muốn tất cả. Mẹ muốn được làm mẹ của con. Mẹ muốn con là con trai của mẹ.

Bố từ chối sự hiện diện của con. Mẹ thất vọng. Mẹ hụt một hơi thở. Mẹ đau nhói trái tim. Mẹ giận. Mẹ sợ dư luận. Mẹ trở thành ích kỷ. Mẹ quên đi con trai của mẹ. Và mẹ bỏ con như hồi xưa ông ngoại và ông trẻ bỏ mẹ, như hồi xưa bà ngoại đẩy mẹ ra khỏi vòng tay. Lỗi tại mẹ! Tất cả tại mẹ!

Nhang thơm bay lên lung linh trước điện Phật. Trong làn nước mắt, Tâm thấy Đức Phật mở miệng cười với nàng, nụ cười từ bi, nụ cười khoan dung, nụ cười độ lượng.

Thứ Sáu, cuối tuần, Tâm đi với mấy người bạn gái từ hồi trung học ăn tối tại quán Apple Bees. Cả bọn sau đó dẫn nhau tới quán rượu có sàn nhảy. Tại quán rượu Tâm gặp lại Dave, người tình một thuở.

- Hê lô, Tammy?

- Hê lô, Dave.

- Tammy lúc nào cũng đẹp rực rỡ như nàng tiên.

Vừa nói Dave vừa ghé sát miệng vào tai của Tâm. Tâm nghiêng người né tránh miệng cười cười. Dave khựng lại,

- Hơn một tháng rồi, anh gọi em mà không thấy ai nhắc điện thoại. Nè, đừng có nói là em về Việt Nam thăm nhà nhé. Có chuyện gì không cưng. Nói cho anh nghe đi. Chiều nay anh gọi một lần nữa tính rủ đi coi phim. Nhưng vẫn không có cưng ở nhà. Anh buồn thiu. Tối nhà em, gõ cửa. Không có ai ở nhà. Nhớ cưng quá, anh tới đây, tìm kiếm em.

Tâm nhìn Dave, cũng khuôn mặt đó một thời đã hấp hồn nàng. Một thời nàng say rượu với những lời ngọt ngào của người thanh niên con cháu Sadducee. Nhìn miệng Dave móm xòm, Tâm không một chút lay động. Hết rồi Dave ơi. Hết rồi một thời đắm say. Hết rồi một khoảng thời gian em mê mết. Dave ơi! Bây giờ cổ non lại tiếp tục vươn cao màu xanh sau khi tâm hồn của em bị những trận cuồng phong thổi qua cây nát. Cám ơn Dave cho những ngọt ngào một thuở. Cám ơn đã từ chối không cho em choàng khăn voan mặc áo dài trắng. Cám ơn đã cho em một cơ hội để em biết rằng em không yêu anh như em đã từng nghĩ rằng em yêu anh tha thiết. Cám ơn Dave đã tới quán rượu tối nay để em gặp lại anh một lần nữa, để em biết rằng trong cuộc đời của em, anh chỉ còn là một bóng mờ. Dave ơi! Bây giờ em đang tìm kiếm hạnh phúc mới. Hy vọng rằng em sẽ tìm ra được một tình yêu mới, tình yêu chân thật hơn... ●

Giấc Mơ

Ngọc Anh



Ông Ân dùng hết sức lực quật con cá bông lau dài hơn nửa thước xuống sàn nhà. Trong khi ông làm việc đó bên tai ông tiếng người đàn bà mua cá vẫn còn léo réo:

- Thân cắt khúc còn cái đầu cắt làm đôi ghen ông già Ông nghe âm vang chữ già của người đàn bà chừng như kéo dài bất tận. Nó làm cho ông vừa buồn, vừa phật lòng

nên thay vì ngừng đầu trả lời bà ta hay ít ra cũng gật đầu tỏ ý đã nghe lời dặn dò, ông chỉ lặng lẽ cúi xuống lượm con cá còn giãy tê tê, đi về phía chiếc nồi lớn đựng nước sôi để trung cá. Ông với tay lấy chiếc móc dài bằng sắt với một đầu cong nhọn như lưỡi câu, móc vào mang cá, rồi dìm con cá xuống mặt nước đục lờ đang âm ỉ sôi. Ông nhúng lên nhúng xuống đôi ba lần đủ để lớp nhớt nơi mình cá vừa đọng lại trắng nhách mà không làm chín thịt cá, xong đầu đấy ông mang cá đến chiếc bàn dài để bắt đầu dội nước, cắt mang, cắt đầu, lôi ruột...

Tiếng người đi chợ vẫn tiếp tục ới ới gọi, và ông cũng như bốn người làm cá khác hết buông con cá này lại bắt con cá kia, hết cá bông lau, đến cá hồi, cá đối, cá nục..., nếu không phải cạo sạch nhớt bằng cách nhúng vào nước sôi, thì cũng đánh vảy, cắt đầu, cắt đuôi, moi ruột, cắt khúc... Và cứ thế từ sáng đến tối ông chỉ quần quanh nơi khoảng không gian nhỏ bé có chiều ngang chừng ba thước, chiều dài khoảng chục thước luôn luôn ẩm ướt với nước rửa cá lẫn máu cá nên dậy lên mùi tanh đến lợm giọng. Rồi những tiếng thúc giục một cách quá đáng của khách hàng do sự sốt ruột chờ đợi. Tất cả những thứ đó chừng như đè nặng trên đôi vai ông Ân, khiến người ông như gầy gập, toàn thân oằn trên đôi chân mang đôi giày ủng bằng nhựa *plastic* màu vàng, làm cho mỗi bước đi trở thành nặng nề, như nhấc chân lên không nổi nên mỗi bước chân của ông cứ kéo dài lệt bệt trên sàn gạch ẩm ướt.

Những ngày cuối tuần đất khách thì như thế. Gặp ngày ế khách, ông cũng chẳng rảnh rang hơn, lại bị buộc phải làm sạch những con cá ế ẩm để ướp muối xả hay lạng những miếng cá để sẵn cho khách nào muốn mua loại cá *filet*.

Cứ thế một ngày của ông Ân cứ bắt đầu từ buổi sáng đến chiều tối không lúc nào ngơi nghỉ bên quầy bán cá. Làm riết rồi đến tối về nhà ăn cơm ông không còn can đảm ăn những món cá từ cá chiên, đến cá kho hay cá nấu canh chua do vợ nấu sẵn. Chưa hết, có nhiều đêm trong giấc ngủ ông còn bị ám ảnh bởi cá với những giấc mơ bị đàn cá rượt đuổi. Đã thế đồng lương thì chết đói mà nhiều khách hàng mua cá còn tỏ thái độ khinh bạc qua cái nhìn như xoáy vào mặt người làm cá như ông, làm ông thêm mặc cảm đối với cái nghề không mấy vinh quang này, theo ông là việc của đàn bà, mà chỉ nơi xứ Mỹ trong mấy chợ Việt Nam đã trở thành công việc của đàn ông. Những lúc đó ông chỉ muốn bỏ quách việc rồi mặc ra sao thì ra. Nhưng nghĩ làm thì không dám nghỉ nên có nhiều đêm ông nằm vắt tay lên trán suy nghĩ rồi tự thúc giục phải tìm một việc làm khác. Có điều nghĩ đến tiếng Anh ù ù cạc cạc của mình, đến số tuổi trên sáu mươi, tóc mười phần đã trắng đến tám, ý nghĩ bỏ việc lại bị đứt đoạn, nhường lại cho những giấc ngủ chập chờn và những giấc mơ kinh khiếp do sự ám ảnh của những con cá. Cứ thế ngày qua ngày ông vẫn sáng đến chợ tối về nhà, lê lét tấm thân bên quầy bán cá, tiếp tục những ngày lao động vinh quang ở nước Mỹ.

Ông chưa chát nhớ đến thời gian còn ở Việt Nam, với những hăm hở sẽ làm được điều gì đó thật vĩ đại như làm ra thật nhiều tiền chẳng hạn khi đến Mỹ. Chẳng gì lúc ở Việt Nam nhìn bạn bè và người quen có người thân ở Mỹ nhận được những thùng quà to tướng với đồ đặc mắc tiền, hết trăm đô này đến trăm đô nọ; rồi ngay như ông không có lấy một người thân ở Mỹ, chỉ một cái thư gửi đến anh bạn quen từ lúc còn quân ngũ để hỏi xin tiền chạy dịch vụ, đã được bạn gửi tặng ngay một trăm đô ở cái dạo ông không thể đào đâu ra tiền, còn vợ ông thì chạy vạy buôn bán từ sáng đến tối cũng chỉ kiếm độ một hai đô một ngày kể là may.

Những ngày đầu đến Mỹ, giấc mộng ở Mỹ tuy có bị bầm vằm hơi nát một chút, nhưng không nát bầy vì số tiền trợ giúp của chính phủ vẫn còn kéo dài được tám tháng. Những hăm hở đó chỉ thật sự tan biến khi viễn ảnh những đồng tiền do xã hội gửi đến hằng tháng không còn kéo dài bao lâu, công ăn việc làm thì chưa thấy tới đâu, còn xin việc đến đâu đều phải nghe những lời nói khéo: "Ông cứ về nhà chờ, có việc chúng tôi sẽ gọi".

Cuối cùng ông phải vào chợ Việt Nam để xin chân làm cá. Công việc không vinh quang và không nặng nề nhưng bận tay liên miên và đòi hỏi phải đi đứng trên đôi bàn chân suốt ngày. Ông Ân chịu đựng được và không suy nghĩ nhiều vì xem đây là công việc làm tạm để kiếm sống. Có điều vào những ngày xui xẻo, gặp phải mấy mụ mua cá chanh chua, khách hàng ỉ đồng tiền ra giọng sai biểu với thái độ thô

lỗ, hay tệ hơn nữa là chằm mặt với người quen đi chợ, lúc đó ông mới thấy buồn tủi, tưởng chừng có đôi giòng nước mắt từ từ lăn nhẹ trên đôi má đã bị xếp lớp với dấu vết thời gian. Những lúc như thế ông thật sự nản lòng và tự hỏi tại sao ông lại sang xứ Mỹ làm gì? Ông có ý nghĩ trở về Việt Nam sinh sống. Ông nghĩ đến điều đó, nghĩ nhiều đến độ chắc chắn sẽ trở thành sự thật và tin rằng nếu nói ra vợ sẽ đồng ý ngay về điều này, bởi vợ ông biết tính ông, ít khi ông mở lời mà thiếu sự suy nghĩ chín chắn. Có lẽ ông sẽ tiếp tục nuôi ý nghĩ và sẽ không thốt ra thành lời nếu không liên tiếp gặp những điều khó chịu như mấy con mụ đi chợ đáng ghét mà ông gặp trong mấy ngày hôm nay, hay một vài anh công nhân lưỡi biếng cổ kéo dài thời gian làm cá để khỏi phải thấy bản mặt của mấy con mẹ mua cá có cái nhìn khinh khỉnh đối với người làm cá. Có điều một người khỏe thì những người khác phải chịu cực vì phải bao giàn, và đôi lúc đã đưa đến những cuộc cãi vã giữa những người làm cá với nhau. Những lúc đó ông thật sự tức giận và chỉ có nỗi tức giận quá đáng mới khiến cho ông có đủ can đảm nói thật ý nghĩ muốn về Việt Nam sinh sống của mình. Ông nói với vợ:

- Anh thấy qua Mỹ, cả anh với em làm quần quật, tiền kiếm được không bao nhiêu, hay là hai vợ chồng mình dành dụm vài ngàn bạc rồi quay trở về Việt Nam. Em nghĩ sao?

Ông đã cân nhắc trước sau mới dám mở lời, vì nghĩ nếu vợ đồng ý thì tốt nếu không cũng thông cảm cho ông. Thế mà thay vì nhẹ nhàng trả lời, vợ

ông lại đưa ra phản ứng quyết liệt:

- Anh nói sao lạ vậy? Qua được Mỹ này đâu phải dễ. Đã ở đây yên ổn rồi, lại tính về nghĩa là sao? Nói thiệt với anh, mình có ở hết đời ở Việt Nam cũng không bao giờ để dành được lấy một xu đừng nói gì vài ngàn. Anh muốn thì về, em với mấy đứa nhỏ nhất định ở đây.

Miệng nói, trong lòng bà Ân thầm nghĩ đến số tiền bà đã dành dụm nhờ ăn tiêu dè xẻn tiền lương của chồng, của mấy đứa con đi làm bán thời gian và của những ngày thức khuya dậy sớm ngồi may đồng đồ chợ, bà dự tính một ngày nào đó gom góp đủ sẽ mua một căn *mobile home* để cả nhà ở cho thoải mái.

Ông nhìn mặt vợ và nghe câu nói chắc nịch của vợ, ông có cảm giác đó là người đàn bà xa lạ, khác hẳn người đàn bà hiền thực mà ông từng biết. Ông nhớ lúc xưa, có những lúc vợ chồng bất đồng ý kiến nhưng bao giờ vợ ông cũng giữ gìn lời nói tránh làm tổn thương tự ái của ông. Lần này bà Ân chẳng cần che giấu ý nghĩ, đưa ra ý kiến dứt khoát bằng cách trả lời thẳng không cần quanh co úp mở, và nhất là không thêm để ý đến thái độ hay ý nghĩ của chồng, thì rõ ràng quyền làm chồng của ông đã bị lung lay đến tận gốc rễ. Ông thấy giận vợ đồng thời thấy xứ Mỹ là nguyên nhân tạo ra sự thay đổi lớn này trong gia đình ông, giúp củng cố thêm ý nghĩ muốn quay về Việt Nam của ông. Ông nhủ thầm, “Được rồi, chẳng thêm nói nữa cho mất công. Trả nợ cơm áo xong ông sẽ về một mình”. Về thì ông chưa về được, nhưng ông có thể thực hiện ý định không thêm nói

bằng cách im hơi lặng tiếng, không thêm nghe, không thêm hỏi và cũng không thêm trả lời vợ trừ trường hợp thật cần thiết.

Bà Ân cặm cùi tháo chỉ cánh tay ráp lộn. Đầu bà cúi xuống trên cây tháo chỉ nhọn mũi, cố gắng khảy từng sợi chỉ nhỏ xíu nằm sát mặt vải. Bà phải hết sức cẩn thận nếu không sẽ rách vải và sẽ bị chủ đền thì coi như may không công đồng hàng cao ngất đang chất đồng nơi một góc của căn phòng khách.

Đã mấy ngày đầu óc bà cứ luẩn quẩn quanh thái độ lầm lì của chồng. Đã nhiều lần bà tìm cách khơi chuyện, ông cứ ậm ừ, điều này làm bà vừa buồn, vừa thương mà cũng vừa giận. Bà nhớ hôm đó bà đâu nói gì quá đáng ngoài việc nêu lên sự thật những suy nghĩ của bà. Điều bà nói thật đơn giản, nếu chồng bà chịu nghĩ lui một chút, về những ngày ở tù của ông, và những ngày chạy đôn chạy đáo của bà trước cũng như sau ngày ông ra tù ở Việt Nam, thì chắc chắn ông phải hiểu để không bao giờ để ý nghĩ quay trở về vương mắc đầu óc. Dầu sao ông đã nói ra thì bà cũng không thể che giấu mãi điều bà muốn ông biết, đó là sự tỉnh táo của bà và lũ con để không nghe theo ý nghĩ bốc đồng của ông, quay về nơi chốn, cho dầu là quê hương đi chăng nữa, thì kỷ niệm kinh hoàng về cảnh bữa đói bữa no của lũ con, cảnh bị đuổi nhà vì chồng là “ngụy”, cảnh không ở nổi vùng “kinh tế mới” phải quay trở lại Sài Gòn sống lây lất và cuối cùng tìm được chỗ ở xập xệ nơi con hẻm sâu ở khu Bà Chiểu, những hình ảnh

đó vẫn chưa thể phai lạt trong lòng bà. Có điều nhìn mặt mày chăm dăm của ông, bà không khỏi đặt câu hỏi, tại sao ông lại dễ dàng quên đi những ngày khốn khó đã qua? Những ngày ông còn nằm trong tù cải tạo mà ông bảo cho bà biết là phải can đảm lắm mới có thể chịu đựng nổi để chờ ngày được trở về với vợ con, và với bà là cảnh bán đồ đạc, sự chạy vạy, gom góp, nhịn ăn, nhịn mặc, gửi con cho người khác giữ để đi thăm nuôi ông. Hình ảnh và kinh nghiệm thăm nuôi ông đến giờ phút này vẫn là nỗi kinh hoàng lâu lâu lại quay về ám ảnh tâm trí bà.

Buổi tối đen như mực, quanh bà là sân ga đìu hiu vắng vẻ, trên đầu bà là những tàn cây đèn không ngừng lay động theo từng cơn gió thổi. Bà phải qua bao chặng đường, đổi xe, đổi tàu, lúc nào cũng canh chừng bị mất trộm để giờ đứng chờ vợ một mình chờ chuyến tàu đêm khác đưa bà đến vùng đất mịt mù bà chưa một lần đặt chân đến. Làm sao bà quên được sân ga Ấm Thượng khuya hôm đó. Trời lạnh như cắt. Bà run rẩy co ro chờ đợi cạnh mấy chiếc ghế xích thăm nuôi. Chiếc xe lửa đen đui xục xịch trở tới. Bà, người đàn bà mảnh dẻ với tay xách tay mang vội vã nhảy bừa vào chiếc toa tối tăm mịt mù đến độ giơ tay ra cũng không nhìn thấy. Một mùi ẩm mốc trong toa xe lửa cũ kỹ hoà lẫn với vị đất còn bám vào những nông sản hay có thể là mùi phân chuồng, hay mùi vị gì khác đang nằm trong toa, tất cả quện lại xông lên một mùi thum thum làm nghẹt cả mũi. Bà len người cố gắng tìm một

chỗ nào đó để ngồi bệt xuống. Lách qua bên này bà cảm thấy vừa đụng vào chiếc cần xé. Lách sang bên kia thì như thể đụng phải bao tải. Bà lên tiếng với hy vọng duy nhất là đã may mắn nhảy vào toa có người để bớt đi cảm giác trơ trọi,

- Có ai trong này không?

Ngoài tiếng xục xịch của những toa xe nối đuôi nhau và bánh xe nghiêng trên đường sắt, không tiếng người trả lời. Bà hỏi thêm lần nữa,

- Có ai không?

Vẫn là tiếng gầm gừ của chiếc đầu máy già nua, cũ kỹ.

Bà quờ quạng một lúc để rồi cuối cùng cũng ngồi được bên trên một chiếc bao tải đựng một thứ gì cứng ngắc mà bà đoán là khoai mì. Bà ngồi đó, người lắc lư theo tiếng xe chạy mà thấy nổi trống vắng lẫn sợ hãi dâng lên ngập lòng. Bà có cảm tưởng tất cả mọi vật, mọi loài chung quanh thật sự bỏ rơi bà để bà chơ vơ một mình không còn biết nắm níu vào đâu và có cảm giác rất gần với cõi chết. Cái cảm giác ghê rợn này đeo đuổi bà mãi cho đến khi trời sáng.

Rồi lại xuống ga, lại lên xe, lại lặn lội mang, xách để cuối cùng chỉ gặp ông Ân không tới nửa tiếng đồng hồ, vừa đủ thì giờ dành cho những tiếng nấc, những giòng lệ và một vài câu hỏi thăm ngẩn ngui. Rồi lại đi bộ. Rồi lại leo lên hết chuyến xe này đến chuyến xe khác trên quãng đường dài ngàn rưỡi cây số trước sau chỉ một thân một mình.

Rồi những ngày ông được trở về. Tiếng là ông không còn bị nhốt tù nhưng ông không thể làm gì ra tiền. Bà vẫn không ngừng lặn lội ra chợ, vẫn một

mình giành giật bữa còn bữa mất để kiếm từng đồng bạc mà thiếu vẫn hoàn thiếu, nên cứ tiếp tục đưa cái nhìn bất lực về phía đứa con trai đầu lòng bước ra khỏi cửa vào mỗi buổi sáng để bán vé số, nhìn nó lủi thủi trở về khi mặt trời đã hoàn toàn lặn mất.

Những hình ảnh đó bà không thể quên, nhưng bà cũng không thể để tình trạng héo úa của ông kéo dài. Bà suy nghĩ nát đầu. Bà hỏi han người quen, có người đề nghị là bà nên đưa ông đi khám bác sĩ tâm thần. Điều này bà có nghe thấy. Người ta bảo các ông HO đi tù Cộng Sản thường dễ ôm vào người căn bệnh tâm thần. Nhưng làm sao bà dám bảo ông thử đi khám. Mà có dám nói đi nữa chắc gì ông chịu nghe. Bà nghĩ đến công việc làm cá trong chợ của ông. Có lẽ phải nói ông nghỉ thôi. Bà nghĩ đến chi phí trong nhà. Những con số nhảy múa trong đầu. Cuối cùng bà quyết định lên tiếng.

- Em suy nghĩ lại có thể anh nói đúng, tốt nhất là hai vợ chồng mình nên trở về Việt Nam. Nhưng em nghĩ là anh nên về trước để thăm dò. Chừng thật sự muốn thì thu xếp để về hẳn. Có điều mấy đứa nhỏ sẽ ở lại. Tụi nó lớn rồi, em tin là chúng nó sẽ không theo mình. Vả lại nơi đây tụi nó có nhiều cơ hội tiến thân và còn hy vọng có được tương lai sáng sủa.

- Nói thì nói vậy chứ tiền đâu mà về! - Giọng ông còn lẫn chút hậm hực, tuy thái độ có vẻ hoà hoãn hơn.

- Hồi qua đây đến giờ, em ráng dành dụm nên có được vài ngàn đô, em đưa anh một nửa để anh về xem tình hình. Em sẽ nói chuyện với thằng lớn, đầu

gì cũng chỉ vài tháng nữa ra trường, nó đi làm *full time* là có thể lo cho hai đứa em của nó.

Bà Ân đã nghĩ nát óc, cuối cùng bà thấy chỉ còn cách cho ông trở về để nhìn lại nơi chốn ông còn luyến tiếc, có thể may ra ông mới có quyết định chính xác chuyện đòi trở về của ông và nếu chừng đó ông vẫn nhất định đòi về thì có lẽ bà cũng buộc phải theo ông, hay đi đi về về, vì dầu sao ông cũng là phần đời của bà. Có điều bà nghĩ đến những đứa con và bà vẫn hy vọng ông sẽ nghĩ lại mà bỏ ý nghĩ trở về. Bà biết mua vé cho ông trở về không khác gì đánh canh bạc cuộc đời, nhưng bà thấy mình cần làm như vậy, bà không thể nhìn thấy ông héo hon. Mất đi vài ngàn bạc bà và lũ con có thể kiếm lại được, mất ông cuộc đời bà gần như mất tất cả. Cho nên canh bạc này dầu thắng thua bà đều phải chấp nhận. Có điều linh tính cho bà thấy đây là ván bài hên.

Bà trao tấm vé máy bay khứ hồi, với ngày về để trống. Nhận tấm vé máy bay từ tay vợ, ông Ân vẫn chưa tin đó là sự thật. Ông nói với vợ:

- Tưởng là em nói cho vui ai ngờ em làm thiệt.

- Có bao giờ em nói mà không làm đâu! Có điều nếu anh quyết định ở luôn bên đó thì vợ chồng mình phải xa nhau ít nhất là từ sáu tháng đến một năm. Đến khi nào thằng con mình có được công việc *full time*. Cũng may là mấy đứa tụi nó cũng đã lớn, sang năm thằng út cũng lên đại học rồi....

Vậy là sau bảy năm xa quê hương ông Ân đã thật sự đặt chân trở về. Trước mắt ông Sài Gòn hết còn là Sài Gòn của

ngày ông rời xa nó. Ông có cảm tưởng tất cả đã thay đổi. Người nhiều hơn. Không khí bụi bặm hơn và dĩ nhiên nhà cửa nhiều và xây cao hơn nên trông tù túng hơn. Ông còn cảm giác đường xá chật hơn, không hiểu ông nhận xét có đúng không? Có điều với giòng xe cộ chạy ngang dọc bất chấp đèn đường, bất chấp người đi bộ, những chiếc xe ô-mô, xe gắn máy, xe tắc-xi, tiếng còi xe không ngừng bóp lên inh ỏi khiến ông có cảm giác những con đường nhựa sắp hết sức chịu đựng nên phải phình ra lấn lướt phần đường dành cho khách bộ hành. Ông như bị hoa mắt mỗi lần phải bước xuống lề để băng qua đường. Ông nghĩ, phải chi xe xích lô cứ nhiều như trước, và xe gắn máy, tắc-xi cứ ít như trước có phải đỡ khổ cho ông hơn không?

Ông tìm đến căn nhà nhỏ nằm trong hẻm nơi vợ chồng con cái ông một thời tá túc. Đường vào hẻm không mấy thay đổi. Riêng ngôi nhà thì lúc ông ở đã cũ lắm rồi, bây giờ càng thêm tồi tệ khiến ông nghĩ chủ mới của ngôi nhà cũng nghèo như gia đình ông dạo đó. Ông Ân tìm đến quán cà-phê quen đầu ngõ. Quán vẫn vậy. Vẫn mấy chiếc ghế đầu lỏng chỏng, thấp chũm. Vẫn ông chủ cũ ốm nhom ốm nhách, có điều tóc ông ta nay đã lấm tấm bạc.

Giấc trưa quán vắng khách, vừa thấy ông Ân ngồi xuống, ông chủ đã vội bước về phía ông:

- Ông uống gì?

Ông Ân nhìn lên:

- Cho tôi ly cà phê, cho ít sữa thôi. Nè ông nhớ tôi không?

Chủ quán nhìn ông, trán nhú lại:

- Thấy quen quen mà hồng nhớ.

- Ân đây nè. - Ông Ân chỉ tay vô hẻm - Nhớ ngôi nhà cuối hẻm không, tôi ra đây uống cà phê hoài, nhớ chưa?

- Ờ, ờ nhớ ra rồi. - Ông chủ quán khua tay - Đúng rồi, ly cà phê với một muống sữa. Trời đất bây giờ ông mập mạnh mà lại trẻ hơn trước nhiều làm sao tui nhận ra! Nghe nói ông đi Mỹ mà? Về chơi hả?

- Tính về luôn. Coi tình hình nếu được là ở luôn.

- Sao vậy? Bộ ở Mỹ khổ lắm sao? Tui thấy ai đi Mỹ cũng có tiền rủng rinh, đâu thấy ai đòi về như ông. Bộ vợ bỏ hả? Ở đây mới lo chứ ở Mỹ mà vợ bỏ thì lo gì, thiếu gì bà sẵn lòng bỏ tiền để được làm hôn thú đi Mỹ. Trẻ nữa đó ghen...

- Đâu phải. Vợ tôi cũng muốn về mà. Có điều mấy đứa con thì muốn ở bên đó.

- Tụi nó không về cũng phải. Ở đây thất nghiệp hà rầm. Nè tui nói thiệt, không biết sao ông lại muốn về, chứ so với hồi xưa, ông bây giờ coi bộ ngon lành hơn trước nhiều đó ghen. Thôi để tui đi lấy cà phê rồi ra nghe ông kể chuyện ở Mỹ.

Ông chủ quán quay vào trong pha cà phê. Ông Ân ngồi ngắm nhìn băng quơ chiếc quán, thấy quán dường như bất động với thời gian. Cũng mấy chiếc bàn thấp lè tè và mấy chiếc ghế đầu cũng thấp như ghế ngồi của trẻ nít. Ở góc nhà nơi ông chủ quán loay hoay với cái phin cà-phê là chiếc bếp than bằng đất nung được bao bằng lớp thép bị rỉ sét, nằm bên trên là chiếc ấm nước ấm khói có tiếng nước sôi đang réo gọi. Ông Ân có cảm giác dường như chỉ có chiếc lò,

chiếc ấm và đồ đạc trong quán là còn nguyên trạng mặc cho thời gian chất chồng và sự việc bên ngoài không ngớt chuyển hoá.

Một người khách bước vào. Ông chủ quán lật đặt bưng ly cà phê cho ông Ân, rồi nhanh nhẩu bước về phía người khách nhưng vẫn ráng nói thêm:

- Ông giờ coi ngon hơn xưa. Tui nói thiệt, hồng phải lấy lòng đâu.

Vừa hớp ngụm cà-phê có vị nhạt và hơi đắng đắng, ông Ân nhìn ra ngoài con hẻm trước mặt với người qua kẻ lại. Một chiếc xe ba gác chở đầy những trái dừa tươi, phía sau là người đàn ông gầy gò đang còng lưng đập, lâu lâu lại cất tiếng rao:

- Dừa tư...ơ...ơ...ơ...ơ...

Dáng còng lưng đập xe của người đàn ông bán dừa làm ông liên tưởng đến hình ảnh người bạn tù với ông, ông Bính. Trong những ngày ở tù chung, hai người đã trở thành bạn thân. Khi ông Bính được thả ra trước thì ông Bính là người đã mang tin tức về ông đến vợ con ông. Nhờ người bạn tù này khiến những ngày trong tù của ông không đến nỗi quá bi đát; quãng đời lúc ra tù cho dầu nhìn đâu cũng có thể là bóng tối cũng được ông Bính khơi dậy chút khí lực nhờ vào tinh thần lạc quan, sự thông cảm và chia sẻ của ông Bính. Dạo đó mấy người HO như ông không còn con đường nào thoát khác hơn ước mơ đi Mỹ, thì ông Bính là hiện thân của sự hào hứng, lòng tin tưởng sẽ được đi tới đất Mỹ giúp ông Ân kềm chế được nỗi dẫn vật vì không nhìn thấy lối thoát do phải sống nhờ vợ con. Bởi ở lại, ngoài những công việc nặng nhọc

như khuấy hồ, đổ đá, không có nhiều công việc dành cho đám “ngụy” như ông; chưa kể con cái lên đại học đều bị hỏi lý lịch. Có lúc hai ông đã chia sẻ ý nghĩ đi chui, nhưng nói ra chỉ cốt giải tỏa ám ức vì cả hai ông đều biết một chuyến đi chui đâu phải rẻ, cần vài ba lượng vàng mua chỗ cho mỗi đầu người, lắm khi còn bị gạt tiền mất tật mang, mà thân “ngụy” như ông và ông Bính thì đào đâu ra tiền ngoại trừ có được con đường ra đi chính thức. Ông Bính tin là sẽ có phép lạ và chuyện đi Mỹ sẽ xảy ra, làm cho ông Ân cũng lây lan tinh thần lạc quan đó.

Ông Ân nhớ rất rõ cái dáng cao lêu khêu, gầy còm của ông Bính gò lưng trên chiếc xe đạp cà khổ thấp chũm, mỗi lần chân đạp và mỗi lần hai cái niền xe quay tròn là mỗi lần phát ra những tiếng kèn kẹt mà nguyên do có thể do thiếu dầu, hay niền xe bị rỉ sét và cong queo nên cạ vào một bộ phận nào đó của chiếc xe cà khổ.

Thế mà tuần nào như tuần nấy ông Bính đều chịu khó rap lưng trên chiếc xe đạp cà tàng đến nhà gặp ông để hai anh em ra ngồi nơi quán này nhâm nhi chút cà phê, nói chuyện đời hay bàn nhau về những lời đồn đãi. Tuần vắng thì một lần, nhưng cũng có tuần ông Bính đạp xe ra nhà ông hai, ba lần tùy theo mức độ của những lời đồn đáng tin được bao nhiêu. Mà nơi ông Bính ở đâu gần gì, tuốt miệt Bà Điểm lận, ngay như ông tuy giữ địa chỉ của bạn đã đôi ba năm mà đâu bao giờ có cơ hội tới nơi thăm bạn. Với đoạn đường dài đến thế, mỗi lần tới nhà ông Ân, chiếc áo sơ-mi cũ mềm ngả sang nửa màu ngà nửa màu cam

trên người ông Bính đã đắm ướt vì những giọt mồ hôi và khuôn mặt thì sạm lại với mồ hôi nhỏ giọt. Thật ra việc ông Bính đến nhà ông hằng tuần chẳng hề dựa trên những lý do rõ ràng hay chính đáng, bởi quanh đi quẩn lại vẫn là những câu hỏi cũ rích của ông Bính: “Anh nghe tin gì mới không? Ở tuốt miệt Bà Điểm như tui có tin mới cũng không ai biết để nói. Nhưng mà tin tôi đi, trước sau gì cũng đi mà!” Câu nói chỉ có thế, có câu trả lời hay không, khuôn mặt đó vẫn không để lộ nét thất vọng, có lẽ niềm tin mãnh liệt này của ông Bính đã nuôi dưỡng tâm hồn ông Ân, là động lực cho ông duy trì chút hy vọng để chiến thắng những nỗi tuyệt vọng. Bởi thế, có tin tức, không có tin tức, ông Ân vẫn mong ngóng cái dáng gầy còm của ông Bính xuất hiện ở đầu ngõ, của người bạn tâm giao cùng chia sẻ được những buồn vui mà lắm khi vợ con cũng khó có thể hiểu để chia sẻ.

Ông Ân biết tin tức việc Mỹ sẽ nhận người tù cải tạo sang Mỹ vào buổi sáng, buổi trưa ông Bính có mặt ở nhà ông Ân. Hai anh em đã lôi nhau ra quán này uống cà-phê và nói cho nhau nghe nỗi mơ ước và kinh nghiệm ở Mỹ hai ông đã thấu hiểu được qua một vài bức thư do bè bạn ở Mỹ gửi về. Buổi trưa hôm đó khuôn mặt ông Bính hết sức rạng rỡ, miệng không ngớt nói, “Đó thấy chưa! Tôi nói mà ông đâu tin. Biết mà có ngày Mỹ sẽ nhận bọn mình”.

Ông Bính có mặt ở nhà ông Ân nhiều lần hơn trong tuần, mà lần nào cũng tỏ thái độ háo hức. Cho đến một ngày nỗi háo hức đó của hai ông biến thành sự thật khi hai tờ đơn thực sự

nằm trong danh sách chờ đợi được Mỹ phỏng vấn sau nhiều lần và nhiều ngày chạy chọt. Hôm đó, không biết ông Bính moi đâu ra tiền, đã đãi ông châu nhậu để ăn mừng khiến cả hai cùng say bí tử hết biết trời trăng mây nước.

Sau buổi đó ông Ân tưởng sẽ gặp lại bạn thường xuyên hơn. Thế mà cái dáng gầy gò của ông Bính vắng hẳn nơi đầu hẻm nhà ông. Ông Ân chờ một tuần, rồi hai tuần vẫn không thấy tăm hơi ông bạn thân. Nóng lòng, ông tìm đến địa chỉ nhà bạn mới hay bạn đã dành hết mơ ước đi Mỹ cho ông, phải bỏ tất cả hệ lụy của đời sống để tìm đến chốn vĩnh hằng nào đó.

Tuy biết trước sức khỏe của bạn đã bị tù cải tạo với lao động khổ sai, với cái đói và những cơn bệnh dần vật đến hao mòn, nhưng ông Ân không bao giờ nghĩ là bạn sẽ vĩnh viễn nằm lại trên mảnh đất quê hương để ông đi Mỹ một mình. Ông từng nghe ở Mỹ có nhiều phương tiện chữa bệnh hữu hiệu, thế tại sao bạn ông lại không thể chờ được cái giây phút được đặt chân đến chốn mơ ước. Mất ông Ân như mờ đi, mũi bị nghẹt lại. Ông chợt tự hỏi, tại sao những ngày ở Mỹ đôi lúc cái tên Bính cũng len lỏi vào đầu ông, nhưng không kéo dài đủ để tạo nên nỗi buồn. Còn bây giờ ngồi ngay đây thì hình ảnh ông Bính với nỗi buồn bất ngờ ập lại làm ông choáng váng. Hoá ra những suy nghĩ của ông về ông Bính lúc ở Mỹ thiếu khung cảnh để làm nền. Về đây, cảnh cũ người xưa bất chợt sống dậy. Trong ông dường như xé ra một lỗ hổng lớn và nỗi buồn nặng nề chụp xuống làm cho tim ông

như thất lại.

Ngõ hẻm trước mặt vào buổi trưa chừng như vắng hơn. Người khách sau ông đã rời khỏi quán sau khi uống vội ly cà-phê. Nhìn dáng tư lự của ông Ân, ông chủ quán như hiểu, đã tránh quấy rầy, đang lui cui dọn dẹp ở cuối quán.

Ly cà phê trên bàn ông Ân đã cạn. Biết ly cà phê chỉ đáng giá mấy chục xu tiền Mỹ, ông Ân để lại hai đô trên bàn rồi đứng dậy. Người chủ quán lật đật chạy ra, thoáng nhìn hai đô la, mặt ông ta lộ vẻ hớn hờ.

- Hế còn ở lại ông nhớ trở lại đây uống cà-phê ghen ông chủ.

Một chiếc tắc-xi trở tới. Ông Ân giơ tay ngoắc. Ông nói tên khách sạn. Chiếc xe lao đi một lúc rồi ngừng lại. Ông nhìn đồng hồ, trao ba chục ngàn cho người tài xế rồi mở cửa xe bước xuống không lấy tiền thối.

Ngày qua thật chậm chạp. Ông đã đi thăm lại bà con, bạn bè. Những bạn tù đa số đã đi Mỹ, Úc hay một nơi nào đó trên thế giới. Bạn bè thân cũng thế. Chỉ còn lại một số ít nhưng đa số ai cũng đầu tắt mặt tối, nên

đến đâu ông cũng phải để lại ít tiền. Phải nói rằng trong những lần gặp gỡ người quen, chừng như không ai nói được với ông một điều gì vui vẻ. Làm như ai cũng tràn đầy mối lo. Không vợ bệnh, con đau thì cũng nghèo túng. Chưa tới một tuần ông đã đi thăm hết mọi người và cũng bắt đầu trốn hết mọi người. Ông thấy nhớ vợ con một cách lạ lùng. Những ngày ở gần vợ con, ông không bao giờ có ý nghĩ là ông còn thương vợ đến chừng ấy. Có thể đó là những nguyên nhân làm thui chột bớt ý nghĩ ở lại đất nước, mặc dầu chưa hoàn toàn được gột bỏ.

Nhìn đời sống của những người ông đến thăm, ông thấy sống lại những lo toan cơm áo thuở trước. Nếu ông về liệu ông có thoát được những lo lắng đó không? Nhất là ở tuổi sáu mươi hai của ông, làm cách nào để kiếm sống? Liệu ông có đủ sức bon chen với đời sống tất bật ở nơi đây, hay cuối cùng rồi cũng trở lại đời sống trước kia gia đình ông đã từng sống; cũng vợ chạy vạy buôn bán ở một góc phố nào đó, bữa được bữa không để nuôi ông. Rồi liệu ông có can đảm trở về sống trong căn nhà tồi tàn, dơ bẩn, thiếu tiện nghi một khi ông đã quen với tiện nghi ở Mỹ. Đồng ý là hằng ngày ở Mỹ ông phải làm sạch từng con cá, tuy có dơ bẩn và hơi ê mặt với bạn bè nhưng với sức lực của một ông già như ông cũng đâu nặng nhọc gì. Vả lại công việc đó không làm vợ ông mắc cỡ thì tại sao ông lại thắc mắc. Ông nghĩ đến tuổi hưu của ông, nếu ông ráng thêm ba năm nữa, không đi làm, hàng tháng cũng nhận được tiền trợ cấp của

chính phủ.

Ở mới được hai tuần lễ ông Ân quyết định về lại Mỹ. Ông gọi hãng máy bay rồi gọi vợ. Ngồi trên máy bay trở về ông chợt nghiệm ra một điều là ông Trời đối xử với con người thật tốt. Cho con người biết tiếc nuối quá khứ. Biết mơ ước về tương lai. Biết bất mãn với hiện tại để giúp thăng tiến. Nhưng có lẽ điều tuyệt vời nhất mà thượng đế dành cho loài người mà ông từng được thừa hưởng mà không biết mãi cho đến bây giờ. Đó là trí óc biết lọc lựa để lưu giữ hình ảnh đẹp, còn những gì buồn bã, đau thương thường dễ nhanh chóng phai nhạt và chỉ nhớ lại khi nào bị buộc nhớ lại hầu lấy đó làm kinh nghiệm. Trường hợp của ông, rõ ràng nhất là lúc ở Mỹ mỗi lần ông nhớ đến người bạn thân của ông, ông Bính, ông nhớ nhưng không xót xa, không buồn bã. Ngoài ra ông cũng học được một điều nữa là lúc nào thấy chán nản hiện tại, con người cần tìm về nơi cũ để khơi dậy hình ảnh đẹp cũng như xấu, nhờ đó mới biết quý trọng những gì mình hiện có và biết an phận hơn. Kể ra lần về này của ông tuy có tốn tiền thật đấy nhưng là một kinh nghiệm rất tốt. Ông thấy rõ ràng ông không có cái nhìn xa bằng vợ, nhưng không sao, ít ra ông cũng đã thu lượm được bài học. Ông nghĩ có lẽ ông nên nằm ngủ một giấc. Ông Ân ngả đầu trên ghế, nhắm mắt lại và thiếp đi giữa tiếng động cơ máy bay vẫn còn rì rầm bên cạnh với giấc mơ gặp lại vợ con và trong giấc mơ còn lẫn lộn bóng dáng của mấy người bạn làm cá và đám khách hàng. Dường như họ có vẻ dễ thương hơn...

cạn

*Anh đưa em
vào khu vườn hạnh phúc
Hái đoá hoa duyên nợ
tận tay trao
Em tiếp nhận
bằng con tim trần tục
Nên cuộc tình
thoáng chốc
đã xanh xao.*

vạn giả

mù sương ướt đẫm một bài thơ

Trời mù
Sáng lạnh
Chim không hót.
Thành phố như còn muốn ngủ thêm
Tôi cũng nằm mơ chòm khế ngọt
Chắc vừa chín mọng giống môi em?

Tôi cũng nằm mơ
rồi giụi mắt
Rớt đầy giấc mộng ánh bình minh
Mới hay tất cả là hư ảo
Tất cả chỉ là bóng tối đen!

Đó,
Sáng tháng Tư, ngày cuối tháng
Đâu rồi bữa tiệc đãi anh em?
Hai mươi năm đợi ngày sum họp
Giáp mặt
không mừng bởi chẳng quen!

Mới đó,
hơn phần tư thế kỷ
Phần tư
tựa tựa góc con tim!
Hái chòm khế ngọt quăng ra biển
Tiễn những người đi sóng nhận chìm.

Ơi Ngoại
Dưới sâu lòng đất lạnh
Nhớ chẳng tàn khế toả bên hiên
Nhớ chẳng bầy cháu như chim sẻ
Ríu rít tìm nhau, vạch lá chuyển...

Ơi Mẹ
Dưới sâu lòng đất lạnh
Nhớ chẳng rau muống ở hồ sen
Sáng, xắn quần tận trên đầu gối
Bưng rổ nhìn Cha mằm nụ duyên...

Ơi những người đi vào biển lạnh
Sáng nay tôi nhớ chuyện gì đâu!
Từ chòm khế ngọt, mơ màng Ngoại
Chớp mắt hình như thấy bà trâu!

Chớp mắt
hình như tôi thấy biển
Trùng dương?

Đại hải?
Chữ nào đây?
Ơi em
Tôi nhét vào thơ mãi
Những chữ buồn hiu cho mắt cay!

Sáng không thấy nắng
chỉ mù sương.
Sáng tháng Tư mà chẳng phải Xuân
Thành phố người ta còn ngủ nán
Là đêm còn đậm ở quê-hương.

Là tôi trần trở
Là tôi khóc
Nhắm một câu trong Khúc Đoạn Trường:
Nước lặng - Hoa trôi - Niềm tủi nhục
Ôi trời! cảnh trí một giang sơn!

Bữa tiệc đoàn viên chẳng giả vờ
Sao người ta nở lấy tay xua?
Nóc dinh Độc Lập cờ thay sắc
Nắng chẳng reo hò sáng tháng Tư!

Buổi sáng này
Đây cũng tháng Tư
Lòng tôi đầy bão
Mắt tôi mưa!
Em ơi khế ngọt, mùa đang mọng
Môi của em sao? Chắc tím khờ?

Dưới đáy biển sâu em trở giấc
Nghe bầy cá hát, nhớ tôi không?
Hay là em cũng ôm đầu, khóc?
Nhớ thuở thuyền xa một bến sông?

Thuở đó tôi nằm trong cải tạo
Mù sương giăng trắng núi rừng xanh
Nghe chim cú rúc
Đêm vừa sáng!
Nghe tiếng thuyền em vỗ
Lạnh tanh!

Tôi khóc!
Bây giờ tôi lại khóc!
Mù sương
ướt đẫm một bài thơ!
Từng người thiên cổ đang chồm dậy
Ngồi chật lòng tôi
Sáng tháng Tư!

trương nghĩa kỳ



QUÊ-HƯƠNG MỜ TRONG KHỎI SÚNG

(truyện vừa)

Xuân Vũ

(tiếp theo)

Nhiều nhà kết lại thành tấm lớn trải dưới đất ngồi chơi... Nhưng quanh đi quẩn lại, tốt nhất vẫn là đốt lên, thay cho rơm ướn (trong chuồng trâu) thì bảo đảm không có con muỗi nào dám đến gần.

Thấy lão già ca tụng rếp, tôi cũng ừ hử cho qua để lão vui lòng. Sau khi trình diễn mọi "tiết mục", lão lắc đầu ngao ngán:

- Tôi đem về cho bà nhà tôi xài thì bà lại la om lên rằng đó là cạm bẫy của Tây, mang về nhà có ngày chết cả đám. Bả biểu tôi đem liệng ra biển!

Tôi nhìn lão bằng cặp mắt nghi ngờ, không hiểu có thật không thì lão lại trở lại chuyện ma quỷ:

- Không lẽ mấy cái cục cao su này nó hại tôi?

- Nó hại bác kiểu gì?

- Nó là đám quỷ làm tôi lạc đường. Trời đất ơi! Thằng Ba Khoai này mà lạc đường thì còn ai không lạc? Vậy mà tôi chèo hoài chèo huỷ không tới bến. Đến chừng nghe sóng ào ào, ngó lại thì mình đã ở giữa biển, bốn bề tối mịt mù chỉ nghe tiếng sóng. Tôi liền quay xuống trở lại. Ngó sao trên trời

để lấy hướng nhưng trời cũng tối om om. Tôi đang loay hoay không biết ngả nào thì có bàn tay đập mạnh vô ót (gáy) làm tôi té sấp xuống. Cái môi tôi còn đập đây nè! Tôi vái trời vái Phật năm bảy con gà, ba bốn con heo quay heo trắng, thánh thần mới giúp cho tôi về tới nơi... - Lão già liếm liếm cái môi vều và tiếp - Ma Tây rõ ràng...

- Sao bác chắc là ma Tây?

- Ma Tây khác với ma mình chớ! Tóc nó vàng khè, nó nói tiếng Tây, da nó trắng nhách... Có mấy con đằm tóc quấn xấp xỉ như tơ bay vậy! Tụi nó ôm quéo với nhau nhảy nhót trên ngọn cây. Gió cuốn ào ào. Rồi một đám khác ở dưới nước cũng trôi lên ôm nhau nhảy chận đường. Một đứa lật be xuống... Hai ba đứa bóp họng tôi... Một con đằm ôm tôi. Vú nó như hai trái dừa khô ép lỗ mũi tôi không thở được. Còn rằng nó chĩa ra lổm chổm như răng heo rừng, cạp gò má tôi trầy hết, bây giờ còn rát đây - lão sờ lên má - ... nó cắn môi tôi sưng vù đây nè!

- Sao bác nói bác té úp mặt xuống xuống?

- Úp mặt sưng đã đành, nó còn ngọam lấy môi tôi như chó

cắn. Tôi đau quá mà la không có ra tiếng! Rồi nó còn quặp đuôi nó vô eo ếch tôi làm tôi nín thở. Nó lết cái mông nó lên mặt tôi thơm phức hề!

Lão kể lể không đầu không đuôi, cái nọ xọ cái kia, nhưng tôi biết đó là chiêm bao nên lộn xộn như thế, và để mặc cho lão nói. Kể chán rồi lão lắc đầu:

- Thôi, tôi không làm cái công tác thiếu âm đức này nữa. Tôi đề nghị với mấy anh lớn cho tôi làm việc khác. Tôi ngán lắm rồi, tôi không làm nổi nữa.

- Bác không làm thì ai làm nổi? Công tác cách mạng mà bác!

- Cái kiểu đập đầu người ta, ai làm không được! Cách mạng thiếu gì chuyện, tôi xin đi chèo xuống chở cách mạng đi, bắt cá cho cách mạng ăn, tôi cũng làm cách mạng vậy, lựa là đập đầu người ta mới là làm cách mạng hay sao?

Tôi nói đúng như kiểu các anh lớn bảo:

- Việc nào cũng là làm cách mạng cả. Nếu ai cũng tự ý mình lựa chọn công tác thì có nhiều việc không ai chịu làm!

- ... như việc của tôi hiện giờ nè! Ghê tay quá hà!

- Bác chỉ dùng cột chèo đập đầu mà đã ghê tay; chớ hồi Nam kỳ Khởi nghĩa, các anh lớn mình mổ bụng người đồn trấu sao họ không ghê?

- Nói vậy chớ ban đầu thì có ghê, nhưng tại mấy anh lớn nói đó là Việt gian, kẻ thù của cách mạng cần phải diệt trừ nên vài lần rồi tôi hết ghê mà say máu hăng lên.

- Hồi đó tới giờ bác đập chừng bao nhiêu rồi?

- Nói 100 thì quá nhiều;

còn 40, 45 thì ít. Nội các dẫu vôi ghi ở nhà tôi cũng có tới hai mươi mấy rồi! - Lão trỏ cây cột chèo - Ở đây cũng có gần chục đủ dẫu. Cách mạng càng gần thắng lợi thì tôi khía càng thưa hơn. Chắc chưa khía hết cây cột chèo này thì tôi xin nghỉ việc đó em à.

- Sao vậy bác?

- Nói thiệt với chú em là bà nhà tôi bả cần nhằn dữ lắm. Mới ban đầu tôi giữ bí mật, bả không biết, nhưng dần dà rồi đêm nào tôi cũng đi khuya về sáng, bả hỏi tôi chối. Rồi có vài lần tôi rửa xuống không sạch còn mùi máu tanh, bả lại truy tôi, tôi nói đó là máu chó. Nhưng mới đây tôi sợ ý, để sót lại một mớ tóc trên be xuống, thế là hết đường chối! Bả trỏ mặt tôi, quát: "Ông giết người, người sẽ giết lại ông cho coi!" Tôi bảo: "Tôi làm cách mạng, ai dám động tới tôi?" Bả nói: "Thằng Chim đi bộ đội, lần tên mũi đạn vậy mà ông không làm lành, ăn ở có nhưn đức là ông xúi người ta giết nó. Cây một trái, tôi nói cho ông biết, trái rụng rồi ông tuyệt nời nghe không!" Tôi không thể chối được nữa, tôi khai hết với bả. Chú em à, bả nói gì tôi cũng không sợ, mà bả nói tới chuyện "tuyệt nời" tôi phải ghê! Tôi xin nghỉ công tác này, làm việc khác là vậy đó; chớ không phải tôi lánh nặng tìm nhẹ đâu chú em à!

Bả còn nói tôi tu tỉnh lại, để đức cho con cháu nhờ! Nếu tôi tu tỉnh lại sớm, may ra còn kịp. Tôi có chết, để lại cho con cái đức, chớ tôi có gì khác? Chẳng lẽ tôi đi tu!

- Bác vô chùa làm cách mạng, nấu thịt chó với tương chao à?

- Không phải đâu chú!

Tôi nói đùa mà lão lại nghiêm trang:

- Tôi nói thiệt với chú, đêm qua tôi thả... ừ... tôi không cho con nhỏ "mò tôm"...

Lão già nói xong, quay mặt như giấu điều gì. Tôi hỏi:

- Bác "thả" con nhỏ nào?

- Không, tôi tha... tôi không đập đầu nó... tôi cho nó lên bờ, tôi thả nó như Tam Tạng phóng sanh cá!

Nói xong lão run run vịn cây cột chèo:

- Chú đừng nói với mấy anh lớn nghe! Tội nghiệp nó! Tội nghiệp... tôi! Tội nghiệp thằng nhỏ tôi nữa! Má nó nói có con đi trong lần tên mũi đạn mà mình làm cái việc sát nhưn ác đức này, đêm nào cũng đập đầu người ta, không khỏi trời trả báo cho coi!

- Trời gì trả báo cho Việt gian hả bác!

Tôi nói vuốt lão già.

- Qua biết có người không phải là Việt gian nhưng ở trên bảo sao thì qua phải làm vậy. Qua nói thì đem họ ra bắn cho gọn, chớ cho "mò tôm" ghê tay quá hà, lại còn không chắc nữa. Có người qua đập chưa chết, họ dẫy dựa qua sợ chìm xuống như cái thằng cha bận đồ tây đội nón nỉ kỳ đó. Qua mới đập có một cái, thằng chả rống lên, qua hoảng hồn hất chả xuống sông luôn. Thế nào thằng chả cũng sống, thằng chả lội vô bờ. Mà không phải một lần đó thôi đâu!

Lão già không tu rượu nữa, lão kể chuyện tỉnh tuồng, mạch lạc:

- Như con nhỏ hồi đêm qua. Ừa, con gái nhà ai không biết đẹp để dễ coi lắm!

- Ở đâu vậy bác?

- Ông Trưởng ty nói là nó ở

bên Phụ Nữ Tỉnh.

- Ừa... cán bộ tỉnh mà sao vậy?

- Ông Trưởng ty không có giải thích, chỉ bảo là người ta báo cáo cô ta có chồng làm Việt gian ở trong đồn thẳng Tây cò trên Cầu Mống.

- Đã có chồng làm Việt gian, sao vô Phụ Nữ Tỉnh được?

- Ai biết đâu nà! Ở trên biểu vậy thì hay vậy, qua biết đằng nào mà hỏi!

- Rồi bác xử trí ra sao?

Lão già dứt chai rượu vô khoang xuống, ngồi khoanh tay rế, chép miệng:

- Việt gian thì không thể như thế!

- Là sao hả bác?

- Việt gian thì không có hát bài cách mạng, không nói tiếng cách mạng!

- Người ta giả đồ thì làm sao bác biết được, *tri nhưn tri diện bất tri tâm* mà bác!

- *Tri nhưn tri diện* thì qua cũng *tri tâm* luôn. Ai làm Việt gian, tâm địa không trung chánh thì sắc mặt xanh xao, tiếng nói run run em à! Qua kinh nghiệm mà! Cái con nhỏ hồi hôm này không phải như vậy!

- Cô ta ở đâu vậy bác?

- Đã nói là ở Phụ Nữ phụ nững gì, trong tĩn trong hũ gì đó ai có biết!

- Cháu hỏi là hỏi quê cô ta kìa.

- Thì cũng ở trong tỉnh mình chớ hông lẽ ở bên Tây sao! Tây gì lại hát tiếng ta!

- Cô ta hát à bác?

- Cô ta hát luôn một bài dài bằng một cây số.

- Bài gì bác biết không?

- Qua không biết nhưng nghe quen lắm. Thanh niên trẻ

nít xóm nào cũng hát mà!

Tôi hát thử hai ba bài và hỏi: “Phải bài đó không?” Lão già đều lắc. Tôi hát luôn bài nữa: “*Này thanh niên ơi, đứng lên đáp lời sông núi!*...” Tôi vừa dứt câu, lão già đã gật lia:

- Ờ ờ! Đâu đó đa! Cái gì “đáp lời sông núi” là đúng rồi!

Tôi hát luôn mấy câu nữa. Lão vỗ đùi kêu lên:

- Y vậy đó!

Lão già ngồi nghe gật đầu từng chập. Khi tôi hát hết, lão nói:

- Bài này tôi nghe riết rồi cũng phải thuộc. Em nghĩ coi đến phút đó rồi mà còn tỉnh táo tinh thần như vậy mà là Việt gian sao được mà Việt gian chớ! Mà không phải cổ chỉ hát một bài thôi đâu! Cổ còn hô “Việt-Nam độc lập muôn năm” nữa...

- Cô ta có nhắn gì lại cho gia đình không bác?

Tôi hỏi rần tới.

- Không. Cô ta chỉ nói: “Yêu cầu bác đừng kêu tôi là Việt gian!” rồi cổ ngồi im như tượng Phật Bà. Qua chụp lấy guốc chèo, chèo một hơi vô tới bờ, đó là tỉnh Trà Vinh bây giờ kêu là tỉnh Trần Hữu Độ. Cổ leo lên bờ, qua không biết cổ đi đâu. Qua quay mũi xuống lại chèo hai ba hiệp mới tới bến thì trời đêm mây ngang. Ờ ờ, qua có biểu con nhỏ đổi tên họ đi.

- Bác có danh sách tên cô ta không?

- Ở đâu trên văn phòng mang ra. Còn “văn phòng” qua thì không có miếng giấy lộn nào hết. Chỉ có ghi sổ bằng cái lưỡi hái cùn và cột chèo đó thôi.

- Vậy lâu nay bác không có ghi tên ai hết sao?

- Thì đó, qua ghi bằng vôi trên đầu cột đó! Rồi bả sợ hồn ma báo oán bả không cho ghi nữa. Qua khĩa trên cây cột chèo... - Lão vừa nói vừa đưa tay sờ vào cây cột.

- Bữa nay bác chưa “khĩa” à?

- Khĩa vô đầu tao thì có chớ khĩa ở đâu! - Lão già đưa tay bịt mấy cái khĩa trên cột chèo như bịt miệng đám cô hồn - Còn cái lưỡi hái cùn khĩa sao dứt cây cãm-xe?

*

* *

Ông Ba Khoai xin nghỉ hoặc đổi công tác khác. Nhưng cấp tỉnh có lẽ không có chỗ xứng với khả năng của bác. Chắc rồi cũng tìm được chỗ cho bác ngồi. Chỉ sợ một nỗi là Việt gian đâu còn “đông” hoài để nuôi béo những con tôm sông Hàm Luông và Cổ Chiên.

Lần hồi hết năm 47 sang năm 48, cơ quan dần dần ra khỏi rừng đóng trong nhà dân. Tôi có dịp về thăm nhà, thăm lại con đường dập dềm tiếng hát năm trước: “*Đáp lời sông núi!*...” Cách mạng chuyển sang giai đoạn mới. Nông thôn được tổ chức chu đáo hơn. Bây giờ có cả phương pháp chống giặc lẫn đánh giặc.

Tôi ghé lại nhà thằng Mười, nó đã có vợ. Vợ nó đang mang bầu. Nền nhà cũ không ai ở, chỉ trồng đu đủ và cà chua. Còn gia đình nó thì thụt vô ở trong đám lá tối trời năm xưa. Nó rủ tôi lên nhà nó chơi. Tôi hỏi thăm tin tức chị Chín. Nó nói chị đã hi sinh ở Trà Vinh tại quận Cần Long. Quân địch moi hầm bí mật, chị chống cự quyết liệt nên bị chúng giết và băm thây chị ra. Chánh quyền xã nhặt nhanh đem chôn cất.

Nghe câu chuyện, tôi buồn quá nên không muốn trở lại nhìn cảnh cũ, tôi chỉ hẹn hôm khác cho qua. Rồi từ đó tôi cứ đi xa xa mãi, không trở về được. Nhưng có điều là tôi vẫn không tin là chị Chín đã chết. Tôi tin rằng người con gái đẹp như tiểu thư mà ông Ba Khoai thả lên bờ chính là chị Chín. Cái người con gái “đứng lên đáp lời sông núi” chính là chị chớ không ai khác.

Một hôm khác tôi đang ở bên cù lao Bảo. Vào một buổi chiều mưa dầm dề, tôi đi lại quán mua mấy món đồ thì tình cờ gặp anh Bảy Jacques là con của cụ Hương Chánh Giá tức là anh của chị Bé, chị Liễu; chị em thúc bá của chị Chín. Tôi hỏi tin về chị Chín thì anh nói:

- Con Bé bị Tây bắn trong trận tổng ruồng Đồng Tháp Mười. Con Liễu đi lên Nam bộ với chị Lê Đoan.

Chị Lê Đoan là chị ruột con Liễu, bạn học cũ của tôi từ trường làng tới trường quận. Chị Đoan cũng là bạn của chị Hương vợ ông Hoàng Xuân Nhị; anh ruột của chị là họa sĩ Lê Minh Hiền, bạn thân của thầy tôi, dạy lớp nhứt trường làng. Những người này đều nổi tiếng trong làng, dòng họ trứ danh, có vi cánh lớn, nếu không quen thì cũng biết nhau trước và trong kháng chiến. Bọn Tây Cò tới đóng đồn ở chợ làng thì hôm trước hôm sau chúng đã rêu rao lòng bắt cho được ông Hương quán Nhơn là người đã phá hoại cây cầu sắt và các nhà giàu... Người ta gọi nó là thằng Tây Cò vì tóc nó trắng như lông cò, còn da nó thì mốc mốc như da trâu cò.

Tôi hỏi thêm về chị Chín.
(còn tiếp)



LUẬT GIANG-HỒ

TỔNG MINH LONG QUÂN

(phóng-tác)

(khởi đăng từ số 222)

(tiếp theo)

Ông Pryor không sợ nhà nước thanh tra về công cuộc làm ăn của mấy ngân hàng Aprile do ông làm Tổng giám đốc. Nhưng sau cuộc viếng thăm của chàng thám tử Kurt, anh chàng cho biết đang điều tra về âm mưu của bọn sát nhân đột nhập tư gia của chàng với ý định giết hại cả gia đình thì Pryor bắt đầu lo ngại. Ông sợ đám cớm liên bang sẽ đào sâu mọi chi tiết rồi khám phá ra bí mật của mọi người.

Khi còn trẻ, Pryor là một tay sát thủ cừ khôi của một gia đình Mafia ở Sicily. Nhưng Pryor đã tìm ra ánh sáng cho hướng đi của mình nên cố gắng học hỏi thêm và đi vào ngành ngân hàng. Nhờ bản tính nhanh nhẹn, thông minh và duyên dáng, cộng thêm uy tín của gia đình xã hội đen nên Pryor được nâng đỡ nhiều trên đường công danh, phải nói là thành công. Mặt trái, Pryor là một nhà ngân hàng giỏi nổi tiếng trong xã hội Mafia, cả thế giới đều biết tiếng. Pryor là ông thần khuyển đảo hối xuất tiền tệ cũng như là tay giỏi tiêu thụ tiền đen của đám xã hội đen. Pryor còn có tài thuyết phục để mua mấy cơ sở thương mại hợp pháp với một giá rẻ mạt để rồi

phát triển, bán lại với giá bằng mười, bằng trăm. Với sự thành công trên đường công danh, Pryor quyết định sang sống ở Anh quốc, vì ông cho rằng ở xứ sở này, họ bảo vệ tài sản của ông hơn là ở nước Ý. Tuy ở Anh quốc nhưng cánh tay bạch tuột của Pryor vẫn liên lạc thường xuyên với các tay đầu sỏ, chính trị gia ở Mỹ cũng như ở Sicily. Lúc trước Pryor là nhà quản trị ngân hàng cho gia đình Bianco, nắm hết ngành thầu xây cất ở Sicily. Chính Pryor cũng là liên lạc viên giữa mấy ngân hàng Aprile và Âu châu.

Bây giờ thấy cớm bắt đầu ra tay làm mạnh, điều tra lung tung thì Pryor nghĩ đến một nhân vật có thể làm lộ hết mọi chuyện nếu mà cớm vô được: đó là Rosie. Nếu như cớm điều tra Rosie thì sẽ lòi ra việc mất tích của hai anh em Franky, lại có dính dáng đến Astorre. Pryor cũng biết nhược điểm của Astorre là dễ yếu lòng trước vẻ duyên dáng của người đẹp. Ông cũng biết rõ thỉnh thoảng Astorre vẫn lui tới ngủ đêm ở nhà Rosie, chuyện này hơi nguy hiểm. Ông không trách Astorre yếu lòng. Đàn ông ai cũng vậy. Thấy gái đẹp trước mặt ai mà không động tình? Hơn nữa Rosie là một cô gái đáng yêu, ai có thể cưỡng

được? Mặc dù Pryor có thiện cảm với Rosie nhưng tình thế lúc này, để Rosie lẫn lộn sống tại thành phố này thật không nên chút nào. Nghĩ như thế nên Pryor quyết định giúp một tay, giống như ngày xưa ở Luân đôn, mặc dù Pryor biết Astorre sẽ không tán thành việc làm của ông.

Hiểu tánh tình Astorre từ hồi nhỏ nên Pryor thận trọng trong mọi quyết định. Làm phật lòng Astorre thì cũng mệt. con người Astorre cũng nguy hiểm chứ chẳng chơi. Nhưng được một cái Astorre là người có lý lẽ. Quyết định việc làm mà chưa hỏi ý kiến của Astorre thế nào Astorre cũng phật lòng nhưng Pryor sẽ giải thích hơn thiệt sau đó. Không thể để tình trạng này, cảnh sát điều tra ra Rosie thì chết chùm cả đám.

Một buổi tối, Pryor điện thoại cho Rosie ở nhà. Cô gái nghe giọng của Pryor thì mừng rỡ lắm, nhất là nghe Pryor nói có một tin mừng muốn báo cho Rosie biết. Gác máy điện thoại xuống, Pryor cố nén tiếng thở dài với một chút ân hận thoáng qua trong đầu.

Hai người cháu của Pryor làm tài xế, kiêm cận vệ, đi chung với Pryor tới nhà của Rosie. Một người cháu ngồi đợi trong xe dưới nhà. Pryor đi vào căn chung cư Rosie ở với một người cháu thứ hai.

Mở cửa ra, thấy Pryor, Rosie mừng rỡ nhào đến ôm Pryor hôn, giống như đứa con gái mừng khi gặp lại cha. Rosie vẫn nhớ ơn ông Pryor này, ngày trước ở Luân đôn đã giúp Rosie trong việc thủ tiêu xác của ông giáo sư đại học chứ không thôi Rosie cũng mệt nghỉ. Người cháu im lặng đứng

nhìn cô gái, đưa mắt đảo quanh phòng theo thói quen nghề nghiệp.

Rosie lẳng xăng đi pha cà phê và đem bánh ngọt của Pháp ra mời khách. Nàng khoe có bạn đi chơi bên Âu châu và mua về tặng nàng. Pryor nhìn cô gái mỉm cười vui vẻ:

- Cháu thật là dễ thương.

Pryor mời thằng cháu cùng nếm bánh ngon do cô gái mời nhưng hắt ta từ chối, đi về phía sa lông ngồi, nhìn xem ông chú của mình đang đóng một vở hài kịch.

Rosie nghiêng đầu ngấm nghĩa Pryor một hồi rồi nói đùa:

- Cháu thích cách ăn mặc của bác hồi ở bên Anh quốc hơn. Lúc đó trông bác giống như một nhà quý tộc.

Pryor cười phá lên và vui vẻ nói:

- Vậy sao? Người ta nói nhập gia tùy tục mà cháu. Châm ngôn có nói: đi một nước khác, phải thay đổi chiếc nón đội trên đầu mà. Nay cháu Rosie, bữa nay bác đến đây để nhờ cháu làm một việc.

Pryor thấy cô gái có vẻ ngần ngừ một chút, sau đó Rosie vỗ hai tay vào nhau nói:

- Bác biết là cháu sẵn sàng làm bất cứ gì bác yêu cầu. Cháu mang ơn bác nhiều mà.

Pryor cảm thấy hơi chạnh lòng trước sự hồn nhiên, dịu dàng của cô gái. Nhưng việc phải làm vẫn phải làm.

- Nay Rosie, bác muốn cháu thu xếp đồ đạc để ngày mai đi Sicily trong vòng vài ngày. Astorre đang chờ cháu ở đó. Bác muốn cháu mang đưa Astorre một số giấy tờ mật. Sẵn dịp này cháu thăm Astorre luôn. Anh ta nhớ cháu lắm đó.

Nghe đến đây, đôi má Rosie ửng hồng lên, nửa sung sướng, nửa thẹn thùng.

- Thiệt hả bác? Anh ấy muốn cháu đi thăm anh?

- Chớ sao.

Sự thật là Astorre đang trên đường để trở về Mỹ ngày hôm sau. Rosie và Astorre sẽ đi ngược đường bay, xuyên Đại Tây Dương, trên hai chuyến bay khác nhau. Như sức nhớ đến thực tế, Rosie ngập ngừng:

- Cháu không thể đi ngay như vậy được. Còn phải sửa soạn, đặt vé máy bay, ra đổi tiền ở ngân hàng, thu xếp công việc ở đây... Bao nhiêu việc phải làm..

Pryor nói dịu dàng:

- Cháu đừng nghĩ là bác xếp đặt cho cháu, nhưng mọi việc bác đã lo đâu vào đó rồi.

Vừa nói Pryor vừa móc trong túi áo ra một phong bì đầy cộm và đưa cho Rosie.

- Đây là vé máy bay của cháu. Ghế thượng hạng. Thêm mười ngàn đô la để cháu cần sắm sửa gì thêm chút đỉnh trước khi đi. Ngày mai, cháu của bác đang ngồi ở góc phòng kia sẽ đem limousine đến đón cháu, đưa ra phi trường. Khi đến thủ đô Palermo, sẽ có Astorre và mấy người bạn đón cháu.

- Vậy thì được. Nhưng cháu chỉ đi một tuần thôi, vì tuần tới nữa cháu phải thi, trình luận án tiến sĩ của cháu.

- Cháu đừng bận tâm bất cứ chuyện gì, kể cả thi cử. Để bác lo liệu cho. Hồi đó tới giờ có bao giờ bác sai lời hứa với cháu đâu?

Pryor nói với Rosie bằng lời lẽ thật ngọt ngào. Trong lòng Pryor cảm thấy hơi ái ngại cho cô gái khi biết là

Rosie sẽ chẳng bao giờ còn dịp nhìn lại đất Mỹ nữa.

Hai người nhấm nháp bánh ngọt và uống cà phê. Người cháu nhất định không ăn uống gì, mặc dù Rosie cố mời cách chân tình.

Bỗng nhiên điện thoại trong phòng reo vang. Rosie nhắc điện thoại áp vào tai. Giọng nàng reo lên với vẻ ngạc nhiên:

- Ô, anh Astorre đó hả? Anh gọi cho em từ Sicily đó à? Bác Pryor nói cho em biết anh đang ở Sicily... Vâng, bác ấy đến thăm em, đang ngồi trước mặt em đây nè.

Pryor nhắc ly cà phê lên uống ngụm nhỏ, khuôn mặt vẫn bình tĩnh. Trong khi người cháu có vẻ bồn chồn, đứng lên nhưng lại ngồi xuống ngay khi nhìn ánh mắt ra hiệu của Pryor.

Không biết đầu bên kia Astorre nói gì mà Rosie im lặng nghe, sau đó đưa mắt nhìn Pryor như dò hỏi. Pryor gật đầu như muốn trấn an cô gái.

- Đúng vậy. Bác Pryor xếp đặt để em đi Sicily thăm anh một tuần. Em thất vọng khi anh phải trở về đây bất thành linh.. Anh muốn nói chuyện với bác Pryor không?... Không à? Được rồi.., để em nói lại với bác ấy.

Gác máy xuống, Rosie nhìn Pryor nói:

- Thật tiếc ghê. Anh ấy phải về sớm hơn dự trù. Anh ấy nói bác đợi ở đây, chừng nửa tiếng đồng hồ anh sẽ đến nói chuyện với bác. Anh sẽ giải thích lý do gì mà anh trở về bất thành linh cho bác biết.

- Được, bác chờ ở đây.

Pryor lấy miếng bánh ngọt lên ăn. Pryor nhìn cô gái với khuôn mặt đăm chiêu:

- Cháu sẽ có những ngày thần tiên khi ở Sicily.. Thật đáng tiếc.

Trong đầu Pryor thấy hình ảnh Rosie sẽ sống nơi vùng đất đó tới già, chết trên mảnh đất xa lạ không phải là quê hương của mình, kể cũng buồn.

Pryor nhìn người cháu ra lệnh:

- Đi xuống xe ngồi chờ chú.

Người cháu miễn cưỡng đứng lên. Pryor hất đầu chỉ ra cửa. Trước khi đi, người cháu mỉm cười chào Rosie và hỏi:

- Những năm sau này cô có hạnh phúc không?

Astorre về sớm trước một ngày. Aldo đi ra phi trường ở New Jersey để đón xếp. Dĩ nhiên là Astorre đi bằng thông hành giả với đường bay nối tiếp khác nhau để cớm khó theo dõi. Không hiểu sao mà Astorre nôn nóng muốn điện thoại cho Rosie, có ý định sẽ đến nhà nàng ngủ qua đêm để đầu óc đỡ căng thẳng. Nghe Rosie nói có Pryor đến nhà, Astorre biết tình trạng nguy hiểm đang xảy đến. Nghe Rosie nói về chuyến du lịch ở Sicily là Astorre đã biết ngay dự tính của Pryor là thế nào rồi. Astorre cố kềm cơn giận trong lòng. Pryor hành động như vậy là đúng theo kinh nghiệm của ông ta. Nhưng làm như vậy có phải là một giá quá đắt, bắt Rosie biết xử để đổi lấy sự an toàn cho mọi người hay không?

Có tiếng gõ nhẹ ở cửa. Rosie mở ra và nhào đến ôm chặt Astorre với tất cả vẻ thương yêu.

Pryor đứng lên để chào Astorre. Buông Rosie ra,

Astorre tiến đến ôm hôn Pryor. Ông già cố giấu vẻ ngạc nhiên trên khuôn mặt. Hồi đó tới giờ Astorre có bao giờ biểu lộ tình cảm thân mật với ông ta như vậy đâu?

Ngạc nhiên hơn nữa khi Pryor nghe Astorre nói với Rosie:

- Ngày mai em cứ đi Sicily theo như chương trình đã định. Vài ngày nữa anh lại trở qua gặp em ở đó. Chúng ta sẽ tha hồ đi chơi đó đây với nhau.

Mặt Rosie tươi rói lên. Nàng nói như reo:

- Hay quá. Hồi đó tới giờ em chưa đi Sicily bao giờ. Sẵn dịp đi chơi cho biết.

Astorre quay sang Pryor nói:

- Cám ơn bác đã lo liệu mọi việc.

Quay trở lại Rosie, Astorre nói như ra lệnh:

- Anh không thể ở lại đây lâu. Chúng mình sẽ gặp lại nhau ở Sicily. Tối nay anh có nhiều việc quan trọng phải bàn với bác Pryor đây. Em lo sửa soạn quần áo để ngày mai lên đường. Đừng mang nhiều đồ. Đi đến đó chúng ta sẽ mua sắm thêm quần áo mới.

- Vâng.

Nói xong Rosie hôn lên má Pryor như để từ giã. Riêng với Astorre, nàng ôm chầm và ôm hôn đắm đuối như người tình lâu ngày mới gặp nhau.

Khi hai người đi xuống đường, Astorre nói với Pryor bằng giọng lạnh lùng:

- Bác đi chung xe với cháu. Cho hai người cháu cận vệ của bác về nhà đi. Tối nay bác không cần đến họ.

Nghe Astorre lần đầu tiên ra lệnh như vậy, Pryor cảm thấy hơi lo sợ nên bối rối nói:

- Bác làm như vậy chỉ là lo

cho cháu mà thôi.

Khi hai người vào ngồi phía sau xe của Astorre, Aldo làm tài xế. Astorre quay sang nhìn Pryor với khuôn mặt nghiêm trọng nói:

- Không có ai hiểu lòng tốt của bác nhiều hơn cháu. Nhưng bây giờ có phải cháu là người chỉ huy của gia đình hay không?

- Dĩ nhiên rồi. Điều này cháu có ai phủ nhận đâu?

- Cháu hơi bức mình khi mọi người sắp xếp chuyện quan trọng gì mà không hỏi qua ý kiến của cháu. Cháu biết là chúng ta đang ở trong tình trạng nguy hiểm và bác muốn cháu phải hành động. Nhưng với Rosie, cháu cần nàng. Chúng ta không thể liều lĩnh. Bây giờ là chỉ thị của cháu. Khi Rosie đến Sicily, mọi người cung cấp cho nàng một căn nhà sang trọng với kẻ hầu, người hạ. Nếu nàng muốn thì giúp nàng ghi tên ở đại học Palermo. Mỗi tháng nàng sẽ được chu cấp một số tiền rộng rãi để chi tiêu. Chú Bianco sẽ giới thiệu nàng quen biết trong xã hội thượng lưu ở Sicily. Chúng ta phải làm mọi cách cho nàng thấy vui vẻ khi sống ở đó. Bianco sẽ canh chừng mọi biến cố nào có thể xảy ra để bảo vệ nàng. Cháu biết là bác không chấp nhận khi cháu dành nhiều tình cảm cho cô gái này. Nhưng chuyện tình cảm cháu không thể chối lòng được. Cũng vì những lỗi lầm của nàng mà cháu muốn nàng được sống hạnh phúc trong quãng đời còn lại ở Sicily. Nhược điểm của Rosie là nàng mê tiền và thích hưởng thụ. Nhưng ở đời ai lại không mê những cái này? Bây giờ cháu giao trách nhiệm cho bác là

phải lo về sự an toàn của Rosie. Không một tai nạn nhỏ nào xảy ra.

Pryor nói giọng nhẹ nhàng:

- Cháu cũng biết là bác cũng mến cô gái này lắm chứ. Con người nàng đúng là con nhà gốc Mafia. Dám làm, dám chịu. Bác sẽ làm mọi việc theo ý cháu. Cháu có định đi trở qua Sicily nữa không?

- Không. Ở đây chúng ta còn có nhiều việc quan trọng phải làm.

Chương 13

Sau khi đưa cho bồi thực đơn đã chọn, Nicole ngồi quan sát Rubio với vẻ chăm chú. Nhiệm vụ của nàng ngày hôm nay là chuyển đạt hai nguồn tin quan trọng. Và nàng muốn bảo đảm là nguồn tin này tới đúng như mong ước.

Rubio đã hẹn đưa Nicole đi ăn ở nhà hàng Pháp thơ mộng, vắng vẻ, chỉ dành cho giới thượng lưu lui tới. Bồi lúc nào cũng ăn mặc quần áo trắng tắp, chiều chuộng khách đến mức tối đa, thiếu điều một miếng vụn bánh mì rơi xuống đất là họ cũng cúi xuống nhặt. Thật tình Rubio không thích thức ăn ở đây mấy. Giá tiền đắt cổ, chú trọng về phần nghệ thuật trình bày hơn là về lượng. Một cái đĩa trông thì lớn nhưng chỉ có một vài lát thịt hoặc cá, chung quanh được trang trí bằng những rau cải trông thật mỹ thuật.

Ngồi đối diện Nicole, Rubio chồm người tới, nắm tay người tình nói bằng giọng âu yếm:

- Sao hôm nay em có vẻ im lặng hơn thường ngày vậy?

Nicole nghe một nguồn khí lạnh chạy dài ở sống lưng. Bây

giờ nàng mới nhận thức được là nàng ghét người đàn ông này đã đặt quyền lợi trên cả tình yêu. Nghĩ như vậy nên Nicole rút tay về, giấu dưới bàn. Rubio nhìn nàng chăm chú:

- Em không sao chứ?

- Không có gì. Ngày hôm nay có nhiều vấn đề công việc ở sở nên hơi mệt.

Nghe Nicole nói, Rubio thở phào nhẹ nhõm:

- Tưởng gì... Anh đã nói em nhiều lần. Đi làm làm chi cho mệt. Để anh lo cho em suốt đời, ở nhà nghỉ cho khoẻ. Đi làm phải đối đầu với bao nhiêu người, đủ thứ thành phần, thương vàng hạ cám thêm mệt.

Rubio lúc nào cũng coi thường văn phòng luật của Nicole. Nghề luật sư đâu kiếm nhiều tiền bằng những công cuộc làm ăn bên trong của Rubio?

Nicole tự hỏi không biết có bao nhiêu người đàn bà nghe lời dụ dỗ đường mật mà bỏ cả công danh, sự nghiệp để theo người đàn ông hào hoa này. Tuy trong đầu nghĩ vậy nhưng Nicole cũng nhìn Rubio nũng nịu:

- Đừng có dụ. Nghe anh nói hấp dẫn như vậy em sẽ bị cám dỗ cho mà coi.

Đến phiên Rubio ngạc nhiên. Hồi đó đến giờ ông biết là Nicole sẵn sàng hy sinh tất cả cho con đường sự nghiệp của mình. Bây giờ nghe Nicole nói vậy, ông bắt đầu hy vọng. Mắt sáng lên, Rubio lập lại lời dụ dỗ:

- Ở nhà đi, để anh lo cho. Em còn phải kiên bao nhiêu công ty nữa?

Nicole chưa kịp trả lời thì người bồi đã mang chai rượu chất tới. Rót một chút vào

chiếc ly của Rubio, người bồi lịch sự chờ đợi.

Rubio nhắc ly lên nhấp thử một ngụm rồi gật đầu, chỉ tay vào ly của Nicole ra lệnh. Rượu được rót đầy vào ly của hai người. Khi người bồi đi khỏi, Rubio lại nhìn Nicole chờ câu trả lời.

Nicole ngập ngừng vài giây trước khi nói:

- Em có thể xin nghỉ việc ngay lập tức. Nhưng còn vài vụ kiện em muốn làm cho xong. Bây giờ em lại thích thú muốn nhảy vào lãnh vực ngân hàng.

Rubio nheo mắt nói đùa:

- Em sướng quá rồi. Xin nghỉ việc thì lại có cơ sở ngân hàng của gia đình để mà hoạt động.

Nicole gật đầu:

- Đúng vậy. Tiếc thay, ba em hồi còn sống không tin tưởng đàn bà nắm nổi quyền điều khiển việc kinh doanh nên em chỉ đứng ngoài rìa, bây giờ cơ sở lại giao cho thằng em bà con điên khùng nắm giữ...

Nói đến đây, Nicole nhìn thẳng vào mắt Rubio và nói:

- Quên nữa, Astorre nghĩ là mấy anh đang tìm cách chơi hấn ta phải không?

Rubio làm mặt tỉnh nói đùa:

- Vậy sao? Anh chỉ mong đó là sự thật. Làm sao chơi được hấn?

Nicole nhăn mặt với vẻ khó chịu:

- Em đâu có biết. Anh nhớ rằng Astorre là người buôn bán mì ống để kiếm sống từ trước đến giờ. Cho nên đầu óc hấn ta chỉ đầy bột mì mà thôi. Hấn nói là mấy anh muốn mua ngân hàng để có chỗ rửa tiền và làm bao nhiêu việc khác nữa. Hấn ta còn cố thuyết phục

cho em tin là anh muốn tìm cách bắt cóc em nữa đó chứ.

Nicole ngưng lại. Đây là điểm quan trọng của nhiệm vụ nàng tối nay nên phải thận trọng. Nàng tiếp tục nói trơn tru:

- Nhưng em không tin lời Astorre đâu. Em nghĩ là bao nhiêu chuyện xảy ra, hẳn ta đều có dự phần. Hẳn ta biết mấy anh em của em muốn nắm quyền điều khiển ngân hàng nên hẳn ta làm đủ mọi cách để bọn em sợ, giao trọn quyền cho hẳn. Mấy ông anh của em bắt đầu mệt, không muốn nghe lời hẳn ta thuyết phục nữa.

Rubio im lặng quan sát khuôn mặt Nicole. Ông ta tự hào mình có khả năng biết được người nào thành thật, người nào nói dối. Bao nhiêu năm lăn lộn trong ngành ngoại giao, Rubio đã từng nghe bao nhiêu chính khách, lãnh tụ của các nước nói dối như cuội nên rành lắm rồi. Bây giờ nhìn sâu vào mắt Nicole, Rubio tin những lời nàng nói là thật.

- Em mệt đến cỡ nào rồi?

- Mệt muốn ngất đi được.

Vừa lúc đó mấy người bồi mang thức ăn đến. Mùi thơm của thức ăn bốc lên hấp dẫn. Mấy người bồi phục dịch thực khác chu đáo đến mức tối đa.

Chờ cho đám bồi tản mát đi xa, Nicole chồm người lên gần mặt Rubio nói nhỏ:

- Ngày nào Astorre hẳn cũng làm việc ở cơ sở mì ống cho đến khuya.

- Em muốn đề nghị việc gì?

Nicole cầm dao nĩa lên, nhìn xuống miếng thịt vịt trong nước sốt cam vàng, vừa cắt thịt vừa nói băng quơ:

- Em có đề nghị gì đâu? Em chỉ nói hẳn ta cả ngày làm việc

ở cơ sở mì ống của hẳn thì làm gì có thời giờ để lo việc kinh doanh ngân hàng.

Nếu em nắm quyền điều khiển thì ngày nào em cũng vào ngân hàng để làm việc thì cơ sở mới phát triển được chứ?

Đưa miếng thịt vào miệng, Nicole ngẩng lên nhìn Rubio nói:

- Thịt ngon quá nhỉ?

Ngoài những đức tánh, Georgette còn là người sắp xếp chu đáo mọi việc. Cứ mỗi chiều thứ ba, Georgette dành hai tiếng đồng hồ đến văn phòng chống tội tử hình để làm việc thiện nguyện. Nàng phụ giúp trả lời điện thoại, xem xét đơn xin ân xá của các luật sư bào chữa cho các tù nhân đang nằm tù chờ án tử hình. Bởi vậy khi nào muốn liên lạc với Georgette, Nicole biết ngay chỗ tìm người bạn gái của nàng ở đâu.

Khi thấy Nicole bước vào văn phòng, khuôn mặt của Georgette sáng lên với vẻ vui mừng. Nàng đứng dậy ôm chầm người bạn gái nói tíu tít:

- Cảm tạ Trời đất. Ngày hôm nay bực mình đủ thứ chuyện. Có chị đến thăm làm cho tôi lên tinh thần hơn.

Nicole hôn hai má người bạn gái và nói ngay:

- Không biết tôi đến để mang niềm vui hay lại tạo thêm cho chị nhiều bực mình đây không biết nữa? Tôi có nhiều việc muốn bàn với chị.

Nicole làm việc chung với Georgette từ bao nhiêu năm nay, nhưng nàng không tin cậy ở người bạn gái này để thổ lộ tâm tình, mặc dù hai người chơi thân nhau thắm thiết, liên lạc thường xuyên trong lãnh vực

nghề nghiệp. Georgette cũng chẳng hề bàn về công việc của chồng mình cho người khác nghe. Hai bên giữ thế với nhau. Nicole cũng không muốn kể chuyện tình tự, bồ người này, cặp người nọ với người bạn gái đã có chồng. Phần nhiều mấy người đàn bà đã yên bề, họ không thể nào hiểu và chấp nhận sự buông thả tình cảm của những người đàn bà còn độc thân. Mấy người đàn bà có chồng nói chuyện với nhau thì hợp hơn. Hoặc là họ nói xấu chồng. Hoặc là họ đội chồng lên đầu. Chữ nói chuyện bồ bịch lăng nhăng thì không có họ. Nicole chưa chồng, lẽ dĩ nhiên thích nói chuyện, phê bình về những người đàn ông, về việc chẵn gối qua đường cho vui. Nhưng nàng không thể nói chuyện này với Georgette được.

Thấy Nicole nói với vẻ mặt nghiêm nghị, Georgette hỏi Nicole có muốn vào phòng trong nói chuyện cho kín đáo hay không. Nicole gật đầu. Hai người dẫn nhau đi về một phòng nhỏ ở cuối hàng lang.

Khi hai người đã ngồi xuống, cánh cửa đóng lại thì Nicole nói ngay:

- Tôi chưa bao giờ nói chuyện này với ai. Nhưng tôi nghĩ chắc chị cũng biết cha của tôi là Raymond Aprile, với danh hiệu là "bố già Aprile". Chị có bao giờ nghe đến cái tên này chưa nhỉ?

Georgette đứng phắt dậy nói:

- Tôi không nghĩ là tôi nên nói chuyện này với chị...

Nicole ngắt ngang lời nói của Georgette:

- Xin chị hãy ngồi xuống. Chị cần phải nghe câu chuyện

này, rất là quan trọng.

Khuôn mặt Georgette lộ vẻ khó chịu nhưng nàng cũng ngồi xuống ghế trở lại. Sự thật, từ bao lâu nay Georgette cũng tò mò muốn tìm hiểu về gia thế của Nicole nhưng nàng không tiện hỏi. Dĩ nhiên là nàng cũng nghe tiếng giang hồ của người cha của Nicole. Như bao nhiêu người khác, Georgette xem việc Nicole đảm nhận các vụ kiện cho những kẻ thất thế không tiền mướn luật sư, chẳng qua là nàng chỉ muốn giảm bớt tội lỗi của cha nàng. Nhiều khi Georgette nghĩ thầm. Cuộc đời của người bạn gái này kể cũng tội nghiệp. Lớn lên trong bóng đen tội ác của người cha chắc phải khổ sở lắm. Nghĩ đến đứa con gái của mình, có dịp đi chung với cha mẹ mà gặp bạn bè là nó cảm thấy quê mặt. Vì vậy Georgette nhiều lúc thương hại dùm cho Nicole. Nàng biết bạn mình có bản chất tốt. Không biết bao năm qua, Nicole che giấu mặc cảm của mình khổ sở đến chừng nào?

Phần Nicole, nàng biết chắc là Georgette chẳng bao giờ phản bội chồng, dù bất cứ tình huống nào. Nhưng Georgette cũng là người đàn bà nhân từ, có lòng thương người bao la với đầu óc cấp tiến. Ít có



người đàn bà nào dùng thời gian rảnh rỗi của mình để lo cho những tù nhân bị kết án tử hình.

Nicole nhìn sâu vào mắt Georgette nói từng chữ:

- Cha của tôi bị một tên sát nhân giết. Tên này lại có liên hệ rất là mật thiết với chồng của chị. Tôi và mấy anh trai tôi đều có đủ bằng chứng cho thấy chồng của chị đã nhận tiền hối lộ của tên này.

Khi nghe những lời này từ miệng của Nicole, phản ứng đầu tiên của Georgette là rung động thật sự. Sau đó nàng không tin những lời Nicole nói là thật. Chỉ trong vòng mấy giây, thái độ của Georgette trở nên giận dữ. Nàng quắc mắt nhìn Nicole, nói thì thào qua kẽ răng:

- Chị đừng có ngậm máu phun người. Ai cho phép chị đặt điều như vậy? Tôi biết chồng tôi dù có chết chứ chẳng bao giờ làm việc trái với luật pháp.

Nicole ngạc nhiên trước thái độ căng thẳng tốt độ của người bạn. Bây giờ nàng mới biết rõ là Georgette yêu chồng tốt độ và tin tưởng ở người đàn ông này hoàn toàn. Nhưng Nicole vẫn tiếp tục nói:

- Con người thật của chồng chị không giống như mọi người nhìn thấy đâu. Tôi hiểu cho tâm trạng của chị. Tôi vừa đọc hết tập hồ sơ về cha tôi, do cơ quan tình báo FBI cung cấp. Tôi yêu cha tôi hết độ. Cha tôi cũng thương tôi. Nhưng ông cũng giấu tôi bao nhiêu chuyện bí mật. Cũng như anh Kurt. Anh có nhiều việc bí mật, giấu không cho chị biết.

Nicole tiếp tục kể hết mọi chuyện của tay trùm Tim

Portella. Hắn ta đã chuyển hàng triệu đồng vào trương mục của Kurt. Tên này lại hùn hạp làm ăn với mấy tay trùm bạch phiến thế giới. Dưới tay hắn ta lại có một đám sát thủ chuyên giết người không gớm tay. Nếu không có sự che chở của nhân viên tình báo Kurt thì làm sao tên này vẫn ung dung làm mưa, làm gió, trong khi bao nhiêu tên khác đã ôm chiếu vào tù? Nicole nhấn mạnh:

- Tôi không yêu cầu chị phải tin hết những lời tôi nói. Tôi chỉ muốn chị về hỏi chồng của chị, thuật hết những lời tôi kể cho chị nghe bây giờ, để xem phản ứng chồng của chị thế nào? Nếu chồng của chị là người quân tử như chị nghĩ thì tôi tin rằng anh ấy sẽ không nói dối.

Trong lòng Georgette như nổi sóng với bao nhiêu ý nghĩ trong đầu nhưng nàng cũng làm bộ mặt lạnh băng, nhìn Nicole như thách thức:

- Tại sao chị kể chuyện này cho tôi nghe?

- Bởi vì chồng chị có một âm mưu hại gia đình của chúng tôi. Chồng chị sẽ cho phép đám sát nhân giết hại người bà con Astorre của tôi, để rồi sau đó tìm mọi cách chiếm đoạt việc kinh doanh mấy ngân hàng cho nhà nước. Chuyện này sẽ xảy ra vào tối mai, ở kho chứa hàng mì ống của Astorre.

Nghe nhắc chữ "mì ống", Georgette thấy buồn cười nên bật lên thành tiếng. Nàng đứng dậy nói:

- Xin lỗi Nicole. Tôi không tin những gì chị nói. Chị có giận thì tôi chịu. Tôi nghĩ chúng ta không còn chuyện gì để nói nữa.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-dáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khố hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Tiếng nói của loài hoa

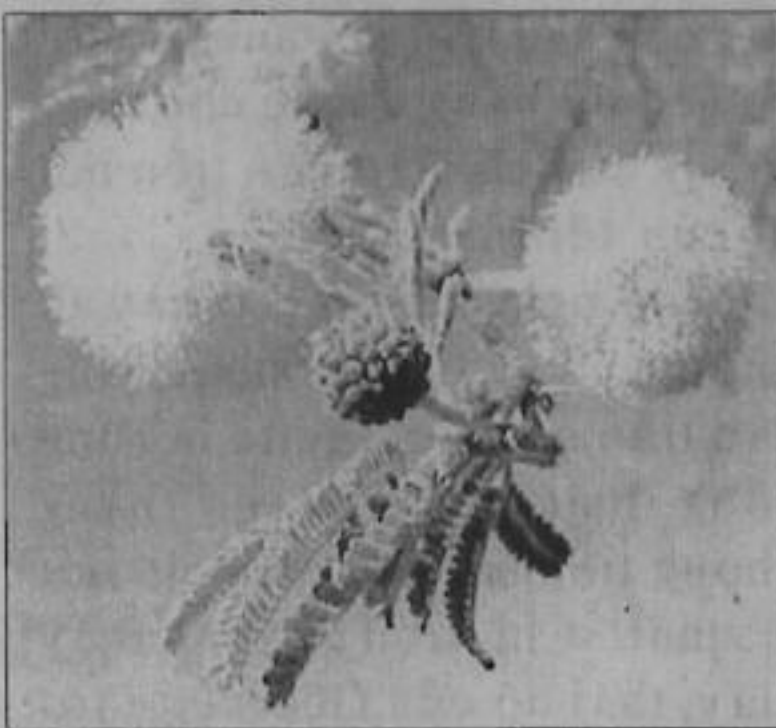
Hỏi: Cháu không hỏi về loài hoa biết nói (gồm chết!), mà hỏi về ý-nghĩa của từng loại hoa: thí dụ như hoa biếu cha, hoa biếu mẹ, hoa biếu thầy cô, hoa biếu xếp, hoa tặng bạn, hoa tặng người yêu, hoa sinh-nhật, hoa đám cưới, hoa đám ma, v.v. Bác kể cháu nghe nhé.

Công tử Bắc Hà
California

Đáp: Ý-nghĩa của các loại hoa thay-đổi tùy-thuộc vào phong-tục, tập-quán của từng dân-tộc và thời đại. Thí dụ ở Mỹ, hoa Acacia màu hồng vào giữa thế-kỷ 19 có nghĩa là tình-yêu trong trắng (chaste love), tới cuối thế-kỷ thành tình câm (concealed love) và sang thế-kỷ 20, trở thành ...tình

bạn. Trong khi đó, hiện nay Acacia màu trắng là "tình trong trắng" và màu vàng là "tình câm."

Thôi bây giờ chỉ nói về ngôn-ngữ các loài hoa cùng một số cây cỏ, lá cành ở Mỹ và Canada, vào thế-kỷ 21:

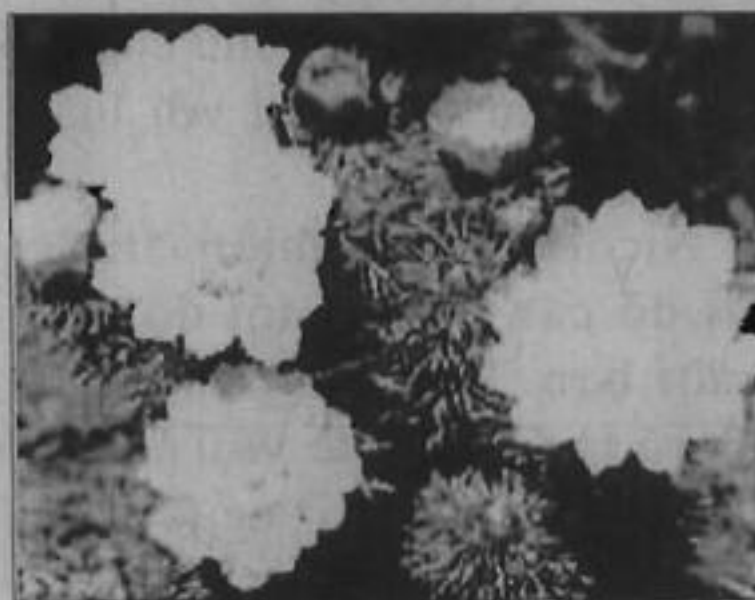


tử Vernalis): biểu-thị kỷ-niệm đáng cay.



- African Marigold (hoa vạn-thọ): biểu-thị tư tưởng phạm tục.

- Acacia (xiêm gai) màu hồng: tình bạn; Acacia trắng: tình trong trắng; Acacia vàng: tình câm (tỏ sự yêu thầm).



- Adonis, Flos (mỹ-nam-tử): bày tỏ sự đau lòng tưởng nhớ.



- Adonis Vernalis (mỹ-nam-



- Agnus Castus (mã-tiên-thảo): tỏ sự lạnh-lùng, vô-tình.



- Agrimony (dược-hầu-hoa):

cảm ơn, tạ ơn.



- Allspice (tiêu): bày tỏ lòng trắc-ẩn.



- Almond (hoa hạnh-nhân): bày tỏ sự tiếp-tục nuôi hi-vọng sau khi "đối-tượng" đã tỏ ra vô-tình, không quan-tâm.



- Almond tree (cây hạnh):

biểu-thị sự ngu-xuẩn, vô-tình, cạn nghĩ.



- Aloe (hoa lô-hội, dứa dại): biểu-thị sự buồn-rầu, bi-ai, khổ-sở.



- Alstroemeria: biểu-thị sức mạnh.



- Althea (thực quỳ): biểu-thị sự tiêu-tuy vì tình.

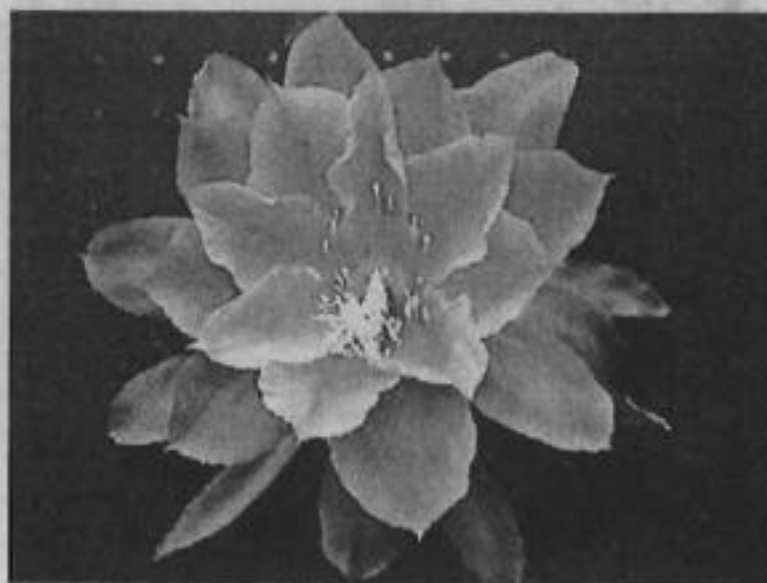
- Alyssum, Sweet: có giá-trị cao hơn nhan-sắc.



- Amaranth (hoa mào gà): biểu-thị sự bất-tử, tình-yêu bất diệt.



- Amaryllis (cung-nhân-thảo): xinh-đẹp nhưng nhút-nhát.



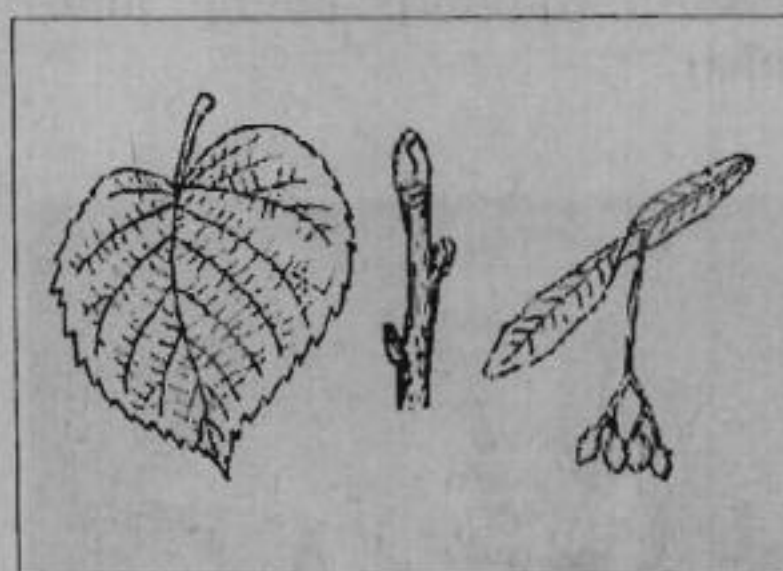
- Ambrosia (hoa phấn): biểu-thị sự đáp-ứng tình-yêu; em cũng yêu anh!



- American Cowslip (ngọc-trâm-hoa): vẻ đẹp thánh-thiện.



- American Elm (cây du): biểu-thị lòng ái-quốc.

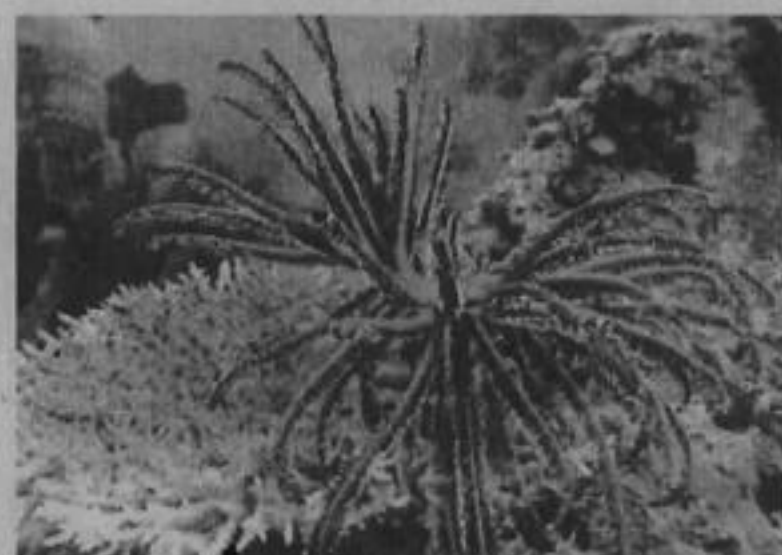


- American Linden (cây bồ-đề): biểu-thị tình vợ chồng.

- American Star Wort: Chào mừng quý khách; Chúc mừng thượng-thọ.



- Amethyst (tử-thạch-anh): biểu-thị sự ngưỡng-mộ; Tình anh bất diệt.



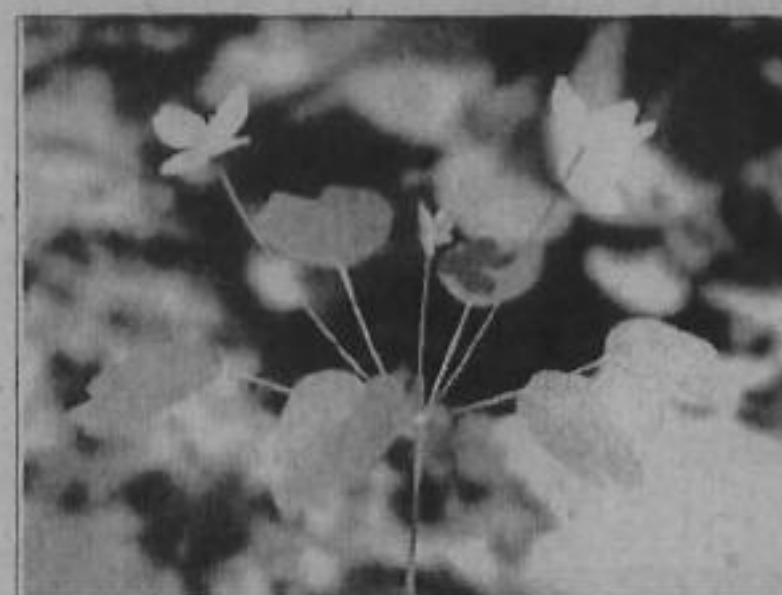
- Anemone (cây bạch-đầu-ông): sự tiên-kiến, dự-kiến.



- Anemone đại: biểu-thị sự đau-ốm.



- Anemone vườn: Forsaken; Withered hopes; Illness



- Anemone, Windflower: biểu-thị sự bỏ rơi; bị ruồng-bỏ.



- Anemone, Zephyr : biểu-thị bệnh-tật; sự mong-mỏi.



- Angelica (cây bạch-chỉ):

Anh (em) là nguồn cảm hứng của em (anh).



- Apocynum (giáp-trúc-đào): biểu-thị sự cảm-hứng.



- Apple (trái táo, bôm): biểu-thị sự cảm dõ.



- Apple (hoa táo): Tôi thích bạn hơn người khác.



- Apple (gai táo): biểu-thị

sự lừa dối nhẹ-nhàng.



- Apricot (hoa mơ): biểu-thị sự nghi-ngờ, không tin-tưởng.



- Arbor vitae (một loại tùng bách): biểu-thị tình bạn bền vững.



- Arbutus, Trailing: biểu-thị

sự chào mừng.



- Arbutus (dương-mai): "ngươi" là người duy nhất "ta" yêu.



- Arkansas Coreopsis (cây phòng-phong ở Arkansas): biểu-thị tiếng sét ái-tình (love at first sight).



- Arum (một loại môn kiểng): biểu-thị sự hung-tợn và

gian-trá.



- Ash (cây trần bì): biểu-thị sự tôn-quí, cao-sang.

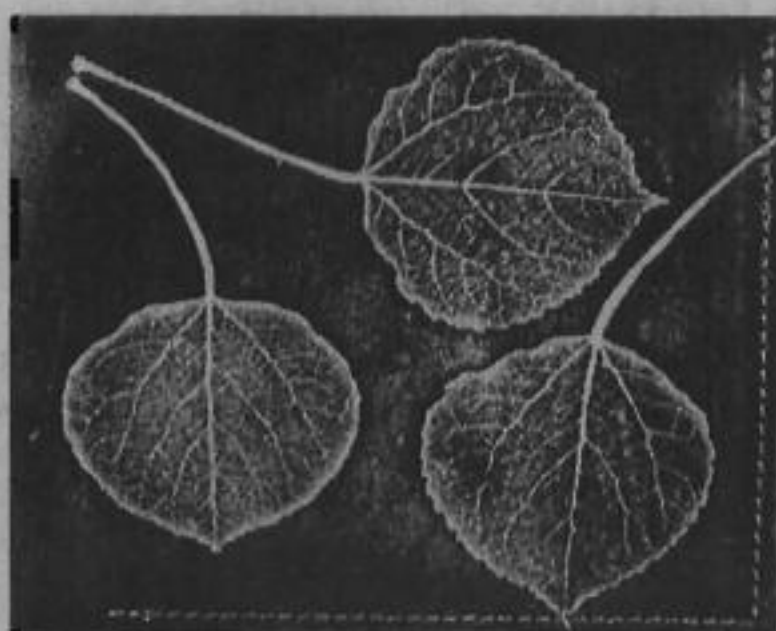


- Ash-leaved Trumpet: chia- cách.

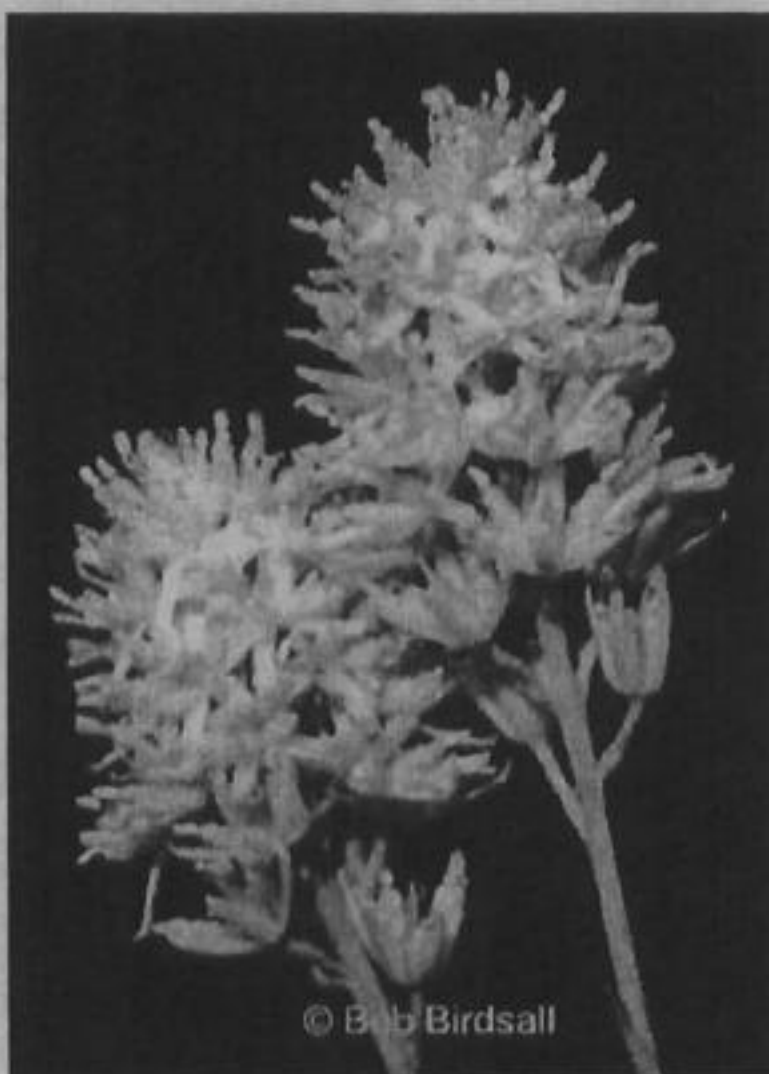


- Ash, Mountain: biểu-thị

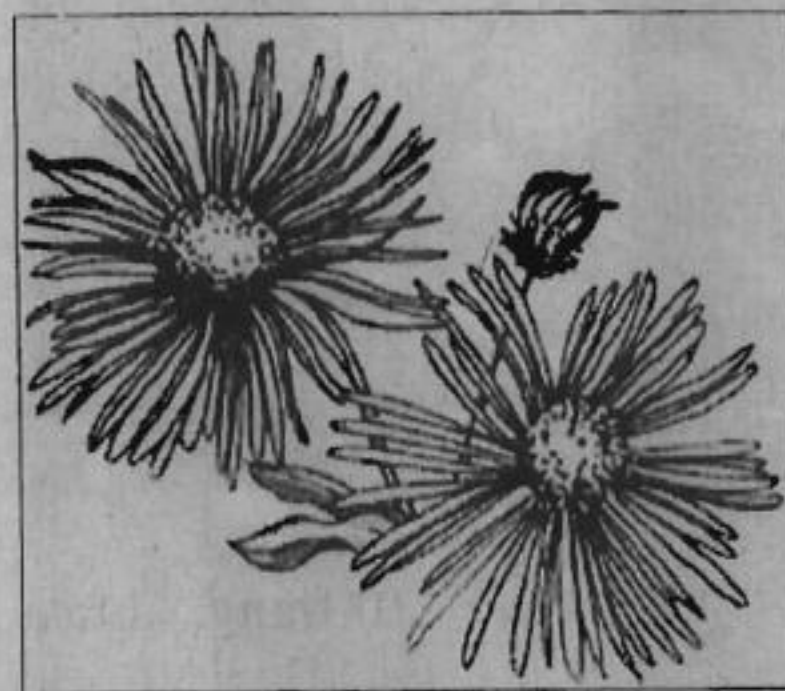
sự thận-trọng.



- Aspen (lá cây hoàn-diệp-liều): biểu-thị sự than-vãn.



- Asphodel (cây nhật-quang-lan): dùng đi phúng đám ma, biểu-thị sự thương-tiếc, tưởng nhớ đến người quá-cố.



- Aster (thuý cúc) hoa nhỏ:

ý-nghĩ sau đó.



- Aster (thuý cúc) hoa to: tình-yêu biến-hoá.



- Auricula, Scarlet: biểu-thị sự keo-kiết bủn-xỉn.

- Austurtium: biểu-thị sự lộng-lẫy, huy-hoàng.

- Autumn Leaves (lá mùa thu): biểu-thị sự sầu-muộn, u-buồn.



- Azalea (đỗ quyên, thích-hoa-thảo): biểu-thị sự tình-tứ, sự chùng-mực.

(còn tiếp)

NHẬN ĐƯỢC, GIỚI-THIỆU



Đặc san Bình Định Bắc California

Do Hội Tây-sơn Bình-định Bắc California chủ-trương, nhóm Trương Toại, Nguyễn Bá Thư, Đào Đức Chương, Đặng Vĩnh Mai và Đặng Đức Bích thực-hiện; bài vở của Đặng Đức Bích, Kathy Trần, Đào Đức Chương, Đặng Vĩnh Mai, Ngọc An, Diệu Tần, Hà Ly Mạc, Bùi Tiên Khôi,...

Sách dày 382 trang, liên lạc: 3111 McLaughlin Ave., San Jose, CA 95121, USA.

Việt sử đại cương, I (từ lập quốc đến 1428)

Sách sử của Trần Gia Phụng, Non Nước xuất-bản tại Canada năm 2004.

Sách viết về thời kỳ tiền sử, Cổ Việt, các nhà Ngô, Đinh, Lê Lý, Trần, Hồ, Hậu Trần và thời Minh thuộc, kèm bản đồ địa hình Việt-nam, các châu ở Cổ Việt vị-trí Đại La và Hoa Lư, cùng nhiều tài-liệu, bài đọc thêm, hùng sử ca,...

Sách dày 400 trang; ấn-phí 20\$. Liên lạc: Trần Gia Phụng, P.O. Box 63015, 1655 Dufferin St., Toronto, Ontario M6H 4H8, Canada.

Chăn gối ngày về

Tập truyện, ấn phẩm thứ nhì của Phạm Ngũ Yên, tác giả xuất bản tại Hoa kỳ năm 2004.

Phạm Ngũ Yên sinh năm 1945 tại Vũng Tàu, sống trong quân ngũ từ 1965-1975, hiện là Chủ-tịch Trung tâm Văn Bút VN Nam Hoa-kỳ.

Tập sách gồm 14 truyện ngắn, dày 310 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên lạc: Phạm Ngũ Yên, 1807 Heatherglen Lane, Austin, TX 78758, USA.

Đất nước tôi

Hội-ký chính-trị, ấn-phẩm đầu tay của Nguyễn Bá Cẩn, tác giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2003.

Tác giả sinh năm 1930 tại Cần-thơ, tốt-nghiệp khoá I SVSQTB Nam-định, khoá I Quốc-gia Hành chánh, cựu Phó Tỉnh trưởng, cựu Chủ-tịch Hạ-viện và là cựu Thủ tướng hợp-hiến cuối cùng của VNCH, hiện sống cùng gia-đình tại San Jose, Hoa-kỳ.

Sách dày 588 trang, ấn-phí 20 mỹ-kim + 2\$ bưu phí. Liên lạc: Làng Văn.

Duo

Tập-san đa ngữ số 2, nhóm Bạn Văn (Pháp) xuất bản năm 2003 tại Pháp.

Tập sách có bài của Hoài Việt, Trần Bình Nam, Vân Hải, Mạnh Bích, Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Hoàng Nguyên, Phan Thanh Hy, Vĩnh Đào, Từ Trì, Lê Mộng Nguyên,...

Sách dày 210 trang, không đề giá. Liên lạc: Bạn Văn, 4 allée du Beau Site, 91140 Villebon-sur-Yvette, France.

Thơ Thy Lan Thảo

Tập thơ, tác-giả xuất bản tại Hoa kỳ năm 2003.

Tác giả quê ở Gò Công, chiến đấu trong Quân lực VNCH, trải qua 4 trại tù CS từ 1975 đến 1983, hiện cư-ngụ tại Hoa-kỳ.

Sách dày 178 trang. Liên-lạc: Sơn Nguyễn, 12003 North Youngwood Lane, Houston, TX 77043, USA.

Một ngày rồi cũng qua

Tập thơ Bạch Cúc, VHNT xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2001.

Sách dày 90 trang. Liên-lạc: Văn Học Nghệ Thuật, P.O. Box 452512, Garland, TX 75045, USA.

Một phần tư thế kỷ thi ca Việt-nam hải ngoại, 2

Do nhóm Văn hoá Pháp Việt xuất bản tại Pháp năm 2003, với thơ của Anh Vân, Duy Lam, Hà Trung Yên, Hoàng Phong Linh, Hồ Trọng Khôi, Hồ Trường An, Lan Cao, Lê Mai Linh, Thái Anh Duy, Thanh Thanh, Trần Hoài Thư, Vi Khuê, Vũ Hối, v.v.

Sách dày 376 trang. Liên lạc: Võ Đức Trung, 1 Allée des Peupliers, 59320 Hallennes les Haubourdin, France.

Trong cánh cửa ngoài chân mây

Hội ký chiến tranh của Nguyễn Bửu Thoại, tác giả tái bản tại Hoa-kỳ năm 2003.

Tác giả sinh năm 1943 tại Kế Sách (Sóc Trăng), học Trung học Cần thơ, nhập-ngũ khoá 25 Thủ Đức, phục vụ tại Sư-đoàn

21 Bộ binh, hiện là Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Hải-ngoại.

Sách dày 464 trang, ấn-phí 20 mỹ-kim. Liên lạc: Trần Thị Ngọc Sương, P.O. Box 38754, Houston, TX 77238-8754, USA.

Trở lại mặt khu sinh lầy

Hồi ký chiến tranh của Nguyễn Bửu Thoại, tác giả tái bản lần thứ hai tại Hoa-kỳ năm 2003, có hiệu đính và bổ-sung.

Tác giả viết rất thật và sống động về đoạn đời chiến đấu của ông trong quân-đội.

Sách dày 440 trang, ấn-phí 20 mỹ-kim. Liên lạc: Trần Thị

Ngọc Sương, P.O. Box 38754, Houston, TX 77238-8754, USA.

Sông thương biển nhớ

Tập thơ của Ngọc Sương, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2003.

Tác giả sinh năm 1949 tại Kế Sách (Sóc Trăng), dạy học tại Phụng-hiệp và Long-thành (Cần thơ).

Tập thơ dày 130 tang. Liên lạc: Ngọc Sương, P.O. Box 38754, Houston, TX 77238-8754, USA.

Trăm năm để lại

Tập thơ của Trần Văn Lệ,

Người Thượng xuất-bản tại Hoa kỳ năm 2004 (đề 2005). Sách dày 200 trang, không đề giá và địa chỉ liên lạc.

Áo dài em trắng bay trong gió Nón lá bài thơ chuyện của chàng

Tập thơ Trần Văn Lệ, tác giả xuất bản tại Hoa kỳ năm 2004 (đề 2010). Sách dày 200 trang, không đề giá và địa chỉ liên lạc.

Văn Hữu 8 Xuân 2004

Quý san của Trung-tâm Văn Bút VN Nam California. Có bài của Thái Anh Duy, Mường Giang, KC Phạm Kim Thư, Phạm Hồng Ân, Trần Huy Sao, Trần Thy Vân,...

Báo dày 180 trang. Liên-lạc: 7851 Alhambra Dr., #3, Huntington Beach, CA 92647, USA.

Thơ Hoàng Huy Đông

Trung tâm Văn Lang xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2004.

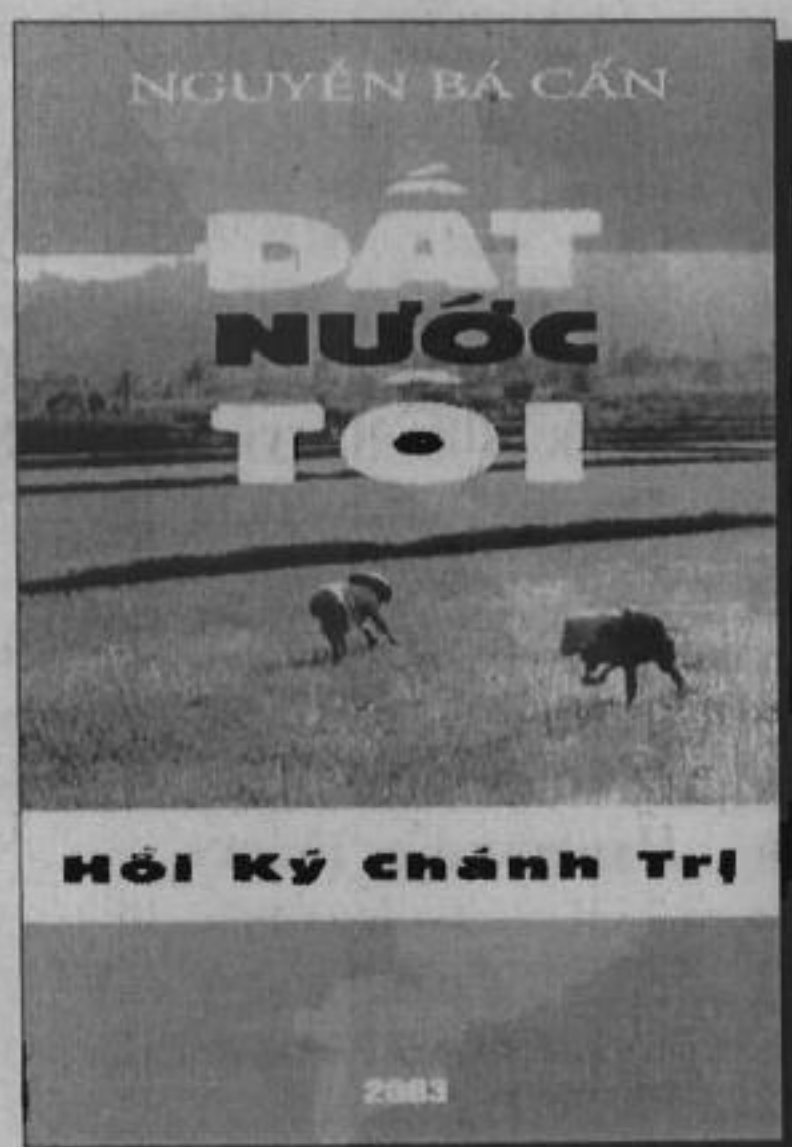
Tập thơ dày 72 trang. Liên lạc: hoanghuydong@vanlangcenter.us

Đôn Qui-xốt

Đỗ Khánh Hoan chuyển ngữ từ *El Ingenioso Hidalgo Don Quijote de la Mancha* của Miguel de Cervantes Saavedra, Ba Vì xuất-bản tại Canada năm 2003.

Sách dày 908 trang, giá 30\$. Liên lạc: Ba Vì, 27 Maitland Dr., Markham, ON L3R 4M6, Canada.

làng văn giới-thiệu:



Sách dày gần 600 trang, có jacket, giá 20 mỹ-kim (20 Euros; 30 gia-kim) độc giả ngoài Bắc Mỹ thêm 5\$ ấn-phí.
Liên-lạc: Làng Văn

Đất nước tôi, hồi-ký chính-trị của cựu Thủ-tướng Nguyễn Bá Cẩn (khóa 1 SQTB Nam-định, khóa 1 Quốc-gia Hành-chánh, Phó Tỉnh-trưởng, Dân-biểu, Chủ-tịch Hạ-viện, Thủ-tướng).

Các chương mục quan-trọng:

- Hiệp-định Ba-lê.
- Xung-đột nội-bộ VNCH và với Đồng-minh.
- Tại sao miền Nam thua?
- Việc di-tản vùng 1, vùng 2.
- VNCH bị Mỹ bán đứng để đổi lấy Trung Đông.
- Tâm tình cùng các bạn trẻ về con đường chông-gai trước mắt...



Mạn-dàm với BS Nguyễn Lưu Viên

Từ Hội-nghị La Celle-Saint Cloud đến Những Ngày VNCH Hấp-Hối

Lâm Lễ Trinh

LTS.-BS Nguyễn Lưu Viên là một trong 17 nhân-sĩ VNCH đã hợp báo ở khách-sạn Caravelle, Sài-gòn ngày 26.4.1960, ra kháng-thư phản-đối chủ-trương độc-tài của TT Ngô Đình Diệm. Các vị kia là Trần Văn Văn, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Hương, Huỳnh Kim Hữu, Phan Huy Quát, Trần Văn Lý, Nguyễn Tiến Hỷ, Trần Văn Đỗ, Lê Ngọc Chấn, Lê Quang Luật, Lương Trọng Tường, Nguyễn Tăng Nguyên, Phạm Hữu Chương, Trần Văn Tuyên, Tạ Chương Phùng, Trần Lê Chất và LM Hồ Văn Vui...

Cuộc mạn đàm dưới đây được thực hiện ngày 1.9.2001 trong lúc BS Nguyễn Lưu Viên về thăm Orange County và trước ngày nguyên Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu qua đời (29.9.2001).

Mùa hè năm nay, BS Nguyễn Lưu Viên từ Virginia về thăm gia đình ở California

và lần đầu tiên sau trên bốn thập niên xa cách, chúng tôi mới có dịp tái ngộ để nhắc lại nhiều kỷ niệm chung thời xa xưa Hà Nội, khi anh là một sinh viên Y khoa, ngụ tại 135 đường Charon, sau Nhà Diêm, với Lê Quang Thuận, Khổng Toán, Ngô Thiện Khai... còn tôi thì học Luật, trú tại Đông dương Học xá, phố Huế, với Trần Công Dung, Xuân Diệu, Cù Huy Cận, Dương Đức Hiền, Lâm Trọng Thức.. Sẵn dịp, anh đồng ý để tôi ghi âm cuộc nói chuyện thân mật về những năm dài anh hoạt động chính trị, đặc biệt với tư cách Trưởng đoàn tại Hội nghị Hiệp thương La Celle Saint-Cloud và trong chức vụ Phó Thủ tướng của ba nội các Trần Văn Hương (năm 1964, kiêm Tổng trưởng Nội vụ), Nguyễn Cao Kỳ (năm 1965, kiêm Tổng ủy phụ trách khối Văn hóa-Giáo dục và Xã-Lao) và Trần Thiện Khiêm (năm 1968, kiêm bộ Văn hóa-Giáo

dục cho tới 1972). Từ 1973, hành nghề bác sĩ tại Viện Pasteur Saigon cho đến khi miền Nam thất thủ vào tháng tư 1975.

BS Nguyễn Lưu Viên, sanh năm 1919 tại Trà Vinh, sức khoẻ còn tốt và trí nhớ vẫn sắc bén. Anh vui tính như xưa, nói năng cười đùa lớn tiếng. Thoát ra khỏi Sài Gòn ngày 29.4.1975 trên một tàu Hải quân VN, (gia đình cho xuất ngoại trước), anh qua Guam, rồi Pendleton, tu nghiệp ở Oklahoma và hành nghề bác sĩ 11 năm tại Baptist Hospital, Union City, tiểu bang Tennessee. Về hưu ở Virginia năm 1988, anh sống ẩn dật, ít tiếp xúc bên ngoài nhưng không ngớt ưu tư về đất nước.

Cuộc mạn đàm gồm có ba phần: Giai đoạn tập kết theo Kháng chiến, dự Hội nghị La Celle Saint Cloud và nhận xét về những ngày tháng cuối cùng của Việt Nam Cộng hoà.

Giai đoạn theo Kháng chiến ra Bắc (1946-1951)

Nhật lật đổ chính quyền Pháp của Decoux đêm 9.3.1945, trong khi Nguyễn Lưu Viên đang gác tại Nhà thương Phủ Doãn. Tiếp theo là nạn đói khủng khiếp Bắc Việt. Lúc đó, Nguyễn Lưu Viên học chưa xong năm thứ năm trường thuốc Hà Nội. Tổng hội Sinh viên Việt nam hăng hái phát động phong trào cứu đói và lăn xả vào công cuộc chống Nhật, chống Pháp theo lời kêu gọi của Hồ Chí Minh được xem như lãnh tụ có uy thế nhất. Tân Dân Chủ Đảng ra đời, thu hút sinh viên các trường Đại học Hà nội. Một số như Dương Đức Hiền (Tổng trưởng Thanh niên trong Chính phủ Liên hiệp đầu

tiên), Đinh Gia Trinh, Phan Anh, Phan Mỹ, Đỗ Xuân Soạn, Trần Bửu Kiếm, Mai Văn Bộ, Phạm Thành Vinh, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Việt Nam, Trần Văn Khê, Nguyễn Tấn Gi Trọng... lần hồi trở thành những con mồi ngon của Mặt trận Việt Minh. Một số khác, vài tháng sau, tổ chức về Nam bằng xe đạp vì con đường hoả xa xuyên Việt bị bom của Lực lượng Đồng Minh tiêu hủy nhiều đoạn. Vừa hồi hương, tất cả - trong đó có Nguyễn Lưu Viên, Nguyễn Tôn Hoàn, Nguyễn Tú Vinh, Lê Văn Tài... - bị cuốn vào cơn lốc kháng chiến. Ba sinh viên từ Bắc về: Đặng Ngọc Tốt, Huỳnh Bá Nhung và Ngô Tấn Nhơn thành lập chi nhánh Tân Dân Chủ Miền Nam và tuyển nạp Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Văn Hiếu, Mã Thị Chu và Nguyễn Thị Bình vào hàng ngũ. Theo Nguyễn Lưu Viên, "sách gối đầu" của nhóm này là quyển *Tân Dân Chủ Nghĩa Luận* của Mao Trạch Đông viết vào lối năm 1938, chỉ đề cập đến việc quốc hữu hoá các kỹ nghệ quốc phòng và chưa đề cập đến quyền tư hữu. Chính vì vậy mà Ngoại trưởng Marshall của Tổng thống Roosevelt mới bị lầm và đã thúc Tưởng Giới Thạch liên minh với Mao chống Nhật.

Tháng 9.1945, Nguyễn Lưu Viên đang phụ tá cho y sĩ trưởng Trà Vinh là BS Nguyễn An Trạch, rể của đốc phủ sứ Nguyễn Văn Tâm, "con hùm xám Cai lập", (sau này Thủ tướng thời Bảo Đại) được lệnh của Ủy ban kháng chiến đưa đường đường vào bưng, sau đó di tản theo hai phía, BS Trạch về Cà mau để tập kết ra Bắc, còn Nguyễn Lưu Viên thì qua Mỏ

Cày, Bến tre, tìm cách vào Khu 7 của tướng Nguyễn Bình đóng trong vùng Lộc Ninh. Tại đây, Nguyễn Lưu Viên gặp BS Nguyễn Thị Lợi (sau này là vợ của BS Lương Phán), cả hai bị kẹt ở Phước Hải mấy tháng vì quân Pháp chiếm Bà Rịa. Cuối cùng họ dùng ghe bầu vượt đến Tam Quan, Trung Việt, từ đó lấy tàu hoả ra Bắc vào tháng 6.1946 trước ngày Hồ Chí Minh dự hội nghị Fontainebleau.

Nguyễn Lưu Viên tập sự tại nhà thương Bạch Mai cùng với vợ chồng Trần Vỹ - Nguyễn Thị Vinh, cả ba chưa kịp trình luận án bác sĩ thì vào tháng chạp 1946, toàn quốc kháng chiến chống Pháp. Nguyễn Lưu Viên làm phó cho BS Phạm Văn Hải, quân y trưởng, tại trung đoàn 48 Thăng Long. BS Nghiêm Xuân Thọ (em của Nghiêm Xuân Thiện) thay thế khi BS Hải lên Việt Bắc. Sau ngày BS Thọ "dinh tề" về Hà nội, Nguyễn Lưu Viên đôn lên làm quân y trưởng.

Năm 1948, Bảo Đại ký hiệp ước Hạ Long và thành lập chính phủ. Sự kiện này thúc đẩy Nguyễn Lưu Viên và một số đồng nghiệp tìm cách rời bưng. Lối năm 1949, Trung cộng chiếm lục địa. Chính phủ quốc gia Việt Nam được công nhận. Sư đoàn 320, do Văn Tiến Dũng làm ủy viên chính trị và quân sự, được thành lập với sự kết hợp của ba trung đoàn 48 (đặt dưới quyền chỉ huy của Phùng Thế Tài), 32 và 64. Nguyễn Lưu Viên trở thành quân y trưởng của sư đoàn.

Nguyễn Lưu Viên kể lại một câu chuyện khá lý thú: Có lần, Văn Tiến Dũng nói chuyện với Nguyễn Lưu Viên: "Bố vợ anh - tức Tuấn vũ Bắc Ninh Nguyễn

Khánh Đắc - thời Pháp, đã từng xử tử tôi về tội phá rối trị an!" (nhưng Dũng, may thay, vượt ngục được).

Một kỷ niệm khác, còn nhớ mãi: Cuối 1947, trước Điện Biên Phủ, Võ Nguyên Giáp đến trung đoàn 48 thanh tra và ủy lạo thương binh. Lúc đó, người chết như rạ vì kiệt lực và thương hàn, thuốc men không có. Để tinh thần quân đội không suy sụp, các y sĩ mỗi ngày pha chất *teinture d'opium* và 5 viên *quinacrine* vàng trong một lít nước, phát cho mỗi con bệnh một ly để uống cầm hơi. Một cách trị bệnh... tâm lý! Quân y trưởng trình bày tình trạng thê thảm đó và xin giúp đỡ. Giáp khen các cấp cố gắng và - thay vì hứa cấp thuốc - Giáp hỏi tại sao không gấp tổ chức... trường y tá (!). Các y sĩ ngó nhau ngẩn ngơ. Giáp tiếp: "Hãy nhớ cán bộ giải quyết tất cả mọi vấn đề: Tổ chức, tổ chức, và tổ chức!". Vì có lệnh, trung đoàn không dám cãi, ráng quơ quào tổ chức lớp đào tạo y tá. Ba tháng sau, Nguyễn Lưu Viên gửi người lên Trung ương, quả nhận được thuốc đủ dùng, do kế hoạch CS nhập thành mua hay xin các dược phòng và tư nhân tiếp tế thuốc. CS còn dùng mỹ nhân kế dụ lính Lê dương trộm nhiều loại dụng cụ y tế và dược phẩm hiếm trong binh đội Pháp. Trở thành Quân y trưởng Sư đoàn 320, Nguyễn Lưu Viên thực hành kinh nghiệm cán bộ nói trên khi cho tải thương binh từ mặt trận về các bệnh xá hậu phương bằng những toán người khiêng vồng luân phiên.

Vấn: Vì sao anh trở về thành? năm nào? bằng con đường nào? Có gặp khó khăn gì không?

Đáp: Năm 1951, Sư đoàn 320 chịu trách nhiệm bên hữu ngạn Hồng Hà, gồm có vùng Hoà bình, Sơn Tây, Phú lý, Nam Định và Ninh bình. Tôi về Hà nội để học xong y khoa và vào Sài Gòn trình luận án. Tôi thoát khỏi Chiến khu Ba, đến Phát Diệm, viện cố đi kinh lý vùng “sát bên tề” nghĩa là giáp ranh phần đất Pháp cai trị. Tôi không gặp trở ngại nhờ vợ tôi - lúc đó ở Hà nội - bố trí sẵn. Vả chăng, tôi đã thủ chất độc arsenic, phòng khi bị CS bắt, tôi sử dụng ngay. Khi thấy cờ Vatican tung bay trên cổng Phát Diệm, lòng mừng vô hạn! Muốn sống còn trong tay CS, cần “giả dại để qua ải”. Tôi còn nhớ: trong một đêm họp kín ở một đường đường sau tiền tuyến tại làng Lê Xá, tỉnh Thanh Hóa, thuộc Khu 4, BS Phạm Phú Khai, Nguyễn Đức Khang và tôi đang bàn tính kế hoạch chuẩn em theo gót đồng nghiệp Nguyễn Tuấn Phát trốn an toàn về Hà nội thì BS Dư Thế Bảo, Quân y trưởng Liên khu 3, một đảng viên CS và là xếp của chúng tôi, bất chợt xuất hiện, y giận dữ báo tin “Phát dinh tề rồi!”. Do một phản ứng tự vệ, ba chúng tôi đồng thanh mạt sát Phát: “Quả là thằng ngu! kháng chiến sắp thắng lợi, phí bao công lao!”. Cuối cùng, tôi thoát đi được, một thời gian sau tới phiên Khai, nhưng Khang - tôi nghiệp! - bị kẹt lại. Năm 1951, trên mười đồng nghiệp của tôi trở về thành. Anh biết vì sao không? Mùa hè năm đó, trong Đại hội Quân Y Liên khu 3 và 4 tại Thanh hoá, BS chủ tịch Hoàng Đình Cầu - sau này là Thứ trưởng Y tế và Viện trưởng Đại học Y khoa Bắc Việt - đồng đặc chỉ thị: “Khi bạn vào một gia đình chăm sóc bệnh mà biết

được gia đình này có tư tưởng phản cách mạng thì bạn phải tức khắc báo cho trạm công an gần nhất hay biết”. Các y sĩ có mặt trong buổi họp nêu rằng hành động này trái với lời tuyên thệ Hippocrate của họ khi ra trường, theo đó họ đã long trọng cam kết gạt bỏ mọi thành kiến khi chữa bệnh. Hoàng Đình Cầu liền phản pháo gay gắt: “Lời thề Hippocrate là một sự bịa đặt của tư bản phản động để gạt các anh!”. Nghe câu này - Nguyễn Lưu Viên nói - “*comme la goutte qui fait déborder le vase*”, chúng tôi ngó nhau, lắc đầu ngao ngán. Mỗi người từ đó tìm mọi cách thoát thân. Riêng tôi, nếu ở lại, sẽ bị chúng đẩy lên Việt Bắc như Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo... Một cơn ác mộng!

Vấn đề Nam Việt Nam giải quyết trên chiến trường không phải tại Hội nghị La Celle Saint Cloud

Vấn: Hoà đàm tại Paris bắt đầu ngày 13.5.1968 tại khách sạn Majestic, đại lộ Kléber, và kết thúc ngày 27.1.1973 bằng một Hiệp ước ký tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế Paris. Với tư cách Phó Thủ tướng, anh đóng vai trò gì và có theo dõi mọi diễn tiến hay không?

Đáp: Khi qua Paris để quan sát trong phái đoàn VNCH, Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ có đề nghị tôi tham gia bên cạnh Trưởng đoàn Phạm Đăng Lâm. Tôi từ chối, vì trong nước, lúc đó, tôi kiêm thêm Bộ Văn hoá - Giáo dục, công việc bề bộn. Trong thời gian hoà đàm, có những Bộ chuyên môn phụ trách. Tổng trưởng Ngoại giao là Trần Chánh Thành, rồi Trần Văn Lắm, rồi Nguyễn Phú Đức, em vợ tôi.

Vấn: Trong trường hợp nào, anh được chọn làm trưởng đoàn tại Hội nghị Hiệp thương La Celle Saint Cloud? Phái đoàn VNCH gồm có ai? ngụ ở đâu? Phía Chính phủ lâm thời Mặt trận Giải phóng miền Nam có ai? Ai cố vấn cho anh nhiều nhất trong thời gian nhóm họp?

Đáp: Tôi nghĩ tôi được chọn vì quá khứ kháng chiến của tôi, chứ không phải vì tôi có tài ăn nói miệng lưỡi. Phái đoàn Saigon gồm có Nguyễn Xuân Phong (phó trưởng đoàn), Trần Văn Ân, Trần Văn Đỗ, Nguyễn Quốc Định, Nguyễn Đắc Khê, Nguyễn Ngọc Huy, Nguyễn Ngọc An, LS Nguyễn Thị Vui (bà con với Huỳnh Tấn Phát và từng quen Nguyễn Thị Bình) và Nguyễn Triệu Đan (phát ngôn viên báo chí). Chúng tôi ngụ trong biệt thự mướn tại đại lộ Mayot, trong vườn Luxembourg, trước đây do vợ chồng ông Kỳ sử dụng. Nguyễn Ngọc Huy - cùng với Nguyễn Đắc Khê - giúp tôi đặc lực để đối đáp với phái đoàn Mặt trận do Nguyễn Văn Hiếu dẫn đầu. Họ có hai thành viên phái nữ gốc miền Nam, Thật sự, phó trưởng đoàn Đinh Bá Thi giựt dây, thấy rõ.

Vấn: Theo lời trình bày của Ngoại trưởng Nguyễn Thị Bình và Nguyễn Văn Hiếu trong quyển *Hồi ức về Hội nghị Paris* (nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà nội, 2001) thì, để trả lời “đề nghị 6 điểm” ngày 25.4.1973 của Mặt trận, phái đoàn VNCH có đưa ra “dự thảo thoả ước” gồm 4 vấn đề: tổng tuyển cử, lập hội đồng, các lực lượng vũ trang và tự do dân chủ nhưng lập trường của Sài Gòn “*thực chất là chống lại hoà giải, hoà hợp dân tộc theo nguyện vọng của đại đa số nhân dân*”. Vì thế cuộc hiệp

thương lâm vào bế tắc". Anh nghĩ sao?

Đáp: Theo điều 12 của Hiệp định 4 bên ký tại Paris thì trong thời hạn 90 ngày sau khi ngừng bắn có hiệu lực bắn - kể từ 24 giờ GMT ngày 27.1.1973, - "hai bên miền Nam VN làm hết sức mình để thực hiện việc ký kết một hiệp định về các vấn đề nội bộ của miền Nam Việt Nam". Tổng thống Thiệu không có chỉ thị đặc biệt gì cho chúng tôi vì biết trước hội nghị La Celle Saint Cloud không đi đến đâu, chỉ có tác dụng câu giờ, mọi vấn đề sẽ giải quyết trên chiến trường. Đúng như Nguyễn Văn Hiếu kể lại, cuộc đàm phán diễn ra tẻ nhạt, mỗi tuần hai bên gặp nhau một lần, mỗi phía đọc bài phát biểu chuẩn bị sẵn, sau đó tranh luận một lúc và chấm dứt để hẹn kỳ họp sau. Sau lối trên mười phiên họp vài tháng đầu, tôi trở về Sài Gòn, để cho Nguyễn Xuân Phong thay thế. Mặt trận GPMN dùng Hội nghị như một diễn đàn tuyên truyền.

Vấn: Vì sao ngày 13.6.1973, Kissinger (Hoa kỳ), Lê Đức Thọ (Việt Nam DCCH), anh (thay mặt VNCH) và Nguyễn Văn Hiếu (MTGPMN) lại ký tại Kléber một thông cáo chung chuẩn bị vài giờ trước cùng ngày bởi sự ký kết một văn bản thoả thuận giữa Kissinger và Lê Đức Thọ tại Gif-sur-Yvette? Phải chăng để gỡ một thế bí? Thông cáo chung này nội dung ra sao? Lý do nào thúc đẩy anh trở lại Paris?

Đáp: Vì quá lâu, tôi không nhớ thông cáo này nói gì nhưng rất cuộc, cũng chẳng đi đến đâu. Tôi trở lại Hội nghị để phản đối mạnh mẽ MTGPMN và Bắc kinh ký kết cho dân Hoa và Việt vô ra Trung quốc và miền Nam VN

khỏi cần chiếu khán. Quyết định này tai hại vì mở ngõ miền Nam VN cho Tàu cộng tràn vào.

Vấn: Theo Nguyễn Văn Hiếu, sau đó anh có trở qua tái họp tại La Celle-Saint Cloud, mời phái đoàn Mặt trận dùng cơm chung, họ từ chối. Và anh rời bỏ hội nghị luôn.

Đáp: Đúng vậy, tôi có đề nghị phái đoàn của Hiếu dùng cơm chung, vì cùng là dân miền Nam cả, nhưng họ tránh né. Phó trưởng đoàn Nguyễn Xuân Phong thay tôi tại Hội nghị cho đến ngày 15.5.1974 thì hai bên ngưng hẳn cuộc đàm phán. Có tất cả 47 phiên họp. Sau tháng 4.1975, Nguyễn Xuân Phong ở lại Việt Nam và nghe nói y cộng tác với CS.

Những ngày tháng hấp hối của Việt Nam Cộng hoà

Sau đây, xin tóm tắt câu chuyện vấn đáp thân tình giữa bác sĩ Nguyễn Lưu Viên và chúng tôi về giai đoạn dẫn đến sự sụp đổ của miền Nam:

Vấn: Lúc còn ở trong chính quyền, bắt đầu từ lúc nào anh cảm nghĩ Hoa kỳ bỏ rơi VNCH? Trước hay sau hoà đàm Paris?

Đáp: Sau hoà đàm Paris, khi quân ta rút khỏi Ban Mê Thuột. Trước đó, nói thật, Chính phủ không biết gì hết về việc điều đình giữa TT Thiệu và Kissinger. Ông Thiệu cho đây là chuyện riêng, đôi khi bàn với Hoàng Đức Nhã (Thông tin) và Nguyễn Phú Đức (Ngoại giao). Tôi có cảm tưởng TT Thiệu và Thủ tướng Khiêm đều tin Mỹ sẽ không bỏ rơi vì miền Nam có dầu lửa. Chính tôi đã đích thân dùng máy bay trực thăng ra ngoài khơi đảo Poulo Condore viếng một giàn khoan Hoa kỳ. Họ có tặng cho tôi một

échantillon dầu trong một cái *tube* và giải thích rằng loại dầu này rất tốt, và vùng này của VN nằm trên một *nappe* dầu vĩ đại - như "trên lưng một con voi" - trải dài tới Nam Dương. Thiệu lần Khiêm đều hy vọng "VN sẽ tham gia OPEC" (sic)

Vấn: Ở đoạn trên, anh có nói: khi đi nhóm tại La Celle Saint Cloud, anh không tin hội nghị đem lại kết quả vì vấn đề sẽ "giải quyết trên chiến trường miền Nam". Xin vui lòng cho biết rõ: Ai giải quyết? MTGPMN? Hoa kỳ? hay Chính phủ Sài Gòn?

Đáp: Nhiều người trong phái đoàn VNCH - luôn cả BS Trần Văn Đỗ - cũng tin Mỹ sẽ giúp Sài Gòn giải quyết. Đặc biệt, với oanh tạc cơ B52. Trước Ban Mê Thuột, tôi có cảm tưởng (TT) Thiệu "nghĩ" đến giải pháp VN có thể chia thành ba vùng: CS phía Bắc, MTGPMN từ vĩ tuyến 17 đến vĩ tuyến 13, và Việt Nam Cộng hoà, phần đất còn lại. Đúng vậy, tôi còn nhớ một buổi chiều, - trước vụ bỏ Ban Mê Thuột - ông Thiệu họp với (Phó Tổng thống) Trần Văn Hương, (Thủ tướng) Trần Thiện Khiêm, tôi (Nguyễn Lưu Viên), Nguyễn Văn Hảo (Phó thủ tướng, kiêm khối Kinh tế-Tài chính), (Trung tướng) Đặng Văn Quang và (Thiếu tướng CA) Nguyễn Khắc Bình tại Dinh Độc lập. Hảo nói, với giọng bồn chồn: "Trời ơi! Thưa Tổng thống, sao mà đánh đâu chạy đó vậy? (hì hì), mình phải làm gì chứ?" Ông Thiệu liền chỉ vào một bản đồ quân sự lớn treo trong Văn phòng: "Đây! - ông trả lời - đây Đà Nẵng, sẽ là Stalingrad" và ông vẽ một đường từ Đèo Cả xuyên tới Đà Lạt. Liền sau đó, có lệnh cho Quân đội quốc gia tử thủ, không

được rút xa hơn nữa. Cụ Hương sửa vài chữ trong thông cáo và trao cho Đại tá Cẩm điện cho các ông tướng liên hệ.

Về “giả thuyết” chia Việt Nam làm ba, tôi nhớ sự việc diễn ra như sau: Bữa đó, Phó Thủ tướng Trần Văn Đôn vừa đi quan sát ở Mỹ và Âu châu về. TT Thiệu tiếp Đôn để nghe báo cáo và cùng chúng tôi lên Dinh Độc lập ăn cơm. Khi đi ngang chỗ đang sửa chữa vì vừa bị dội bom, ông Thiệu thấy có treo một lá cờ vàng ba sọc đỏ, ông liền nói: “Không biết các anh có tin dị đoan hay không, chớ còn tôi, tôi nghĩ ba gạch tượng trưng cho đất nước mình sẽ chia ra làm ba!”. Có lẽ ý kiến này đã thoáng qua tâm trí của ông Thiệu lúc đó. Không ai phản ứng hay bình phẩm gì. Trong số quan khách, có cả BS Phan Quang Đán.

Vấn: Khi bỏ Ban Mê Thuột, Ông Thiệu có bàn trước với Nội các hay cá nhân anh hay không?

Đáp: Không có! Không biết ông Thiệu có tính với Cao Văn Viên hay không?

Vấn: Theo anh, vì sao Thiệu bỏ Pleiku sau Ban Mê Thuột? Có người cho rằng ông Thiệu muốn “thấu cáy” Hoa kỳ? Để mặc cả với Mỹ? Tướng Ngô Quang Trưởng từng thố lộ với tôi rằng Quân-đội Quốc-gia vẫn còn khả năng cầm cự. Anh nghĩ sao?

Đáp: Vụ rút lui ở Ban Mê Thuột làm tan hoang hết! Nội các không hề được hỏi ý kiến. *Pas un mot!* Một ngày sau khi bỏ Pleiku¹, có nhóm Hội đồng Nội các. Sau *ordre du jour* đã xong, Tổng trưởng Ngô Khắc Tĩnh giơ tay lên, nói: “Thưa Thủ tướng, tôi xin Thủ tướng một *faveur*: Dầu sao, chúng tôi cũng là nhân

viên Hội đồng Nội các, bà xã tôi vừa nghe tin Pleiku mất trên đài BBC và VOA, mới nói lại cho tôi biết. Vậy xin Thủ tướng- nếu có tin gì- thông báo chúng tôi, chớ không kỳ quá!” Lúc đó trên bàn chủ tọa, Thủ tướng Khiêm xoay qua tôi ngồi bên phía trái, nói nhỏ: “Moa cũng vậy!”(sic). Tôi ngạc nhiên trả lời: “Bộ nói giả ngộ hay sao? anh là Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng, Đại tướng bốn sao mà!”. Ông Khiêm gật đầu: “Thật chớ!” (nguyên văn).

Vấn: Không lẽ ông Thiệu lại quyết định một mình chuyện quá nghiêm trọng như vậy?

Đáp: Tôi có nghe hình như Tổng thống Thiệu có hội ý với hai tướng Cao Văn Viên và Phạm Văn Phú. Tuy nhiên, sau tháng tư 1975, tôi thoát được qua đảo Guam, có gặp một số sĩ quan cao cấp trong Bộ Tổng Tham mưu, họ quả quyết ông Viên chỉ biết sau khi việc này xảy đến. Phủ Tổng thống ra lệnh thắng cho các Tư lệnh vùng, không qua Tổng Tham mưu, bằng một hệ thống trực tiếp. Vậy, ông Thiệu đã chỉ thị ngay cho tướng Phú? Điểm này, nghĩ nên duyệt lại.

Vấn: Tại sao Thủ tướng Khiêm và anh (Phó Thủ tướng) không phản đối?

Đáp: Phản đối cách nào và vì sao? Có biết đâu mà “*protester*”?... Đây là vấn đề quân sự! (sic)

Vấn: Anh từng từ chức Phó Tổng ủy Di cư thời Ngô Đình Diệm và đã tham gia nhóm Caravelle thập niên 50 để phản đối “độc tài gia đình trị nhà Ngô”, tại sao anh lại có thể chấp nhận hành động đơn phương của TT Thiệu như vậy trong khi anh giữ chức vụ Phó Thủ tướng?

Đáp: Bởi vì... lúc đó, không thấy gì bề ngoài. Bởi vì... ông Thiệu rất khôn. Bởi vì ..., về quân sự, có Ủy ban tướng lãnh ở phía sau. Tôi không có chân trong Hội đồng An ninh Quốc gia.

Vấn: Nguyễn Phú Đức đóng vai trò hệ trọng trong HĐANQG, tương đương với Kissinger bên Mỹ. Là em vợ của anh, Đức không cho anh biết hay sao?

Đáp: Khi nào cần, Đức mới được TT Thiệu vấn ý, Đức không phải là hội viên thường trực. Trong Hội đồng, còn có Thủ tướng, có Tổng Tham mưu trưởng Cao Văn Viên, Cố vấn quân sự Đặng Văn Quang, Tổng giám đốc Công an Nguyễn Khắc Bình, các Tư lệnh Quân khu.

Vấn: Nhưng trong vụ bỏ Cao Nguyên và Miền Trung, TT Thiệu đã “qua mặt” các nhân vật vừa kể?

Đáp: Có thể! Trong vụ Ban Mê Thuột, có lẽ tướng Viên biết, vì - theo Nguyễn Phú Đức viết trong hồi ký *Pourquoi les États Unis ont-ils perdu la guerre au Việt Nam?* - chính ông Viên chỉ con đường số 19 để rút quân (thay vì liên tỉnh lộ số 7) nhưng lộ trình triệt thoái này quá xấu. Tôi không biết rõ ai đã lấy quyết định trong nội vụ, tướng Phú hay tướng Tất.

Vấn: Trong bài tôi phỏng vấn trước đây Ngoại trưởng Trần Văn Lắm, ông Lắm có kể lại câu phê bình của tướng Westmoreland: “Đây là một sự triệt thoái hỗn loạn nhất mà tôi chưa từng thấy!” Anh đồng ý hay không?

Đáp: Đồng ý! Cuộc triệt thoái chỉ được quyết định trong vòng 24 giờ đồng hồ. Các đơn vị của ta không thể vừa rút lui, vừa mang theo cả gia đình đùm đ

của họ mà họ phải bảo vệ. Cho lập các trại gia binh nơi đồn trú của binh sĩ là một thất sách. Chủ trương “người lính tay súng, tay cày” - chiến đấu vừa bảo vệ tổ quốc, vừa chu toàn an ninh cho thân nhân - không dễ thực hiện. Trong khi đó, người lính Bắc Việt bị Đảng CS ép “sinh Bắc, tử Nam”, ra đi không có ngày về, họ không có những bận bịu của người lính quốc gia. Mặt khác, về binh thuật, triệt thoái lắm khi khó hơn tấn công.

Vấn: Một vấn đề khác: Anh có liên hệ gì đến đảng Dân chủ của TT Thiệu hay không? Đảng này ảnh hưởng đến tinh thần Quân đội ra sao? Tệ hại như đảng Cần lao thời TT Diệm chăng?

Đáp: Tôi không liên hệ. Ông Thiệu cũng không hề bàn với tôi. Ông Thiệu cho ra đời đảng Dân chủ để ủng hộ ông tái ứng cử và đắc cử Tổng thống. Không có mục tiêu nào khác. Ông Thiệu có cho lập một Mặt trận gồm vài đảng phái nhưng tồn tại không bao lâu. Thành thật, tôi không biết ảnh hưởng của đảng Dân chủ trong Quân đội. Không thể so sánh đảng Dân chủ với đảng Cần lao vì đảng Cần lao có đường lối, lãnh đạo và hệ thống tổ chức khá hơn nhiều. Đảng Cần lao nguy hiểm hơn.

Vấn: Anh còn nhớ phong trào tố tham nhũng của linh mục Trần Hữu Thanh chớ? Thời Thiệu có nạn tham nhũng không?

Đáp: Chắc là có. Tôi hỏi lại anh: Trong tất cả các chính phủ Việt Nam, hiện tại và tương lai, vấn đề gì khó khăn nhất? Anh vừa trả lời “Cần nâng cao dân trí để dân có thể chọn lựa sáng suốt và trực tiếp cấp lãnh đạo của mình. *Vous avez le gouvernement*

que vous méritez”. Tôi xin bổ túc với ba điểm: 1) Tách Nhà nước khỏi Tôn giáo, *séparation de l'État et de l'Église*. 2) Quân đội luôn luôn phải ủng hộ và tuân lệnh Chính phủ hợp hiến, hợp pháp. *L'Armée est la Grande Muette* có nghĩa là công dân có quyền tham gia đảng phái nhưng khi vào quân đội, không được tuyên truyền chính trị. 3) Các đảng phái phải hợp pháp, hợp hiến, ôn hòa và công khai.

Vấn: Ba điểm anh vừa trình bày đúng là ba cột trụ của Chế độ Pháp trị, *État de droit*. Nên phân biệt luật Nhà nước (*loi*) và quyền dân (*droit*). Trong các chế độ chuyên chế, lắm khi *Luật* bất chấp *Quyền*. Trong chế độ pháp trị, luật chính phủ phải lấy quyền của dân chúng làm gốc. Xin phép hỏi thêm anh vài câu chót, ngắn gọn: Lúc tại chức, anh thường tiếp xúc với hai phụ tá chính trị của TT Thiệu là Huỳnh Văn Trọng và Nguyễn Văn Ngân hay không (cả hai đều kết thúc sự nghiệp trong tù)? Anh nghĩ sao về vụ Ngân đá kích Thủ tướng Khiêm trên báo? Anh có liên hệ gia đình gì với Tướng Nguyễn Khánh, Trần Văn Văn và cụ Bùi Quang Chiêu? Trong nhóm Caravelle trước đây, bao nhiêu người còn sống? Ai giết Trần Văn Văn? Khi bốn Tổng trưởng gốc Nam trong chính phủ Nguyễn Cao Kỳ như Âu Trường Thanh, Trần Ngọc Liễng... từ chức để phản đối kỳ thị, tại sao anh - lúc đó Phó Thủ tướng - lại không ủng hộ họ? Anh nghĩ sao về chuyện Nguyễn Thị Bình viết hồi ức tiết lộ nhóm Dương Văn Minh đi đêm với MTGPMN từ lâu, trước hoà đàm Paris? Xin cho biết ý kiến về vụ tướng Nguyễn Khánh dùng bức thư của Huỳnh Tấn

Phát để liên lạc, trong lúc lưu vong, với Chính phủ lâm thời Giải phóng Miền Nam (chuyện này cũng do MTGPMN xác nhận trong quyển hồi ức về Hiệp định Paris, xuất bản gần đây) ?

Đáp: Tôi không giao thiệp nhiều với hai ông Trọng và Ngân. Tôi nghĩ ông Khiêm là người tốt. Tôi là cậu của Nguyễn Khánh, chị thứ tư của tôi lấy Nguyễn Bửu, thân phụ của Khánh. Kế mẫu của nhà tôi là bà con của cụ Bùi Quang Chiêu; Trần Văn Văn với tôi là *cousins*. Nhóm Caravelle chúng tôi gồm có 18 nhân sĩ, phần đông đã qua đời. Hiện Trần Văn Ân sống tại Rouen (Pháp), BS Nguyễn Tiến Hỷ và linh mục Hồ Văn Vui tại VN. Chúng tôi chống chương trình Khu Trù mật, không chống kế hoạch Ấp chiến lược của ông Diệm. Vài hôm sau vụ Vương Văn Đông - Nguyễn Chánh Thi đảo chính hụt Ngô Đình Diệm cuối năm 1959, Đại tá Công an Nguyễn Văn Y, thời Bộ trưởng Nội Vụ Bùi Văn Lương, tóm giam nhóm Caravelle tại trại Võ Tánh, Sài Gòn, cho đến tháng 2.1960 mới thả.

Có hai giả thuyết về vụ ám sát Trần Văn Văn: Một số người nghi nhóm Bắc kỳ ghét người Nam tổ chức nhưng về sau, CS xác nhận chính họ chủ mưu, để chia rẽ phía quốc gia². Khi Văn bị hạ sát, tướng Nguyễn Ngọc Loan, Công an, điện thoại dọa tôi. Việc nhóm Thanh - Liễng và hai tổng trưởng “Nam cờ” trong Nội các Kỳ từ chức là một hành động không đúng, do Thanh sắp xếp. Trần Văn Văn cho tôi biết Âu Trường Thanh là rể của Giáo Cái, Bến tre, một cán bộ cao cấp phía bên kia. Còn Liễng thì, sau khi ôm chân Ấp Quang, y hoạt động cho Hà

nội trong Lực lượng thứ ba, làm quân sư cho tướng Minh, và lúc CS chiếm Sài Gòn, Liêng chạy chọt ghế dân biểu Quốc hội. Dương Văn Minh có người em CS là Dương Văn Nhứt, một sĩ quan, lén lút liên lạc với Minh từ lâu. Lúc sanh tiền, Trần Văn Văn từng nói với tôi: “không thể tin Dương Văn Minh được!”

Tôi không đồng ý về lập trường của Nguyễn Khánh. Sau 1975, qua Mỹ, Khánh mới cho tôi biết chuyện liên lạc với Huỳnh Tấn Phát³ và MTGPMN. Trong lúc tại chức, Khánh cũng đã dùng Quốc vụ khanh BS Lê Văn Hoạch (Cao Đài, cựu Thủ tướng, đời Bảo Đại) để tiếp xúc. Ông Hoạch có người em, giáo sư tại trường Pétrus Ký, tập kết ra Bắc từ lâu.

Vấn: Xin thành thật cảm ơn Anh đã chia sẻ bộc trực một số ký ức độc đáo tuy chưa nói hết. Rất mong những sử liệu khác từ những nhân vật còn sống như các ông Nguyễn Văn Thiệu, Trần Thiện Khiêm, Cao Văn Viên, Ngô Quang Trưởng...vv..sẽ làm sáng tỏ vụ bỏ ngỏ Miền Trung, một vấn đề vẫn đè nặng đến nay trên tâm tư người Việt lưu vong. Cuối một cuộc đời tranh đấu chính trị cam go, anh hy vọng gì về tương lai của đất nước?

Đáp: Thiển nghĩ, muốn đất nước phát triển vững, cần dứt khoát dẹp bỏ thành kiến và óc bè phái địa phương. Cần nghiêm túc đoàn kết. Không tuyên truyền bịp bợm.. Tự do phải là mục tiêu tối thượng. Tự do phải được bảo đảm bởi một chính phủ của dân, bởi dân và vì dân. Dân Việt nam, không hướng ngoại, không lai căng.

1/ Trong quyển hồi ức thứ



cảm quan buổi chiều

Chiều lên đuổi nắng về đâu
Cho cây xoài bóng, dáng sầu tương tư.
Mây trời từng dải trang thư
Màu xanh trong vắt ngôn từ vào thu
Vấn vương giây phút cho dù
Loãng trong sương khói điệu ru của ngày.

việt thao

ba Tổng Hành Dinh trong Mùa Xuân Toàn thắng do Nhà xuất bản Quân Đội Nhân dân Hà nội phát hành tháng 5.2000, Võ Nguyên Giáp ghi rằng, sau khi mất Ban Mê Thuột ngày 11.3.1975, TT Thiệu nhóm với Tướng Phạm Văn Phú, tư lệnh vùng 2, trưa ngày 14.3.1975 tại Cam Ranh để quyết định rút khỏi toàn Cao nguyên. Quân đội VNCH bỏ Pleiku ngày 16 tháng 3 và Kontum ngày 17.3.1975.

2/ Báo Công An Thành phố HCM, số ngày 30.4.1998, có đăng bài *Trận đánh ngoạn mục giữa lòng thành phố* (kèm theo ảnh của cán bộ Trần Hoàng Sinh thuộc lực lượng an ninh CS T4)) kể lại trường hợp Sinh, với sự trợ giúp của đồng lõa Tám Em, ngày 17.12.1966 hạ sát bằng súng Dân biểu Trần Văn Văn (lúc đó là Chủ tịch Quốc hội Lập hiến, chớ không phải Nghị sĩ như bài ghi trật) tại ngã ba đường Phan Kế Bính – Phan Đình Phùng, Sài Gòn và vu khống rằng đây là một sự thanh toán nội bộ vì quyền lợi giữa các phe phái quốc gia. Cũng theo bài vừa nêu, trong ba ứng cử viên Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ và

Trần Văn Văn tại miền Nam VN năm 1966, Hà nội xem Văn là người đáng bị khai trừ ưu tiên vì “là một con bài của Mỹ, nếu đắc cử tổng thống, sẽ rất nguy hại cho Cách mạng”. Trần Hoàng Sinh thoát được, còn Tám Em thì bị bắt và đày ra Côn đảo. Sau tháng 4.1975, Tám Em được tự do.

Vụ ám sát tại Sài Gòn, bằng cách đặt chất nổ, Viện trưởng Học viện Quốc gia Hành chánh Nguyễn Văn Bông, một chính khách khác gốc miền Nam, lãnh tụ đảng Tân Đại Việt, sau đổi tên thành đảng Cấp tiến, (có tin đồn vài hôm trước, Bông có hy vọng được chọn làm Thủ tướng), xảy ra sau vụ Trần Văn Văn và gây thắc mắc không ít, liên hệ đến vấn đề kỳ thị Nam-Bắc. CS Hà nội cũng đã lên tiếng chính họ chủ mưu giết GS Bông.

3/ Một thân nhân của Huỳnh Tấn Phát, hiện ở Paris, cho tác giả bài này biết: Sau 1975, Phát bất mãn vì bị thất sủng. Sau 1980, CS cảnh cáo Phát bằng một vụ mưu sát hụt. Phát bị thương tích và được đi trị bệnh tại Nga. Vài năm sau, Phát qua đời tại Saigon trong sự lãng quên của quần chúng. ●



Chó khôn

Ba Trợn khoe với Tư Chơi:
- Này anh, con Kiki nhà tôi khôn đáo để. Cả thành-phố này dám chắc chả có con nào khôn được như nó!

Tư Chơi:

- Khôn làm sao?

Ba Trợn:

- Thì anh xem, sáng nào tôi pha xong ly cà-phê, vừa ngồi vào bàn là nó te te mang tờ báo mới vào cho tôi.

Tư Chơi:

- Cái đó... Nhiều con biết làm lắm mà. Có gì lạ đâu nào?

Ba Trợn:

- Ấy! Lạ vì tôi có mua báo giao đến nhà bao giờ đâu!

Hai đời sống

- Có bao giờ anh hồ-nghĩ rằng vợ anh có tới hai đời sống cùng một lúc?

- Thì chắc mềm như vậy chứ còn nghi-ngờ gì nữa! Bả làm chủ cả đời bả lẫn đời tôi!

Mất cái gì khác

Buổi tối đầu-tiên trong ngôi nhà mới, cô dâu mò xuống bếp pha ly nước cam. Lát sau nàng bước vào phòng khách, thút-

thít.

Chàng rể mới đổ-dành:

- Ô! Gì đấy, *thiên-thần mất cánh* của anh?

Nàng:

- Em... Em rửa cục nước đá bằng nước nóng... Và nó biến đâu mất tiêu rồi!

Chàng (lầm bầm):

- Thế thì chẳng phải "*mất cánh*" rồi!

Tuyệt diệu

Vợ chồng nhà nọ cãi nhau thường xuyên và gay cấn đến nỗi phải nhờ bác sĩ tâm lý gia-đình tìm cách giải-quyết. Trong buổi chữa trị đầu-tiên, cả hai phùng mang trợn mắt cãi văng cả đầu ra đến độ bác sĩ phải tìm cách khuyên ngăn một bên:

- Này ông, ông là nhà thể-thao, tôi khuyên ông một điều, được không?

Ông chồng:

- Sao lại không? Tôi trả tiền cho ông để nghe lời khuyên mà!

Bác sĩ tâm-lý:

- Tôi đề-nghị, bất cứ khi nào có điều gì bức-bội bà nhà vừa nảy ra trong đầu ông, ông hãy chạy bộ 10 dặm, rồi hãy cãi nhau. Dù không có chuyện gì bức-bội, ông cũng cứ chạy 10 dặm mỗi ngày. Được không?

Ông chồng hơi ngần ngừ, nhưng rồi gật đầu:

- Được rồi, để tôi thu xếp và thử xem.

Bác-sĩ đứng lên:

- Thế nhé, 30 ngày sau tôi gọi điện-thoại cho ông...

Đúng 30 ngày sau, ông chồng đang đi dạo thì điện-thoại di-động reo vang. Tiếng bác-sĩ tâm-lý:

- Bác sĩ Rùa đây. Thế nào, ông cảm thấy ra sao?

Ông chồng:

- Tuyệt diệu! Phương-pháp bác sĩ đề-nghị thật là tuyệt-diệu! Chưa bao giờ tôi cảm thấy sung-sướng và hạnh-phúc như bây giờ!

Bác-sĩ:

- Thế còn bà nhà?

Ông chồng:

- Tôi không biết.

Bác-sĩ ngạc nhiên:

- Sao lại không?

Ông chồng:

- Vì cho tới nay, tính lại, tôi đã xa nhà hơn 500 dặm rồi!

Nghĩa tình Pắc Bó

Chuyện xảy ra tại hang Pắc Bó trong một bộ lạc ăn thịt người.

Một hôm hai bố con nhà nọ cầm mã-tấu núp trong các lùm cây bên đường mòn, chờ con thịt.

Một cậu bé thuộc bộ-lạc khác đi ngang. Cu Nông hăm hở:

- Để con! Nó nhỏ hơn con nhiều. Con sẽ xử lý nó dễ dàng!

Bố Hồ kéo con lại, lắc đầu:

- Trông nó gầy gò xương thế kia thì chưa đủ nuôi con Kiki. Gượm đã!

Lát sau, một gã to béo lạch bạch đi tới. Cu Nông huých vào mông bố, ra hiệu. Bố Hồ lại lắc đầu:

- Tưởng ai, hoá ra thằng Mao ở cái bản bên kia núi. Thằng này không có thịt, toàn mỡ là mỡ, ăn vào chỉ tổ nhồi máu cơ tim mà chết!

Hai bố con lại nén hơi, thở nhẹ, kiên-nhẫn ngồi chờ.

Tới lúc xế chiều, chợt có tiếng hát véo-von xa xa rồi một cô thôn nữ xinh-xắn nhẹ-nhàng đi tới.

Cu Nông quơ dao định nhảy ra thì bố Hồ kéo tay nó lại dặn:

- Đừng giết nó!

Cu Nông ngạc-nhiên:

- Sao không, bố?

Bố Hồ giải-thích:

- Bố sẽ đem nó về hang, chiều nay mình ăn thịt mẹ mày.

Ái tình và luật lệ Mỹ

- Ở Cœur d'Alène, tiểu-bang Idaho, nếu nghi-ngờ có cặp nào đó đang đu nhau lên đỉnh Vu-sơn trong xe hơi, tuần cảnh (cảnh-sát tuần-tiểu) phải nhấn còi xe ba lần và chờ trong hai phút trước khi đến gần để tra hỏi.

- Ở Fairbank, Alaska, luật cấm tuần-lộc (moose) "vui-vẻ" với nhau trên đường-phố.

- Ở Hạt Ventura, California, chó mèo muốn bắt cặp phải có giấy phép chính-phủ.

- Ở Clinton, Oklahoma, luật cấm thủ-dâm khi xem người khác "yêu-đương" trong xe. (Thành-phố này có cái tên ... tiền định!)

- Ở Willowdale, Oregon,

ảnh tức cười



luật cấm đàn ông lâu-bầu rửa xả khi đang trả bài cho vợ.

- Ở Harrisburg, Pennsylvannia, luật cấm giao-hoan với các tài-xế xe vận-tải trong các buồng thu tiền xa-lô. (Luật không nói gì đến tài-xế các loại xe khác!)

- Ở Kingsville, Texas, luật cấm con cháu Trư Bát Giới làm trò con heo trên đất của phi-trường.

- Ở Ames, Iowa, luật cấm các ông chồng không được uống hơn ba ngụm bia khi lên giường với vợ. (*Một ngụm sưỡi ấm buồng tim, Hai ngụm thấp lửa con... chim của chàng, Ba ngụm chuẩn bị "lên đàn", Bốn ngụm, năm ngụm... quay ngang ngủ khi? Phải vậy chăng?*)

- Ở Helena, Montana, luật buộc các cô khi thoát-y-vũ tại bàn của khách, muốn cởi gì thì cởi, phải chừa lại một món nặng ít nhất 3 lbs + 2 oz. (Chắc phải chừa lại cái mũ sắt nhà binh!)

- Ở Illionois, các bà các cô phải gọi các ông độc thân là "master" thay vì "mister."

- Ở Hastings, Nebraska, luật buộc các khách-sạn phải cung-cấp cho mỗi khách trọ một cái áo ngủ màu trắng dệt bằng bông gòn. Luật cũng buộc các ông các bà khi muốn đưa nhau sang cỡi địa đàng, phải mặc cái áo mặc dịch đó.

- Ở Carlsbad, New Mexico, không ai được phép giao-hợp trong xe hơi, nếu xe không có ...màn che.

- Ở Connorville, Wisconsin, các tay súng không được nổ súng "ăn mừng" khi đu được các bà lên tới tột đỉnh hoan-lạc. (Ê! Bộ các ông bên đó... tề vậy sao? Lâu lâu mới được một lần nên phải khai pháo báo tin

mừng!)

Vợ chồng son

Một cặp vợ chồng mới cưới sau tuần trăng mật về, bắt đầu lôi quà cáp ra dùng. Họ cắm điện thử một cái lò nướng bánh sandwich (Toaster). Khói bốc lên mù mịt. Chú rể lập-cập rút điện ra. Cô dâu cuống quýt, bảo:

- Kiểm cuốn sách chỉ dẫn! Kiểm cái manual!

Lao-xạo lục-lọi một lát, chú rể móc ra được một tập giấy cháy lam-nham, cười vui-vẻ:

- Cái lò... hỏng sao hết! Chỉ có cuốn sách chỉ dẫn ... tiêu rồi!

Al Qaeda

Tại sao dân al Qaeda khoái Canada?

- Vì trong lịch sử nhân loại, Canada là nước duy nhất đã xâm-lãng và đốt trụi thủ-đô Washington của Mỹ!

Cô ký

Ở Mỹ, cái gì khác nhau giữa một cô thư-ký tuyệt-vời?

- Cô thư-ký xuất-sắc chào "Good morning, Sir!" vào buổi sáng. Cô thư-ký tuyệt-vời bảo: "It's morning, Sir!" (Ông chủ ơi, sáng rồi!)

Hỏi đáp

Chín Kêu hỏi chàng rể tương lai:

- Cậu liệu nuôi nổi gia-đình chứ?

Chàng rể tương-lai ngạc-nhiên:

- Thưa, cháu... con tưởng

con chỉ phải nuôi vợ của con thôi chứ à?

Điểm khác nhau

Osama bin Laden than-phiền với Yasser Arafat:

- Này ông bạn! Ông xét lại xem. Chúng ta vừa là đạo-hữu vừa là chiến-hữu. Chúng ta cùng làm một công việc là khủng bố. Chúng ta được huấn luyện cùng một lò về cách làm bom, cách giết người, cách bố-trí kế-hoạch tấn-công. Chúng ta cùng nhắm vào thường dân và dùng thường dân làm khiên mộc bảo-vệ. Thế tại sao ông, chính ông, lại được trao giải Nobel Hoà-bình trong khi tôi bị lên lưới tầm-nã quốc-tế?

Arafat cười khinh:

- Có thể mà không nghĩ ra. Nghĩ cho kỹ xem!

Osama bin Laden nhú mày suy-nghĩ thật lâu, rồi lại lắc đầu quầy quậy:

- Chịu! Tôi không thể nào hiểu nổi!

Arafat phì cười:

- Cái khác nhau là tôi chỉ giết Do-thái thôi!

Ám-ảnh tình-dục

Bệnh-nhân:

- Thưa bác-sĩ, tôi bị ám-ảnh tình-dục quá nặng, nhìn cái gì cũng ra bộ ngực phụ-nữ thiệt là khổ!

Bác-sĩ tâm-lý:

- Thế sao? Vậy tôi trải nghiệm thử xem nhé. Ông nhắm mắt lại. Tôi nói tới một thứ, ông cho biết là hình-ảnh nào bật ra trong đầu ông.

Bệnh-nhân:

- Vâng.

Bác-sĩ:

- Trái cau.

Bệnh-nhân:

- Vú.

Bác-sĩ:

- Trái mướp.

Bệnh-nhân:

- Vú.

Bác-sĩ:

- Trái dưa gang.

Bệnh-nhân:

- Vú.

Bác-sĩ:

- Trái dừa.

Bệnh-nhân:

- Vú.

Bác-sĩ tắc lưỡi:

- Nặng nhĩ! Lớn nhỏ gì ông cũng nhìn ra buồng ngực các bà cả.

Bệnh-nhân cãi:

- Cái đó... Không riêng gì tôi, mà chính các cụ nhà ta ngày xưa cũng từng bị ám ảnh như thế. Chẳng hạn như các cụ tả nào là *vú chũm cau*, *vú dưa gang*, *vú mướp*,... Còn thì: *Con gái chơi với con giai*, *Ngày sau hai vú như hai quả dưa!*

Bác sĩ cười:

- Thôi được rồi. Tôi cho thí dụ khác nhé.

Bệnh-nhân:

- Vâng!

Bác sĩ:

- Cái gạt nước xe hơi.

Bệnh-nhân:

- Vú.

Bác sĩ hỏi gặng lại:

- Sao lại ... vú?

Bệnh-nhân:

- Vì nó có hai cái hai bên!

Người giám

Một bà lịch-sự bước vào thang máy, chợt phóng ra một phát trung-tiện giòn-giã. Bà lịch-sự vội lúi trong ví ra một cha thuốc xít, xít vội-vàng mấy cái rồi cất vô.

Thang lên được hai tầng,

dừng lại, cửa mở, một chàng trai trẻ lịch-sự bước vô.

Bà lịch sự hỏi dò:

- Anh có ngửi thấy mùi gì không?

Chàng trai chun mũi hít hít vài hơi, bảo:

- Ô, có.

Bà lịch-sự chột dạ, e-dè hỏi, giọng tự-nhiên nhỏ lại:

- Anh ngửi thấy gì?

Chàng trai:

- Lạ lắm, ô mà ... quen lắm! Cái mùi... nó làm tôi nhớ lại hồi đi cắm trại trong rừng, chúng tôi hay treo lên cây thông mà ị xuống!

Tỉnh say say tỉnh

Một bà giàu có, đen hơn cột nhà cháy và to hơn cái tủ, một hôm dắt con khỉ nhỏ chimpanzee đi dạo trong công viên New York. Chủ ăn mặc tươm-tất lịch-sự, mà con khỉ cũng được ăn diện tử-tế.

Trời thật đẹp, nắng thật trong, chim-chóc hót ca líu-lo, người-ngợm vui-tươi thoải-mái. Ai qua lại trông thấy con chimpanzee cũng trầm-trồ chào hỏi thân-thiện, vui-vẻ. Bà mập khoái chí dẫn khỉ đi dạo mãi, cho tới khi gặp một ông tây say rượu.

Ông tây khật-khờ loạng-choạng bước tới trước con khỉ nhỏ, giở nón, cúi đầu thật sâu đến suýt té, chào hỏi rất lễ-độ:

- Cô nuôi được con đười-ươi này, hay nhĩ!

Bà lịch sự đột-nhiên nổi nóng, quên cả lịch-sự, mắng:

- Đười-ươi đâu mà đười-ươi, tên say kia! Nó là con khỉ chimpanzee!

Ông tây say ngẩng lên:

- Biết rồi! Thì tôi đang nói chuyện với nó đây mà! ●

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Lâm Xuân Hoàng, San Diego: Lâu lắm mới nhận được thư cô. Nhìn dạng chữ rộng rãi (các cụ quen kính vẫn đọc được) thân quen, mừng tương ra cô bạn be bé (?) với tấm lòng hào hiệp, cảm thấy vui vui.

Sẽ gửi sách, và làm theo lời dặn. Bao giờ NH xuôi Nam đi xem hoa xương rồng sa mạc, hi vọng sẽ gặp nhau.

Ông Dương Tâm Kiên, Wichita: Đã nhận được bài thơ vui. Cảm ơn ông.

Công tử Hà Đông, Rừng Phong VA: Đã gửi sách, và cho công tử nợ hai ông Hoa Thịnh Đốn. (Công tử làm toán: tiền sách sales 12 + tiền cước 6 = ... 16).

Bếp nhấn: đúng là năm 1992 bắt đầu "dọn đường về nước", rác nhiều quá, dọn mãi đến 2004, chưa về đến ... Vancouver, nói chỉ tới việc thò chân xuống biển Thái Bình! Chợt nhớ lại mấy câu thơ năm cũ mà buồn: "Thấy, chắc bỏ quê người!" Đành an ủi: Cái thấy thú bỏ đâu chả được, chỉ mong giữ được chút liêm sỉ để khỏi hổ thẹn với người đời trước, đời sau!

Cụ bà Trương Văn Chình, Pithiviers: NH chẳng những không sợ "mất thì giờ đọc thư

lắm cảm" như thư của cụ, mà còn cất kỹ, để dành. Sau 20 năm Làng Văn, số độc giả cao niên, đọc báo từ các số đầu (1984), và giữ trọn bộ để khi "buồn, giở ra đọc lại vẫn thấy hay" như cụ, thực ra không còn được bao nhiêu người. Những lời khuyến khích và chia sẻ của cụ chính là nhiên liệu để giúp tờ báo đứng vững và đi tới, trải qua các giai đoạn phong ba của thời đại.

Ông Nguyễn Thái Tuấn:

Nhà văn CBM, một bạn văn của làng, lúc sau này không viết nữa, và vẫn đọc Làng Văn. Bà HPL thì NH không thấy bài đăng ở đâu cả. Chuyện "bình thủy tương phùng" mà! Trong gia-đình đôi khi còn có sự thay đổi hướng hồ duyên văn tình... báo ở xã hội này!

Cụ Thuý Sơn, San Jose: Hai mươi *Khúc nhạc tương tư* đã tới Toronto, vẫn du dương như lúc mới rời điểm xuất phát. Cảm ơn cụ. Đã lên danh sách phát hành.

Ông Trương Vĩnh Châu, Thái Lan: Đã gửi báo biểu ông theo yêu cầu. Xin xem đây là phần quà tinh thần rất nhỏ cho một chiến sĩ Phục Quốc bị 22 năm rưỡi tù khổ-sai. Khi ông rời trại, xin cho biết để ngưng gửi. ●

Gọi điện-thoại viễn-liên cách nào rẻ tiền nhất, và rẻ bao nhiêu?

- Việt Nam: 59 cents/phút

Hòa lan - 5.9 cents
Đài loan - 6.9 cents
Anh - 5.9 cents
Mỹ - 4.9 cents

Canada - 3.9 cents
Hoa lục - 4.9 cents
Pháp - 5.9 cents
Đức - 5.9 cents

CÁCH GỌI:

10-10-580

Bắc Mỹ: bấm 10-10-580 + 1 + số vùng + số điện-thoại

Quốc tế: bấm 10-10-580 + 011 + số quốc gia + số vùng + số điện-thoại

Không cần đổi hăng điện thoại. Tiền gọi sẽ in trên phiếu tính tiền hàng tháng của Bell. Giá biểu này hiệu-lực 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày trong tuần, 25 cents tối thiểu cho mỗi lần gọi. Gọi bằng điện thoại di động có thể mắc hơn. Giá biểu có thể thay đổi không cần báo trước. Muốn biết giá đặc biệt, xin vào www.10-10580.com

Powered by
onlinetel
talk freely to the world

Do Eiger Technology Inc. làm chủ và bảo-trợ, là công-ty dịch-vụ có trong danh-sách Thị-trường chứng-khoán Toronto (ký-hiệu: AXA)

SÁCH MỚI VỀ

(Dùng kèm Thư-Mục Làng Văn 2004
đã in trên Làng Văn số Xuân, 245)

**Ải Nam Quan đã
thành mục Nam Quan**
Nhận định
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.00-CA\$18.00

**Anh ngữ đàm thoại
hằng ngày**
Linh Giang
US\$8.00-CA\$12.00

Bạn già
Tuyển tập
Phùng Nhân
US\$12.00-CA\$18.00

**Bên lưng những con
chữ**
Tuyển tập
Song Thao
US\$12.00-CA\$18.00

**Bí ẩn về những kiếp
đời nối tiếp**
Đoàn Văn Thống
US\$18.00-CA\$27.00

**Bí mật phong thủy
của các hoàng cung
Trung quốc**
Trần Thanh
US\$20.00-CA\$30.00

Bí ẩn về phong thủy
Đoàn Văn Thống
US\$17.00-CA\$26.00

**Bí quyết bói bài hỗn
hợp**
Nguyễn văn Bằng
US\$10.00-CA\$15.00

Cai để
Tập truyện ngắn
Phùng Nhân
US\$15.00-CA\$23.00

Chị em
Truyện dài
Hà Thúc Sinh
US\$8.00-CA\$12.00

Chu Dịch chính kinh
Cổ văn
Hoàng Thư
US\$24.00-CA\$36.00

**Chuyện nổ nước
Nam**
Biếm văn
Đã Cầu
US\$12.00-CA\$18.00

**Chủ nhật hồng giữa
mùa tím**
Công giáo
Nguyễn Ngọc Lan
US\$16.00-CA\$24.00

**Có thể giới khác
không?**
Tâm linh
Đoàn Văn Thống
US\$16.00-CA\$24.00

Cơn gió thoảng
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US\$9.00-CA\$14.00

Công nữ Ngọc Vạn
Tiểu thuyết lịch sử
Ngô Viết Trọng
US\$12.00-CA\$18.00

Cười một nghĩ
Cả Cười
US\$7.00-CA\$11.00

Danh ngôn tình yêu
Vương Trung Hiếu
US\$7.00-CA\$11.00

Dịch cân kinh
Trần Đại Sỹ
& Võ Huy Quyền
US\$15.00-CA\$23.00

Dòng đời
Tập văn
Lê Đình Chi
US\$15.00-CA\$23.00

**Dòng máu oan
nghiệt (2 tập)**
Truyện dài xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$28.00-CA\$43.00

Du hành Tây Tạng
Tâm linh
Minh Tâm & Ấn Hạc
US\$19.00-CA\$28.00

Đàm thoại
Tập văn, Võ Phiến
US\$15.00-CA\$23.00

Đất nước tôi
Hồi ký
Nguyễn Bá Cẩn
US\$20.00-CA\$30.00

Đi tìm nhân vật
Truyện dài
Tạ Duy Anh
US\$20.00-CA\$30.00

**Hoa hồng khóc trong
đêm &
Đoạn cuối cuộc tình**
Quỳnh Dao
US\$13.00-CA\$20.00

Hồi ký
Diệu Tấn
US\$15.00-CA\$23.00

Hồng lâu mộng
Cổ văn
(2 tập) bìa cứng
Tào Tuyết Cẩn
US\$45.00-CA\$68.00

**Khí công học và y
học hiện đại**
Bìa cứng, 707 trg
Ngô Gia Huy
US\$22.00-CA\$33.00

Khúc nhạc tương-tư
Tập truyện ngắn
Thủy Sơn
US\$12.00-CA\$18.00

Kim Cương Thừa
Phật học
Hoàng Hà
US\$8.00-CA\$12.00

**Lao xao trong nắng
& Giã biệt tuổi mộng
mơ**
Quỳnh Dao
US\$13.00-CA\$20.00

Lăn theo khói súng
Truyện dài
Phùng Nhân
US\$16.00-CA\$24.00

Lửa hoà bình
Truyện dài, Sơn Tùng
US\$14.00-CA\$21.00

**Nghệ thuật và bí
quyết bói bài theo
khoa học**
Hà Hữu Hạnh
US\$11.00-CA\$17.00

**Những bí thuật thời
cổ đại**
Đoàn Văn Thống
US\$10.00-CA\$15.00

**Những người đã qua
II**
Hồi ký, Thế Uyên
US\$10.00-CA\$15.00

**Những tác phẩm cuối
cùng của Nhất Linh**
Nhận định, Trọng Đạt
US\$14.00-CA\$21.00

**Những truyện hay
của Tự Lực Văn
Đoàn**
Nhận định, Trọng Đạt
US\$14.00-CA\$21.00

**Niên biểu lịch sử VN
1945-1975**
Vân Phố Hoàng Đồng
US\$22.00-CA\$33.00

Nội kinh tinh yếu
Đông y (bìa cứng)
Mã Kiếm Minh
US\$16.00-CA\$24.00

Nửa giấc mơ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12.00-CA\$18.00

Ở một nơi khác
Tuyển tập
Hàn Song Tường
US\$10.00-CA\$15.00

Phồn Hoa Kinh
Nhận định tôn giáo
Hoàng Nguyên Nhuận
US\$18.00-CA\$27.00

**Thương nhớ hoàng
lan**
Tuyển tập
Trần Thuỳ Mai
US\$12.00-CA\$18.00

Tìm trăng đáy nước
Tuyển tập
Phạm Hải Anh
US\$12.00-CA\$18.00

Tìm vết chân xưa
Tuyển tập

Điệp Mỹ Linh
US\$10.00-CA\$15.00

Tô Thị vọng phu
Tuyển tập, Trọng Đạt
US\$12.00-CA\$18.00

Tôi đi tù cải tạo
Hồi ký
QP Võ Văn Sáu
US\$8.00-CA\$12.00

Truyện ngắn (2 tập)
Quỳnh Dao
US\$22.00-CA\$33.00

**Trung Hoa 101
chuyện kỳ thú**
US\$7.00-CA\$11.00

**Ừ thôi kiếp sau em
nhỏ**
Tuyển tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$14.00-CA\$21.00

Văn nhân lục
Tài liệu về những
người viết hải ngoại
US\$10.00-CA\$15.00

Văn về bên anh
Quỳnh Dao
US\$12.00-CA\$18.00

Vẽ nhọ bôi hề
Phóng sự
Vũ Trọng Phụng
US\$7.00-CA\$11.00

Vết đạn thù
Truyện dài
Nguyễn Trung Dũng
US\$15.00-CA\$23.00

Xem chỉ tay
GS Huỳnh Liên Từ
US\$8.00-CA\$12.00

**Yếu tính phá sản
trong "Tổ Quốc Ấn
Nên" của Nguyễn
Gia Kiểng**
Nhận định
Nguyễn thị Sông
Hương
US\$12.00-CA\$18.00

**Mỗi
gia đình
hải-ngoại
Một
tủ sách
Việt-nam**

Sách SALES Mùa Xuân 2004

Quỳnh Dao

**Buổi sáng bóng tối
cổ đơn**

US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$14.00

Cánh hoa chùm gởi
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$14.00

Hoa biển
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$14.00

Hoàng hôn cuối cùng
US\$14.00 còn \$11.00
CA\$22.00 còn \$16.00

Song ngoại
US\$11.00 còn \$8.00
CA\$16.00 còn \$12.00

Vội vã
US\$11.00 còn \$8.00
CA\$16.00 còn \$12.00

Yêu nhau trọn đời
US\$14.00 còn \$11.00
CA\$22.00 còn \$16.00

Truyện Tàu

**Càn Long du Giang
Nam (2 tập)**
Thạch Phong
US\$22.00 còn \$17.00
CA\$35.00 còn \$25.00

**Cổ học tinh hoa
(2 tập)**
Nguyễn Văn Ngọc
US\$16.00 còn \$12.00
CA\$26.00 còn \$18.00

**Đông Chu liệt quốc
(6 tập)**
Nguyễn Đỗ Mục
US\$48.00 còn \$38.00
CA\$77.00 còn \$55.00

**Hồng lâu mộng
(2 tập, bìa cứng)**
Tào Tuyết Cần
US\$49.00 còn \$39.00
CA\$78.00 còn \$55.00

Thủy hử (4 tập)
Thi Nại Am
US\$44.00 còn \$35.00
CA\$70.00 còn \$50.00

Chưởng

**Ân thù kiếm lục
(3 tập) Kim Dung,
Thương Lan**
US\$44.00 còn \$35.00
CA\$70.00 còn \$52.00

**Cổ lâu quái kiệt
(3 tập) Cổ Long,
Phương Thảo**
US\$39.00 còn \$30.00
CA\$62.00 còn \$45.00

**Cự linh thần chưởng
(6 tập) Sơn Diên
Nguyễn Viết Khánh**
US\$56.00 còn \$45.00
CA\$90.00 còn \$65.00

**Đơn kiếm diệt quần
ma (2 tập) Kim Dung,
Từ Khánh Phụng**
US\$26.00 còn \$20.00
CA\$42.00 còn \$30.00

**Giang hồ thập ác
(5 tập) Nam Kim
Thạch, Thương Lan**
US\$52.00 còn \$40.00
CA\$83.00 còn \$60.00

**Hồng bào quái nhân
(6 tập) Cổ Long,
Hàn Giang Nhận**
US\$56.00 còn \$44.00
CA\$90.00 còn \$65.00

**Liên thành quyết
(Tổ Tâm Kiếm)**

(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$27.00 còn \$20.00
CA\$43.00 còn \$32.00

**Lư Sơn kỳ nữ
(3 cuốn) Tiễn Phong,
Từ Khánh Phụng**
US\$36.00 còn \$26.00
CA\$58.00 còn \$40.00

**Ma nữ đa tình
(4 tập) Kim Dung,
Thương Lan**
US\$44.00 còn \$33.00
CA\$70.00 còn \$50.00

Thạch Kiếm (4 tập)
Kiếm-hiệp Nhật bản
Tự Tĩnh
US\$60.00 còn \$30.00
CA\$99.00 còn \$40.00

**Tứ hải quần long
(4 tập)**
Gia Cát Thanh Vân,
Lão Sơn Nhân
US\$40.00 còn \$30.00
CA\$64.00 còn \$45.00

Truyện Ngắn

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

**Chút tình với quê
hương**
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 còn \$8.00
CA\$18.00 còn \$11.00

Chuyện đồng hương
Nguyễn Hoài Phương
US\$10.00 còn \$6.00
CA\$16.00 còn \$7.00

**Chuyện tình thời thổ
tả**
Nguyễn Hoài Phương

US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$8.00

Cối kỷ ức trắng xanh
Hồ Trường An
US\$10.00 còn \$6.00
CA\$16.00 còn \$7.00

**Đêm xanh huyền
hoặc**
Hồ Trường An
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$8.00

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

**Hoa vạn hạt cuối
mùa - Hồ Minh Dũng**
US\$14.00 còn \$7.00
CA\$22.00 còn \$9.00

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$8.00

**Lan man ngày tháng
cũ**
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$13.00 còn \$8.00
CA\$21.00 còn \$10.00

Lời của quá khứ
Khế Iêm
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$6.00

Mộng trường so le
Việt Phương
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$19.00 còn \$8.00

Mùa đông hồ hện
Lê Thị Nhị
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$19.00 còn \$8.00

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$19.00 còn \$8.00

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US\$12.00 còn \$8.00
CA\$19.00 còn \$9.00

Ông tướng sang sông

Hoàng Ziang Duy
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

**Phá sơn lâm đâm hà
bá - Võ Phước Hiếu**
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$8.00

**Quê hương trong
ngấn lệ**
Thanh Phương
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$13.00 còn \$6.00

Suýt chết
Hải Ngự
US\$12.00 còn \$8.00
CA\$19.00 còn \$9.00

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$14.00 còn \$8.00
CA\$23.00 còn \$10.00

Thế hệ chiến tranh
Trần Hoài Thư
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$19.00 còn \$8.00

Thiên thần quét lá
Vĩnh Hảo
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

Thủ Đức gọi ta về
Trần Hoài Thư
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút
VN Hải Ngoại
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$24.00 còn \$11.00

Trôi trên nỗi nhớ
Việt Phương
US\$13.00 còn \$7.00
CA\$21.00 còn \$8.00

Thương tiếc
Ngọc Anh
US\$12.00 còn \$8.00
CA\$19.00 còn \$13.00

**Tiếng hát trên cánh
đồng xanh**
Phạm Thanh Quang
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$19.00 còn \$8.00

Trái đắng - Anh Vân
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Vang bóng miền Nam
Xuân Tước
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$25.00 còn **\$11.00**

TRUYỆN DÀI:

Bùa yêu - Hùng Sơn
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

Bụi đường - Vĩnh Hảo
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

Cát lở - Nguyễn Tư
US\$10.00 còn **\$5.00**
CA\$16.00 còn **\$6.00**

Chiếc quạt Tôn Nữ
Hồ Trường An
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

Cổn mây
Hồ Minh Dũng
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$27.00 còn **\$16.00**

Cuộc đời vô định
Tống Minh Long Quân
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$28.00 còn **\$15.00**

Đi - Doãn Quốc Sỹ
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Đi Tây - Ngọc Nga
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Đi tìm nhân chứng
Tống Minh Long Quân
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$33.00 còn **\$19.00**

Điệp vụ môi hồng
Hùng Sơn
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Đổi Fanta
Duyên Anh
US\$14.00 còn **\$8.00**
CA\$22.00 còn **\$11.00**

Đồng không mông quạnh - Truyện ma
Hồ Trường An
US\$14.00 còn **\$8.00**
CA\$22.00 còn **\$11.00**

Đùa với lửa
Tống Minh Long Quân
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$30.00 còn **\$18.00**

Hoa hương dương
Xuân Tước
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$13.00**

Kẻ giết dây - Lê Đ Chi
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Lệnh xuống tay
Cả Đán
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$29.00 còn **\$16.00**

Mang xuống tuyến đài
Hoàng Hải Thủy
US\$18.00 còn **\$11.00**
CA\$30.00 còn **\$14.00**

Mặt trời và bóng đêm
Tống Minh Long Quân
US\$16.00 còn **12.00**
CA\$26.00 còn **16.00**

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

Nổi sóng
Nguyễn Thị Vinh
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$14.00**

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$14.00**

Nho sĩ đồ vật
Toan Ánh
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Quê nội quê ngoại
truyện đồng quê miền Nam - Xuân Vũ
US\$20.00 còn **\$13.00**
CA\$32.00 còn **\$20.00**

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US\$9.00 còn **\$6.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

Tình hận
Tống Minh Long Quân
US\$19.00 còn **\$14.00**
CA\$31.00 còn **\$18.00**

Vạch mặt
Tống Minh Long Quân
US\$16.00 còn **\$11.00**
CA\$26.00 còn **\$15.00**

TÂM LINH, TÔN GIÁO

Bên kia cửa tử
Trần Ngọc Anh
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Để có một tâm linh lành lặn
Trần Viết An Cựu
US\$16 còn **\$9.00**
CA\$26 còn **\$12.00**

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 còn **\$5.00**
CA\$20.00 còn **\$6.00**

Chuyện trò trước lúc đi xa
Thái độ của con người nên có trước sự chết
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn 4 màu, E. van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Giáo hoàng và sấm ký - LM Vũ Đình Hoạt
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$18.00 còn **\$12.00**

Lòng tin Âu Mỹ đầy
Trần Quý
US\$16.00 còn **\$10.00**
CA\$26.00 còn **\$15.00**

Mật giáo thâm thâm nội nghĩa
Pram Nguyên
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$29.00 còn **\$16.00**

Nghệ thuật của hạnh phúc
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Minh Thủy dịch
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$22.00 còn **\$15.00**

Phật sống đầu thai và chuyển kiếp
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$29.00 còn **\$20.00**

Phương tiện thiện xảo
Phạm Công Thiện
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Sống hạnh phúc, chết bình an
Đức Đạt Lai Lạt Ma
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$13.00**

Tạng thư sống chết
S. Rinpoche, Trí Hải
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$30.00 còn **\$14.00**

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US\$5.00 còn **\$3.00**
CA\$7.50 còn **\$4.00**

Thiền trong nghệ thuật bắn cung
TT Thích Viên Lý
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$7.00**

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt
Thơ Nhất Hạnh
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$29.00 còn **\$15.00**

Việt Nam tôn giáo chính trị quan (2 tập)
LM Vũ Đình Hoạt
US\$48.00 còn **35.00**
CA\$77.00 còn **\$53.00**

Sách Nguyễn Phong

Đường mây trong cõi mộng
Sư Hán Sơn
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$29.00 còn **\$20.00**

Đường mây trên đất Hoa
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

Hành trình về phương Đông
US\$10.00 còn **\$8.00**
CA\$16.00 còn **\$10.00**

Hoa sen trên tuyết
US\$9.00 còn **\$7.00**
CA\$14.00 còn **\$8.00**

Minh triết trong đời sống
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Ngọc sáng trong hoa sen
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$32.00 còn **\$22.00**

CHIẾN TRANH, CHÍNH-TRỊ:

Dấu ấn chân tù
Hồi ký tù, Bảo Thái
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$17.00**

Dọn đường về nước
Nhận-dịnh thời-sự chính-trị liên-quan vấn-đề Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$30.00 còn **\$12.00**

Dựa lưng nổi chết
Phan Nhật Nam
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Giặc lái Ó Đen
Lý Tống

US\$20.00 còn **\$14.00**
CA\$32.00 còn **\$20.00**

Mậu Thân 68, thắng hay bại - Chính Đạo
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$19.00**

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh Việt-Nam

Nguyễn Đức Phương
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$27.00 còn **\$18.00**

Tù binh và hoà bình
Phan Nhật Nam
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$9.00**

VĂN-HỌC, XÃ-HỘI:

Bút ký Irina (2 tập)
Người Việt dưới mắt một phụ-nữ Nga
US\$20.00 còn **\$12.00**
CA\$32.00 còn **\$14.00**

Câu hỏi văn-chương
(về Nguyễn Du, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến,...)
Vũ Văn Thanh
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

Cõi người trong văn chương bình dân
Huỳnh văn Phú
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Con đường cái quan của Đệ tam Thế giới
Bùi Đông Triều
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Chân dung 10 nhà văn nữ
Hồ Trường An
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$22.00 còn **\$14.00**

Chữ nghĩa bể bể
Đặng Trần Huân

US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Định nghĩa cuộc đời
danh ngôn về tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc,...
Trần Văn Điền
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Đất thiên đàng
Tập văn về đời sống ở Canada - Trà Lũ
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$10.00**

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$25.00 còn **\$11.00**

Đọc kỹ Truyện Kiều
Hong Huy
US\$24.00 còn **\$12.00**
CA\$39.00 còn **\$15.00**

Giai thoại về các tỉ phú Sài Gòn xưa
Thượng Hồng
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$11.00**

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US\$14.00 còn **\$9.00**
CA\$22.00 còn **\$14.00**

Hồi ký một người hoạn (Thái giám trong cung vua Tàu)
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Hậu trường sân khấu cải lương
Trần Trung Quân
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

Hương sắc quê mình
Viết về liệt nữ VN
Lăng Nhân
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$29.00 còn **\$12.00**

Lá thư Sài Gòn
Người Tân Định
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Paris Xuân 96
Nguyễn Vũ
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US\$9.00 còn **\$4.00**
CA\$15.00 còn **\$5.00**

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$8.00 còn **\$4.00**
CA\$14.00 còn **\$5.00**

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài-liệu phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm Mạc Đình
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$30.00 còn **16.00**

Truyện Kiều và tuổi trẻ (Việt Anh Pháp)
700 trang
Lê Hữu Mục
Phạm Thị Nhung
US\$32.00 còn **\$22.00**
CA\$53.00 còn **\$25.00**

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liên
Trần Công Định
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$13.00**

Việt Nam anh hoa
Khảo luận văn hoá VN
Thái Văn Kiểm

US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$17.00**

Việt Nam quang hoa
Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam (sách Anh ngữ)
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$13.00 còn **\$6.00**

SỨC KHỎE, SINH-LÝ BÓI-TOÁN, NẤU ĂN

100 điều cần biết về phong-tục Việt-nam
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$12.00**

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy
Nguyễn Hà
US\$10.00 còn **\$5.00**
CA\$16.00 còn **\$6.00**

Để lành bệnh tự nhiên
Trần Viết Hoài Đồng
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$19.00**

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Kriya
US\$15.00 còn **\$12.00**
CA\$24.00 còn **\$17.00**

Kumasutra (Nghệ-thuật ái-ân của dân-tộc Hồi)
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$23.00 còn **\$13.00**

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

Phong-thủy diễn-giải và thực-hành (2 tập)
Đoàn Văn Thông
US\$28.00 còn **\$20.00**
CA\$45.00 còn **\$28.00**

Phong-thủy vấn-đáp
Đoàn Văn Thông
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

Thiếu Lâm Dịch Căn Kinh - Tâm Trán
US\$10.00 còn **\$8.00**
CA\$16.00 còn **\$11.00**

Trăm cách chữa trị chứng mất ngủ
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

Tự học làm bánh Pháp (2 tập)
Nguyễn Thị Hương
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 50 mỹ kim (60 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 50 mỹ-kim (60 gia-kim): thêm 10\$ cước-phí.

Mua trên US\$100 hay CA\$120 được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm phần nửa tiền sách làm cước-phí (đường thủy).

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:

Làng Văn

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 30.5.2004



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- Nhà sách Mồ Làng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- Lucky 97 Tailor (780) 425-1396



Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin thêm \$3.00 cước phí (Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning: All Rights Reserved
 P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
 Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7453

THẨM MỸ VIỆN PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chỉnh xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bán 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cân

Thuốc làm cho xương cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lùn cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN

VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN

THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xăm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cân * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.
Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ ngày 1.4.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

Gửi trong Canada:	- 1 năm 12 số: 55 gia-kim
	- 2 năm 24 số: 105 gia-kim
Gửi đi Mỹ: đường bộ:	- 1 năm 12 số: 55 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số: 105 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số: 70 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số: 135 mỹ-kim
Nước khác: đường tàu:	- 1 năm 12 số: 60 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số: 115 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số: 100 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số: 195 mỹ-kim

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro:
báo gửi đường tàu: - một năm 12 số: 60 âu-kim
- hai năm 24 số: 115 âu-kim
báo gửi máy bay: - một năm 12 số: 100 âu-kim
- hai năm 24 số: 195 âu-kim

Anh: 35 bảng (bộ); 60 bảng (máy bay)
Đan-mạch: 500 đan kim (bộ); 800 đan kim (máy bay)
Na-uy: 600 na-kim (bộ); 950 na-kim (máy bay)
Nhật: 7.000 yen (bộ); 11.000 yen (máy bay)

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (international money-order) hoặc bưu phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	NA-UY:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Barillehof 36
44041 Dortmund	2008 Fjerdingby	1628 XD-Hoorn-NH

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên vòng vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (gửi bằng đường thủy, bộ) sau ngày tòa-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho tòa-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thủy, bộ hay máy bay).

Quý độc-giả vừa tái hạn trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

X

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

X

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép tòa-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet, băng.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về tòa-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác.

8. Quý đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THUỖ DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
Mississauga, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÁU,

TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ

CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

Mississauga

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200



VĂN PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI THUẾ LỢI TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)

(416) 588-4256

**Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang trong:

- nguyên trang \$100 một kỳ

- nửa trang \$60 một kỳ

- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

Bìa lưng: 1 ô (3.25"x7") \$200 / 1 kỳ

Trang bìa trong:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)

- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

**TÌM NHÀ
XUẤT-BẢN?**

**Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản
và phát-hành chuyên-nghiep**

**. Xếp chữ, lên trang
. Trình-bày bìa và phụ-bản
. In thành sách, gửi đến tận nhà
. Có thể giúp phát-hành một phần**

Nhận in từ 300 cuốn trở lên,

GIÁ RẺ VÔ-ĐỊCH

Liên lạc: LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

ĐT: (905) 607-8010

langvan@langvan.net



**Các gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH nên có trong nhà:**

**Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:**

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.**
- . Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.**
- . Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của QL/VNCH**
- . Quân-dội Mỹ tại Việt-nam**
- . Quân-dội CS Bắc Việt và "Giải-Phóng Miền Nam"**
- . Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường VN**
- . Toàn văn Hiệp-định Genève 1954**
- . Toàn văn Hiệp-định Paris 1973**
- . Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng
Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.**
- . Với sự giúp-đỡ của 12 tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá,
7 cựu trung-tá, 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH.**

Liên-lạc: LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada

Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket

Nguyên giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim)

Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến

trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn

(free 6 cuốn, free cước-phí):

450MK hoặc 700GK

Hạn chót: 30.11.2004

**CƯỜI
CHAY**

**CƯỜI
TỎE**

**CƯỜI
TỪM**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
LÊN HƯƠNG**

**CƯỜI
MẠN**

**CƯỜI
LÀ THANG
THUỐC BỎ**

**CƯỜI
CHẾT BỎ**

**CƯỜI
MÝT NGHÌ**

LÀNG VĂN GIỚI THIỆU:

mười hai cuốn sách của **Cả Cười**

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh,
thoải-mái, thích-hợp mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc-tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Stn. "U"

Toronto, Ontario

M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
KHÌ**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
ĐỖ KHỔ**

**CƯỜI
LĂN**

**CƯỜI
ĐỎ**

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HOÀ **DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN**

20 Adelaide St. East

Toronto, Ontario M5C 2T6

Tel: (416) 429-0150

(416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen
- có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101

Mississauga, Ontario L4Y 2B8

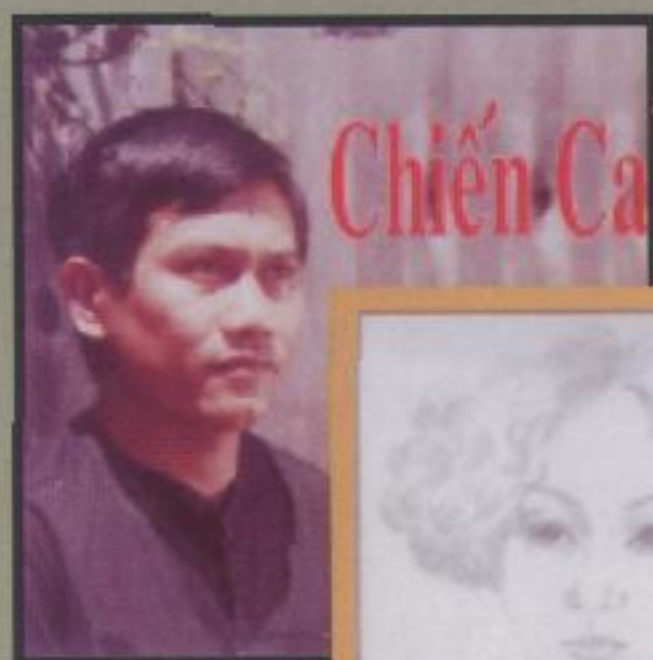
Tel: (905) 615-9439

(gần Phố Tàu Mississauga,

cạnh McDonald's

- có chỗ đậu xe)

TẠP-CHÍ LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:



CHIẾN CA

14 bài hát đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa
qua tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh,
Ngọc Nhung, Nguyễn Xuân Nghĩa và tác-giả

TÌNH CA

8 ca-khúc cho tình-yêu của Nguyễn Hữu Nghĩa
do chính tác-giả trình-bày

Giá mỗi CD: \$10.00 - mua cả hai: \$18.00

(miễn cước-phí / tác-giả sẽ tặng chữ ký nếu có yêu cầu)

Thư-từ, chi-phiếu:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1 Canada